

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

---



## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ THEO TIẾP CẬN CDIO**

**Nghệ An - 2023**



## MỤC LỤC

1. Triết học.....	1
2. Tiếng Anh .....	24
3. Các học thuyết kinh tế hiện đại .....	45
4. Kinh tế vĩ mô nâng cao.....	59
5. Quản lý nhà nước về kinh tế- xã hội.....	68
6. Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế .....	90
7. Kinh tế quốc tế nâng cao .....	104
8. Kinh tế phát triển nâng cao.....	115
9. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế .....	133
10. Phân tích và đánh giá chính sách Kinh tế- xã hội.....	151
11. Kinh tế công cộng.....	158
12. Tài chính ngân hàng và sự phát triển.....	173
13. Kinh tế nguồn nhân lực .....	191
14. Quản lý đầu tư công.....	208
15. Kinh tế chính trị Mác- Lê nin nâng cao.....	214
16. Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay.....	233
17. Chủ nghĩa tư bản hiện đại và xu hướng vận động.....	249
18. Kinh tế chính trị về các nền kinh tế chuyển đổi .....	268
19. Các mô hình công nghiệp hóa .....	285
20. Kinh tế học các vấn đề xã hội.....	313
21. Phát triển bền vững.....	323
22. Thực tập và đồ án tốt nghiệp .....	339

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT          HỌC PHẦN TRIẾT HỌC          (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 1/15

## 1. Triết học

### 1. Thông tin chung

#### 1.1. Thông tin về giảng viên

##### **Giảng viên 1: GVCC, PGS, TS Nguyễn Thái Sơn**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: sonntgdct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lênin; Lịch sử triết học; Logic học; Chính trị học

##### **Giảng viên 2: GVCC, PGS, TS Trần Viết Quang**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 09126271109 Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lênin; Lịch sử triết học; Phương pháp giảng dạy triết học

##### **Giảng viên 3: GVC, TS Phạm Thị Bình**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0983551387 Email: binhpt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lênin; Văn hóa lãnh đạo và quản lý

##### **Giảng viên 4: GVC, TS Nguyễn Văn Sang**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0984980988 Email: sangnv@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lênin; Lịch sử triết học; Logic học, Phương pháp giảng dạy triết học

##### **Giảng viên 5: GV, TS Lê Thị Nam An**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0911215181 Email: anltn@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lênin; Đạo đức học; Logic học

##### **Giảng viên 6: GV, TS Trương Thị Phương Thảo**

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0912488444 Email: thaottp@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu: Triết học Mác - Lênin; Văn hóa và đạo đức công vụ; Phương pháp nghiên cứu khoa học.

#### 1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): <i>Triết học.</i>	(tiếng Anh): <i>(Philosophy)</i>
- Mã số học phần: PHS81001	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: <i>Học phần chung cho khối ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn</i>	

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT          HỌC PHẦN TRIẾT HỌC          (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 2/15

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 04 + Số tiết lí thuyết: 40 + Số tiết thảo luận: 20 + Số tiết tự học: 120 + Số tiết thực tế: 00 + Số tiết dạy học dự án: 00	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: {Không}      Mã số HP: {Không} + Học phần học trước: {Không}      Mã số HP: {Không} + Học phần song hành: {Không}      Mã số HP: {Không}	
- Yêu cầu của học phần { <i>giảng viên cụ thể hóa các yêu cầu</i> ): + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%. + Người học phải nộp đầy đủ thảo luận, tiểu luận qua hệ thống LMS. + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận. + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.	
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Bộ môn Triết học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh Email: <a href="mailto:khoagdct@vinhuni.edu.vn">khoagdct@vinhuni.edu.vn</a>	

## 2. Mô tả học phần

- Triết học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của các ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn. Học phần được kết cấu thành 8 chương, giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học, bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn, về xã hội và con người. Học phần trang bị kiến thức triết học, bồi dưỡng kỹ năng vận dụng được tư duy biện chứng trong nghiên cứu các học thuyết triết học, hình thành được phẩm chất chính trị, đạo đức trong học tập, nghiên cứu triết học.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT.

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
1.1.1	Vận dụng được các lý thuyết về triết học, quản trị, quản	2,5 {Mức 3}

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT          HỌC PHẦN TRIẾT HỌC          (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 3/15

	lý trong nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp.	
2.1.1	<i>Vận dụng được</i> tư duy biện chứng, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp.	2,5 {Mức 3}
2.2.1	<i>Tôn trọng và chấp hành</i> đạo đức nghiên cứu và liêm chính học thuật.	2,5 {Mức 3}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, học viên đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.1.1	<i>Giải thích được</i> ảnh hưởng của triết học phương Đông đến đời sống xã hội và con người Việt Nam.	1.1.1	5%	2,5 {Mức 3}
1.1.1.2	<i>Giải thích được</i> ảnh hưởng của triết học phương Tây đến đời sống xã hội và con người Việt Nam.		5%	2,5 {Mức 3}
1.1.1.3	<i>Vận dụng được</i> thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng vào nghiên cứu khoa học xã hội, nhân văn và thực tiễn xã hội.		10%	2,5 {Mức 3}
1.1.1.4	<i>Vận dụng được</i> thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử vào nghiên cứu khoa học xã hội, nhân văn và thực tiễn xã hội.		10%	2,5 {Mức 3}
2.1.1.1	<i>Vận dụng được</i> tư duy biện chứng trong nghiên cứu các học thuyết triết học.	2.1.1	15%	2,5 {Mức 3}
2.2.1.1	<i>Thể hiện được</i> phẩm chất chính trị, đạo đức trong học tập, nghiên cứu triết học.		15%	2,5 {Mức 3}

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/ (%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số trong bài	Hình thức đánh giá
-------------------	-------------------------------------	-----------------	--------------------	--------------------

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT          HỌC PHẦN TRIẾT HỌC          (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 4/15

A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 40% điểm số học phần)				
A1.1	CLO.2.2.1.1 {điểm số và điểm năng	2,5	25%	LMS thống
A1.2	CLO.1.1.1.1. {điểm số và điểm năng	2,5	75%	Tiểu luận
	CLO.1.1.1.2. {điểm số và điểm năng	2,5		
	CLO.2.1.1.1. {điểm số và điểm năng	2,5		
A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 60% điểm số học phần)				
A2.1	CLO.1.1.1.3. {điểm số và điểm năng	2,5	100%	Tự luận
	CLO.1.1.1.4. {điểm số và điểm năng	2,5		

**Công thức tính điểm số của học phần:**

Điểm TX:  $A1 = A1.1 \times 25\% + A1.2 \times 75\%$   
 Điểm CK:  $A2.1 = A2.1 \times 100\%$   
 Điểm số:  $HP = A1 \times 40\% + A2 \times 60\%$   
 Trong đó, A: điểm học phần; A1.1: điểm đánh giá thái độ, ý thức học tập; A1.2: điểm đánh bài tiểu luận; A2.1: điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần.

**4.3. Ma trận bài thi tự luận A2.1**

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.1.3 (50%)	Mức 2	Câu 5 điểm	2	1,5	Trình bày được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng vào nghiên cứu khoa học xã hội, nhân văn và thực tiễn xã hội.
	Mức 3		3		Vận dụng được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng vào nghiên cứu khoa học xã hội, nhân văn và thực tiễn xã hội.
1.1.1.4 (50%)	Mức 2	Câu 5 điểm	2	1,5	Trình bày được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử vào nghiên cứu khoa học xã hội, nhân văn và thực tiễn xã hội
	Mức 3		3		Vận dụng được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa duy

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRIẾT HỌC (KHXH&amp;NV)</b>		Lần ban hành: 01
			Ngày ban hành:...../...../2023
			Số trang: 5/15

					vật lịch sử vào nghiên cứu khoa học xã hội, nhân văn và thực tiễn xã hội
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3</b>	

*Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực*

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	<b>50%</b>	<b>0.5</b>	<b>50%</b>	<b>1.5</b>	<b>50%</b>	<b>2.5</b>	<b>50%</b>	<b>3.5</b>	<b>50%</b>	<b>4.5</b>
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	<b>60%</b>	<b>0.7</b>	<b>60%</b>	<b>1.7</b>	<b>60%</b>	<b>2.7</b>	<b>60%</b>	<b>3.7</b>	<b>60%</b>	<b>4.6</b>
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	<b>70%</b>	<b>0.9</b>	<b>70%</b>	<b>1.9</b>	<b>70%</b>	<b>2.9</b>	<b>70%</b>	<b>3.9</b>	<b>70%</b>	<b>4.7</b>
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	<b>80%</b>	<b>1.0</b>	<b>80%</b>	<b>2.0</b>	<b>80%</b>	<b>3.0</b>	<b>80%</b>	<b>4.0</b>	<b>80%</b>	<b>4.8</b>
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	<b>90%</b>	<b>1.2</b>	<b>90%</b>	<b>2.2</b>	<b>90%</b>	<b>3.2</b>	<b>90%</b>	<b>4.2</b>	<b>90%</b>	<b>4.9</b>
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	<b>100%</b>	<b>1.4</b>	<b>100%</b>	<b>2.4</b>	<b>100%</b>	<b>3.4</b>	<b>100%</b>	<b>4.4</b>	<b>100%</b>	<b>5.0</b>

#### 4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

#### Bài đánh giá A.1.1

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: *Triết học (khối ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn)*
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Khoảng điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
CLO.2.2.1.1. Thể hiện phẩm chất chính trị, đạo đức trong học tập, nghiên cứu triết học			<b>100%</b>
Tiêu chí 1	<b>Nghe bài giảng SCORM</b>		<b>30 %</b>
	Nghe từ 91% - 100% bài giảng SCORM,	9.1 - 10	
	Nghe từ 80- 90% bài SCORM	8.0 - 9.0	

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT          HỌC PHẦN TRIẾT HỌC          (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 6/15

	Nghe dưới 80% bài SCORM;	0.0	
	<b>Tham gia lớp học</b>		<b>30 %</b>
Tiêu chí 2	Tham gia từ 91% - 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	9.1 - 10	
	Tham gia từ 80% - 90 % tổng số giờ lên lớp quy định	8.0 - 9.0	
	Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định ...	0.0	
	<b>Bài thảo luận</b>		<b>40%</b>
Tiêu chí 3	Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận; lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái; rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	8.5-10	
	Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận; lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục; rút ra được kết luận khá chính xác đối với vấn đề thảo luận.	7.0-8.4	
	Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận; lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục, chưa thể hiện được khả năng phản bác; một số kết luận chưa hoàn toàn chính xác.	4.0-6.9	
	Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận; lập luận không rõ ràng; không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái; không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.	0-3.9	
<b>Điểm tổng kết</b>			<b>.../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO.2.2.1.1:

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  
**Bài đánh giá A.1.2**

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: *Triết học (khối ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn)*
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Khoảng điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
<i>CLO.1.1.1.1 Giải thích được ảnh hưởng của triết học phương Đông đến đời sống xã hội và con người Việt Nam [2.5]</i>			<b>40%</b>
Tiêu chí 1	Nội dung triết học phương Đông		<b>20%</b>
	<i>Trình bày đúng, đầy đủ nội dung triết học phương Đông</i>	8.5-10	
	<i>Trình bày tương đối đúng, đầy đủ nội dung triết học phương Đông</i>	7.0-8.4	
	<i>Trình bày được một số nội dung triết học phương Đông</i>	4.0-6.9	
	<i>Trình bày chưa chính xác, chưa đầy đủ nội dung cơ bản của triết học phương Đông</i>	0-3.9	
Tiêu chí 2	<i>Giải thích được tác động của triết học phương Đông đến đời sống xã hội và con người Việt Nam</i>		<b>20%</b>
	<i>Phân tích tốt quá trình du nhập cũng như tác động tích cực, tiêu cực của triết học phương Đông đến đời sống xã hội và con người Việt Nam</i>	8.5-10	
	<i>Phân tích khá tốt quá trình du nhập cũng như tác động tích cực, tiêu cực của triết học phương Đông đến đời sống xã hội và con người Việt Nam</i>	7.0-8.4	
	<i>Phân tích được quá trình du nhập và một số tác động tích cực, tiêu cực của triết học phương Đông đến đời sống xã hội và con người Việt Nam</i>	4.0-6.9	
	<i>Phân tích không đầy đủ quá trình du nhập cũng như tác động tích cực, tiêu cực của triết học phương Đông đến đời sống xã hội và con người Việt Nam</i>	0-3.9	
<b>Tổng điểm CLO.1.1.1</b>			

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT          HỌC PHẦN TRIẾT HỌC          (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 8/15

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Khoảng điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
CLO.1.1.1.2. Giải thích được ảnh hưởng của triết học phương Tây đến đời sống xã hội và con người Việt Nam [2.5]			<b>30%</b>
Tiêu chí 1	Nội dung triết học phương Tây		
	<i>Trình bày đúng, đầy đủ</i> nội dung triết học phương Tây		
	<i>Trình bày tương đối đúng, đầy đủ</i> nội dung triết học phương Tây		
	<i>Trình bày được</i> một số nội dung triết học phương Tây		
	<i>Trình bày chưa chính xác, chưa đầy đủ</i> nội dung cơ bản của triết học phương Tây		
Tiêu chí 2	<i>Giải thích được</i> tác động của triết học phương Đông đến đời sống xã hội và con người Việt Nam		
	<i>Phân tích tốt</i> quá trình du nhập cũng như tác động tích cực, tiêu cực của triết học phương Tây đến đời sống xã hội và con người Việt Nam		
	<i>Phân tích khá tốt</i> quá trình du nhập cũng như tác động tích cực, tiêu cực của triết học phương Tây đến đời sống xã hội và con người Việt Nam		
	<i>Phân tích được</i> quá trình du nhập và một số tác động tích cực, tiêu cực của triết học phương Tây đến đời sống xã hội và con người Việt Nam		
	<i>Phân tích không đầy đủ</i> quá trình du nhập cũng như tác động tích cực, tiêu cực của triết học phương Tây đến đời sống xã hội và con người Việt Nam		
<b>Tổng điểm CLO.1.1.1.2</b>			
CLO.2.1.1.1. Vận dụng được tư duy biện chứng trong nghiên cứu các học thuyết triết học [2.5]			<b>30%</b>
Tiêu chí 1	<b>Phương pháp nghiên cứu</b>		<b>15%</b>
	<i>Phân tích, đánh giá</i> vấn đề một cách tổng quát, toàn diện, trong xu hướng biến đổi, gắn với điều kiện cụ thể; rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề.	8.5-10	
	<i>Phân tích, đánh giá</i> vấn đề khá toàn diện, trong xu	7.0-8.4	

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT          HỌC PHẦN TRIẾT HỌC          (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 9/15

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Khoảng điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
	hướng biến đổi, gắn với điều kiện cụ thể; rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề.		
	<i>Biết phân tích, đánh giá</i> vấn đề một cách toàn diện, trong xu hướng biến đổi, gắn với điều kiện cụ thể. Rút ra được một số kết luận đúng đối với vấn đề.	4.0-6.9	
	<i>Chưa đáp ứng yêu cầu</i> , phân tích, đánh giá vấn đề còn phiến diện; rút ra kết luận chưa chính xác.	0-3.9	
Tiêu chí 2	<b>Kết cấu, trình bày, diễn đạt</b>		<b>10 %</b>
	Kết cấu hợp lý, logic; trình bày, diễn đạt tốt.	8.5-10	
	Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic; trình bày, diễn đạt tương đối tốt.	7.0-8.4	
	Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic; trình bày, diễn đạt khá.	4.0-6.9	
	Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic; trình bày, diễn đạt không theo quy định, thiếu chuẩn xác.	0-3.9	
Tiêu chí 3	<b>Trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo</b>		<b>5%</b>
	Trích dẫn tài liệu tham khảo đúng quy định, sử dụng tài liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.	8.5-10	
	Biết trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo nhưng còn hạn chế.	7.0-8.4	
	Có trích dẫn, sử dụng một số tài liệu tham khảo nhưng chưa theo quy định, không có nguồn gốc.	4.0-6.9	
	Hầu như không có trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo.	0-3.9	
<b>Tổng điểm CLO.2.1.1.1</b>			
<b>Điểm tổng kết</b>			<b>.../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

- CLO.1.1.1.1:

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT          HỌC PHẦN TRIẾT HỌC          (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 10/15

- CLO.1.1.1.2:

- CLO.2.2.1.1:

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học* (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành Triết học), Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội, 2023.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học* (dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không chuyên ngành Triết học), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007.

[2] PGS.TS Nguyễn Thế Nghĩa - TS. Thái Thu Hương, *Những vấn đề cơ bản và cấp bách của Triết học Mác xít*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014.

[3] Trần Việt Quang, Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Thái Sơn, Nguyễn Văn Sang, *Lịch sử triết học*, Nxb Đại học Vinh, 2020.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/Bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS). Giới thiệu về triết học và lịch sử triết học: - Khái luận về triết học. - Triết học phương Đông. - Tư tưởng triết học Việt Nam.	CLO.2.2.1.1	A1.1

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT          HỌC PHẦN TRIẾT HỌC          (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 11/15

			- Triết học phương Tây.		
		5	Đọc giáo trình Triết học, tr7 - tr.57.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	5	<p>GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1:</p> <p><b>I. Khái luận về triết học</b></p> <p>1. Triết học và đối tượng của triết học.</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học.</p> <p>3. Chức năng cơ bản của triết học.</p> <p><b>II. Khái luận về lịch sử triết học</b></p> <p>1. Những vấn đề có tính quy luật của sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử.</p> <p>2. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Đông</p> <p>3. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Tây.</p> <p>4. Khái lược về sự ra đời và phát triển tư tưởng triết học Việt Nam thời phong kiến.</p> <p>5. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội.</p> <p>6. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong thực</p>	<p>CLO.1.1.1.1</p> <p>CLO.1.1.1.2</p>	A1.2



			tiền cách mạng Việt Nam.		
		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về các nội dung: - Ảnh hưởng của triết học Phật giáo đến đạo đức, lối sống của con người Việt Nam. - Ảnh hưởng của Nho giáo đến đời sống xã hội và con người Việt Nam. - Tại sao Triết học Tây Âu thế kỷ XVII - XVIII thường mang tính chất siêu hình? - Thực chất của cuộc cách mạng trong lĩnh vực triết học do Các Mác và Ăngghen thực hiện?	CLO.1.1.1.1 CLO.1.1.1.2	A1.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	3	Ôn tập nội dung chương 1: Triết học Phật giáo, Nho giáo, Lão giáo; triết học Hi Lạp cổ đại; triết học phương Tây thời Phục hưng và cận đại; triết học cổ điển Đức.	CLO.2.2.1.1	A1.1
2	<b>Chương 2: BẢN THỂ LUẬN</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS) về Chương 2. - Thế giới quan và thế giới quan khoa học. - Nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Đọc giáo trình Triết học, tr.58 - tr.101.		
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2	5	GV sử dụng các phương pháp	CLO.1.1.1.2	A1.2



	{ <i>Ở lớp</i> }		<p>dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây.</li> <li>2. Nội dung bản thể luận trong triết học Mác- Lênin.</li> <li>3. Mối quan hệ khách quan - chủ quan và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.</li> </ol>	CLO.1.1.1.3	A2.1
		1	<p>HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về các nội dung chương 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung và ý nghĩa định nghĩa vật chất của Lênin.</li> <li>- Mối quan hệ giữa nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội của ý thức?</li> <li>- Phân tích cơ sở lý luận và yêu cầu của nguyên tắc kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong nhận thức và thực tiễn.</li> </ul>	CLO.1.1.1.2 CLO.1.1.1.3	A1.2 A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	<p>Ôn tập Chương 2.</p> <p>Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và sự vận dụng nó vào sự nghiệp đổi mới, phát triển ở</p>	CLO.2.2.1.1	A1.1

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT          HỌC PHẦN TRIẾT HỌC          (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 14/15

			Việt Nam hiện nay.		
3	<b>Chương 3: PHÉP BIỆN CHỨNG</b>				
Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}	5	Nghe giảng e-learning (LMS) về Chương 3. - Khái niệm chung về phép biện chứng. - Nội dung cơ bản của phép biện chứng. - Phương pháp và phương pháp luận.	CLO.2.2.1.1	A1.1	
	5	Đọc giáo trình Triết học tr.102 - tr.172	CLO.2.2.1.1	A1.1	
	5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1	
Giai đoạn 2 {Ở lớp}	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung Chương 3. 1. Khái quát về sự hình thành, phát triển của phép biện chứng trong lịch sử. 2. Các nguyên lý và quy luật cơ bản, phạm trù của phép biện chứng duy vật. 3. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn.	CLO.1.1.1.3	A1.1 A2.1	
	2	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về các nội dung chương 3: - Nội dung những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn. - Sự vận dụng các nguyên tắc	CLO.1.1.1.3	A1.1 A2.1	

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT          HỌC PHẦN TRIẾT HỌC          (KHXH&amp;NV)</b>		Lần ban hành: 01
			Ngày ban hành:...../...../2023.
			Số trang: 15/15

			phương pháp luận biện chứng duy vật trong quá trình đổi mới ở Việt Nam.		
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập Chương 3: Phân tích nội dung, yêu cầu của các nguyên tắc toàn diện, lịch sử - cụ thể và phát triển của phép biện chứng duy vật.	CLO.2.2.1.1	A1.1
4	<b>Chương 4: NHẬN THỨC LUẬN</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }	5	Nghe giảng e-learning (LMS) về Chương 4: - Một số vấn đề cơ bản của nhận thức luận. - Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức. - Mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Đọc giáo trình Triết học tr.173 - tr.231.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung Chương 4. 1. Các quan niệm chính trong lịch sử triết học về nhận thức. 2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng. 3. Phương pháp đặc thù của nhận thức xã hội. 4. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	CLO.1.1.1.3	A2.1
		1	HV tham gia thảo luận nhóm	CLO.1.1.1.3	A2.1

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT          HỌC PHẦN TRIẾT HỌC          (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 16/15

			dưới sự hướng dẫn của GV về các nội dung chương 4: - Lý luận là gì? Phân tích đặc điểm cơ bản của lý luận. - Phân tích bệnh kinh nghiệm, giáo điều và biện pháp khắc phục. - Phân tích việc vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.		
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập Chương 4. - Mối quan hệ biện chứng giữa thực tiễn đổi mới và lý luận đổi mới. Liên hệ với lĩnh vực khoa học XH&NV đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. - Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; giữa lý thuyết với thực hành; giữa lý thuyết, lý luận với thực tế.	CLO.2.2.1.1	A1.1
5	<b>Chương 5: HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }	5	Nghe giảng Elearning (LMS) nội dung Chương 5. - Sản xuất vật chất là nền tảng của sự vận động, phát triển xã hội. - Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. - Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. - Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là	CLO.2.2.1.1	A1.1

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT          HỌC PHẦN TRIẾT HỌC          (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 17/15

			quá trình lịch sử - tự nhiên.		
		5	Đọc giáo trình Triết học tr.232 - tr.268	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung Chương 5. 1. Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại. 2. Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội. 3. Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	CLO.1.1.1.4	A2.1
		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về các nội dung chương 5. - Con người có thể lựa chọn quan hệ sản xuất theo ý muốn của mình được không? Vì sao? Liên hệ với công cuộc đổi mới ở nước ta. - Vấn đề lựa chọn con đường phát triển của xã hội Việt Nam.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ}	1	Ôn tập Chương 5. - Vai trò phương pháp luận của lý luận hình thái kinh tế - xã hội.	CLO.1.1.1.4



	<i>năng</i> }		- Vận dụng lý luận hình thái kinh tế - xã hội để phân tích con đường đi lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.		
6	<b>Chương 6: TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}	5	Nghe giảng e-learning (LMS) về Chương 6. - Quan điểm của Triết học Mác - Lênin về quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại. - Vấn đề nhà nước và Nhà nước pháp quyền.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Đọc giáo trình Triết học tr.269 - tr.336.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung Chương 6. 1. Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học. 2. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội. 3. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay.	CLO.1.1.1.4	A2.1
		2	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về các nội dung Chương 6. - Đấu tranh giai cấp và các hình thức cơ bản của đấu tranh giai cấp. - Tính tất yếu của đấu tranh giai cấp. Liên hệ với thực tiễn Việt Nam hiện nay. - Nguồn gốc, bản chất chức	CLO.2.2.1.1	A1.1

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRIẾT HỌC (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 19/15

			năng của Nhà nước theo quan điểm của Triết học Mác - Lênin.		
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập Chương 6. - Quan hệ biện chứng giữa lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc và lợi ích nhân loại. - Những đặc điểm cơ bản của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. - Những điểm mới trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân.	CLO.2.2.1.1	A1.1
7	<b>Chương 7: Ý THỨC XÃ HỘI</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }	5	Nghe giảng e-learning (LMS) về Chương 7: - Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội. - Các hình thái ý thức xã hội.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Đọc Giáo trình Triết học tr.337-tr.367	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung chương 7: 1. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội. 2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.	CLO.1.1.1.4	A2.1

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRIẾT HỌC (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 20/15

			3. Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay.		
		1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về các nội dung chương 7. - Sự tác động trở lại của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội? - Tính tất yếu của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay?	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập Chương 7. - Hãy lý giải, chứng minh ý thức xã hội lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội. - Làm rõ tính vượt trước của ý thức xã hội so với tồn tại xã hội?	CLO.2.2.1.1	A1.1
8	<b>Chương 8: TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }	5	Nghe giảng e-learning (LMS) về Chương 8: - Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử. - Quan điểm triết học Mác - Lênin về con người: + Con người là một thực thể sinh vật - xã hội. + Con người là chủ thể của lịch sử.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Đọc giáo trình Triết học tr.368 - tr.391.	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải	CLO.1.1.1.4	A2.1



			những nội dung Chương 8. 1. Quan điểm triết học Mác - Lênin về con người: + Bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội. + Vấn đề tha hóa lao động và giải phóng con người. 2. Vấn đề con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh. 3. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.		
		2	Thảo luận nhóm, trao đổi trực tiếp về Chương 8: - Tư tưởng Triết học Phật giáo và Nho giáo về con người. - Quan điểm của Triết học Mác- Lênin về nguồn gốc, bản chất con người. - Những điểm mạnh, điểm yếu của con người Việt Nam hiện nay. Quan điểm của Đảng về xây dựng con người và nguồn nhân lực cho sự nghiệp CNH - HĐH.	CLO.2.2.1.1	A1.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập Chương 8. - Một số quan điểm cơ bản triết học về con người trong lịch sử. - Quan điểm triết học Mác - Lênin về vấn đề giải phóng con người. - Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	CLO.2.2.1.1	A1.1

 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT          HỌC PHẦN TRIẾT HỌC          (KHXH&amp;NV)</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành:...../...../2023.
		Số trang: 22/15

	Bài tiểu luận		Học viên chọn các chủ đề tiểu luận do bộ môn cung cấp	CLO.2.1.1.1	A1.2
	Bài thi kết thúc HP		Tự luận theo ma trận bài A2.1		A2.1
	Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1	ĐK để xem KQ thi	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
 TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**



**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **23/8**

### 2. Tiếng Anh

#### 1. Thông tin chung

##### 1.1. Thông tin về giảng viên

###### **Giảng viên 1:**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ

Điện thoại:

Email: khoaspnn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

###### **Giảng viên 2:**

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Email:

Các hướng nghiên cứu chính:

##### 1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): <b>TIẾNG ANH</b>	<b>(tiếng Anh): ENGLISH</b>
- Mã số học phần: .....	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: <i>Học phần chung cho nhiều ngành</i>	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lí thuyết: 30	
+ Số tiết thực hành: 15	
+ Số tiết thực tế:	
+ Số tiết dạy học dự án:	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP:
+ Học phần học trước:	Mã số HP:
+ Học phần song hành:	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần	
+ Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%.	
+ Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS.	
+ Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.	
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	

### 2. Mô tả học phần



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: .../.../202..

Số trang: 24/8

Học phần Tiếng Anh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương trong Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ. Học phần này giúp người học củng cố, phát triển kiến thức ngôn ngữ (Ngữ pháp, Từ vựng, Ngữ âm) và rèn luyện kỹ năng thực hành Tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết) theo các chủ đề. Người học có cơ hội thực hiện các hoạt động giao tiếp ngôn ngữ bằng tiếng Anh, phát triển kiến thức nền tảng về văn hóa, xã hội và sử dụng tiếng Anh làm công cụ nghiên cứu cũng như cải tiến các hoạt động chuyên môn liên quan đến lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT.

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL cần đạt
3.2.2	Sử dụng Tiếng Anh ở trình độ trung cấp (cuối bậc 3 - đầu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) để nghiên cứu, thực hiện và cải tiến hoạt động chuyên môn, phục vụ thực tiễn nghề nghiệp.	2,5 (Mức 3)

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
3.2.2.1	Nghe hiểu ý chính, thông tin của bài nói về các chủ đề phức tạp (nội dung và ngôn ngữ) về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng liên quan tới cuộc sống cá nhân, xã hội, học tập hay nghề nghiệp khi được diễn đạt rõ ràng và bằng giọng chuẩn	3.2.2	25%	2,5 {Mức 3}
3.2.2.2	Đọc hiểu ý chính và nội dung chi tiết các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình.		25%	2,5 {Mức 3}
3.2.2.3	Giao tiếp độc lập (Trình bày về ý nghĩa của một sự kiện hay trải nghiệm cá nhân, giải thích và bảo vệ quan điểm của mình một cách rõ ràng v.v..) về nhiều chủ đề, có lập luận và		25%	2,5 {Mức 3}

	<b>ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH</b>	Lần ban hành: <b>01</b>
		Ngày ban hành:...../.../202..
		Số trang: <b>25/8</b>

	cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác;		
3.2.2.4	Viết bài chi tiết, rõ ràng, có tính liên kết về các chủ đề quan tâm khác nhau, đưa ra những thông tin và lập luận từ một số nguồn khác nhau	25%	2,5 {Mức 3}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số		Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>					
A1.1	CLO.3.2.2.1 (Nghe)	2,5	10%	20%	TNKQ (Thống kê trên LMS)
	CLO.3.2.2.2 (Đọc)	2,5	10%		
A1.2	CLO.3.2.2.3 (Nói)	2,5	15%	30%	Tự luận (Tiêu chí đánh giá)
	CLO.3.2.2.4 (Viết)	2,5	15%		
A1.3	CLO.3.2.2.1 (Nghe)	2,5	25%	50%	TNKQ (Thi trên máy tính)
	CLO.3.2.2.2 (Đọc)	2,5	25%		
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần) (Điểm số, điểm năng lực)</b>					
A2.1	CLO.3.2.2.1 (Nghe)	2,5	15%	65%	Tự luận (Bài thi Viết)
	CLO.3.2.2.2 (Đọc)	2,5	15%		
	CLO.3.2.2.4 (Viết)	2,5	35%		
A2.2	CLO.3.2.2.3 (Nói)	2,5	35%	35%	Vấn đáp

##### 4.2. Ma trận bài thi trắc nghiệm khách quan A1.3

**Bảng 1.** Ma trận đề thi trắc nghiệm A1.3

CLO		Số câu	Số câu cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu
CLO.3.2.2.1 (50%)	Mức 1	5	3	Nhận biết được nội dung chi tiết trong bài hội thoại về một chủ đề quen thuộc

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH**Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **26/8**

	<b>Mức 2</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	Hiểu được nội dung chính trong bài hội thoại, bài thuyết trình về một chủ đề quen thuộc
	<b>Mức 3</b>	<b>15</b>	<b>7</b>	Suy luận để hiểu được nội dung chính, nội dung chi tiết trong bài hội thoại, bài thuyết trình về một chủ đề quen thuộc, hoặc liên quan đến nghề nghiệp
CLO.3.2.2.2 (50%)	<b>Mức 1</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	Nhận biết được nội dung chi tiết trong bài hội đọc về một chủ đề quen thuộc
	<b>Mức 2</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	Hiểu được nội dung chính trong bài đọc, nội dung chi tiết (nghĩa của từ trong ngữ cảnh, quy chiếu, v.v..) về một chủ đề quen thuộc
	<b>Mức 3</b>	<b>15</b>	<b>7</b>	Suy luận để hiểu được nội dung chính, nội dung chi tiết (nghĩa hàm ẩn, quy chiếu phức tạp, v.v..) trong bài đọc về một chủ đề quen thuộc, hoặc liên quan đến nghề nghiệp
<b>Tổng</b>		<b>50</b>	<b>26</b>	

**4.3. Ma trận bài thi tự luận A2.1****Bảng 4. Ma trận đề thi tự luận A2.1**

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
3.2.2.1 (15%)	Mức 2 (20%)	MCQ (5 câu)	0,3		Hiểu được nội dung chính trong bài hội thoại, bài thuyết trình về một chủ đề quen thuộc
	Mức 3 (80%)	Gap-fill (10 câu)	<b>1.2</b>	<b>0,6</b>	Suy luận để hiểu được nội dung chính, nội dung chi tiết trong bài hội thoại, bài thuyết trình về một chủ đề quen thuộc, hoặc liên quan đến nghề nghiệp
3.2.2.2 (15%)	Mức 2 (20%)	Cloze test (5 câu)	<b>0.3</b>		Hiểu được nội dung chính trong bài đọc, nội dung chi tiết (nghĩa của từ trong ngữ cảnh, quy chiếu, v.v..) về một chủ đề quen thuộc

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH**Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **27/8**

	Mức 3 (80%)	MCQ (10 câu)	<b>1,2</b>	<b>0,6</b>	Suy luận để hiểu được nội dung chính, nội dung chi tiết (nghĩa hàm ẩn, quy chiếu phức tạp, v.v..) trong bài đọc về một chủ đề quen thuộc, hoặc liên quan đến nghề nghiệp
3.2.2.3 (35%)	Mức 2 (20%)	Letter/ Email	<b>1,5</b>		Phân biệt được các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng và diễn ngôn phù hợp để viết một bức thư/email
	Mức 3 (80%)	Essay	<b>2,0</b>	<b>1,0</b>	Sử dụng được các cách diễn đạt khác nhau để viết một bài luận chi tiết, rõ ràng, có tính liên kết về các chủ đề quan tâm khác nhau, đưa ra những thông tin và lập luận từ một số nguồn khác nhau
3.2.2.4 (35%)	Mức 2	Situations	<b>1,5</b>		Phân tích được tình huống và sử dụng ngôn ngữ phù hợp để trình bày về quan điểm/ cách lựa chọn của mình
	Mức 3	Topic discussion	<b>2,0</b>	<b>1,0</b>	Giải thích và bảo vệ quan điểm của mình một cách rõ ràng v.v.. về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3,3</b>	



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: .../.../202..

Số trang: 28/8

### 4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
KHOA SƯ PHẠM NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

#### Bài đánh giá A.1.2a/ A2.2 ( (Kỹ năng NÓI)

- Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: **Tiếng Anh**
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
<b>CLO 3.2.2.3 (Mức năng lực: 2.5)</b>			<b>A%</b>
<b>Ngữ pháp</b>	<b>Phạm vi ngữ pháp và độ chính xác</b>		<b>20%</b>
	Sử dụng linh hoạt và chính xác nhiều cấu trúc câu đa dạng và hầu như không mắc lỗi.	10	
	Sử dụng linh hoạt và chính xác nhiều cấu trúc câu đa dạng, tuy đôi khi còn mắc lỗi nhưng khó phát hiện.	9	
	Sử dụng linh hoạt và chính xác câu đơn và khá nhiều câu phức, tuy còn mắc một số lỗi sai nhưng có thể tự sửa được ngay.	8	
	Sử dụng linh hoạt và chính xác câu đơn và khá nhiều câu phức, tuy còn mắc một số lỗi sai trong diễn đạt một cách không hệ thống.	7	
	Sử dụng linh hoạt và chính xác câu đơn và một số câu phức, tuy còn mắc một số lỗi sai nhưng không dẫn đến hiểu nhầm.	6	
	Sử dụng một cách chính xác các dạng câu đơn thường dùng trong những tình huống quen thuộc, tuy có thể còn mắc một số lỗi nhưng người sử dụng vẫn thể hiện được ý một cách rõ ràng. Có nỗ lực sử dụng những mẫu câu phức tuy còn mắc nhiều lỗi.	5	

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH**Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **29/8**

<b>Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]</b>		<b>Điểm</b>	<b>Trọng số/ Điểm số đánh giá</b>
	Sử dụng một cách chính xác các dạng câu đơn thường dùng trong những tình huống quen thuộc, tuy có thể còn mắc một số lỗi nhưng người sử dụng vẫn thể hiện được ý một cách rõ ràng.	4	
	Sử dụng một cách khá chính xác các dạng câu đơn thường dùng trong những tình huống quen thuộc, tuy có thể còn mắc nhiều lỗi nhưng người sử dụng vẫn thể hiện được ý một cách rõ ràng.	3	
	Sử dụng chính xác một số cấu trúc đơn giản nhưng vẫn mắc các lỗi cơ bản một cách hệ thống; tuy nhiên, người sử dụng vẫn thể hiện được ý mình muốn truyền đạt.	2	
	Chỉ sử dụng được một cách hạn chế một số cấu trúc ngữ pháp và mẫu câu đơn giản đã học.	1	
	<b>Phạm vi từ vựng và kiểm soát từ vựng</b>		<b>20%</b>
<b>Từ vụ ng</b>	Có lượng từ vựng lớn, gồm cả các từ không quen thuộc, các cách diễn đạt kiểu thành ngữ và lối nói thông tục. Chủ động tìm những cách diễn đạt khác và/hoặc các cách nói tránh mà hầu như không ngập ngừng. Hầu như không lỡ lời và không mắc những lỗi từ vựng nhỏ.	10	
	Có lượng từ vựng lớn, gồm cả các từ không quen thuộc, các cách diễn đạt kiểu thành ngữ và lối nói thông tục. Chủ động tìm những cách diễn đạt khác và/hoặc các cách nói tránh tuy đôi lúc còn ngập ngừng. Đôi khi vẫn lỡ lời và vẫn mắc một vài lỗi từ vựng nhỏ.	9	
	Sử dụng được các từ vựng thuộc về hầu hết các chủ đề quen thuộc và rất nỗ lực tránh lặp từ khi sử dụng các từ vựng thuộc các chủ đề không quen thuộc. Có nỗ lực trong việc sử dụng những từ ít quen thuộc và những cách diễn đạt kiểu thành ngữ.	8	

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH**Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **30/8**

<b>Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]</b>		<b>Điểm</b>	<b>Trọng số/ Điểm số đánh giá</b>
	Có độ chính xác từ vựng khá cao mặc dù vẫn lúng túng khi chọn từ và đôi lúc dùng từ còn sai.		
	Sử dụng được các từ vựng thuộc về hầu hết các chủ đề quen thuộc và có nỗ lực tránh lặp từ với khi sử dụng các từ vựng thuộc các chủ đề không quen thuộc. Có độ chính xác từ vựng khá cao mặc dù vẫn lúng túng khi chọn từ và đôi lúc dùng từ còn sai.	7	
	Sử dụng được các từ vựng thuộc về hầu hết các chủ đề quen thuộc và đôi lúc có nỗ lực tránh lặp từ khi sử dụng các từ vựng thuộc các chủ đề không quen thuộc. Có độ chính xác từ vựng tương đối cao tuy vẫn còn lỗi về dùng từ và dạng thức từ.	6	
	Sử dụng được các từ vựng thuộc các chủ đề quen thuộc và đôi lúc còn dùng lặp các từ vựng này. Có nỗ lực sử dụng từ vựng thuộc các chủ đề không quen thuộc nhưng còn mắc một số lỗi về dùng từ.	5	
	Sử dụng được các từ vựng thuộc các chủ đề quen thuộc và đôi lúc còn dùng lặp các từ vựng này. Có nỗ lực sử dụng từ vựng thuộc các chủ đề không quen thuộc nhưng còn mắc nhiều lỗi về dùng từ.	4	
	Sử dụng được các từ vựng thuộc các chủ đề quen thuộc mặc dù thường xuyên lặp từ.	3	
	Sử dụng được nhiều từ, cụm từ đơn giản về các chủ đề rất quen thuộc. Chọn đúng từ và dạng thức của từ thuộc phạm vi từ nêu trên.	2	
	Chỉ sử dụng được một số từ, cụm từ riêng lẻ về một số chủ đề rất quen thuộc.	1	
<b>Trọng âm</b>	<b>Âm đơn lẻ, trọng âm, ngữ điệu</b>		<b>20%</b>
	Phát âm, đặt trọng âm từ và câu chính xác. Có ngữ điệu câu phù hợp. Có thể thay đổi trọng âm câu và ngữ điệu để thể hiện	10	



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: .../.../202..

Số trang: 31/8

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]	Điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
các sắc thái ý nghĩa khác nhau và các chức năng khác nhau của ngôn ngữ.		
Phát âm, đặt trọng âm từ và câu chính xác. Có ngữ điệu câu phù hợp. Có thể thay đổi trọng âm câu để thể hiện các sắc thái ý nghĩa khác nhau.	9	
Phát âm rõ ràng, tự nhiên, và dễ hiểu. Phát âm đơn lẻ rõ ràng, chính xác. Nhấn trọng âm từ và trọng âm câu tương đối chính xác. Rất nỗ lực trong việc thể hiện ngữ điệu câu.	8	
Phát âm rõ ràng, tự nhiên, và dễ hiểu. Phát âm đơn lẻ rõ ràng, chính xác. Nhấn trọng âm từ và trọng âm câu tương đối chính xác. Có nỗ lực trong việc thể hiện ngữ điệu câu.	7	
Phát âm rõ ràng, tự nhiên, và dễ hiểu. Phát âm đơn lẻ hầu như rõ ràng, chính xác. Nhấn trọng âm từ tương đối chính xác Thể hiện sự nỗ lực trong việc nhấn trọng âm câu và ngữ điệu câu.	6	
Phát âm rõ ràng và dễ hiểu những từ và cụm từ, tuy đôi khi còn mắc một số lỗi về các âm đơn lẻ. Có cố gắng nhấn trọng âm từ tuy còn chưa chính xác	5	
Phát âm rõ ràng và dễ hiểu những từ và cụm từ, tuy đôi khi còn mắc lỗi về các âm đơn lẻ. Có cố gắng nhấn trọng âm từ tuy còn sai nhiều.	4	
Phát âm rõ ràng và dễ hiểu những từ và cụm từ, tuy còn mắc khá nhiều lỗi về các âm đơn lẻ và các lỗi về âm khác.	3	
Phát âm tương đối rõ ràng những từ và cụm từ đơn giản nhưng do đôi khi khó nghe nên người đối thoại	2	



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: .../.../202..

Số trang: 32/8

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
	vẫn phải yêu cầu nhắc lại.		
	Phát âm được những từ và cụm từ rất đơn giản nhưng độ chính xác thấp, gây khó hiểu cho người nghe.	1	
<b>Độ lưu loát</b>	<b>Độ trôi chảy, độ dài của bài nói</b>		<b>20%</b>
	Thường xuyên nói các đoạn dài và có thể diễn đạt ý một cách dễ dàng, lưu loát, tự nhiên, và hiếm khi có hiện tượng lặp từ hay sửa lỗi. Không có dấu hiệu về việc ngập ngừng để tìm từ và cấu trúc, chỉ ngập ngừng khi tìm ý để diễn đạt về một số chủ đề khó về mặt khái niệm.	10	
	Thường xuyên nói các đoạn dài và có thể diễn đạt ý một cách dễ dàng, lưu loát, tự nhiên, nhưng đôi khi còn hiện tượng lặp từ hay sửa lỗi. Hầu như không có dấu hiệu về việc ngập ngừng để tìm từ và cấu trúc, chỉ ngập ngừng khi tìm ý để diễn đạt về một số chủ đề khó về mặt khái niệm.	9	
	Có thể giao tiếp dễ dàng, khá lưu loát, đều đặn những ý đơn giản và phức tạp, đôi lúc còn ngập ngừng, nhưng không phải mất thời gian để tìm cấu trúc và từ vựng. Có thể nói các đoạn dài tuy còn mắc một số lỗi nhỏ.	8	
	Có thể giao tiếp dễ dàng và tương đối lưu loát, đều đặn những ý đơn giản và phức tạp, đôi lúc còn ngập ngừng nhưng không phải quá lâu để tìm cấu trúc và từ vựng. Có thể nói các đoạn dài nhưng đôi khi còn lặp từ và còn cần sửa lỗi.	7	
	Có thể giao tiếp dễ dàng và tương đối lưu loát những ý đơn giản và phức tạp, có thể ngập ngừng nhưng không phải quá lâu để tìm cấu trúc và từ vựng. Có thể nói các đoạn dài nhưng còn mắc một số lỗi không hệ thống và có dấu hiệu của sửa lỗi.	6	
	Có thể diễn đạt trôi chảy những ý đơn giản và diễn đạt được những ý phức tạp nhưng còn chậm do phải tìm	5	



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: .../.../202..

Số trang: 33/8

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
	cấu trúc và từ vựng. Có thể nói các đoạn dài nhưng còn mắc lỗi sai và có dấu hiệu của sửa lỗi.		
	Có thể diễn đạt trôi chảy những ý đơn giản, và có cố gắng diễn đạt một số ý phức tạp nhưng còn chậm do phải tìm cấu trúc và từ vựng. Biết sử dụng các cụm từ và câu đơn giản để kéo dài câu trả lời.	4	
	Có thể diễn đạt một cách khá trôi chảy những ý đơn giản, và hầu như không diễn đạt được ý phức tạp.	3	
	Có thể nói những cụm từ và câu ngắn một cách rất chậm chạp, thường xuyên bị lờ lờ và phải nhắc lại.	2	
	Chỉ có thể nói một cách rời rạc, ngập ngừng những từ và cụm từ rất ngắn, phần lớn là những câu đã học thuộc.	1	
<b>Bộ cục nội dung</b>	<b>Phát triển chủ đề; Tính mạch lạc và liên kết</b>		<b>20%</b>
	Có thể dễ dàng phát triển ý một cách tường tận với các chi tiết và ví dụ minh họa phù hợp, và đưa ra kết luận phù hợp. Có thể trình bày ý rõ ràng, mạch lạc với cấu trúc chặt chẽ, thể hiện khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện kết nối và các hình thức tổ chức ý.	10	
	Có thể dễ dàng phát triển ý một cách khá tường tận với các chi tiết và ví dụ minh họa phù hợp, và đưa ra kết luận phù hợp. Có thể trình bày ý rõ ràng, mạch lạc với cấu trúc chặt chẽ, thể hiện khả năng sử dụng khá thành thạo các phương tiện kết nối và các hình thức tổ chức ý.	9	
	Có thể phát triển ý một cách dễ dàng, mở rộng ý bằng những chi tiết và ví dụ minh họa phù hợp. Có thể sử dụng nhiều loại phương tiện kết nối để thể hiện rõ ràng mối quan hệ giữa các ý.	8	

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH**Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:....../.../202..

Số trang: **34/8**

<b>Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]</b>	<b>Điểm</b>	<b>Trọng số/ Điểm số đánh giá</b>
Có thể phát triển ý một cách khá dễ dàng, mở rộng ý bằng những chi tiết và ví dụ minh họa phù hợp. Có thể sử dụng nhiều loại phương tiện kết nối để thể hiện khá rõ ràng mối quan hệ giữa các ý.	7	
Có thể phát triển ý một cách tương đối dễ dàng, mở rộng ý bằng một số chi tiết và ví dụ minh họa phù hợp. Có thể sử dụng các phương tiện kết nối phức tạp hơn nhưng chưa thể hiện được rõ ràng mối quan hệ giữa các ý.	6	
Trả lời phù hợp được các câu hỏi và có thể phát triển ý dưới dạng liệt kê, tuy có dấu hiệu cố gắng mở rộng ý nhưng các ý mở rộng thường chưa rõ ràng hoặc bị lặp. Có thể liên kết ý một cách khá đa dạng khi sử dụng các phương tiện kết nối đơn giản.	5	
Trả lời phù hợp được các câu hỏi và thể hiện cố gắng phát triển ý nhưng chỉ dưới dạng liệt kê. Có thể liên kết ý bằng một số các phương tiện kết nối đơn giản nhưng đôi khi bị lặp.	4	
Trả lời tương đối phù hợp được các câu hỏi và có thể phát triển ý nhưng mới chỉ dưới dạng liệt kê. Có thể liên kết ý bằng một số các phương tiện kết nối đơn giản nhưng hay bị lặp.	3	
Trả lời được câu hỏi nhưng nội dung trả lời chưa phù hợp và không phát triển được ý ngoài những từ khóa được gọi ý. Có thể sử dụng một số phương tiện kết nối đơn giản như “và”, “nhưng”, “bởi vì	2	
Hầu như không diễn đạt hoặc phát triển được ý. Chỉ có thể liên kết từ và cụm từ bằng các từ kết nối như “và” hoặc “thì”.	1	
<b>Tổng điểm CLO 3.2.2.4</b>		
<b>Điểm tổng kết</b>		<b>..../10</b>



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **35/8**

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bảng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO: *(Giảng viên có thể thiết kế theo bảng nếu bài đánh giá có nhiều CLO được tính điểm năng lực).*

GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

GIẢNG VIÊN THỨ HAI

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **36/8**

### 5. Tài liệu học tập

#### 5.1. Giáo trình:

[1] Stephenson, H., Hughes, J. & Dummett, P. (2019). *Life- Intermediate*, Student book (2nd Edition), National Geographic.

[2] Stephenson, H., Hughes, J. & Dummett, P. (2019). *Life- Intermediate*, Workbook (2nd Edition), National Geographic.

#### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[1] <http://www.ngllife.com/student-zone>

[2] <https://eltngl.com/sites/Life2eBreApp/intermediate>

[3] <https://www.ngllife.com/>

### 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>0</b>	<b>Orientation</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	0	Xem bài giảng E-Learning (LMS) và DCCT học phần (về mục tiêu học phần, nội dung học phần, yêu cầu học phần (kiểm tra, đánh giá, thực hiện tương tác, v.v..))		
		0	Thảo luận về các nội dung quan tâm đến học phần trên mục Thảo luận môn học		
<b>1</b>	<b>Bài 1: RELATIONSHIP</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>Present Simple and Present Continuous</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>Relationship</i> ), <b>Ngữ âm</b>	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho phần Thảo luận	3.2.2.4	A1.2

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH**Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **37/8**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
		2	Thảo luận về <i>Describing a person</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	5	Nghe giảng về Relationship	3.2.2.3	A1.2
		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Relationship</i>	3.2.2.3	A1.2
		3	Bài tập thực hành giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
<b>2</b>	<b>Bài 2: LIFE STORIES</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>Past tenses</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>Life stories</i> ), <b>Ngữ âm</b> ( )	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho phần Thảo luận	3.2.2.4	A1.2
		2	Thảo luận về <i>Writing an informal letter to exchange information</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	5	Nghe giảng về <i>Life stories</i>	3.2.2.3	A1.2
		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Life stories</i>	3.2.2.3	A1.2
		3	Bài tập thực hành Giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH**Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **38/8**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>3</b>	<b>Bài 3: CULTURAL IDENTITY</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>Present Perfect and Present Perfect Continuous</i> ; <i>Modal verbs expressing advice and suggestions</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>Cultural identity</i> ), <b>Ngữ âm</b> ( )	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho phần thảo luận	3.2.2.4	A1.2
		2	Thảo luận về <i>Describing an event</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	Nghe giảng về <i>Cultural identity</i>	3.2.2.3	A1.2
		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Cultural identity</i>	3.2.2.3	A1.2
		3	Bài tập thực hành giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
<b>4</b>	<b>Bài 4: JOBS AND WORK</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>Future tenses</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>Jobs and Work</i> ), <b>Ngữ âm</b> ( )	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH**Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **39/8**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
		5	Chuẩn bị nội dung cho phần Thảo luận	3.2.2.4	A1.2
		2	Thảo luận về <i>Advantage and Disadvantage essays</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1
	Giai đoạn 2 { Ở lớp }	5	Nghe giảng về <i>Jobs and Work</i>	3.2.2.3	A1.2
		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Jobs and Work</i>	3.2.2.3	A1.2
		3	Bài tập thực hành giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
<b>5</b>	<b>Bài 5: MASS MEDIA</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>The conditionals</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>Mass media</i> ), <b>Ngữ âm</b> ( )	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho phần thảo luận	3.2.2.4	A1.2
		2	Thảo luận về <i>Writing about advantages and disadvantages of Mass Media</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1
	Giai đoạn 2 { Ở lớp }	5	Nghe giảng về <i>Mass media</i>	3.2.2.3	A1.2
		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Mass media</i>	3.2.2.3	A1.2
		3	Bài tập thực hành giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2
	Giai đoạn 3	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc	3.2.2.1	A.1.3



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **40/8**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
	{ <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }		hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.2	A.2.1
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
<b>6</b>	<b>Bài 6: OUR WORLD HERITAGE SITES</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>Relative clauses; ing and ed-clauses</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>Our world heritage sites</i> ), <b>Ngữ âm</b> ( )	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho phần thảo luận	3.2.2.4	A1.2
		2	Thảo luận về <i>Describing places</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	Nghe giảng về <i>Our world heritage sites</i>	3.2.2.3	A1.2
		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Our world heritage sites</i>	3.2.2.3	A1.2
		3	Bài tập thực hành giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
<b>7</b>	<b>Bài 7: CLIMATE CHANGE</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp</b> ( <i>Clauses of concession, reason and purpose</i> ), <b>Từ vựng</b> ( <i>climate change</i> ), <b>Ngữ âm</b> ( )	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH**Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **41/8**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá	
		3	Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1	
		5	Chuẩn bị nội dung cho phần thảo luận	3.2.2.4	A1.2	
		2	Thảo luận về <i>Writing a cause-and-effect essay</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1	
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	5	Nghe giảng về <i>Climate change</i>	3.2.2.3	A1.2	
		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Causes and effects of global warming</i>	3.2.2.3	A1.2	
		3	Bài tập thực hành giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2	
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1	
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1	
	<b>8</b>	<b>Bài 8: ARTIFICIAL INTELLIGENCE</b>				
		Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về các hiện tượng <b>Ngữ pháp (Active and Passive causative), Từ vựng (Artificial Intelligence), Ngữ âm ()</b>	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1
3			Làm bài tập trên LMS: - Listening - Reading	3.2.2.1 3.2.2.2	A1.1	
5			Chuẩn bị nội dung cho phần thảo luận	3.2.2.4	A1.2	
2			Thảo luận về <i>Writing about benefits and drawbacks of AI</i>	3.2.2.4	A1.2 A.2.1	
Giai đoạn 2 {Ở lớp}		5	Nghe giảng về <i>Artificial Intelligence</i>	3.2.2.3	A1.2	

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TIẾNG ANH**Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **42/8**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
		5	Thực hành Giao tiếp trên lớp <i>Artificial Intelligence</i>	3.2.2.3	A1.2
		3	Bài tập thực hành giao tiếp	3.2.2.3	A1.2 A.2.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập (Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu)	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
		2	Làm bài tập Ngữ pháp, Từ vựng, Đọc hiểu, Nghe hiểu	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3 A.2.1
9	<b>Bài thi đánh giá quá trình</b>		<b>Trắc nghiệm theo ma trận đề thi</b>	3.2.2.1 3.2.2.2	A.1.3
10	<b>Bài thi kết thúc HP</b>		<b>Tự luận theo ma trận bài thi (Đọc, Nghe, Viết)</b>	3.2.2.1	A.2.1
				3.2.2.2 3.2.2.3	
				3.2.2.4	A.2.2
Lấy ý kiến phản hồi			<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi</b>	Đăng ký để xem kết quả thi	

Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023

**Trưởng đơn vị cấp 2****Trưởng đơn vị cấp 3****TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC****PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ HIỆN ĐẠI**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>43/8</b>

### 3. Học phần Các học thuyết kinh tế hiện đại

#### 1. Thông tin chung

##### 1.1. Thông tin về giảng viên

**Giảng viên 1:** TS.GVC Nguyễn Thị Hải Yên

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0981171858

Email: nthyen@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế

**Giảng viên 2:** PGS.TS.GVCC Đinh Trung Thành

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0904252425

Email: thanhdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và chính sách kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của V.I.Lênin, Hội nhập kinh tế quốc tế; Chính sách công, ...

**Giảng viên 3:** TS.GVC. Nguyễn Thị Hải Yên

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0962662626

Email: yennth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Kinh tế thị trường định hướng XHCN; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế.

**Giảng viên 4:** TS. Nguyễn Đăng Đức

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh Tế, Trường Kinh Tế, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại: 0989224491

Email: nguyenduckt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, kinh tế phát triển, Các học thuyết kinh tế, Quản lý nhà nước về kinh tế.

##### 1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): <b>Các học thuyết kinh tế hiện đại</b>	
- Tên (tiếng Anh): The modern economic theory	
- Mã số học phần: ECO82003	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: { <i>Học phần chung cho nhiều ngành: Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế</i> }	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ HIỆN ĐẠI

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>44/8</b>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tín chỉ: 03</li> <li>+ Số tiết lí thuyết: {30}</li> <li>+ Số tiết thực hành: {15}</li> <li>+ Số tiết thực tế: {ghi số tiết}</li> <li>+ Số tiết dạy học dự án: {ghi số tiết}</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện đăng ký học:</li> <li>+ Học phần tiên quyết: {ghi tên HP nếu có} <span style="float: right;">Mã số HP: {ghi MS HP}</span></li> <li>+ Học phần học trước: {ghi tên HP nếu có} <span style="float: right;">Mã số HP: {ghi MS HP}</span></li> <li>+ Học phần song hành: {ghi tên HP nếu có} <span style="float: right;">Mã số HP: {ghi MS HP}</span></li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu của học phần {giảng viên cụ thể hóa các yêu cầu}: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%.</li> <li>+ Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS.</li> <li>+ Tham gia đầy đủ các bài thực hành.</li> <li>+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.</li> </ul> </li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế</li> </ul>	

### 2. Mô tả học phần

Học phần Các học thuyết kinh tế hiện đại là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT ngành Kinh tế chính trị. Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu, nâng cao về các học thuyết kinh tế hiện đại. Giúp người học biết vận dụng các quan điểm và tư tưởng kinh tế vào phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế chính trị thực tiễn trong bối cảnh kinh tế hiện nay.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT.

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.2	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.1.1	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin và sáng tạo trong lĩnh vực kinh tế chính trị.	2,5 {Mức 3}
4.1.1	Phân tích được bối cảnh và xu hướng vận động của nền kinh tế	3,5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ HIỆN ĐẠI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **45/8**

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	Hiểu rõ được được kiến thức nâng cao của các lý thuyết kinh tế hiện đại về kinh tế thị trường, thể chế kinh tế, vai trò kinh tế của nhà nước, tiền tệ, lạm phát, tăng trưởng và phát triển kinh tế	1.1.1	5%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.2	Áp dụng được kiến thức nâng cao của các lý thuyết kinh tế hiện đại về kinh tế thị trường, thể chế kinh tế, vai trò kinh tế của nhà nước vào phân tích các vấn đề kinh tế chính trị		5%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.3	Áp dụng được kiến thức nâng cao của các lý thuyết kinh tế hiện đại về tiền tệ, lạm phát, tăng trưởng và phát triển kinh tế vào phân tích các vấn đề kinh tế chính trị		5%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.4	Phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế chính trị thực tiễn trong bối cảnh kinh tế hiện nay.		5%	2,5 {Mức 3}
2.1.1.1	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin và sáng tạo trong lĩnh vực kinh tế chính trị.	2.1.1	10%	2,5 {Mức 3}
4.1.1.1	Phân tích được bối cảnh và xu hướng vận động của nền kinh tế	4.1.1.1	10%	3,5 {Mức 4}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.1.1.2.1 {2.5};	2,5	30%	Bài thảo luận



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ HIỆN ĐẠI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **46/8**

	CLO.4.1.1.1 {3.5};	2,5	10%	
A1.2	CLO.1.1.2.2 {2.5}	2,5	30%	Bài tập tự luận 1 (LMS)
A1.3	CLO.1.1.2.3 {2.5};	2,5	30%	Bài tập tự luận 1 (LMS)
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO.1.1.2.4 {2.5}	2,5	60%	Bài thi tự luận
	CLO.2.1.1.1 {3.5}	3,5	40%	

**Ghi chú:** Trong các giá trị minh họa trên các giá trị 40%; 30%; 30% lần lượt là trọng số đóng góp của các bài đánh giá A1.1, A1.2, A1.3 cho đánh giá thường xuyên.

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 40\% + A1.2 \times 30\% + A1.3 \times 30\%$$

Các giá trị 100% là trọng số đóng góp của bài đánh giá A2.1 cho kết quả đánh giá cuối kỳ.

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

#### 4.2. Ma trận các bài đánh giá thường xuyên

Ma trận bài thảo luận theo chủ đề trên hệ thống LMS (A1.1)

Chuẩn đầu ra CLO	Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản	
1.1.2.1	Mức 3	1	6,0	3,0	Hiểu rõ được được kiến thức nâng cao của các lý thuyết kinh tế hiện đại về kinh tế thị trường, thể chế kinh tế, vai trò kinh tế của nhà nước, tiền tệ, lạm phát, tăng trưởng và phát triển kinh tế
4.1.1.1	Mức 4	1	4,0	2,0	Phân tích được bối cảnh và xu hướng vận động của nền kinh tế
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>5,0</b>	

Ma trận bài tập tự luận trên hệ thống LMS (A1.2)

Chuẩn đầu ra	Số câu	Điểm số	Số điểm	Mô tả yêu cầu cơ bản
--------------	--------	---------	---------	----------------------



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ HIỆN ĐẠI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **47/8**

CLO		hỏi	theo MNL	cần đạt (50%)	
<b>Bài tập tự luận 1</b>					
1.1.2.2	Mức 2	1	10	5.0	Áp dụng được kiến thức nâng cao của các lý thuyết kinh tế hiện đại về kinh tế thị trường, thể chế kinh tế, vai trò kinh tế của nhà nước vào phân tích các vấn đề kinh tế chính trị
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Ma trận bài tập tự luận trên hệ thống LMS (A1.3)**

Chuẩn đầu ra CLO	Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản	
<b>Bài tập tự luận 2</b>					
1.1.2.3	Mức 2	1	10	5.0	Áp dụng được kiến thức nâng cao của các lý thuyết kinh tế hiện đại về tiền tệ, lạm phát, tăng trưởng và phát triển kinh tế vào phân tích các vấn đề kinh tế chính trị
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**4.3. Ma trận bài thi tự luận cuối kỳ (A2.1)**

Chuẩn đầu ra CLO	Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản	
<b>Bài tập tự luận 1</b>					
1.1.2.4	Mức 3	1	5,0	2,5	<i>Áp dụng</i> được lý thuyết đo lường, lý thuyết lập quy về xác định các mô hình định giá và cách thức tiếp cận lập quy
2.1.1.1	Mức 3	1	5,0	2,5	<i>Vận dụng</i> được các thông tin cần thiết và mức độ cung cấp thông tin để giải quyết vấn đề về xác định nội dung khuôn mẫu lý thuyết kế toán
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>5,0</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ HIỆN ĐẠI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **48/8**

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG KINH TẾ  
Khoa Kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

1. Nhóm: .....
2. Lớp: .....
3. Học phần: .....
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Trọng số/ Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
<b>CLO2.1.1.1. (Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết các vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay) [Mức năng lực: 2,5]</b>		<b>10/10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Áp dụng được tư duy phản biện</b>	<b>5/5</b>	<b>2,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Áp dụng tư duy phản biện để đưa ra các đánh giá về vấn đề kinh tế chính trị của đơn vị/địa phương/nền kinh tế.	5/5	
	<b>Kỹ năng giải quyết vấn đề</b>	<b>5/5</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đề xuất được giải pháp về các vấn đề kinh tế chính trị của đơn vị/địa phương/nền kinh tế	5/5	
<b>Điểm số của CLO2.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO4.1.1.1. (Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề về kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10/10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích được bối cảnh vấn đề kinh tế chính trị của đơn vị/địa phương/nền kinh tế	5/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Luận giải được tính cấp thiết của dự án trên cơ sở phân tích tổng quan/bối cảnh	5/10	
<b>Điểm số của CLO4.1.1.1: Điểm TC*100%</b>			
<b>Điểm bài đánh giá kỹ năng: Điểm CLO2.1.1.1*50% + Điểm CLO4.1.1.1*50%</b>			<b>...../10</b>

5. Kết quả:



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ HIỆN ĐẠI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **49/8**

5.1. Điểm số: .....

Bảng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

## **5. Tài liệu học tập**

### **5.1. Giáo trình:**

[1] T Mai Ngọc Cường, Trần Việt Tiến, Bùi Văn Dũng, Đinh Trung Thành, Nguyễn Thị Mỹ Hương, Nguyễn Thị Hải Yến, *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Đại học Vinh, 2015

### **5.2. Tài liệu tham khảo:**

[2] Nguyễn Đăng Bằng, Nguyễn Thị Trâm, Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Văn Quỳnh, *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Đại học Vinh, 2014

[3] Bùi Văn Dũng, Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thị Minh Phượng, Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Văn Quỳnh,...*Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam góc độ vận dụng các lý thuyết kinh tế học hiện đại*, Nxb Đại học Vinh, 2019



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ HIỆN ĐẠI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **50/8**

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1: Các lý thuyết hiện đại về kinh tế thị trường</b>				
	Giai đoạn 1 { Trước khi đến lớp }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về: 1.1. Cơ chế tự điều chỉnh thị trường của Walras, Marshall 1.1.1. Lý thuyết cung cầu, giá cả của Alfred Marshall 1.1.2. Lý thuyết cân bằng thị trường của Leon Walras và Marshall 1.2. Trường phái tự do mới và kinh tế thị trường xã hội 1.2.1. Chủ nghĩa tự do mới 1.2.2. Kinh tế thị trường xã hội	CLO.1.1.2.1	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: Kinh tế thị trường và sự vận dụng ở Việt Nam	CLO.1.1.2.2	A1.2
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 1.3. Trường phái chính hiện đại và kinh tế thị trường	CLO.1.1.2.1	A1.1
	Giai đoạn 2 { Ở lớp }	5	Nghe giảng về: 1.3. Trường phái chính hiện đại và kinh tế thị trường 1.3.1. Kinh tế thị trường 1.3.2. Cơ chế thị trường	CLO.1.1.2.1	A1.1
		3	Bài tập Kinh tế thị trường và sự vận dụng ở Việt Nam	CLO.1.1.2.4	A2.1
		2	Thảo luận nhóm về cơ sở	CLO.1.1.2.1	A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ HIỆN ĐẠI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **51/8**

			lý luận, thực tiễn của KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam.		
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập các lý thuyết kinh tế hiện đại về kinh tế thị trường	CLO.1.1.2.1	A1.1	
	2	Bài thực hành: nghiên cứu bối cảnh và xu hướng vận động của KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam	CLO.4.1.1.1	A1.1	
<b>2</b>	<b>Chương 2. Các lý thuyết hiện đại về thể chế kinh tế và vai trò kinh tế của nhà nước</b>				
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về: 2.1. Lý thuyết hiện đại về thể chế và thể chế kinh tế 2.1.1. Lý luận thể chế và thể chế kinh tế 2.1.2. Kinh tế học thể chế cũ 2.1.3. Kinh tế học thể chế mới	CLO.1.1.2.1	A1.1	
	3	Làm bài tập trên LMS: vai trò của thể chế kinh tế với sự phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam	CLO.1.1.2.2	A1.2	
	5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 2.2. Lý thuyết vai trò kinh tế của nhà nước	CLO.1.1.2.1	A1.1	
Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	Nghe giảng về: 2.2. Lý thuyết vai trò kinh tế của nhà nước 2.2.1. Quan niệm về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở một số học thuyết kinh tế hiện đại	CLO 1.1.2.1	A1.1	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ HIỆN ĐẠI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **52/8**

			<p>* <i>Quan niệm của Keynes và trường phái Keynes</i></p> <p>* <i>Quan điểm của Chủ nghĩa tự do mới</i></p> <p>* <i>Quan điểm trường phái chính hiện đại</i></p> <p>2.2.2. Vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p>		
		3	Bài tập: vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	CLO.1.1.2.4	A2.1
		2	Thảo luận nhóm: Vận dụng học thuyết Keynes về vai trò của nhà nước trong giải quyết các vấn đề kinh tế thực tiễn	CLO.1.1.2.1	A1.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập các lý thuyết kinh tế hiện đại về thể chế kinh tế và vai trò kinh tế của nhà nước	CLO.1.1.2.1	A1.1
		2	Bài thực hành: Đánh giá quan niệm của các trường phái kinh tế trong lịch sử về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường	CLO.2.1.1.1	A2.1
<b>3 Chương 3. Các lý thuyết hiện đại về tiền tệ và lạm phát</b>					
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về: 3.1. Các lý thuyết hiện đại về tiền tệ 3.1.1. Thuyết số lượng tiền tệ của Fisher 3.1.2. Lý thuyết về sự ưa thích tiền mặt của Keynes	CLO.1.1.2.1	A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ HIỆN ĐẠI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **53/8**

			3.1.3. Lý thuyết số lượng tiền hiện đại của Friedman		
		3	Làm bài tập trên LMS: Vận dụng các lý thuyết tiền tệ hiện đại vào thực tiễn	CLO.1.1.2.3	A1.3
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 3.2. Lý luận về chu kỳ kinh tế và lạm phát	CLO.2.2.1.1	A2.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	5	Nghe giảng về: 3.2. Lý luận về chu kỳ kinh tế và lạm phát 3.2.1. Lý luận chu kỳ kinh tế 3.2.2. Bản chất và tác động của lạm phát	CLO.1.1.2.1	A1.1
		3	Bài tập: mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với lạm phát? Liên hệ thực tiễn ở Việt Nam	CLO.1.1.2.3	A1.3
		2	Thảo luận nhóm: tác động của các chính sách tiền tệ đến lạm phát và GDP	CLO1.1.2.1	A1.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập các lý thuyết kinh tế hiện đại về tiền tệ và lạm phát	CLO.1.1.2.1	A1.1
		2	Bài thực hành: Phân tích mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với lạm phát? Liên hệ thực tiễn ở Việt Nam	CLO.1.1.2.3	A1.3
<b>5</b>	<b>Chương 4. Các lý thuyết hiện đại về tăng trưởng và phát triển kinh tế</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về: 4.1. Các lý thuyết hiện đại về tăng trưởng kinh tế 4.1.1. Mô hình tăng trưởng	CLO.1.1.2.1	A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ HIỆN ĐẠI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **54/8**

		Harrod – Domar 4.1.2. Mô hình tăng trưởng của P.A. Samuelson và W.D. Nordhaus 4.2. Các lý thuyết hiện đại về phát triển kinh tế 4.2.1. Lý thuyết phân kỳ của Rostow 4.2.2. Các lý thuyết về chuyển dịch cơ cấu kinh tế			
		3	Làm bài tập trên LMS: Vận dụng các lý thuyết hiện đại về tăng trưởng kinh tế trong thực tiễn	CLO.1.1.2.3	A1.3
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 4.2. Các lý thuyết hiện đại về phát triển kinh tế	CLO.1.1.2.3	A1.2
		2	Thảo luận về tăng trưởng kinh tế và lạm phát	CLO.1.1.2.3	A1.2
	Giai đoạn 2 { Ở lớp }	5	Nghe giảng về: 4.2. Các lý thuyết hiện đại về phát triển kinh tế 4.2.1. Lý thuyết phân kỳ của Rostow 4.2.2. Các lý thuyết về chuyển dịch cơ cấu kinh tế	CLO.1.1.2.3	A1.2
		3	Bài tập Vận dụng các lý thuyết hiện đại về phát triển kinh tế trong thực tiễn	CLO.1.1.2.3	A1.3
		2	Thảo luận nhóm: tác động của các chính sách tiền tệ đến lạm phát và GDP	CLO.1.1.2.3	A1.3
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	1	Ôn tập các lý thuyết kinh tế hiện đại về tăng trưởng và phát triển kinh tế	CLO.1.1.2.3	A1.3
		<b>2</b>	<b>Bài kiểm tra</b>	<b>CLO1.1.2.3</b>	<b>A1.3</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ HIỆN ĐẠI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:....../.../202..

Số trang: **55/8**

Bài thi kết thúc HP		Bài thi theo ma trận bài thi A2.1	CLO.1.1.2.3 {2,5}; CLO.2.1.1.1 {2.5}	A2.1
Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc bài thi/ tiểu luận A2.1	Đăng ký để xem kết quả thi	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ VĨ MÔ NÂNG CAO**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>56/8</b>

**4. Học phần Kinh tế vĩ mô nâng cao**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:** PGS.TS.GVCC. Nguyễn Thị Minh Phượng

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế

Điện thoại: 0942.726.777; Email: phuongntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế phát triển

**Giảng viên 2:** TS.GVC. Nguyễn Thị Bích Liên

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Kinh tế, Đại học Vinh

Điện thoại: 0914.151.057 Email: lienntb@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển

**Giảng viên 3:** TS.GVC. Nguyễn Thị Thúy Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Kinh tế, Đại học Vinh

Điện thoại: 0916.605.469 Email: vinhntt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, kinh tế phát triển

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): <b>KINH TẾ VĨ MÔ NÂNG CAO</b>	
- (tiếng Anh): <b>Advanced macroeconomics</b>	
- Mã số học phần: <b>ECO82004</b>	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: { <i>Học phần chung cho nhiều ngành: Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh</i> }	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: {03}	
+ Số tiết lý thuyết: {30}	
+ Số tiết thực hành: {15}	
+ Số tiết thực tế: {ghi số tiết}	
+ Số tiết dạy học dự án: {ghi số tiết}	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: {ghi tên HP nếu có}	Mã số HP: {ghi MS HP}



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: KINH TẾ VĨ MÔ NÂNG CAO

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **57/8**

+ Học phần học trước: {ghi tên HP nếu có}	Mã số HP: {ghi MS HP}
+ Học phần song hành: {ghi tên HP nếu có}	Mã số HP: {ghi MS HP}
- Yêu cầu của học phần {giảng viên cụ thể hóa các yêu cầu}:	
+ Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%.	
+ Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS.	
+ Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.	
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Kinh tế	

### 2. Mô tả học phần

Học phần Kinh tế vĩ mô nâng cao là một học phần cơ sở ngành thuộc khối ngành Kinh tế và quản lý. Học phần này sẽ trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về kinh tế học vĩ mô, các công cụ Nhà nước sử dụng để điều hành nền kinh tế. Đồng thời, người học có thể vận dụng các kiến thức để đề xuất giải pháp, hình thành những kỹ năng cần thiết để tham gia vào quá trình quản lý và đưa ra quyết định hiệu quả trong thực tiễn.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.2	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.2.2	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	2,5 {Mức 4}
4.1.1	Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	Phân tích, tổng hợp và vận dụng được kiến thức nâng cao về Kinh tế học vào đánh giá thực tiễn kinh tế	1.1.2	5%	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ VĨ MÔ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **58/8**

	chính trị			
1.1.2.2	Phân tích, tổng hợp và vận dụng được kiến thức về mô hình IS - LM để phân tích biến động GDP thực tế		5%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.3	Phân tích, tổng hợp và vận dụng các lý thuyết vào phân tích tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và thế giới		5%	
1.1.2.4	Phân tích, tổng hợp và vận dụng các lý thuyết về chu kỳ kinh doanh để hiểu những biến động thực tế của nền kinh tế Việt Nam		5%	
2.2.2.1	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	2.2.2	35%	2,5 {Mức 3}
4.1.1.1	Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	4.1.1	10%	3,5 {Mức 4}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO. 1.1.2.1 CLO. 1.1.2.2 CLO. 1.1.2.3 CLO. 1.1.2.4	2,5	15%	LMS thống kê
A1.2	CLO. 2.2.2.1	2,5	25%	Bài thảo luận
A1.3	CLO. 2.2.2.1	2,5	30%	Bài tập 1
	CLO. 4.1.1.1	3,5	30%	Bài tập 2
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO. 1.1.2.1 {2,5}	2,5	50%	Bài đánh giá kết thúc học phần
	CLO. 2.2.2.1 {3,5}	2,5		
	CLO. 4.1.1.1 {3,5}	3,5		

Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ VĨ MÔ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **59/8**

$$A1 = A1.1 \times 15\% + A1.2 \times 25\% + A1.3 \times 60\%$$

Các giá trị 45%, 55% lần lượt là trọng số đóng góp của các bài đánh giá A2.1, A2.2 cho kết quả đánh giá cuối kỳ.

Công thức tính điểm số cuối kỳ:

$$A2 = A2.1 \times 45\% + A2.2 \times 55\%$$

Công thức tính điểm số của học phần:

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

Bảng 1. Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

ST T	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.2. Ma trận bài thi tự luận A2.1**

*Ma trận đề thi tự luận A2.1*

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.1	Mức 1	Câu 2 điểm	0,5	1,2	Nhớ những vấn đề tổng quan về Kinh tế vĩ mô nâng cao
	Mức 2		1,5		Hiểu được những vấn đề trọng tâm của Kinh tế vĩ mô nâng



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ VĨ MÔ NÂNG CAO**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>60/8</b>

					cao
1.1.2.2	Mức 1	Câu 2 điểm	0,5	1,2	Nhớ được kiến thức về mô hình IS – LM
	Mức 2		1,5		Hiểu được kiến thức về mô hình IS – LM
1.1.2.3	Mức 1	Câu 2 điểm	0,5	1,2	Nhớ những các lý thuyết tăng trưởng kinh tế
	Mức 2		1,5		Hiểu được các lý thuyết tăng trưởng kinh tế
1.1.2.4	Mức 1	Câu 2 điểm	0,5	1,2	Nhớ những các lý thuyết về chu kỳ kinh doanh và những biến động thực tế của nền kinh tế
	Mức 2		1,5		Hiểu được những các lý thuyết về chu kỳ kinh doanh và những biến động thực tế của nền kinh tế
2.2.2.1	Mức 3	Câu 3 điểm	3	2,4	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; đưa ra những kiến nghị, giải pháp giúp phát triển kinh tế
4.1.1.1	Mức 3	Câu 5 điểm	5	3,0	Phân tích bối cảnh và xu hướng vận động của nền kinh tế
Tổng			10	6,6	

**4.3. Ma trận các bài đánh giá thường xuyên**

**Ma trận bài đánh giá A1.2 (Bài thảo luận)**

Chuẩn đầu ra CLO	Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản	
2.2.2.1. (100%)	Mức 3	1	10	5,0	Áp dụng được kiến thức về kinh tế vĩ mô vào thực tiễn hoạt động kinh tế



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ VĨ MÔ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **61/8**

<b>Tổng</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	
-------------	----------	-----------	------------	--

**Ma trận bài đánh giá A1.3 (Bài tập luyện tập số 1)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
2.2.2.1 (100%)	Mức 3	1	10	5,0	Vận dụng được các công cụ quản lý kinh tế vĩ mô trong thực tiễn hoạt động quản lý
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Ma trận bài đánh giá A1.3 (Bài tập luyện tập số 2)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
4.1.1.1 (100%)	Mức 3	1	10	5,0	Phân tích được các dữ liệu kinh tế cho các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ VĨ MÔ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **62/8**

**6. Tài liệu học tập**

**6.1. Giáo trình**

[1] Nguyễn Thị Minh Phượng, Nguyễn Thị Thuý Vinh, Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Thị Bích Liên, Nguyễn Văn Quỳnh, Trần Thị Hồng Lam, Nguyễn Mai Hương, Giáo trình Kinh tế vĩ mô, Nhà xuất bản Đại học Vinh

**6.2. Tài liệu tham khảo**

[1]. Abel, A., Bernanke, B., & Croushore, D. (2008). Macroeconomics. Addison-Wesley Publishers.

[2]. Begg, D., Fischer, S., & Dornbusch, R. (2007). Kinh tế học. Nhà xuất bản Thống kê.

[3]. Charles, H. (2005). International Business - Competing in the Global Marketplace. McGraw Hill.

[4]. Froyen, R. (1993). Macroeconomics Theories and Policies. MacMillan Publishing Company.

[5]. Gregory, M. (2008). Macroeconomics. Worth Publishers.

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 1: CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC VĨ MÔ</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	5	Học bài giảng E-Learning (LMS): 1.1. Những vấn đề chung về kinh tế vĩ mô 1.2. Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô trong hệ thống SNA	CLO. 1.1.2.1	A1.1
		3	Làm bài thảo luận trên LMS liên quan đến mười nguyên lý kinh tế	CLO. 2.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 1.3. Mục tiêu và công cụ Kinh tế vĩ mô	CLO. 2.2.1.1	A1.2



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ VĨ MÔ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **63/8**

			1.3.1. Mục tiêu Kinh tế vĩ mô 1.3.2. Các công cụ Kinh tế vĩ mô		
		2	Tìm tài liệu và đọc về các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô của Việt Nam	CLO. 2.2.2.1	A1.2
	Giai đoạn 2 {Ồ lớp}	5	Nghe giảng về 1.3. Mục tiêu và công cụ Kinh tế vĩ mô 1.3.1. Mục tiêu Kinh tế vĩ mô 1.3.2. Các công cụ Kinh tế vĩ mô	CLO.1.1.2.1	A1.2
		5	Thực hành phân tích các công cụ Kinh tế vĩ mô của Việt Nam	CLO.2.2.1.1	A1.2
		2	Thảo luận nhóm về Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô của Việt Nam	CLO.2.2.2.1	A1.2
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	1	Ôn tập tổng quan về kinh tế vĩ mô	CLO.4.1.1.1	A1.2
<b>2</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 2: CHƯƠNG 2. MÔ HÌNH IS – LM</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	5	Học bài giảng E-Learning (LMS): 2.1.1. Thị trường hàng hoá và đường IS 2.1.2. Thị trường tiền tệ và đường LM 2.1.3. Cân bằng đồng thời trên thị trường hàng hoá và tiền tệ	CLO.1.1.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: Ứng dụng lý thuyết đường IS-LM để làm bài tập xác định sản lượng và lãi suất cân bằng	CLO. 2.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 2.2.1. Biến động từ thị trường hàng hoá 2.2.2. Biến động từ thị trường tiền tệ 2.2.3. Biến động từ phía cung	CLO. 2.2.1.1	A1.2
		2	Tìm tài liệu và chuẩn bị nội dung các nhân tố dịch chuyển đường IS-LM	CLO. 2.2.2.1	A1.2



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ VĨ MÔ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **64/8**

	Giai đoạn 2 {Ồ lớp}	5	Nghe giảng về 2.2.1. Biến động từ thị trường hàng hoá 2.2.2. Biến động từ thị trường tiền tệ 2.2.3. Biến động từ phía cung	CLO.1.1.2.2	A1.2
		5	Thực hành phân tích biến động kinh tế bằng mô hình IS-LM	CLO.2.2.1.1	A1.2
		2	Thảo luận nhóm về phân tích chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ ảnh hưởng đến đường IS-LM	CLO.2.2.2.1	A1.2
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	1	Ôn tập phân tích biến động kinh tế bằng mô hình IS-LM	CLO.4.1.1.1	A1.2
		2	Làm bài tập/Thực hành phân tích biến động kinh tế bằng mô hình IS-LM	CLO.2.2.1.1	A1.2
<b>3</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 3: CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	5	Học bài giảng E-Learning (LMS): 3.1. Tổng quan về tăng trưởng kinh tế 3.2. Một số lý thuyết tăng trưởng kinh tế 3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế	CLO.1.1.2.3	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: Các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 3.4. Chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 3.5. Tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	CLO.2.2.1.1	A1.2
		2	Tìm tài liệu và chuẩn bị nội dung thảo luận về các mô hình tăng trưởng kinh tế ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam	CLO.2.2.2.1	A1.2



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ VĨ MÔ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **65/8**

	Giai đoạn 2 {Ồ lớp}	5	Nghe giảng về 3.4. Chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 3. 5. Tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	CLO.1.1.2.3	A1.2
		5	Thực hành phân tích các mô hình tăng trưởng kinh tế ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam	CLO.2.2.1.1	A1.2
		2	Thảo luận nhóm về mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	CLO.2.2.2.1	A1.2
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	1	Ôn tập các lý thuyết tăng trưởng kinh tế	CLO.4.1.1.1	A1.2
		2	Làm bài tập/Thực hành các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế và chính sách khuyến khích tăng trưởng kinh tế của Việt Nam	CLO.2.2.1.1	A1.2
<b>4</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 4: CHƯƠNG 4. LÝ THUYẾT CHU KỶ KINH DOANH</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về 4.1. Những vấn đề chung về chu kỳ kinh doanh 4.2. Lý thuyết lạm phát, thất nghiệp	CLO.1.1.1.4	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: Lý thuyết chu kỳ kinh doanh	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 4.2. Lý thuyết lạm phát, thất nghiệp	CLO.2.2.2.1	A1.2
		2	Tìm tài liệu và chuẩn bị nội dung thảo luận về lạm phát, thất nghiệp	CLO.2.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 2 {Ồ lớp}	5	Nghe giảng về 4.2. Lý thuyết lạm phát, thất nghiệp	CLO.1.1.1.4	A1.2
		5	Thực hành phân tích thực trạng vấn đề lạm phát, thất nghiệp của Việt Nam	CLO.2.2.1.1	A1.3
		2	Thảo luận nhóm về những giải pháp kiểm soát lạm phát và giảm thất nghiệp ở Việt Nam	CLO.2.2.2.1	A1.3



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ VĨ MÔ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **66/8**

	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	1	Ôn tập lý thuyết chu kỳ kinh doanh	CLO.4.1.1.1	A1.3
		2	Làm bài tập/Thực hành phương pháp phân tích	CLO.2.2.2.1	A1.3
<b>5</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 5: CHƯƠNG 5: NỢ CHÍNH PHỦ</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	5	Học bài giảng E-Learning (LMS): 5.1. Ngân sách của chính phủ 5.2. Một số quan điểm về nợ chính phủ 5.3. Một số vấn đề khi tính toán thâm hụt ngân sách và nợ chính phủ 5.4. Mối quan hệ giữa nợ chính phủ và các biến số vĩ mô khác	CLO.1.1.2.5	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: Bài thu chi ngân sách của chính phủ	CLO.2.2.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 5.5. Nợ chính phủ của Việt Nam hiện nay 5.5.1. Các hình thức vay nợ của chính phủ 5.5.2. Tác động của nợ chính phủ 5.5.3. Một số giải pháp để cân bằng ngân sách	CLO.2.2.2.1	A1.2
		2	Tìm tài liệu và chuẩn bị nội dung thảo luận về thực trạng nợ nước ngoài của Việt Nam hiện nay.	CLO.2.2.2.1	A1.3
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	5	Nghe giảng về 5.5. Nợ chính phủ của Việt Nam hiện nay 5.5.1. Các hình thức vay nợ của chính phủ 5.5.2. Tác động của nợ chính phủ 5.5.3. Một số giải pháp để cân bằng ngân sách	CLO.1.1.2.5	A1.2
		5	Thực hành thảo luận về vấn đề nợ nước ngoài của Việt Nam hiện nay	CLO.2.2.1.1	A1.3



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ VĨ MÔ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:....../.../202..

Số trang: **67/8**

Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	1	Ôn tập vấn đề nợ chính phủ	CLO.4.1.1.1	A1.2
	2	Làm bài tập/Thực hành phân tích vấn đề nợ nước ngoài của Việt Nam hiện nay và đề xuất giải pháp	CLO.2.2.2.1	A1.3
	2	Bài Thảo luận và Bài tập	CLO.1.1.2.1 CLO.2.2.1.1 CLO.2.2.2.1	A1.3
<b>Bài đánh giá kết thúc HP</b>		<b>Bài đánh giá kết thúc HP</b>	<b>CLO.1.1.2.1 CLO.2.2.1.1 CLO.2.2.2.1 CLO.4.1.1.1</b>	<b>A2.1</b>
Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1	Đăng ký để xem kết quả thi	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>68/8</b>

**5. Học phần Quản lý nhà nước về kinh tế- xã hội**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:** PGS.TS. GVC. Trần Thị Hoàng Mai

Địa chỉ liên hệ: Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0917118846                      Email:maitth@vinhuni.edu.vn;

Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý kinh tế, Kinh tế quốc tế

**Giảng viên 2:** TS. GVC. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh

Địa chỉ liên hệ: Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0912923433                      Email:quynhntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý kinh tế, Kinh tế quốc tế

**Giảng viên 3:** TS.GVC. Đào Quang Thắng

Địa chỉ liên hệ: Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0912002646                      Email: thangdq@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý kinh tế

**1.2. Thông tin về học phần**

Tên học phần (tiếng Việt): <b>QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ XÃ HỘI</b>	
(tiếng Anh): <b>Scocio – Economics State Management</b>	
- Mã số học phần: ECO82005	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Kinh tế chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: <b>3</b>	+ Số tiết thực tế:
+ Số tiết lý thuyết: 45	+ Số tiết dạy học dự án:
+ Số tiết bài tập, thảo luận:	+ Số tiết tự học: 90
+ Số tiết thực hành:	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: không	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>69/8</b>

- + Học phần học trước: không
- + Học phần song hành: không

- Yêu cầu của học phần:

- + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80%
- + Học viên phải thực hiện nhiệm vụ học qua bài giảng E-Learning (LMS) tối thiểu 80% và hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên Elearning
- + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận nhóm
- + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên
- + Học viên phải hoàn thành Tiểu luận học phần

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế

## 2. Mô tả học phần

Học phần *Quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội* là một học phần cơ sở ngành thuộc khối ngành Kinh tế. Học viên được trang bị kiến thức chuyên sâu về vai trò của nhà nước trong quản lý kinh tế - xã hội, cách thức nhà nước sử dụng các công cụ quản lý để điều chỉnh các hoạt động kinh tế - xã hội. Đồng thời, giúp người học phân tích được các nội dung về bộ máy tổ chức hành chính nhà nước và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, hình thành những kỹ năng cần thiết để tham gia vào quá trình quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội trong thực tiễn.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.2.	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.1.1.	<b>Áp dụng</b> được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	2,5 {Mức 3}
2.2.1.	<b>Thể hiện</b> đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.2.2.	<b>Thể hiện</b> khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	2,5 {Mức 3}
3.1.1.	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề hoạt động chuyên môn	3,5 {Mức 4}
3.2.1.	<b>Sử dụng</b> hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Kinh tế chính trị.	3,5 {Mức 4}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>70/8</b>

4.2.1.	<b>Đề xuất</b> được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
--------	--	-------------

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, học viên cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	<b>Áp dụng</b> được kiến thức về vai trò quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội vào thực tiễn hoạt động quản lý	1.1.2.	5%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.2	<b>Vận dụng</b> được chức năng và nội dung quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội trong thực tiễn	1.1.2.	5%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.3	<b>Vận dụng</b> được các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội trong thực tiễn hoạt động quản lý	1.1.2.	5%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.4	<b>Áp dụng</b> được các kiến thức về quản lý nhà nước nhằm tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội	1.1.2.	5%	2,5 {Mức 3}
2.1.1.1.	<b>Áp dụng được</b> tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội	2.1.1.	5%	2,5 {Mức 3}
2.2.1.1.	<b>Thể hiện</b> đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội	2.2.1.	30%	2,5 {Mức 3}
2.2.2.1.	<b>Thể hiện</b> khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội	2.2.2.	35%	2,5 {Mức 3}
3.1.1.1.	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội	3.1.1.	5%	3,5 {Mức 4}
3.2.1.1.	<b>Sử dụng</b> hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong các hoạt động liên quan đến quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội	3.2.1.	5%	3,5 {Mức 4}
4.2.1.1.	<b>Đề xuất</b> được các vấn đề ứng dụng trong quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội	4.2.1.	5%	3,5 {Mức 4}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **71/8**

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1.	CLO1.1.2.2. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {K3}	15%	LMS Elearning
	CLO1.1.2.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {K3}		
A1.2.	CLO2.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {K3}	25%	Quan sát, thảo luận tại lớp
	CLO2.2.1.1. điểm số và điểm năng lực}	3,5 {K4}		
	CLO2.2.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5 {K4}		
	CLO3.1.1.1. điểm số và điểm năng lực}	3,5 {S4}		
	CLO3.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5 {S4}		
	CLO4.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5 {S4}		
A1.3.	CLO1.1.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {K3}	30%	Bài thảo luận
	CLO1.1.2.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {K3}	15%	Bài tập luyện tập số 1
	CLO1.1.2.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {K3}	15%	Bài tập luyện tập số 2
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO1.1.2.2. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {K3}	100%	Thi kết thúc học phần
	CLO1.1.2.4. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {K3}		

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 15\% + A1.2 \times 25\% + A1.3 \times 60\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **72/8**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**Bảng 1.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.2. Ma trận bài Tiểu luận**

**Bảng 2.** Ma trận đề thi kết thúc học phần A2.1

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.2. (50%)	Mức 3	1	3,0	1,5	<b>Vận dụng</b> được chức năng và nội dung quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội trong thực tiễn
1.1.2.4. (50%)	Mức 3	1	5,0	2,5	<b>Áp dụng</b> được các kiến thức về quản lý nhà nước nhằm tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội
	Mức 3	1	2,0	1,0	<b>Áp dụng</b> được các kiến thức về quản lý nhà nước nhằm tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội
<b>Tổng</b>		<b>3</b>	<b>10</b>	<b>5.0</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **73/8**

**4.3. Ma trận các bài đánh giá thường xuyên**

**Bảng 3.2. Ma trận bài đánh giá A1.3 (Bài thảo luận)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.1. (100%)	Mức 3	1	10	5,0	<b>Áp dụng</b> được kiến thức về vai trò quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội vào thực tiễn hoạt động quản lý
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Bảng 3.3. Ma trận bài đánh giá A1.3 (Bài tập luyện tập số 1)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.3. (100%)	Mức 3	1	10	5,0	<b>Vận dụng</b> được các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội trong thực tiễn hoạt động quản lý
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Bảng 3.4. Ma trận bài đánh giá A1.3 (Bài tập luyện tập số 2)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.3. (100%)	Mức 3	1 câu	5,0	2,5	<b>Vận dụng</b> được các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội trong thực tiễn hoạt động quản lý
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng trong bài đánh giá**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **74/8**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG KINH TẾ  
**Khoa Kinh tế**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ  
Tiểu luận A1.2.**

1. Nhóm: .....
2. Lớp: .....
3. Học phần: .....
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Tỷ trọng/ Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
<b>CLO2.1.1.1. (Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội ) [Mức năng lực: 2,5, trọng số: 10%]</b>		<b>20%</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Áp dụng được tư duy phản biện</b>	<b>5,0</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích các thách thức và cơ hội của quản lý phát triển kinh tế trong môi trường toàn cầu hoá	1,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Áp dụng các nguyên lý kinh tế để phân tích và đưa ra giải pháp cho các vấn đề trong quản lý phát triển kinh tế	2,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng tư duy logic và phản biện để đưa ra các luận điểm và giải pháp hợp lý.	2,0	
	<b>Kỹ năng giải quyết vấn đề</b>	<b>5,0</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đề xuất các chiến lược và biện pháp cụ thể để thúc đẩy phát triển kinh tế	2,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đánh giá các ảnh hưởng của các chính sách kinh tế toàn cầu đối với quản lý phát triển kinh tế	3,0	
<b>Điểm số của CLO2.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO2.2.1.1. (Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội ) [Mức năng lực: 3,5, tỷ trọng: 30%]</b>		<b>20%</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Có nhận thức đạo đức, trách nhiệm, công bằng</b>	<b>5,0</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Nhận thức đúng và phản ánh một cách khách quan, trung thực trong đánh giá vấn đề phát triển kinh tế	3,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đề xuất một số giải pháp sáng tạo,	2,0	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **75/8**

	khả thi giúp tăng cường phát triển kinh tế		
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Hành xử chuyên nghiệp</b>	<b>5,0</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Tham gia phản biện và xây dựng chính sách kinh tế nhằm thực hiện chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	3,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Ủng hộ tư tưởng gắn tăng trưởng kinh tế với tiên bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển.	2,0	
<b>Điểm số của CLO2.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO 2.2.2.1. (Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội ) [Mức năng lực: 3,5, tỷ trọng: 35%]</b>		<b>20%</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Khả năng phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội phức tạp và đưa ra các giải pháp hợp lý.		
	<b>Chỉ báo 2:</b> Kỹ năng ra quyết định dựa trên dữ liệu và thông tin chính xác.		
	<b>Chỉ báo 3:</b> Khả năng sáng tạo và đề xuất các giải pháp mới mẻ, hiệu quả.		
<b>Điểm số của CLO2.2.2.1: Điểm TC1*100%</b>			
<b>CLO3.1.1.1. (Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội ) [Mức năng lực: 3,5, tỷ trọng: 5%]</b>		20%	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Hiểu và đóng góp tích cực vào hoạt động nhóm trong việc phân tích các vấn đề kinh tế toàn cầu	1,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xây dựng mối quan hệ hợp tác và giao tiếp hiệu quả với các thành viên trong nhóm để giải quyết các thách thức liên quan đến quản lý phát triển kinh tế	1,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Đóng vai trò tích cực trong việc phân chia công việc và quản lý thời gian để đạt được các mục tiêu chung của nhóm	2,0	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Thể hiện kỹ năng lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong quá trình giải quyết vấn đề	2,0	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Giải quyết các mâu thuẫn và khó khăn nội bộ trong nhóm một cách xây dựng và hiệu quả	2,0	
	<b>Chỉ báo 6:</b> Hiểu và đóng góp tích cực vào hoạt động nhóm trong việc phân tích các vấn đề kinh tế toàn cầu và đề xuất giải pháp	2,0	
<b>Điểm số của CLO3.1.1.1: Điểm TC*100%</b>			



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **76/8**

<b>CLO3.2.1.1. (Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong các hoạt động liên quan đến quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội ) [Mức năng lực: 3,5, trọng số: 5%]</b>		<b>10%</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Trình bày được bản thuyết minh hoàn chỉnh về cấu trúc và hình thức</b>	<b>4,0</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Xây dựng thuyết minh dự án có đầy đủ các phần theo đúng quy định, cấu trúc logic	2,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Trình bày rõ ý tưởng dự án, lối viết cô đọng, văn phong khoa học	1,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng công thức, bảng biểu, hình ảnh, các văn bản, tài liệu tham khảo từ các nguồn theo quy chuẩn của ngành/lĩnh vực	1,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thiết kế được slide/video đảm bảo tính dễ nhìn, logic, cân đối</b>	<b>3,0</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Slide phải trình bày tóm tắt, ngắn gọn tầm nhìn của dự án, vấn đề mà dự án đang giải quyết, thị trường/khách hàng mục tiêu của dự án, giải pháp sáng tạo; chiến lược/kế hoạch dự án và đội ngũ của dự án	1,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Mỗi slide không quá 5 dòng, mỗi dòng không quá 10 chữ, font chữ từ 30 trở lên	1,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Các hình ảnh, con số, biểu đồ sử dụng để minh họa các luận điểm của dự án được trình bày nổi bật, đơn giản, có tính đại diện cao	1,0	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Thuyết trình rõ ràng, phong thái tự tin, trả lời được các câu hỏi</b>	<b>3,0</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thuyết trình rõ ràng, đầy đủ thông tin trong thời gian cho phép	1,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Thể hiện được phong thái tự tin, giọng điệu, ngôn ngữ phù hợp, thu hút sự chú ý của người nghe	1,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Trả lời đầy đủ câu hỏi đặt ra bởi người nghe, số lượng câu trả lời sai hoặc không đúng trọng tâm không quá 20%	1,0	
<b>Điểm số của CLO3.2.1.1: Điểm TC1*40% + TC2*30%+ TC3*30%</b>			
<b>CLO4.2.1.1. (Đề xuất được các vấn đề ứng dụng trong quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội ) [Mức năng lực: 3,5, trọng số: 5%]</b>		<b>10%</b>	
<b>Tiêu</b>	<b>Hình thành ý tưởng về dự án</b>	<b>10</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>77/8</b>

<b>chí</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Dẫn ra được câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án	3,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Luận giải được ý tưởng dự án là mới so với các dự án liên quan đã được thực hiện trước đó	4,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Phát biểu rõ ràng mục tiêu dự án	3,0	
<b>Điểm số của CLO4.2.1.1: Điểm TC*100%</b>			
<b>Điểm bài đánh giá kỹ năng: Điểm CLO2.1.1.1*20% + Điểm CLO2.2.1.1*20% + Điểm CLO2.2.2.1*20% + Điểm CLO3.1.1.1*20% + Điểm CLO3.2.1.1*10% + Điểm CLO4.2.1.1*10%</b>			

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Giáo trình**

[1] Trần Thị Hoàng Mai (chủ biên), *Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế*, NXB Đại học Vinh, 2019.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

[1] Đại học Kinh tế quốc dân, Bộ môn Quản lý kinh tế, *Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2016.

[2] Phan Huy Đường, *Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015.

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương /chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CÁC QUỐC GIA</b> (Học qua bài giảng E-learning: 2 tiết; học trên lớp: 4 tiết; tự học: 18 tiết; khảo sát thực tế: 1 tiết)				
	Giai đoạn 1	2	Học qua bài giảng E-Learning (LMS) về các kiến thức về nhà nước và vai trò của nhà nước trong quá trình phát triển	CLO1.1.2.1.	A1.3.
			<b>Hoàn thành 01 Bài thảo luận trên hệ thống</b>		



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **78/8**

			<b>Elearning (LMS)</b>		
		10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 1.3 (trang 30-40), mục 1.4 (trang 4-5), mục 1.5 (trang 5-7).	CLO1.1.2.1.	
	Giai đoạn 2	1	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> <b>1.2. Quản lý nhà nước về kinh tế</b> 1.2.1. Khái niệm và đặc điểm quản lý nhà nước về kinh tế 1.2.2. Vai trò QLNN về kinh tế 1.2.3. QLNN về kinh tế - nhân tố của ổn định và tăng trưởng kinh tế - xã hội quốc gia <b>1.3. Quản lý nhà nước về xã hội</b> 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Chủ thể và khách thể quản lý nhà nước về xã hội 1.3.3. Đặc điểm quản lý nhà nước về xã hội 1.3.4. Nguyên tắc quản lý nhà nước về xã hội <i>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề</i>	CLO1.1.2.1.	
		1	Câu hỏi phát vấn: Vì sao nhà nước phải quản lý nền kinh tế?	CLO1.1.2.1.	
		1	Thảo luận nhóm: Thảo luận nội dung liên quan đến quản lý nhà nước về xã hội.	CLO1.1.2.1.	
		1	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 1 bằng sơ đồ tư duy.	CLO1.1.2.1.	
		2	Khảo sát thực tế	CLO1.1.2.1.	
		Giai đoạn 3	8	Làm bài tập chương 1 (trang 10 - 15) tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [2]	CLO1.1.2.1.
<b>2</b>	<b>Chương 2. CHỨC NĂNG VÀ NỘI DUNG CỦA QLNN VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI</b> <b>(Học qua bài giảng E-learning: 2 tiết; học trên lớp: 5 tiết; tự học: 18 tiết; khảo sát thực tế: 1 tiết)</b>				
	Giai đoạn 1	2	Học bài giảng E-Learning (LMS) về chức năng quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội	CLO1.1.2.2.	A1.1.
		10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 2.2 (trang 70-80) và mục 2.3 (trang	CLO1.1.2.2.	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **79/8**

		39-56)		
Giai đoạn 2	2	<p><i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i></p> <p><b>2.2. Nội dung chủ yếu quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội trong điều kiện thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</b></p> <p>2.2.1. Khái quát những nội dung chủ yếu của QLNN về kinh tế</p> <p>2.2.2. Đổi mới QLNN về kinh tế ở Việt Nam</p> <p><b>2.3. Chức năng và nội dung quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội</b></p> <p>2.3.1. Chức năng quản lý nhà nước về xã hội</p> <p>2.3.2. Đổi mới nội dung quản lý nhà nước về xã hội</p> <p><i>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề</i></p>	CLO1.1.2.2.	A1.3.
	1	Câu hỏi phát vấn: Nội dung chủ yếu của quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội theo các cách tiếp cận khác nhau?	CLO1.1.2.2.	
	1	Thảo luận nhóm: Thảo luận nội dung liên quan đến đổi mới QLNN về kinh tế ở Việt Nam	CLO1.1.2.2.	
	1	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 2 bằng sơ đồ tư duy.	CLO1.1.2.2.	
	2	Khảo sát thực tế	CLO1.1.2.2.	
Giai đoạn 3	8	Làm bài tập chương 2 (trang 53-54) tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [3]	CLO1.1.2.2.	
<b>3</b>	<p><b>Chương 3. HỆ THỐNG CÔNG CỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI</b></p> <p><b>(Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 5 tiết; tự học: 18 tiết; khảo sát thực tế: 2 tiết)</b></p>			
Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về tổng quan hệ thống công cụ quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội	CLO1.1.2.3.	A1.1.
		<b>Hoàn thành bài tập luyện tập số 1 trên hệ thống Elearning (LMS)</b>	CLO1.1.2.3.	A1.3
		<b>Hoàn thành bài tập luyện tập số 2 trên hệ thống Elearning (LMS)</b>	CLO1.1.2.3	A1.3
		Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu	CLO1.1.2.3.	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **80/8**

	10	[1]: mục 3.3 (trang 60-83), mục 3.4 (trang 68-88), mục 3.5 (trang 80-88).		
Giai đoạn 2	2	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> <b>3.2. Vận dụng các công cụ trong quản lý nhà nước về kinh tế xã hội ở Việt Nam</b> 3.2.1. Thực trạng sử dụng các công cụ trong QLNN về kinh tế - xã hội ở Việt Nam 3.2.2. Phương hướng và giải pháp chủ yếu tăng cường vận dụng các công cụ quản lý <i>Phương pháp dạy học: Trực quan, thuyết giảng, giải quyết vấn đề</i>	CLO1.1.2.3.	
	1	Câu hỏi phát vấn: Hãy phân tích các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế. Minh họa bằng các ví dụ thực tiễn.	CLO1.1.2.3.	
	1	Thảo luận nhóm: Thực trạng sử dụng các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay? Giải pháp tăng cường sử dụng các công cụ này.	CLO1.1.2.3.	
	1	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 3 bằng sơ đồ tư duy.	CLO1.1.2.3.	
	2	Khảo sát thực tế	CLO1.1.2.3.	
	Giai đoạn 3	10	Làm bài tập chương 3 (trang 102) tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [2]	CLO1.1.2.3.
<b>5</b>	<b>Chương 4. TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b> <b>(Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 5 tiết; tự học: 18 tiết; khảo sát thực tế: 2 tiết)</b>			
Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về những vấn đề chung của bộ máy hành chính nhà nước	CLO1.1.2.4.	A1.1.
	10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 4.2 (trang 123-134)	CLO1.1.2.4.	
		<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> <b>4.2. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương</b> 4.2.1. Vai trò của hành chính nhà nước ở		



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **81/8**

Giai đoạn 2	3	<p>trung ương</p> <p>4.2.2. Các mô hình tổ chức bộ máy của hành chính nhà nước ở trung ương</p> <p>4.2.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của hành chính nhà nước ở trung ương</p> <p><b>4.3. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương</b></p> <p>4.2.1. Vai trò của hành chính nhà nước ở địa phương</p> <p>4.2.2. Các mô hình tổ chức bộ máy của hành chính nhà nước ở địa phương</p> <p>4.2.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của hành chính nhà nước ở địa phương</p> <p><b>4.4. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước của nước cộng hòa xhcn việt nam</b></p> <p>4.4.1. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương</p> <p>4.4.2. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương</p> <p>4.4.3 Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</p> <p><i>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề</i></p>	CLO1.1.2.4.	A2.1.
	1	Thảo luận nhóm: Phân tích ngắn gọn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương và tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương? Các giải pháp cải cách tổ chức bộ máy hành chính của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.		
	1	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 4 bằng sơ đồ tư duy.	CLO1.1.2.4.	
	2	Khảo sát thực tế	CLO1.1.2.4.	
Giai đoạn 3	8	<p>Làm câu hỏi Chương 4 (trang 130 - 165) tài liệu [1]</p> <p>Đọc thêm: tài liệu [2]</p>	CLO1.1.2.4.	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **82/8**

**Chương 5. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI  
(Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 5 tiết; tự học: 18 tiết; khảo sát thực tế: 2 tiết)**

	Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về khái niệm và phân loại cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội	CLO1.1.2.4.	A1.1.
		10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 5.2 (trang 223-234)	CLO1.1.2.4.	
	Giai đoạn 2	3	<p><i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i></p> <p><b>5.2. Vai trò và yêu cầu đối với cán bộ qlnn về kinh tế - xã hội</b></p> <p>5.2.1. Vai trò</p> <p>5.2.2. Yêu cầu</p> <p><b>5.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ qlnn về kinh tế - xã hội ở Việt Nam phù hợp với vận hành nền kinh tế thị trường định hướng XHCN</b></p> <p>5.3.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ QLNN về kinh tế - xã hội ở Việt Nam</p> <p>5.3.2. Phương hướng xây dựng đội ngũ cán bộ QLNN về kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ mới</p> <p>5.3.3. Giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ QLNN về kinh tế - xã hội phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN</p> <p><i>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề</i></p>	CLO1.1.2.4.	A2.1.
			1	Thảo luận nhóm: Thảo luận nội dung liên quan đến thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam? Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	CLO1.1.2.4.



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **83/8**

		1	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 4 bằng sơ đồ tư duy.	CLO1.1.2.4.	
		2	Khảo sát thực tế	CLO1.1.2.4.	
	Giai đoạn 3	8	Làm câu hỏi Chương 5 (trang 130 - 165) tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [2]	CLO1.1.2.4.	
5	Đánh giá cuối kỳ		<b>Thi kết thúc học phần theo ma trận A2.1</b>	CLO1.1.2.2. CLO1.1.2.4.	<b>A2.1</b>
6	Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi thi kết thúc học phần A2.1</b>	Đăng ký xem kết quả thi kết thúc học phần	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **84/8**

**6. Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:** PGS.TS.GVCC. Nguyễn Thị Minh Phượng

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế

Điện thoại: 0942.726.777; Email: phuongntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế phát triển

**Giảng viên 2:** TS.GVC. Nguyễn Thị Thúy Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Kinh tế, Đại học Vinh

Điện thoại: 0916.605.469 Email: vinhntt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, kinh tế phát triển

**Giảng viên 3:** TS. Trần Thị Thanh Tâm

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Kinh tế, Đại học Vinh

Điện thoại: 0982.177.287 Email: tamttt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, kinh tế phát triển

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): <b>PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KINH TẾ</b> (tiếng Anh): <b>Scientific Economic Research Methods</b>	
- Mã số học phần: ECO82006	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: { <i>Học phần chung cho nhiều ngành: Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kế toán</i> }	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> <b>Bắt buộc</b> <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết học Elearning: 13 + Số tiết thực tế: 32 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: { <i>ghi tên HP nếu có</i> }      Mã số HP: { <i>ghi MS HP</i> } + Học phần học trước: { <i>ghi tên HP nếu có</i> }      Mã số HP: { <i>ghi MS HP</i> } + Học phần song hành: { <i>ghi tên HP nếu có</i> }      Mã số HP: { <i>ghi MS HP</i> }	
- Yêu cầu của học phần { <i>giảng viên cụ thể hóa các yêu cầu</i> ): + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%.	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **85/8**

- + Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS.
- + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.
- + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Kinh tế

## 2. Mô tả học phần

Học phần Phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế sẽ giúp học viên nhận dạng, xây dựng và phát triển vấn đề nghiên cứu, thiết kế một khung nghiên cứu để giải quyết vấn đề, chuyển vấn đề nghiên cứu thành câu hỏi nghiên cứu, thu thập và phân tích số liệu và cuối cùng là viết báo cáo nghiên cứu. Học viên sẽ học nhiều cách thức khác nhau để tiến hành nghiên cứu và sẽ ảnh hưởng đến cách thức giải quyết vấn đề. Do đó kết quả nghiên cứu không thể giải thích toàn bộ, nó chỉ mang giá trị giải thích một phần hiện thực. Thực hiện một nghiên cứu khoa học thực tế là cách tốt nhất để học môn học này.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.1	<b>Áp dụng</b> được các kiến thức chung về triết học, phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.1.1	<b>Thực hiện</b> tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.1.2	<b>Sử dụng</b> kỹ năng chuyển đổi số và các công nghệ số trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
3.1.1	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn	3,5 {Mức 3}
4.2.2	<b>Thiết kế</b> được các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị một cách khoa học	3,5 {Mức 4}

## 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng	Trọng	Điểm năng
-----	-----------------------------	------	-------	-----------



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **86/8**

		<b>góp cho PLO</b>	<b>số</b>	<b>lực cần đạt</b>
1.1.1.1	<b>Áp dụng</b> được các kiến thức chung về triết học trong hoạt động Kinh tế chính trị	1.1.1	15%	2,5 {Mức 3}
1.1.1.2	<b>Áp dụng</b> được các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học trong hoạt động Kinh tế chính trị	1.1.1	15%	2,5 {Mức 3}
1.1.1.3	<b>Áp dụng</b> được các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học để xác định tầm nhìn, chiến lược trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	1.1.1	20%	2,5 {Mức 3}
1.1.1.4	<b>Áp dụng</b> được các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học để đạt được mục tiêu quản lý trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	1.1.1	20%	2,5 {Mức 3}
2.1.1.1	<b>Thực hiện</b> được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2.1.1	10%	2,5 {Mức 3}
2.1.2.1	<b>Sử dụng</b> kỹ năng chuyển đổi số và các công nghệ số trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2.1.2	40%	2,5 {Mức 3}
3.1.1.1	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn	3.1.1	10%	2,5 {Mức 3}
4.2.2.1	<b>Thiết kế</b> được các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị một cách khoa học	4.2.2	5%	3,5 {Mức 4}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO1.1.1.1	1.5	20%	Thống kê LMS
A1.2	CLO1.1.1.2	1.5	10%	Thảo luận LMS
	CLO2.1.1.1	2,5	10%	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **87/8**

A1.3	CLO1.1.1.3	2,5	10%	Bài tập 1 (LMS)
	CLO3.1.1.1	2,5	20%	
	CLO1.1.1.4	1,5	10%	Bài tập 2 (LMS)
	CLO2.1.2.1	2,5	15%	
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO1.1.1.4	2,5	50%	Tiểu luận
	CLO4.2.2.1	2,5	50%	

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 15\% + A1.2 \times 25\% + A1.3 \times 60\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**4.2. Ma trận bài Thảo luận theo chủ đề trên hệ thống LMS (A1.2)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.1.2	Mức 3	1	4,0	2,0	<b>Áp dụng</b> được các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học trong hoạt động Quản lý kinh tế
2.1.1.1	Mức 3	1	6,0	3,0	<b>Thực hiện</b> tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong lĩnh vực Quản lý kinh tế .
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**4.3. Ma trận bài tập tự luận trên hệ thống LMS (A1.3)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
<b>Bài tập tự luận số 1</b>					
1.1.1.3	Mức 3	1	4,0	2,0	<b>Áp dụng</b> được các kiến thức chung về phương pháp nghiên



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **88/8**

					cứu khoa học để xác định tầm nhìn, chiến lược doanh nghiệp
3.1.1.1	Mức 4	1	6,0	3,0	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>5,0</b>	
<b>Bài tập tự luận số 2</b>					
1.1.1.4	Mức 3	1	4,0	2,0	<b>Áp dụng</b> được các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học để đạt được mục tiêu quản lý của doanh nghiệp
2.1.2.1	Mức 4	1	6,0	3,0	<b>Sử dụng</b> kỹ năng chuyên đổi số và các công nghệ số trong lĩnh vực Quản lý kinh tế
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**4.3. Ma trận bài thi tự luận cuối kỳ (A2.1)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.1.4	Mức 2	1	2,0		Đưa ra một số phương pháp phân tích về định tính để phân tích đề tài
	Mức 3	1	3,0	1,5	Đưa ra một số phương pháp phân tích về định lượng để phân tích đề tài
4.2.2.1	Mức 2	1	2,0		Đặt tên đề tài có chủ đề về quản trị kinh doanh
	Mức 3	1	3,0	1,5	Thiết kế một đề cương của một đề tài
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3,0</b>	

**4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng trong bài đánh giá**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO CẤP 2  
Khoa Kế toán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIỂU LUẬN A2.1**

1. Nhóm: .....



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **89/8**

2. Lớp: .....
3. Học phần: .....
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Trọng số/ Điểm số đánh giá	Điểm chấm của GV
<b>CLO 1.1.1.4 (Áp dụng được các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học để đạt được mục tiêu quản lý của doanh nghiệp) [Mức năng lực: 2,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Sử dụng được kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu định lượng</b>	<b>4/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Xây dựng thuyết minh nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh có đầy đủ các phần theo đúng quy định, cấu trúc logic	2/4	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Trình bày rõ ý tưởng nghiên cứu khoa học lối viết cô đọng, văn phong khoa học	1/4	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng công thức, bảng biểu, hình ảnh, các văn bản, tài liệu tham khảo từ các nguồn theo quy chuẩn của ngành/lĩnh vực	1/4	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Sử dụng được kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu định tính</b>	<b>3/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Chỉ rõ sử dụng hình thức nào để thu thập tài liệu	1/3	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Chỉ rõ áp dụng tổng hợp tài liệu ra sao	1/3	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Các hình ảnh, con số, biểu đồ sử dụng để minh họa các luận điểm của nghiên cứu khoa học được trình bày nổi bật, đơn giản, có tính đại diện cao	1/3	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Trình bày phương pháp nghiên cứu cho đề tài</b>	<b>3/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thuyết trình rõ ràng, đầy đủ thông tin trong thời gian cho phép	1/3	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Thể hiện được phong thái tự tin, giọng điệu, ngôn ngữ phù hợp, thu hút sự chú ý của người nghe	1/3	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Trả lời đầy đủ câu hỏi đặt ra bởi người nghe, số lượng câu trả lời sai hoặc không đúng trọng tâm không quá 20%	1/3	
<b>Điểm số của CLO2.1.2.1: Điểm TC1*10% + TC2*10%+ TC3*10%</b>			
<b>CLO 4.2.2.1. (Thiết kế được các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực kế toán một cách khoa học) [MNL: 3.5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được nội dung và phương pháp thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</b>	<b>5/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thiết kế được các nội dung thực hiện phù hợp với từng mục tiêu của nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xác định được phương pháp/cách thức thực	2/5	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **90/8**

	hiện phù hợp với từng nội dung của nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh		
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xây dựng được kế hoạch và bố trí nguồn lực thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</b>	<b>5/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Xây dựng được kế hoạch và tiến độ thực hiện chi tiết, rõ ràng cho từng nội dung	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Bố trí, sắp xếp được nguồn lực hợp lý để thực hiện kế hoạch hiệu quả	2/5	
<b>Điểm số của CLO 4.2.2.1: Điểm TC1*15% + TC2*15%</b>			
<b>Điểm tổng kết</b>		<b>10/10</b>	

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Giáo trình

- [1] Nguyễn Thị Cành, *Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh, 2004
- [2] Vũ Cao Đàm, *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội, 2005.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Mark Saunders, Philip Lewis, Adirian Thornhill, *Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh*, Nhà xuất bản tài chính, 2010.
- [2] Đặng Kim Cương, *Phương pháp viết báo cáo tốt nghiệp*, Nhà xuất bản giao thông vận tải, 2008.
- [3] Trung Nguyên, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nhà xuất bản giao thông vận tải, 2008.
- [4] Nguyễn Văn Lê, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nhà xuất bản Trẻ, 2001.
- [5] Phạm Lan Phương, *Phương pháp nghiên cứu khoa học và chuẩn bị luận văn tốt nghiệp cho Học viên*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, 2002.
- [6] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2005), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nhà xuất bản Thống kê.

## 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 1: CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KINH TẾ</b> (Học qua bài giảng E-learning: 1 tiết; học trên lớp: 3 tiết, thảo luận: 2 tiết; tự học: 15 tiết)				
	Giai đoạn 1	1	Học bài giảng E-Learning (LMS) về	CLO.	A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **91/8**

{ Trước khi đến lớp }		1.1. Các khái niệm về khoa học và nghiên cứu 1.2. Đặc điểm của nghiên cứu khoa học 1.3. Các loại nghiên cứu 1.4. Phạm vi và vai trò của nghiên cứu kinh tế	1.1.1.1	A1.3
	3	Làm bài tập trên LMS: Bài phân loại nghiên cứu khoa học, Các mô hình nghiên cứu khoa học, Khái niệm và vai trò của nghiên cứu khoa học kinh tế, quản trị kinh doanh	CLO. 1.1.1.2	A1.1 A1.3
	7	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 1.5. Các bước tiến hành quá trình nghiên cứu 1.5.1. Vai trò vị trí, ý nghĩa của nghiên cứu khoa học 1.5.2. Các bước tiến hành nghiên cứu	CLO. 2.1.1.1	A1.1 A1.3
	2	Thảo luận về Ý nghĩa, vai trò của nghiên cứu khoa học , Phân biệt các loại nghiên cứu,	CLO. 2.1.2.1	A1.1 A1.3
Giai đoạn 2 { Ở lớp }	3	Nghe giảng về 1.5. Các bước tiến hành quá trình nghiên cứu 1.5.1. Vai trò vị trí, ý nghĩa của nghiên cứu khoa học 1.5.2. Các bước tiến hành nghiên cứu	CLO.3.1.1.1	A1.2
	1	Thực hành Các bước tiến hành nghiên cứu	CLO.2.2.1.1	A1.1 A1.3
	1	Thảo luận nhóm về Xu hướng nghiên cứu khoa học hiện nay, Nguyên tắc, quy trình nghiên cứu khoa học;	CLO.3.1.1.1	A1.1 A1.3
Giai đoạn 3 { Cùng cố kiến thức, phát triển }	8	Ôn tập tổng quan về nghiên cứu kinh tế	CLO.4.2.2.1	A1.1 A1.3



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **92/8**

		<i>kỹ năng</i>			
<b>2</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 2: CHƯƠNG 2. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU</b> (Học qua bài giảng E-learning: 2 tiết; học trên lớp: 3 tiết, thảo luận: 2 tiết; tự học: 15 tiết)				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	2	Học bài giảng E-Learning (LMS) về 2.1. Các cách thức và kỹ năng xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu 2.1.1. Tầm quan trọng của việc xác định đúng vấn đề 2.1.2. Những xem xét khi lựa chọn vấn đề nghiên cứu	CLO. 1.1.1.2	A1.1 A1.2
		2	Làm bài tập trên LMS: Các cách thức và kỹ năng xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu	CLO. 1.1.1.2	A1.1 A1.2
		8	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 1.5. Các bước tiến hành quá trình nghiên cứu 1.5.1. Vai trò vị trí, ý nghĩa của nghiên cứu khoa học 1.5.2. Các bước tiến hành nghiên cứu	CLO. 2.1.1.1	A1.1 A1.2
		2	Thảo luận về Các bước tiến hành nghiên cứu	CLO. 2.1.2.1	A1.2
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	Nghe giảng về 2.2. Cách thiết lập câu hỏi và giả thiết nghiên cứu tương ứng với các chủ đề nghiên cứu trong khoa học kinh tế 2.3. Các bước xác lập đề tài nghiên cứu 2.4. Đặt tên đề tài	CLO.3.1.1.1	A1.1 A1.2
		1	Thực hành Các bước tiến hành nghiên cứu	CLO.2.2.1.1	A1.1 A1.2
1		Thảo luận nhóm về Cách thiết lập câu hỏi và giả thiết nghiên cứu tương ứng với các chủ đề nghiên cứu trong khoa học kinh tế	CLO.3.1.1.1	A1.1 A1.2	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **93/8**

	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập xác lập đề tài nghiên cứu, đặt tên đề tài	CLO.4.2.2.1	A1.1 A1.2
		3	Làm bài tập/Thực hành xác lập đề tài nghiên cứu, đặt tên đề tài	CLO. 1.1.1.2	A1.1 A1.2
<b>3</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 3: CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP THU THẬP VÀ TRÌNH BÀY DỮ LIỆU</b> (Học qua bài giảng E-learning: 5 tiết; học trên lớp: 9 tiết, thảo luận: 2 tiết; tự học: 3 tiết)				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về 3.1. Các phương pháp thu thập dữ liệu 3.2.1. Xác định dữ liệu cần thu thập 3.2.2. Phân loại dữ liệu 3.2.3. Các phương pháp thu thập	CLO. 1.1.1.3	A1.1 A2.1
		1	Làm bài tập trên LMS: Các phương pháp thu thập dữ liệu	CLO. 1.1.1.3	A1.1 A2.1
		13	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 3.2. Các phương pháp trình bày dữ liệu 3.3.1. Phương pháp phân tổ 3.3.2. Phương pháp bảng thống kê 3.3.3. Phương pháp đồ thị 3.3.4. Hoạt động nhóm chuyên gia	CLO. 2.1.1.1	A1.1 A2.1
		1	Thảo luận về Các phương pháp trình bày dữ liệu	CLO. 2.1.2.1	A1.1 A2.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	9	Nghe giảng về 3.2. Các phương pháp trình bày dữ liệu 3.3.1. Phương pháp phân tổ 3.3.2. Phương pháp bảng thống kê 3.3.3. Phương pháp đồ thị 3.3.4. Hoạt động nhóm chuyên gia	CLO.3.1.1.1	A1.1 A2.1
		2	Thực hành Các phương pháp trình bày dữ liệu	CLO.2.1.1.1	A1.1 A2.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **94/8**

		2	Thảo luận nhóm về Các phương pháp thu thập dữ liệu và trình bày dữ liệu	CLO.3.1.1.1	A1.1 A2.1
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }		4	Ôn tập Các phương pháp thu thập dữ liệu và trình bày dữ liệu	CLO.4.2.2.1	A1.1 A2.1
		11	Làm bài tập/Thực hành các phương pháp thu thập dữ liệu và trình bày dữ liệu	CLO.1.1.1.2	A1.1 A2.1
<b>4</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 4: CHƯƠNG 4. PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH DỮ LIỆU</b> (Học qua bài giảng E-learning: 5 tiết; học trên lớp: 9 tiết, thảo luận: 2 tiết; tự học: 3 tiết)				
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }		5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về 4.1. Những yêu cầu có tính nguyên tắc cần được tuân thủ trong phân tích 4.2.Các đại lượng đo lường	CLO.1.1.1.4	A1.1 A1.3
		2	Làm bài tập trên LMS: Các đại lượng đo lường	CLO.1.1.1.4	A1.1 A1.3
		10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 4.3. Các phương pháp phân tích 4.3.1. Phương pháp so sánh 4.3.2. Phương pháp dãy số 4.3.3. Phương pháp thay thế liên hoàn 4.3.4. Phương pháp tính số chênh lệch 4.3.5. Phương pháp chỉ số	CLO.2.1.1.1	A1.1 A1.3
		3	Thảo luận về Các phương pháp phân tích	CLO.2.1.2.1	A1.1 A1.3
Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }		5	Nghe giảng về 4.3. Các phương pháp phân tích 4.3.1. Phương pháp so sánh 4.3.2. Phương pháp dãy số 4.3.3. Phương pháp thay thế liên hoàn 4.3.4. Phương pháp tính số chênh lệch 4.3.5. Phương pháp chỉ số	CLO.3.1.1.1	A1.1 A1.3



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **95/8**

		2	Thực hành Các phương pháp phân tích	CLO.2.1.1.1	A1.1 A1.3
		2	Thảo luận nhóm về phương pháp phân tích	CLO.3.1.1.1	A1.1 A1.3
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	3	Ôn tập các phương pháp phân tích	CLO.2.1.1.1	A1.1 A1.3
		4	Làm bài tập/Thực hành phương pháp phân tích	CLO.1.1.1.4	A1.1 A1.3
<b>5</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 5: CHƯƠNG 5: PHƯƠNG PHÁP VIẾT LUẬN VĂN THẠC SỸ</b> (Học qua bài giảng E-learning: 5 tiết; học trên lớp: 3 tiết, thảo luận: 2 tiết; tự học: 15 tiết)				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	5	Học bài giảng E-Learning (LMS) về 5.1. Quá trình viết báo cáo nghiên cứu 5.1.1. Lên kế hoạch viết báo cáo nghiên cứu 5.1.2. Thiết kế báo cáo 5.1.3. Cơ cấu bài viết 5.1.4. Lựa chọn phong cách viết 5.1.5. Lên thời gian biểu viết báo cáo 5.2. Nội dung của báo cáo nghiên cứu 5.2.1. Lời giới thiệu 5.2.2. Những vấn đề chung có liên quan đến vấn đề nghiên cứu 5.2.3. Phương pháp nghiên cứu 5.2.4. Kết quả nghiên cứu 5.2.5. Kết luận 5.2.6. Tài liệu tham khảo và phụ lục	CLO.1.1.1.3	A1.1 A1.3
		3	Làm bài tập trên LMS: Bài Quá trình viết báo cáo nghiên cứu	CLO.1.1.1.3	A1.1 A1.3
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 5.3. Trình bày báo cáo nghiên cứu 5.3.1. Xét duyệt đề cương và hướng dẫn chỉnh sửa phiếu phỏng vấn nghiên cứu	CLO.2.1.1.1	A1.1 A1.3



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **96/8**

		<p>5.3.2. Học viên trình bày đề cương và bảng câu hỏi</p> <p>5.3.3. Trình bày các dữ liệu định tính</p> <p>5.3.4. Trình bày các dữ liệu định lượng</p> <p>5.4. Trình bày kết quả nghiên cứu</p> <p>5.4.1. Phân tích môi trường</p> <p>5.4.2. Xem xét các lựa chọn</p> <p>5.4.3. Xây dựng bài trình bày</p> <p>5.4.4. Truyền đạt thông điệp</p> <p>5.4.5. Đánh giá sự phản hồi</p>			
		2	Thảo luận về Quá trình viết báo cáo nghiên cứu	CLO. 2.1.1.1	A1.1 A1.3
	Giai đoạn 2 { Ở lớp }	3	<p>Nghe giảng về</p> <p>5.3. Trình bày báo cáo nghiên cứu</p> <p>5.3.1. Xét duyệt đề cương và hướng dẫn chỉnh sửa phiếu phỏng vấn nghiên cứu</p> <p>5.3.2. Học viên trình bày đề cương và bảng câu hỏi</p> <p>5.3.3. Trình bày các dữ liệu định tính</p> <p>5.3.4. Trình bày các dữ liệu định lượng</p> <p>5.4. Trình bày kết quả nghiên cứu</p> <p>5.4.1. Phân tích môi trường</p> <p>5.4.2. Xem xét các lựa chọn</p> <p>5.4.3. Xây dựng bài trình bày</p> <p>5.4.4. Truyền đạt thông điệp</p> <p>5.4.5. Đánh giá sự phản hồi</p>	CLO.3.1.1.1	A1.1 A1.3
		5	Thực hành/ thực tế Quá trình viết báo cáo nghiên cứu	CLO.2.1.2.1	A1.1 A1.3
		3	Bài tập viết đề cương nghiên cứu	CLO.3.1.1.1	A1.1 A1.3
	Giai đoạn 3 { Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng }	4	Ôn tập đề cương nghiên cứu	CLO.2.1.2.1	A1.1 A1.3
		7	Làm bài tập/ thực hành đề cương nghiên cứu	CLO. 1.1.1.2	A1.1 A1.3



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:....../.../202..

Số trang: **97/8**

Bài thi kết thúc HP	Tự luận theo ma trận bài thi A2.1	CLO. 1.1.1.4 CLO.4.2.2.1	<b>A2.1</b>
Lấy ý kiến phản hồi	Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1	Đăng ký để xem kết quả thi	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>98/8</b>

**7. Học phần Kinh tế quốc tế nâng cao**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:** TS.GVC. Nguyễn Thị Bích Liên

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Kinh tế, Đại học Vinh

Điện thoại: 0914.151.057 Email: lienntb@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển

**Giảng viên 3:** TS. Trần Thị Thanh Tâm

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Kinh tế, Đại học Vinh

Điện thoại: 0982.177.287 Email: tamttt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, kinh tế quốc tế

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): <b>KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO</b>	(tiếng Anh): <b>Advanced international economics</b>
- Mã số học phần: PEC82007	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: { <i>Học phần tự chọn ngành Kinh tế chính trị</i> }	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lí thuyết: 45	
+ Số tiết thực hành: 0	
+ Số tiết thực tế: 0	
+ Số tiết dạy học dự án: 0	
+ Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: không	
+ Học phần học trước: không	
+ Học phần song hành: không	
- Yêu cầu của học phần:	
+ Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%.	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **99/8**

- + Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên hệ thống LMS
  - + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận nhóm
  - + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Kinh tế

**2. Mô tả học phần**

Học phần Kinh tế quốc tế nâng cao thuộc phần kiến thức tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Kinh tế chính trị trình độ thạc sĩ. Học phần trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về các quan hệ kinh tế quốc tế; những lý luận về thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế kinh tế quốc tế. Vận dụng các kiến thức đó vào giải quyết có hiệu quả các vấn đề thực tiễn kinh tế quốc tế.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT

<b>PLO</b>	<b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)</b>	<b>Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}</b>
1.1.2	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.1.1	Áp dụng được tư duy phân biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	2,5 {Mức 3}
2.2.1	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
3.1.1	Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề hoạt động chuyên môn	3,5 {Mức 4}
3.2.1	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
4.1.1	Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.1	Đề xuất được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}

**3. Chuẩn đầu ra học phần**

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

<b>CLO</b>	<b>Chuẩn đầu ra học phần (CLO)</b>	<b>Đóng góp cho</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Điểm năng lực cần đạt</b>
------------	------------------------------------	---------------------	-----------------	------------------------------



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **100/8**

		<b>PLO</b>		
1.1.2.1	Vận dụng được kiến thức nâng cao về Kinh tế quốc tế vào đánh giá thực tiễn Kinh tế chính trị	1.1.2	3%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.2	Vận dụng được kiến thức về thương mại quốc tế vào đánh giá thực tiễn thương mại quốc tế ở Việt Nam		3%	
1.1.2.3	Vận dụng được kiến thức về đầu tư quốc tế vào đánh giá thực tiễn đầu tư quốc tế ở Việt Nam		2%	
1.1.2.4	Vận dụng các lý thuyết về tỷ giá hối đoái để đánh giá tác động của tỷ giá hối đoái đến các quan hệ kinh tế quốc tế		2%	
2.1.1.1	Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong việc ra quyết định giải quyết các vấn đề trong thực tiễn Kinh tế chính trị	2.1.1	10%	3,5 {Mức 4}
2.2.1.1	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh tế quốc tế	2.2.1	20%	3,5 {Mức 4}
3.1.1.1	Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến các quan hệ kinh tế quốc tế	3.1.1	5%	3,5 {Mức 4}
3.2.1.1	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực kinh tế quốc tế	3.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.1.1.1	Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	4.1.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.1.1	Đề xuất được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	4.2.1	5%	3,5 {Mức 4}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **101/8**

**4. Kiểm tra, đánh giá**

**4.1. Các bài đánh giá**

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO. 1.1.2.1; CLO. 1.1.2.2; CLO. 1.1.2.3; CLO. 1.1.2.4	2,5	15%	LMS thống kê
A1.2	CLO. 2.1.1.1; CLO. 2.2.1.1; CLO. 3.1.1.1; CLO. 3.2.1.1	2,5	25%	Bài thảo luận
A1.3	CLO. 4.1.1.1	2,5	30%	Bài tập tự luận số 1
	CLO. 4.2.1.1	2,5	30%	Bài tập tự luận số 2
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO. 1.1.2.1	2,5	30%	Tiểu luận
	CLO. 4.1.1.1	3,5	30%	
	CLO. 4.2.1.1	3,5	40%	

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 15\% + A1.2 \times 25\% + A1.3 \times 60\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 45\% + A2.2 \times 55\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**Bảng 1.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **102/8**

7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.2. Ma trận bài thi tự luận (tiểu luận)**

**Ma trận đề tiểu luận A2.1**

Chuẩn đầu ra CLO		Chủ đề Tiểu luận	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.2. (100%)	Mức 3	1 câu	10	5	<b>Đánh giá được</b> các quan hệ kinh tế quốc tế
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5.0</b>	

**4.3. Ma trận các bài đánh giá thường xuyên**

**Ma trận bài đánh giá A1.2 (01 bài thảo luận)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
2.1.1.1 2.2.1.1 3.1.1.1 3.2.1.1	Mức 3	1 câu	10	5	<b>Phân tích được</b> các quan hệ quốc tế về di chuyển nguồn lực
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Ma trận bài đánh giá A1.3.1 (01 bài tập luyện tập)**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **103/8**

**Ma trận bài đánh giá A1.3.2 (01 bài tập luyện tập)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
4.1.1.1. (100%)	Mức 4	1 câu	5,0	2,5	<b>Phân tích được</b> quan hệ kinh tế quốc tế
<b>Tổng</b>		<b>10</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

  

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
4.2.1.1. (100%)	Mức 3	1 câu	5,0	2,5	<b>Đề xuất được</b> các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại
<b>Tổng</b>		<b>10</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Bài đánh giá A1**

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: .....
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]	Khoảng điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
<b>CLO 2.1.2.1 (Vận dụng được kỹ năng khai thác học liệu số và ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để hoàn thành các nhiệm vụ học tập) [mức năng lực: 2,5]</b>		<b>A%</b>
<i>Vận dụng được kỹ năng khai thác học liệu số</i>		<b>50 %</b>
Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số	8-10	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **104/8**

Tiêu chí 1	để hoàn thành đúng hạn và có chất lượng từ 80-100% các nhiệm vụ học tập trên E-learning		
	Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành đúng hạn và có chất lượng từ 60-80% các nhiệm vụ học tập trên E-learning	6-7,9	
	Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành đúng hạn và có chất lượng từ 50-70% các nhiệm vụ học tập trên E-learning	5-6,9	
	Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành dưới 50% các nhiệm vụ học tập trên E-learning	0-4,0	
Tiêu chí 2	<b>Vận dụng được kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản</b>		<b>50 %</b>
	Sử dụng các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành có chất lượng từ 80-100% các nhiệm vụ học tập và đảm bảo chất lượng	8-10	
	Sử dụng các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành có chất lượng từ 60-80% các nhiệm vụ học tập	6-7,9	
	Sử dụng các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành có chất lượng từ 50-70% các nhiệm vụ học tập và đảm bảo chất lượng	5-6,9	
	Sử dụng các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành dưới 50% các nhiệm vụ học tập	0-4,0	
<b>Điểm số của CLO2.1.2.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>Điểm bài đánh giá: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			<b>...../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bảng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú:**

- Tỷ lệ % hoàn thành MNL cần đạt của CLO2.1.2.1 =  $\frac{\text{Điểm số của CLO2.1.2.1}}{10} \times$

100%;



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **105/8**

- Điểm năng lực của CLO2.1.2.1 được quy đổi từ tỷ lệ % hoàn thành MNL cần đạt theo Bảng 1 ứng với Mức 3.

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Bài đánh giá A2**

1. Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
2. Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp: .....
3. Học phần: .....
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Trọng số/ Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
<b>CLO2.1.1.1. (Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề về kinh tế quốc tế) [Mức năng lực: 2,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Áp dụng được tư duy phản biện</b>	<b>5,0/10</b>	<b>2,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích các điểm mạnh điểm yếu của Việt Nam khi tham gia vào nền kinh tế thế giới	1,0/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Áp dụng các nguyên lý kinh tế để phân tích và đưa ra giải pháp cho các vấn đề về phát triển các quan hệ kinh tế quốc tế	2,0/5	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng tư duy logic và phản biện để đưa ra các luận điểm và giải pháp hợp lý.	2,0/5	
	<b>Kỹ năng giải quyết vấn đề</b>	<b>5,0/10</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đề xuất các biện pháp cụ thể để thúc đẩy phát triển kinh tế	2,0/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đánh giá các ảnh hưởng của các chính sách kinh tế đối với các quan hệ kinh tế quốc tế	3,0/5	
<b>Điểm số của CLO2.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO4.2.1.1. (Đề xuất được các ý tưởng liên quan đến kinh tế quốc tế) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu</b>	<b>Xây dựng ý tưởng dự án có tính sáng tạo</b>	<b>3,0/10</b>	<b>3,5</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **106/8**

<b>chí 1</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Ý tưởng dự án cải tiến sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Ý tưởng dự án cải tiến cách thức kinh doanh sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Ý tưởng dự án cải tiến sản phẩm/dịch vụ hiện có và cách thức kinh doanh sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Ý tưởng dự án cho phép sản xuất ra sản phẩm/dịch vụ mới chưa có trên thị trường	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Ý tưởng dự án cho phép tạo ra cách thức kinh doanh mới chưa có trên thị trường	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 6:</b> Ý tưởng dự án cho phép tạo ra sản phẩm/dịch vụ hoàn toàn mới và/hoặc mô hình kinh doanh hoàn toàn mới trên thị trường	0,5/3	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xây dựng ý tưởng dự án có tính khả thi</b>	<b>4,0/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Ý tưởng dự án phục vụ lợi ích cho số đông người tiêu dùng trong xã hội	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Ý tưởng dự án cung cấp giải pháp hoàn chỉnh giải quyết nhu cầu của khách hàng dựa trên công nghệ hiện tại	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Nhóm dự án có đủ năng lực chuyên môn để triển khai ý tưởng tại thời điểm hiện tại	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Nhóm dự án đã phân tích toàn diện các thuận lợi, khó khăn nếu thực hiện dự án trên thực tế	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Nhóm dự án đã phân tích được các rủi ro và đề xuất giải pháp khắc phục nếu thực hiện dự án trên thực tế	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 6:</b> Nhóm dự án chứng minh được	0,5/4	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **107/8**

	khả năng tăng trưởng/tác động của dự án trong tương lai		
	<b>Chỉ báo 7:</b> Nhóm dự án chứng minh được khả năng hoàn vốn và thu lợi nhuận của dự án trong tương lai	1,0/4	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Xây dựng kế hoạch triển khai ý tưởng dự án</b>	<b>4,0/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Xác định trình tự các bước thực hiện ý tưởng dự án	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xác định rõ mục tiêu của từng bước triển khai ý tưởng dự án	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Xác định các nguồn lực cần thiết để triển khai ý tưởng dự án ở từng bước của kế hoạch	1/4	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Xây dựng phân công nhiệm vụ cho các thành viên nhóm cụ thể, rõ ràng ở từng bước của kế hoạch	1/4	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Xây dựng kế hoạch sản xuất sản phẩm/dịch vụ rõ ràng, chi tiết, hợp lý	1/4	
<b>Điểm số của CLO4.2.1.1:</b> Điểm TC1*30% + TC2*40%+TC3*30%			
<b>Điểm bài đánh giá kỹ năng:</b> Điểm CLO2.1.1.1*70% + Điểm CLO4.2.1.1*30%			<b>...../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú:**

Tỷ lệ % hoàn thành MNL cần đạt của CLO3.1.1.1 =  $\frac{\text{Điểm số của CLO3.1.1.1}}{10} \times$

100%;

-Điểm năng lực của CLO3.1.1.1 được quy đổi từ tỷ lệ % hoàn thành MNL cần đạt theo Bảng 1 ứng với Mức 3.



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **108/8**

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Tài liệu tham khảo chính**

1. Trần Thị Hoàng Mai, Nguyễn Thị Bích Liên, Nguyễn Thị Thuý Quỳnh, *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.
2. Kim Văn Chính, Nguyễn Thanh Tâm, *Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế*, Nxb Công an nhân dân, 2007.
3. Nguyễn Thị Quy, *Giáo trình tài trợ thương mại quốc tế*, NXB Thống kê, 2012.
4. Đinh Văn Thành, *Rào cản trong thương mại quốc tế*, NXB Thống kê, 2005.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Ngọc Cường, Nguyễn Thị Vân Anh, *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Nxb Công an nhân dân, 2007
2. Nguyễn Thị Hiền, *Hội nhập kinh tế khu vực của một số nước Asean*: Sách tham khảo, Nxb Chính trị Quốc gia, 2003.
3. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Bộ môn Thương mại quốc tế, *Giáo trình Thương mại quốc tế*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2007.
4. Võ Thanh Thu, *Quan hệ kinh tế quốc tế*, Nxb Thống kê, 2008.
5. Krugman.P.R. *Kinh tế học quốc tế: lý thuyết và chính sách*, Nxb Chính trị Quốc gia 1996.
6. Argy.V. *International Macroeconomics: theory and policy*. New York 1994.

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 1: CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO</b>				
	Giai đoạn 1 { Trước khi đến lớp }	2	Học bài giảng E-Learning (LMS): 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đối tượng nghiên cứu 1.1.3. Nội dung và phương pháp nghiên cứu	CLO. 1.1.2.1	A1.1
		3	Làm bài thảo luận trên LMS liên quan đến các quan hệ kinh tế quốc tế	CLO. 2.1.1.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 1.2.1. Khái niệm và cơ cấu 1.2.2. Các giai đoạn phát triển	CLO. 1.1.2.1	A1.2



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **109/8**

			của nền kinh tế thế giới 1.2.3. Những thay đổi của nền kinh tế thế giới hiện đại		
		2	Tìm tài liệu và đọc về các thay đổi của nền kinh tế thế giới hiện đại	CLO. 2.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 2 { Ở lớp }	2	Nghe giảng về 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Các quan hệ kinh tế quốc tế	CLO.1.1.1.1	A1.2
		1	Thực hành phân tích các quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam	CLO.1.2.2.1	A1.2
		1	Thảo luận nhóm về thực trạng phát triển các quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam	CLO.2.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	8	Ôn tập về các quan hệ kinh tế quốc tế	CLO.4.1.1.1	A1.2
<b>2</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 2: CHƯƠNG 2. THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học bài giảng E-Learning (LMS): 2.1. Những vấn đề chung về thương mại quốc tế 2.2. Một số lý thuyết về thương mại quốc tế 2.3. Chính sách thương mại quốc tế	CLO.1.1.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: Đặc điểm của thương mại quốc tế hiện nay tác động như thế nào đến thương mại quốc tế của Việt Nam	CLO.1.1.2.2	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 2.2.1. Lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế 2.2.2. Lý thuyết mới về thương mại quốc tế	CLO. 2.2.1.1	A1.2
		2	Tìm tài liệu và chuẩn bị nội dung	CLO. 2.2.1.1	A1.2



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **110/8**

			các nhân tố dịch chuyển đường IS-LM		
Giai đoạn 2 { Ở lớp }	3	Nghe giảng về 2.3.1. Khái niệm và vai trò của chính sách thương mại quốc tế 2.3.2. Những xu hướng cơ bản trong chính sách thương mại quốc tế	CLO.1.1.1.2	A1.2	
	1	Thực hành phân tích chính sách thương mại của Việt Nam	CLO. 1.2.2.1	A1.2	
	1	Thảo luận nhóm về các rào cản trong thương mại quốc tế mà Việt Nam thường gặp phải khi xuất khẩu hàng hoá ra nước ngoài.	CLO. 2.2.2.2	A1.2	
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	3	Ôn tập thương mại quốc tế	CLO.3.1.1.1	A1.2	
	5	Làm bài tập/Thực hành phân tích kinh nghiệm sử dụng và đối phó với các rào cản trong thương mại một số nước. Rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	CLO. 4.1.1.1	A1.2	
<b>3</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 3: CHƯƠNG 3. ĐẦU TƯ QUỐC TẾ</b>				
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học bài giảng E-Learning (LMS): 3.1.1. Khái niệm, nguyên nhân và tác động của đầu tư quốc tế 3.1.2. Một số lý thuyết về đầu tư quốc tế 3.2.1. Lý thuyết về lợi nhuận cận biên 3.2.2. Lý thuyết về chu kỳ sống quốc tế của sản phẩm 3.2.3. Lý thuyết đàn nhạn bay 3.2.4. Mô hình OLI	CLO.1.1.1.3	A1.1	
	3	Làm bài tập trên LMS: Phân tích thực trạng thu hút FDI của Việt Nam	CLO. 1.1.2.3	A1.1	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **111/8**

		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 3.3. MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ QUỐC TẾ 3.3.1. Môi trường của nước đi đầu tư 3.3.2. Môi trường của nước tiếp nhận đầu tư 3.3.3. Môi trường toàn cầu	CLO. 1.1.2.3	A1.2
		2	Tìm tài liệu và chuẩn bị nội dung thảo luận về Môi trường đầu tư của Việt Nam	CLO. 3.1.1.1	A1.2
	Giai đoạn 2 { Ở lớp }	3	Nghe giảng về 3.4. CÁC HÌNH THỨC ĐẦU TƯ QUỐC TẾ 3.4.1. Đầu tư trực tiếp 3.4.2. Đầu tư gián tiếp	CLO.1.1.2.3	A1.2
		1	Thực hành phân tích Môi trường đầu tư của Việt Nam	CLO. 4.1.1.1	A1.2
		1	Thảo luận nhóm về phân tích tác động của đầu tư quốc tế đối với Việt Nam	CLO. 4.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	3	Ôn tập các lý thuyết đầu tư quốc tế	CLO.4.1.1.1	A1.2
		5	Làm bài tập/Thực hành phân tích SWOT môi trường đầu tư Việt Nam	CLO. 4.2.1.1	A1.2
<b>4</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 4: CHƯƠNG 4. TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI TÁC ĐỘNG ĐẾN CÁC QUAN HỆ KINH TẾ QUỐC TẾ</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	2	Học bài giảng E-Learning (LMS) về 4.1.1. Khái niệm tỷ giá hối đoái 4.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái 4.1.3. Các biện pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái	CLO.1.1.2.4	A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **112/8**

		3	Làm bài tập trên LMS: Tác động của tỷ giá hối đoái đến TMQT của Việt Nam	CLO. 1.2.2.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 4.2. Tác động của TGHD đến TMQT 4.3. Tác động của TGHD đến ĐTQT	CLO. 3.1.1.1	A1.2
		2	Tìm tài liệu và chuẩn bị nội dung thảo luận về tỷ giá	CLO. 2.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	Nghe giảng về 4.2.1. Tác động của tỷ giá hối đoái đến xuất khẩu 4.2.2. Tác động của tỷ giá hối đoái đến nhập khẩu 4.3.1. Tác động của tỷ giá hối đoái đến thu hút đầu tư nước ngoài 4.3.2. Tác động của tỷ giá hối đoái đến đầu tư ra nước ngoài	CLO.1.1.2.4	A1.2
		1	Thực hành phân tích thực trạng tỷ giá hối đoái của Việt Nam	CLO. 4.2.1.1	A1.3
		1	Thảo luận nhóm về tác động của TGHD đến các quan hệ kinh tế quốc tế ở Việt Nam	CLO. 2.2.2.2	A1.3
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	3	Ôn tập lý thuyết về tỷ giá	CLO.4.1.1.1	A1.3
		5	Làm bài tập/Thực hành về tác động của tỷ giá	CLO.4.2.1.1	A1.3
<b>5</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 5: CHƯƠNG 5: HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học bài giảng E-Learning (LMS): 5.1.1. Khái quát vị thế của Việt Nam 5.1.2. Các nguồn lực phát triển	CLO.1.1.2.1	A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **113/8**

			kinh tế quốc tế của Việt Nam 5.1.3. Những thuận lợi, khó khăn của Việt Nam trong tiến trình hội nhập		
		3	Làm bài tập trên LMS: Phân tích những nguồn lực của Việt Nam trong quá trình hội nhập.	CLO. 1.2.2.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	CLO.2.1.1.1	A1.2
		2	Tìm tài liệu và chuẩn bị nội dung thảo luận về thực trạng mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay.	CLO. 2.2.1.1	A1.3
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	Nghe giảng về 5.2.1. Khái quát quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 5.2.2. Một số liên kết và tổ chức kinh tế quốc tế mà Việt Nam tham gia	CLO. 1.2.2.1	A1.2
		2	Thực hành thảo luận về vấn đề hội nhập của Việt Nam hiện nay	CLO. 2.2.2.1	A1.3
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }		Ôn tập vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế	CLO. 1.2.2.1	A1.2
		5	Làm bài tập/Thực hành phân tích Các FTA thế hệ mới và những tác động đến kinh tế Việt Nam	CLO. 2.2.2.2	A1.3
		<b>8</b>	<b>Khảo sát và nghiên cứu thực tế</b>		
			<b>Bài Thảo luận và Bài tập</b>	CLO.2.1.1.1; CLO. 2.2.1.1	<b>A1.3</b>
	Bài đánh giá kết thúc HP		<b>Bài đánh giá kết thúc HP</b>	CLO.1.1.2.1; CLO.4.1.1.1; CLO. 4.2.1.1	<b>A2.1</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ QUỐC TẾ NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:....../.../202..

Số trang: **114/8**

	Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc bài thi <b>A2.1</b>	Đăng ký để xem kết quả thi
--	------------------------	--	--	-------------------------------

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>115/8</b>

## 8. Học phần Kinh tế phát triển nâng cao

### 1. Thông tin chung

#### 1.1. Thông tin về giảng viên

**Giảng viên 1:** PGS.TS.GVCC. Nguyễn Thị Minh Phượng

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế

Điện thoại: 0942.726.777; Email: phuongntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế phát triển

**Giảng viên 2:** TS.GVC. Nguyễn Thị Thúy Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Kinh tế, Đại học Vinh

Điện thoại: 0916.605.469 Email: vinhntt@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, kinh tế phát triển

**Giảng viên 3:** TS.GVC. Trần Thị Thanh Thủy

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0983676459 Email: [thuyttt@gmail.com](mailto:thuyttt@gmail.com); thuyttt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế phát triển, Kinh tế đầu tư, Kinh tế chính trị

#### 1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế phát triển nâng cao (tiếng Anh): <i>Advanced development Economics</i>	
- Mã số học phần: <b>PEC82008</b>	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: <i>Quản lý kinh tế, Kinh tế chính trị</i>	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: <b>3</b>	+ Số tiết thực tế: <b>11,25</b>
+ Số tiết lý thuyết:	+ Số tiết dạy học dự án: <b>33,75</b>
+ Số tiết bài tập, thảo luận:	+ Số tiết tự học: <b>90</b>
+ Số tiết thực hành:	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: không	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **116/8**

- + Học phần học trước: không
- + Học phần song hành: không
- Yêu cầu của học phần:
  - + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80%
  - + Học viên phải thực hiện nhiệm vụ học qua bài giảng E-Learning (LMS) tối thiểu 80% và hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên Elearning
  - + Học viên phải hoàn thành đồ án học phần theo nhóm
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế

**2. Mô tả học phần**

Học phần *Kinh tế phát triển nâng cao* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành kinh tế trình độ thạc sĩ. Học phần trang bị cho học viên những kiến thức khái quát về phát triển kinh tế và hình thành cho người học một số kỹ năng cần thiết; nhận diện ~~tổng quan~~ về sự phát triển kinh tế của địa phương/quốc gia. Học viên được trải nghiệm thực tế của địa phương, nhận thức đúng về sự phát triển và có kế hoạch để góp phần xây dựng phát triển địa phương đáp ứng với bối cảnh xu hướng nền kinh tế toàn cầu.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.2	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.1.1	<b>Áp dụng</b> được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	2,5 {Mức 3}
2.2.1	<b>Thể hiện</b> đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
3.1.1	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề hoạt động chuyên môn	3,5 {Mức 4}
3.2.1	<b>Sử dụng</b> hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Kinh tế chính trị.	3,5 {Mức 4}
4.1.1	<b>Phân tích</b> được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **117/8**

4.2.1	<b>Đề xuất</b> được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
-------	--	-------------

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, học viên cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	<b>Khái quát</b> được kiến thức nguyên lý tăng trưởng, phát triển kinh tế vào nghiên cứu phát triển kinh tế địa phương/quốc gia và các mô hình tăng trưởng và phát triển kinh tế	1.1.2	3%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.2	<b>Vận dụng</b> các thước đo tăng trưởng, phát triển kinh tế và phát triển bền vững để đánh giá thực trạng phát triển kinh tế ở quốc gia, địa phương (ngành, lĩnh vực công tác).	1.1.2	3%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.3	<b>Đánh giá</b> mô hình lý thuyết và thực trạng mô hình tăng trưởng. phát triển kinh tế cũng như đánh giá kết quả đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	1.1.2	2%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.4	<b>Vận dụng</b> lý thuyết để đánh giá thực trạng phát triển các ngành kinh tế của địa phương/quốc gia	1.1.2	2%	2,5 {Mức 3}
2.1.1.1	<b>Áp dụng</b> được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề về xây dựng và hoạch định chính sách hay đề xuất các giải pháp phát triển nền kinh tế	2.1.1	10%	2,5 {Mức 3}
2.2.1.1	<b>Có nhận thức</b> đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội	2.2.1	20%	2,5 {Mức 3}
3.1.1.1	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế	3.1.1	5%	3,5 {Mức 4}
3.2.1.1	<b>Sử dụng</b> hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong quản lý phát triển kinh tế	3.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.1.1.1	<b>Phân tích</b> được các lĩnh vực phát triển kinh tế, đưa ra được xu hướng và giải pháp cho sự phát	4.1.1	10%	3,5 {Mức 4}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **118/8**

	triển kinh tế trong tương lai			
4.2.1.1	<b>Đề xuất</b> được các ý tưởng liên quan đến việc xây dựng giải pháp phát triển kinh tế	4.2.1	5%	3,5 {Mức 4}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO1.1.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	3%	LMS Elearning
	CLO1.1.2.4. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	2%	
A1.2	CLO 1.1.2.2. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	3%	Quan sát tại lớp
A1.3	CLO 1.1.2.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	3%	01 bài thảo luận  02 bài tập luyện tập
	CLO 1.1.2.4. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	2%	
	CLO 2.1.1.1 (điểm số và điểm năng lực)	2,5	10%	
	CLO 2.2.1.1 (điểm số và điểm năng lực)	2,5	30%	
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
	CLO 2.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	10%	
	CLO 2.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	
	CLO 3.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO 3.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO 4.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO 4.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	5%	

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 25\% + A1.2 \times 25\% + A1.3 \times 50\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **119/8**

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**Bảng 1.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	<b>50%</b>	<b>0.5</b>	<b>50%</b>	<b>1.5</b>	<b>50%</b>	<b>2.5</b>	<b>50%</b>	<b>3.5</b>	<b>50%</b>	<b>4.5</b>
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	<b>60%</b>	<b>0.7</b>	<b>60%</b>	<b>1.7</b>	<b>60%</b>	<b>2.7</b>	<b>60%</b>	<b>3.7</b>	<b>60%</b>	<b>4.6</b>
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	<b>70%</b>	<b>0.9</b>	<b>70%</b>	<b>1.9</b>	<b>70%</b>	<b>2.9</b>	<b>70%</b>	<b>3.9</b>	<b>70%</b>	<b>4.7</b>
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	<b>80%</b>	<b>1.0</b>	<b>80%</b>	<b>2.0</b>	<b>80%</b>	<b>3.0</b>	<b>80%</b>	<b>4.0</b>	<b>80%</b>	<b>4.8</b>
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	<b>90%</b>	<b>1.2</b>	<b>90%</b>	<b>2.2</b>	<b>90%</b>	<b>3.2</b>	<b>90%</b>	<b>4.2</b>	<b>90%</b>	<b>4.9</b>
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	<b>100%</b>	<b>1.4</b>	<b>100%</b>	<b>2.4</b>	<b>100%</b>	<b>3.4</b>	<b>100%</b>	<b>4.4</b>	<b>100%</b>	<b>5.0</b>

**4.2. Ma trận các bài đánh giá thường xuyên**

**Ma trận bài đánh giá A1.2. (Quan sát tại lớp)**

Chuẩn đầu ra CLO	Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản	
1.1.2.2. (3%)	Mức 3	5 câu	5,0	2,5	<b>Liệt kê</b> các tiêu chí đánh giá phát triển kinh tế theo 3 nội dung: tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tiến bộ xã hội
	Mức 3	5 câu	5,0	2,5	<b>Đánh giá</b> thực trạng phát triển kinh tế ở quốc gia, địa phương (ngành, lĩnh vực



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **120/8**

					công tác).
<b>Tổng</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>		

**Ma trận bài đánh giá A1.3 (01 bài thảo luận)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.3. (3%)	Mức 3	5 câu	5,0	2,5	<b>Phân tích</b> được đặc trưng cơ bản của các nước đang phát triển
	Mức 3	5 câu	5,0	2,5	<b>Đưa ra</b> được các bằng chứng minh họa đối với từng quốc gia cụ thể
<b>Tổng</b>		<b>10</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Ma trận bài đánh giá A1.3 (02 bài tập luyện tập)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.4.(2%)	Mức 3	5 câu	5,0	2,5	<b>Đánh giá</b> thực trạng các mô hình tăng trưởng kinh tế
2.1.1.1(10%)	Mức 3	5 câu	5,0	2,5	<b>Đánh giá</b> kết quả đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam
2.2.1.1 (30%)					
<b>Tổng</b>		<b>10</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>121/8</b>

**4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng trong bài đánh giá**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Đề án A2.1.**

1. Nhóm: .....
2. Lớp: .....
3. Học phần: .....
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
<b>CLO 2.1.1.1. (Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề về xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nền kinh tế) [Mức năng lực: 2,5]</b>		<b>10%</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Áp dụng được tư duy phản biện</b>	<b>5,0</b>	<b>2,5 – 3,4</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích thực trạng phát triển nền kinh tế	1,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Áp dụng các nguyên lý kinh tế phát triển để phân tích và đề xuất tham mưu cho các vấn đề về xây dựng và hoạch định chính sách phát triển kinh tế	2,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng tư duy logic và phản biện để đưa ra các luận điểm và giải pháp hợp lý.	2,0	
	<b>Kỹ năng giải quyết vấn đề</b>	<b>5,0</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đề xuất các chiến lược và biện pháp cụ thể để thúc đẩy phát triển kinh tế	2,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đánh giá các ảnh hưởng của các chính sách phát triển kinh tế đối với quản lý phát triển kinh tế	3,0	
<b>Điểm số của CLO2.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO 2.2.1.1. (Có nhận thức đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội) [Mức năng lực: 2,5]</b>		<b>10%</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Có nhận thức đạo đức nghề nghiệp</b>	<b>5,0</b>	<b>2,5 – 3,4</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Nhận thức đúng và phản ánh một	3,0	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **122/8**

	cách khách quan, trung thực trong đánh giá vấn đề phát triển kinh tế		
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đề xuất một số giải pháp sáng tạo, khả thi giúp tăng cường phát triển kinh tế	2,0	
	<b>Có trách nhiệm xã hội</b>	<b>5,0</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Tham gia phản biện và xây dựng chính sách kinh tế nhằm thực hiện chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	3,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Ủng hộ tư tưởng gắn tăng trưởng kinh tế với tiên bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển.	3,0	
<b>Điểm số của CLO2.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO3.1.1.1. (Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế quốc gia) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>20%</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Hiểu và đóng góp tích cực vào hoạt động nhóm trong việc phân tích các vấn đề phát triển kinh tế quốc gia	1,0	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xây dựng mối quan hệ hợp tác và giao tiếp hiệu quả với các thành viên trong nhóm để giải quyết các thách thức liên quan đến quản lý phát triển kinh tế	1,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Đóng vai trò tích cực trong việc phân chia công việc và quản lý thời gian để đạt được các mục tiêu chung của nhóm	2,0	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Thể hiện kỹ năng lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong quá trình giải quyết vấn đề	2,0	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Giải quyết các mâu thuẫn và khó khăn nội bộ trong nhóm một cách xây dựng và hiệu quả	2,0	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **123/8**

	<b>Chỉ báo 6:</b> Hiểu và đóng góp tích cực vào hoạt động nhóm trong việc phân tích các vấn đề kinh tế toàn cầu và đề xuất giải pháp	2,0	
<b>Điểm số của CLO 3.1.1.1: Điểm TC1*100%</b>			
<b>CLO 3.2.1.1. (Sử dụng</b> hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong quản lý phát triển kinh tế) <b>[Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>20%</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Kỹ thuật trình bày văn bản</b>	<b>3,0</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Chuẩn hóa hình thức trình bày của dự án về cỡ chữ, font chữ, số trang, hình ảnh, bảng biểu, số liệu	1,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Cấu trúc dự án trình bày đầy đủ, hoàn chỉnh các phần nội dung theo quy định	1,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Đảm bảo tính tin cậy của nguồn tham khảo	0,5	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Đảm bảo tính đại diện của các số liệu, mô hình, hình ảnh dẫn chứng trong thuyết minh dự án	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thiết kế slide</b>	<b>3,0</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Slide phải trình bày tóm tắt, ngắn gọn tầm nhìn của dự án, vấn đề mà dự án đang giải quyết, thị trường/khách hàng mục tiêu của dự án, giải pháp sáng tạo; chiến lược/kế hoạch dự án và đội ngũ của dự án	1,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Mỗi slide không quá 5 dòng, mỗi dòng không quá 10 chữ, font chữ từ 30 trở lên	1,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Các hình ảnh, con số, biểu đồ sử dụng để minh họa các luận điểm của dự án được trình bày nổi bật, đơn giản, có tính đại diện cao	0,5	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Mỗi slide trong bài trình bày chỉ nêu không quá 3 điểm chính	0,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Thực hiện kỹ năng thuyết trình và trả lời câu hỏi</b>	<b>4,0</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **124/8**

	<b>Chỉ báo 1:</b> Phong cách thuyết trình tự tin, năng động, nhiệt tình	1,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Người thuyết trình sử dụng ngôn ngữ cơ thể và giọng điệu phù hợp, bài thuyết trình thu hút, thuyết phục người nghe	1,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Nhóm dự án thể hiện sự am hiểu đối với dự án và ngành nghề liên quan thông qua nội dung thuyết trình và phần trả lời câu hỏi	2,0	
<b>Điểm số của CLO3.2.1.1: Điểm TC1*30% + TC2*30%+ TC3*40%</b>			
<b>CLO4.1.1.1. (Phân tích được các lĩnh vực phát triển kinh tế, đưa ra được xu hướng và giải pháp cho sự phát triển kinh tế trong tương lai) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>20%</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Phân tích xu hướng vận động của lĩnh vực phát triển nền kinh tế</b>	<b>5,0</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích hoàn chỉnh xu hướng phát triển của nền kinh tế tác động đến dự án	1,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Thuyết minh dự án chỉ ra được khoảng trống trong thỏa mãn nhu cầu của thị trường mục tiêu	2,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Giải thích tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài dự án một cách ấn tượng, thuyết phục	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Phân tích khó khăn và hạn chế trong lĩnh vực phát triển nền kinh tế</b>	<b>5,0</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thuyết minh khó khăn, hạn chế trong lĩnh vực phát triển đối với nền kinh tế một cách rõ ràng, logic, đầy đủ	2,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Phân tích, đánh giá khó khăn, hạn chế trong lĩnh vực phát triển đối với nền kinh tế cần giải quyết vấn đề mà dự án đang hướng tới	3,0	
<b>Điểm số của CLO4.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO 4.2.1.1. (Đề xuất được các ý tưởng liên quan</b>		<b>20%</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **125/8**

<b>đến việc xây dựng giải pháp phát triển kinh tế)</b> <b>[Mức năng lực: 3,5]</b>			
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng ý tưởng dự án có tính sáng tạo</b>	<b>3,0</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Ý tưởng dự án cải tiến sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường	0,5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Ý tưởng dự án cải tiến cách thức kinh doanh sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường	0,5	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Ý tưởng dự án cải tiến sản phẩm/dịch vụ hiện có và cách thức kinh doanh sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường	0,5	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Ý tưởng dự án cho phép sản xuất ra sản phẩm/dịch vụ mới chưa có trên thị trường	0,5	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Ý tưởng dự án cho phép tạo ra cách thức kinh doanh mới chưa có trên thị trường	0,5	
	<b>Chỉ báo 6:</b> Ý tưởng dự án cho phép tạo ra sản phẩm/dịch vụ hoàn toàn mới và/hoặc mô hình kinh doanh hoàn toàn mới trên thị trường	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xây dựng ý tưởng dự án có tính khả thi</b>	<b>3,5</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Ý tưởng dự án phục vụ lợi ích cho số đông người tiêu dùng trong xã hội	0,5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Ý tưởng dự án cung cấp giải pháp hoàn chỉnh giải quyết nhu cầu của khách hàng dựa trên công nghệ hiện tại	0,5	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Nhóm dự án có đủ năng lực chuyên môn để triển khai ý tưởng tại thời điểm hiện tại	0,5	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Nhóm dự án đã phân tích toàn diện các thuận lợi, khó khăn nếu thực hiện dự án trên thực tế	0,5	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Nhóm dự án đã phân tích được	0,5	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>126/8</b>

	các rủi ro và đề xuất giải pháp khắc phục nếu thực hiện dự án trên thực tế		
	<b>Chỉ báo 6:</b> Nhóm dự án chứng minh được khả năng tăng trưởng/tác động của dự án trong tương lai	0,5	
	<b>Chỉ báo 7:</b> Nhóm dự án chứng minh được khả năng hoàn vốn và thu lợi nhuận của dự án trong tương lai	0,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Xây dựng kế hoạch triển khai ý tưởng dự án</b>	<b>3,5</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Xác định trình tự các bước thực hiện ý tưởng dự án	0,5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xác định rõ mục tiêu của từng bước triển khai ý tưởng dự án	0,5	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Xác định các nguồn lực cần thiết để triển khai ý tưởng dự án ở từng bước của kế hoạch	0,5	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Xây dựng phân công nhiệm vụ cho các thành viên nhóm cụ thể, rõ ràng ở từng bước của kế hoạch	1,0	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Xây dựng kế hoạch sản xuất sản phẩm/dịch vụ rõ ràng, chi tiết, hợp lý	1,0	
<b>Điểm số của CLO 4.2.1.1: Điểm TC1*30% + TC2*40%+TC3*30%</b>			
<b>Điểm bài đánh giá kỹ năng: Điểm CLO 2.1.1.1*10% + Điểm CLO 2.2.1.1*10% + Điểm CLO 3.1.1.1*20% + Điểm CLO 3.2.1.1*20% + Điểm CLO 4.1.1.1*20% + Điểm CLO 4.2.1.1*20%</b>			<b>...../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Giáo trình:**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **127/8**

[1]. Trần Mạnh Dũng (2020), *Giáo trình Kinh tế Phát triển nâng cao*, NXB Trường Đại học Vinh.

**5.2. Tài liệu tham khảo:**

[1]. Ngô Thắng Lợi (2012), *Giáo trình Kinh tế Phát triển*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[2]. Trần Thọ Đạt (2005), *Các mô hình tăng trưởng kinh tế*, NXB Thống kê



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **128/8**

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương /chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Tổng quan về phát triển kinh tế (Học qua bài giảng E-learning 2,25 tiết: 3 tiết; học trên lớp: 6,75 tiết, tự học: 21 tiết)</b>				
	Giai đoạn 1	2,25	Học qua bài giảng E-Learning (LMS) về tổng quan phát triển kinh tế.	CLO 1.1.2.1	A1.1.
		11	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: Chương 1 (trang 11 - 61)	CLO1.1.2.3.	
	Giai đoạn 2	3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> 1.4. Sự lựa chọn các mô hình phát triển kinh tế 1.4.1. Mô hình nhân mạnh tăng trưởng nhanh 1.4.2. Mô hình nhân mạnh vào công bằng xã hội 1.4.3. Mô hình phát triển toàn diện	CLO1.1.2.3	
		1	Câu hỏi phát vấn: Đánh giá giai đoạn phát triển kinh tế của Việt Nam.	CLO1.1.2.2	A1.2
		1	Thảo luận nhóm: Thảo luận về mô hình phát triển kinh tế của một số nước và Việt Nam	CLO1.2.1.3. CLO 3.1.1.1	
	Giai đoạn 3	1,75	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 1 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.1.2.1. CLO1.1.2.2	
		10	Làm câu hỏi chương 1 (trang 62-63) tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [1]; [3]; [4]; [5]; [6]	CLO 1.1.2.1 CLO 1.1.2.2	
<b>2</b>	<b>Chương 2. Một số lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế (Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 9 tiết, tự học: 23 tiết)</b>				
	Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về mô hình kinh tế và một số mô hình lý thuyết về tăng trưởng và phát triển kinh tế	CLO1.1.2.1.	A1.1.
			Hoàn thành 01 Bài thảo luận trên hệ thống Elearning (LMS)	CLO 1.1.2.3	A1.3



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **129/8**

		13	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: chương 2. (trang 65-87)	CLO1.1.2.1. CLO 1.1.2.3	
Giai đoạn 2		3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> 2.2. Mô hình tăng trưởng Rostow 2.3. Mô hình tăng trưởng kinh tế hiện đại P.A.Samuelson 2.4. Mô hình hai khu vực của Athur Lewis 2.5. Mô hình hai khu vực của Harry T.Oshima	CLO1.1.2.1.	
		2	Thảo luận nhóm: Nghiên cứu các mô hình lý thuyết hãy đưa ra nhận xét và nêu ý nghĩa các mô hình này.	CLO1.1.2.1. CLO 1.1.2.3	
		2	Câu hỏi phát vấn: Phân tích thực trạng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Việt Nam? Đánh giá xu hướng chuyển dịch?	CLO 1.1.2.3	
Giai đoạn 3		2	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 2 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.1.2.1.	
		10	Làm câu hỏi chương 2 (trang 88-89) tài liệu [1]. Đọc thêm: tài liệu [2];	CLO1.1.2.1. CLO 1.1.2.3	
<b>3</b>	<b>Chương 3. Nông nghiệp và nông thôn với phát triển kinh tế</b> <b>(Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 9 tiết, tự học: 23 tiết)</b>				
Giai đoạn 1		3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về nội dung hoạch định phát triển kinh tế trong toàn cầu hoá.	CLO 1.1.2.4	A 1.1
			Hoàn thành 01 Bài tập trên hệ thống Elearning (LMS)	CLO 1.1.2.4 CLO 2.1.1.1 CLO 2.2.1.1	A1.3
		13	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: Chương 4. (trang 161-184).	CLO 1.1.2.4	
Giai đoạn 2		3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> 3.4. Phát triển nông nghiệp và nông thôn ở Việt Nam 3.4.1. Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam qua các giai đoạn 3.4.2. Những thành tựu đạt được của nông nghiệp Việt Nam	CLO 1.1.2.4 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 2.2.1.1	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>130/8</b>

			3.4.3. Những hạn chế trong phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam 3.4.4. Định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong thời gian tới		
		3	Thảo luận nhóm: 1. Những thách thức đối với nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hiện nay 2. Bất cập trong quá trình xây dựng nông thôn ở Việt Nam.	CLO 1.1.2.4 CLO 3.1.1.1 CLO 3.2.1.1	
		2	Câu hỏi phát vấn: 1. Vai trò của người nông dân Việt Nam trong xây dựng nông thôn mới. 2. Những kết quả đạt được trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam	CLO 1.1.2.4 CLO 2.2.1.1	
	Giai đoạn 3	1	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 3 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.2.1.4	
		10	Làm câu hỏi chương 4 (trang 185) tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [1]; [3]; [4]; [5]; [6]	CLO1.2.1.4	
<b>4</b>	<b>Chương 4. Công nghiệp và công nghiệp hóa với phát triển kinh tế (Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 9 tiết; tự học: 23 tiết)</b>				
Giai đoạn 1	3		Học bài giảng E-Learning (LMS) về tổ chức/triển khai thực hiện hoạt động phát triển kinh tế trong toàn cầu hoá	CLO1.1.2.4.	A1.1.
			Hoàn thành 01 bài tập luyện tập trên hệ thống Elearning (LMS)	CLO 1.1.2.4 CLO 2.1.1.1 CLO 2.2.1.1	A1.3
	13	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: Chương 5 (trang 187 - 230)	CLO1.1.2.4.		
Giai đoạn 2	3		Học lý thuyết các nội dung sau: 4.2. Công nghiệp hóa với phát triển kinh tế 4.3. Chính sách phát triển công nghiệp và công nghiệp hóa Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề	CLO 1.1.2.4 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 2.2.1.1	
	3		Thảo luận nhóm: - MH phát triển công nghiệp chủ lực tại địa phương?	CLO 1.1.2.4 CLO 3.1.1.1 CLO 3.2.1.1	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **131/8**

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính sách phát triển công nghiệp tại địa phương?</li> <li>- Vai trò của quản lý nhà nước đối với sự phát triển công nghiệp tại địa phương?</li> <li>- Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động đến sự phát triển công nghiệp tại địa phương như thế nào?</li> <li>- Một số tồn tại trong quá trình phát triển công nghiệp tại địa phương?</li> </ul>		
	Giai đoạn 3	3	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 4 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.2.1.4	
		10	Làm câu hỏi Chương 5 (trang 231) tài liệu [1]	CLO1.2.1.4	
<b>5</b>	<b>Chương 5. Ngoại thương với phát triển kinh tế</b> <b>(Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 9 tiết; tự học: 23 tiết)</b>				
	Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về tổ chức/triển khai thực hiện hoạt động phát triển kinh tế trong toàn cầu hoá	CLO1.1.2.4.	A1.1.
		13	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: Chương 6 (trang 233 - 255)	CLO 4.1.1.1	
	Giai đoạn 2	3	<p>Học lý thuyết các nội dung sau:</p> <p>5.2. Các chiến lược ngoại thương của các nước đang phát triển (LDCs)</p> <p>5.3. Ngoại thương với phát triển kinh tế ở Việt Nam</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề</p>	<p>CLO 1.1.2.4</p> <p>CLO 4.1.1.1</p> <p>CLO 4.2.1.1</p> <p>CLO 2.2.1.1</p>	
		3	<p>Thảo luận nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động ngoại thương tại địa phương?</li> <li>- Chính sách kinh tế đối ngoại của địa phương trong việc phát triển kinh tế địa phương?</li> </ul>	<p>CLO 1.1.2.4</p> <p>CLO 3.1.1.1</p> <p>CLO 3.2.1.1</p>	
	Giai đoạn 3	3	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 5 bằng sơ đồ tư duy	<p>CLO 1.1.2.4</p> <p>CLO 4.1.1.1</p>	
		10	Làm câu hỏi Chương 6 (trang 256) tài liệu [1]	CLO 1.1.2.4	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **132/8**

				CLO 4.1.1.1	
	Đánh giá cuối kỳ		<b>Thực hiện Đồ án theo ma trận A2.1</b>	CLO 1.1.2.1 CLO 1.1.2.4 CLO 2.1.1.1 CLO 2.2.1.1 CLO 3.1.1.1 CLO 3.2.1.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1	<b>A2.1</b>
	Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi đánh giá đồ án theo ma trận A2.1</b>		Đăng ký xem kết quả đánh giá đồ án

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KINH TẾ**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>133/8</b>

## 9. Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế

### 1. Thông tin chung

#### 1.1. Thông tin về giảng viên

**Giảng viên 1: GVC, TS. Nguyễn Thị Mỹ Hương**

Địa chỉ liên hệ: : Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915905578 Email: [huongntm@vinhuni.edu.vn](mailto:huongntm@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Nguồn nhân lực trong nền kinh tế số; Địa - chính trị thế giới; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác - Ph.Ăngghen.

**Giảng viên 2: GVCC, PGS, TS. Đinh Trung Thành**

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0904252425 Email: [thanhdt@vinhuni.edu.vn](mailto:thanhdt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Chính sách công và vấn đề thực thi chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam; Quan hệ chính trị - kinh tế Việt Nam với các nước Đông Bắc Á; Đầu tư quốc tế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**Giảng viên 3: GVC, TS. Nguyễn Thị Hải Yến**

Địa chỉ liên hệ: : Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0962662626 Email: [yennth@vinhuni.edu.vn](mailto:yennth@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Kinh tế thị trường định hướng XHCN; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế.

**Giảng viên 4: TS. GV. Nguyễn Đăng Đức.**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh Tế, Trường Kinh Tế, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại: 0989224491

Email: [nguyenduckt@vinhuni.edu.vn](mailto:nguyenduckt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, kinh tế phát triển, Các học thuyết kinh tế, Quản lý nhà nước về kinh tế.

#### 1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần : <b>Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế</b> ( <i>Ho Chi Minh's ideology on economics</i> )
- Mã số học phần: PEC 82009
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Kinh tế chính trị học
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **134/8**

<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 24 + Số tiết hướng dẫn thực hiện dự án: 0 + Số tiết nghiên cứu thực tế: 8 (quy chuẩn) + Số tiết nghe bài giảng Elearning: 13 + Số tiết chuẩn bị bài, ôn tập: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước: Quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội Mã số HP: ECO 82005 + Học phần song hành:	
- Yêu cầu của học phần + Nghe đúng tiến độ tối thiểu 80% bài giảng E-Scorm + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%. + Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS. + Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận. + Tham gia đầy đủ thời gian thực tế + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.	
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế, trường Kinh tế, trường ĐH Vinh	

## 2. Mô tả học phần

- *Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế* cung cấp cho người học những vấn đề chung trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế và sự vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Qua đó, giúp học viên có lập trường tư tưởng vững vàng, có tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề khi nhìn nhận và giải quyết các vấn đề kinh tế của đất nước trong điều kiện toàn cầu hóa, cách mạng khoa học công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ và nền kinh tế nước ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế khu vực và thế giới.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT:



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **135/8**

<b>PLO</b>	<b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)</b>	<b>Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}</b>
1.1.2	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2.5 {Mức 3}
2.1.1.	Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	2.5 {Mức 3}
4.1.1	Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3.5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

<b>CLO</b>	<b>Chuẩn đầu ra học phần (CLO)</b>	<b>Đóng góp cho PLO</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Điểm năng lực cần đạt</b>
1.1.2.1	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế nông nghiệp, nông thôn; CNH, HĐH	1.1.2	2%	2.5 {Mức 3}
1.1.2.2	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý kinh tế; các thành phần kinh tế; kinh tế đối ngoại		3%	2.5 {Mức 3}
1.1.2.3	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm; phát huy nhân tố con người và nâng cao đời sống nhân dân.		2%	2.5 {Mức 3}
1.1.2.4	Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới		3%	2.5 {Mức 3}
2.1.1.1	Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập, nghiên cứu về tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh	2.1.1	5%	2.5 {Mức 3}
4.1.1.1	Phân tích được tổng quan tình hình nghiên cứu và rút ra tính cấp thiết của đề tài vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế.	4.1.1	5%	3.5 {Mức 4}

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

<b>Bài</b>	<b>Điểm</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Hình thức đánh giá</b>
------------	-------------	-----------------	---------------------------



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **136/8**

đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	năng lực cần đạt	(trong bài đánh giá)		
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>					
A1.1	CLO 1.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	100%	<b>15%</b>	Tự luận 1
A1.2	CLO 1.1.2.2 {điểm số và điểm năng lực}	2.5	40%	<b>25%</b>	Thảo luận qua LMS
	CLO2.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	60%		
A1.3	CLO1.1.2.3. {điểm số và điểm năng lực}	2.5	50%	<b>60%</b>	Tự luận 2
	CLO1.1.2.4. {điểm số và điểm năng lực}	2.5	50%		
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>					
A2.1	CLO 4.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3.5	<b>100%</b>		Tiểu luận

**Công thức tính điểm học phần:**

Điểm thường xuyên:  $A1 = A1.1 \times 15\% + A1.2 \times 25\% + A1.3 \times 60\%$

Điểm cuối kỳ:  $A2 = A2.1 \times 100\%$

Điểm học phần:  $= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.1 (100%)	Mức 2	10 điểm	4.0		<b>Giải thích được</b> các khái niệm liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế nông nghiệp, nông thôn; CNH, HĐH
	Mức 3		<b>6.0</b>	<b>3.0</b>	<b>Vận dụng được</b> tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế nông nghiệp, nông thôn; CNH, HĐH vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **137/8**

					tiền
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3.0</b>	

**4.2.2. Cấu trúc đề thi tự luận 2 (A1.3)**

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.3 (50%)	Mức 2	5 điểm	2.0		<b>Giải thích được</b> các khái niệm liên quan tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm; phát huy nhân tố con người và nâng cao đời sống nhân dân.
	Mức 3		<b>3.0</b>	<b>1.5</b>	<b>Vận dụng được</b> tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm; phát huy nhân tố con người và nâng cao đời sống nhân dân vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn
1.1.2.4 (50%)	Mức 2	5 điểm	2.0		<b>Giải thích được</b> các khái niệm liên quan tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng ta
	Mức 3		<b>3.0</b>	<b>1.5</b>	<b>Vận dụng được</b> các kiến thức về lý luận và thực tiễn để làm rõ sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế vào thực tiễn Việt Nam
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3.0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	<b>50%</b>	<b>0.5</b>	<b>50%</b>	<b>1.5</b>	<b>50%</b>	<b>2.5</b>	<b>50%</b>	<b>3.5</b>	<b>50%</b>	<b>4.5</b>
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	<b>60%</b>	<b>0.7</b>	<b>60%</b>	<b>1.7</b>	<b>60%</b>	<b>2.7</b>	<b>60%</b>	<b>3.7</b>	<b>60%</b>	<b>4.6</b>
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **138/8**

5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.3. Tiêu chí đánh giá bài thảo luận qua LMS (A1.2)**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BÀI THẢO LUẬN**

**Bài đánh giá A1.2 (Thảo luận qua LMS)**

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
- Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế
- Chủ đề thảo luận:
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt] {trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 1.1.2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý kinh tế; các thành phần kinh tế; kinh tế đối ngoại [MNL: 3 (2.5 - 3.4) {40%}]</b>		<b>10</b>	<b>2,5</b>
<b>Mức độ 2</b>	<b>Giải thích được</b> các khái niệm liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý kinh tế; các thành phần kinh tế; kinh tế đối ngoại	<b>4,0</b>	
<b>Mức độ 3</b>	<b>Vận dụng</b> tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý kinh tế; các thành phần kinh tế; kinh tế đối ngoại vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn	<b>6,0</b>	
<b>CLO 2.1.1.1. Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập, nghiên cứu về tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh [MNL: 3 (2.5 - 3.4) {60%}]</b>		<b>10</b>	<b>2,5</b>
<b>Tiêu chí</b>	<b>Tư duy phản biện</b>	<b>5/10</b>	
	<i>Phân tích được</i> các khái niệm liên quan	1,0	
	<i>Phân tích được</i> các minh chứng, dẫn chứng một cách thuyết phục	1,0	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **139/8**

<b>1</b>	<i>Kết hợp được lập luận chặt chẽ, logic với kiến thức lý thuyết và thực tế để tranh luận</i>	1,0	
	<i>Phản bác được các ý kiến sai trái</i>	1,0	
	<i>Rút ra được kết luận đúng đắn về vấn đề thảo luận</i>	1,0	
<b>Tiêu chí</b>	<b><i>Kỹ năng giải quyết mục tiêu, nhiệm vụ học tập</i></b>	<b>5/10</b>	
	<i>Xác định rõ mục tiêu vấn đề thảo luận</i>	2,0	
	<i>Xây dựng được các nhiệm vụ cụ thể để đạt mục tiêu</i>	2,0	
	<i>Kết hợp được một cách hiệu quả việc sử dụng các phương tiện giao tiếp để hoàn thành nhiệm vụ (văn bản viết, hình ảnh, video, ...)</i>	1,0	
<b>Điểm bài đánh giá A1.1</b>		<b>.../10</b>	

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bảng chữ: .....

6.2. Điểm năng lực theo CLO:

CLO	1.1.2.2		2.1.1.1	
<i>Kết quả</i>	<i>Điểm NL</i>	<i>Đạt/ Không đạt</i>	<i>Điểm NL</i>	<i>Đạt/ Không đạt</i>
	.../2.5		.../2.5	

GIẢNG VIÊN

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

**4.4. Tiêu chí đánh giá bài cuối kỳ A2.1 (Tiểu luận)**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TIỂU LUẬN  
(Bài đánh giá A2.1)**

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế
- Đề tài (Chủ đề):
- Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}	Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO4.1.1.1. Phân tích được tổng quan tình hình nghiên cứu và rút ra</b>	<b>.../10</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **140/8**

tính cấp thiết của đề tài vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 100%}			
<b>Tiêu chí 1</b>	<i>Phân tích tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài</i>	<b>.../5</b>	
	Trình bày tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	2,0	
	Khái quát những nội dung đã được nghiên cứu liên quan đến đề tài (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	1,5	
	Chỉ ra được những “khoảng trống” cần tiếp tục được nghiên cứu (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<i>Luận giải được tính cấp thiết của đề tài</i>	<b>.../5</b>	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt lý luận (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	2,0	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt thực tiễn (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	3,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2</b>		<b>.../10</b>	

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bằng chữ: .....

6.2. Điểm năng lực theo CLO:

CLO	4.1.1.1	
<i>Kết quả</i>	<i>Điểm NL</i>	<i>Đạt/ Không đạt</i>
	.../3.5	

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Giáo trình:**

[1] TS. Ngô Văn Lương (chủ biên), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế*, NXB Chính trị Quốc gia, 2019



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KINH TẾ**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>141/8</b>

**5.2. Tài liệu tham khảo:**

- [2]. PGS,TS. Trần Thị Minh Tuyết (Chủ biên), *Giá trị và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
- [3] TS. Phạm Ngọc Anh (Chủ biên), *Bước đầu tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.
- [4] *Hồ Chí Minh, Toàn tập* (15tập) NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà nội, 2011 (*Hồ Chí Minh toàn tập*, đĩa CDROM 15 tập, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	<b>Chương 1: Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế nông nghiệp, nông thôn; công nghiệp hóa, hiện đại hóa</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	3	Nghe bài giảng E-Learning về nội dung chương 1	CLO1.1.2.1	
		3	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế nông nghiệp, nông thôn	CLO1.1.2.1	
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	4	Nghe giảng về: Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế nông nghiệp, nông thôn	CLO1.1.2.1	
		2	Hướng dẫn cách viết Tổng quan tình hình nghiên cứu	CLO4.1.1.1	
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	3	Ôn tập chương 1	CLO1.1.2.1	
		2	Làm bài tự luận1	CLO1.1.2.1	A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **142/8**

		12	Nghiên cứu tài liệu để viết tổng quan tình hình nghiên cứu	CLO4.1.1.1	A2.1
<b>2</b>	<b>Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý kinh tế; các thành phần kinh tế; kinh tế đối ngoại</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Nghe bài giảng E-Learning về chương 2	CLO1.1.2.2	
		3	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế đối ngoại và các phần kinh tế	CLO1.1.2.2	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	6	Nghe giảng về: -Tư tưởng Hồ Chí Minh về các thành phần kinh tế; -Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế đối ngoại	CLO1.1.2.2	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	4	Ôn tập nội dung chương 2	CLO1.1.2.2	
		3	Làm bài thảo luận trên LMS	CLO1.1.2.2 CLO2.2.1.1	A1.2
		10	Nghiên cứu tài liệu để viết tổng quan tình hình nghiên cứu	CLO4.1.1.1	A2.1
<b>3</b>	<b>Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm; phát huy nhân tố con người và nâng cao đời sống nhân dân.</b>				
gb gfh	Giai đoạn 1	3	Nghe bài giảng E-Learning về chương 3	CLO1.1.2.3	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **143/8**

	{ Trước khi đến lớp }	3	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về việc phát huy nhân tố con người và nâng cao đời sống nhân dân.	CLO1.1.2.3	
	Giai đoạn 2 { Ở lớp }	4	Nghe giảng về: Tư tưởng Hồ Chí Minh về việc phát huy nhân tố con người và nâng cao đời sống nhân dân	CLO1.1.2.3	
		2	Thảo luận	CLO1.1.2.2 CLO2.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 3 { Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng }	2	Ôn tập chương 3	CLO1.1.2.3	
		20	Viết tổng quan tình hình nghiên cứu	CLO4.1.1.1	A2.1
<b>4</b>	<b>Chương 4: Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế trong thời kỳ đổi mới</b>				
	Giai đoạn 1 { Trước khi đến lớp }	4	Nghe bài giảng E-Learning về chương 4	CLO1.1.2.4	
		4	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ đổi mới	CLO1.1.2.4	
	Giai đoạn 2 { Ở lớp và nghiên cứu thực tế }	6	Nghe giảng về: Sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ đổi mới	CLO1.1.2.4	
		8	Nghiên cứu thực tế	CLO4.1.1.1	A2.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KINH TẾ**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **144/8**

Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> } nbf	3	Ôn tập về chương 4	CLO1.1.2.4	
	3	Làm bài tự luận 2	CLO1.1.2.3 CLO1.1.2.4	A1.3
	15	Hoàn thiện tiểu luận	CLO4.1.1.1	A2.1
Bài đánh giá cuối kỳ (Tiểu luận)		<b>Phiếu đánh giá</b>	<b>CLO4.1.1.1</b>	<b>A2.1</b>
Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1</b>	Đăng ký để xem kết quả thi	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH  
KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>145/8</b>

**10. Học phần Phân tích và đánh giá chính sách Kinh tế- xã hội**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: PGS. TS. Trần Thị Hoàng Mai**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0917.118.846

Email: [hoangmaikkt@gmail.com](mailto:hoangmaikkt@gmail.com);

[maithh@vinhuni.edu.vn](mailto:maithh@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý nhà nước về kinh tế, Quản lý tổ chức, Phân tích và đánh giá chính sách kinh tế- xã hội.

**Giảng viên 2: PGS. TS. Thái Thị Kim Oanh**

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0917.774.489

Email: [oanhttk@vinhuni.edu.vn](mailto:oanhttk@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý chiến lược và tổ chức, Phân tích và đánh giá chính sách kinh tế- xã hội.

**Giảng viên 3: TS. Nguyễn Thị Thuý Quỳnh**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0912.923.433

Email: [ntquynh83@gmail.com](mailto:ntquynh83@gmail.com);

[quynhntt@vinhuni.edu.vn](mailto:quynhntt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý nhà nước về kinh tế, Quản lý phát triển kinh tế trong toàn cầu hóa, Phân tích và đánh giá chính sách kinh tế- xã hội.

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): Phân tích và đánh giá chính sách kinh tế - xã hội (tiếng Anh): <i>Social - Economic Policy Analysis and Evaluation</i>	
- Mã số học phần: PEC82010	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Kinh tế chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH  
KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:....../.../202..  
Số trang: **146/8**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tín chỉ: <b>3</b></li> <li>+ Số tiết lí thuyết: <b>45</b></li> <li>+ Số tiết bài tập, thảo luận:</li> <li>+ Số tiết thực hành:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số tiết thực tế:</li> <li>+ Số tiết dạy học dự án:</li> <li>+ Số tiết tự học: <b>90</b></li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện đăng ký học:</li> <li>+ Học phần tiên quyết: không</li> <li>+ Học phần học trước: không</li> <li>+ Học phần song hành: không</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu của học phần:</li> <li>+ Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80%</li> <li>+ Học viên phải thực hiện nhiệm vụ học qua bài giảng E-Learning (LMS) tối thiểu 80% và hoàn thành các nhiệm vụ học tập khác.</li> <li>+ Học viên phải hoàn thành đồ án cá nhân (bài thu hoạch thực tế)</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế</li> </ul>	

## 2. Mô tả học phần

Học phần *Phân tích và đánh giá chính sách kinh tế - xã hội* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Kinh tế chính trị trình độ thạc sĩ. Học phần trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu về chính sách kinh tế - xã hội, phân tích, đánh giá và lựa chọn chính sách hợp lý để giải quyết các vấn đề quản lý kinh tế trong thực tiễn. Thông qua mô hình dạy học kết hợp, học phần còn giúp học viên phát triển các kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo và đánh giá thông tin, dữ liệu, kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan. Trên cơ sở đó, áp dụng các kiến thức và kỹ năng cần thiết để đánh giá, ra quyết định giải quyết các vấn đề chính sách trong thực tiễn.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT.

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.2.	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.1.1.	<b>Áp dụng</b> được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	2,5 {Mức 3}
4.1.1.	<b>Phân tích</b> được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH  
KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **147/8**

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, học viên cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	<b>Vận dụng</b> được kiến thức chuyên sâu về chính sách để phân tích các vấn đề chính sách trong thực tiễn phát triển kinh tế các quốc gia.	1.2.1.	2%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.2.	<b>Ứng dụng</b> được kiến thức chuyên sâu về hoạch định chính sách vào phân tích quy trình và kết quả hoạch định các chính sách trong thực tiễn		3%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.3.	<b>Đánh giá</b> được quá trình tổ chức thực thi chính sách các chính sách trong thực tiễn.		2%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.4	<b>Vận dụng</b> được kiến thức chuyên sâu về đánh giá chính sách vào phân tích kết quả thực hiện các chính sách trong thực tiễn.		3%	2,5 {Mức 3}
2.1.1.1	<b>Áp dụng</b> được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề để giải quyết các vấn đề chính sách trong lĩnh vực kinh tế chính trị	2.1.1	5%	2,5 {Mức 3}
4.1.1.1	<b>Phân tích</b> bối cảnh kinh tế chính trị và xu hướng vận động của nền kinh tế để chỉ ra các vấn đề cấp thiết về chính sách	4.1.1.	5%	3,5 {Mức 4}

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO1.1.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	25%	01 bài thảo luận
A1.2	CLO1.1.2.2. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	25%	01 bài thảo luận
A1.3	CLO1.1.2.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	25%	01 bài tập



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH  
KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **148/8**

A1.4	CLO1.1.2.4. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	25%	01 bài tập
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO 2.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	50%	Tiểu luận
	CLO 4.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	50%	

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 25\% + A1.2 \times 25\% + A1.3 \times 25\% + A1.4 \times 25\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**Bảng 1.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	<b>50%</b>	<b>0.5</b>	<b>50%</b>	<b>1.5</b>	<b>50%</b>	<b>2.5</b>	<b>50%</b>	<b>3.5</b>	<b>50%</b>	<b>4.5</b>
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	<b>60%</b>	<b>0.7</b>	<b>60%</b>	<b>1.7</b>	<b>60%</b>	<b>2.7</b>	<b>60%</b>	<b>3.7</b>	<b>60%</b>	<b>4.6</b>
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	<b>70%</b>	<b>0.9</b>	<b>70%</b>	<b>1.9</b>	<b>70%</b>	<b>2.9</b>	<b>70%</b>	<b>3.9</b>	<b>70%</b>	<b>4.7</b>
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	<b>80%</b>	<b>1.0</b>	<b>80%</b>	<b>2.0</b>	<b>80%</b>	<b>3.0</b>	<b>80%</b>	<b>4.0</b>	<b>80%</b>	<b>4.8</b>
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	<b>90%</b>	<b>1.2</b>	<b>90%</b>	<b>2.2</b>	<b>90%</b>	<b>3.2</b>	<b>90%</b>	<b>4.2</b>	<b>90%</b>	<b>4.9</b>
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	<b>100%</b>	<b>1.4</b>	<b>100%</b>	<b>2.4</b>	<b>100%</b>	<b>3.4</b>	<b>100%</b>	<b>4.4</b>	<b>100%</b>	<b>5.0</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH  
KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **149/8**

**4.2. Ma trận đề án**

**Ma trận bài tiểu luận A2.1**

Chuẩn đầu ra CLO		Chủ đề Đề án	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
2.1.1.1. (5%)	Mức 3	5 câu	5,0	2,5	<b>Đánh giá được</b> công tác hoạch định/tổ chức thực thi một chính sách cụ thể
4.1.1.1. (5%)	Mức 3	5 câu	5,0	2,5	<b>Thiết lập được</b> các giải pháp cải thiện quá trình hoạch định/tổ chức thực thi chính sách phù hợp với bối cảnh kinh tế chính trị và xu hướng vận động của nền kinh tế
<b>Tổng</b>		<b>10</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**4.3. Ma trận các bài đánh giá thường xuyên**

**Ma trận bài đánh giá A1.1 (01 bài thảo luận)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.1. (100%)	Mức 3	1 câu	10	5,0	<b>Vận dụng được</b> kiến thức chuyên sâu về chính sách để phân tích các vấn đề chính sách trong thực tiễn phát triển kinh tế các quốc gia.
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Bảng 3.2.** Ma trận bài đánh giá A1.2 (01 bài thảo luận)



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH  
KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **150/8**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.2. (100%)	Mức 3	1 câu	10	5,0	<b>Ứng dụng được</b> kiến thức chuyên sâu về hoạch định chính sách vào phân tích quy trình và kết quả hoạch định các chính sách trong thực tiễn.
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Ma trận bài đánh giá A1.3 (01 bài tập)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.3. (100%)	Mức 3	1 câu	10	5,0	<b>Phân tích được</b> quá trình tổ chức thực hiện một chính sách cụ thể trong thực tiễn tại địa phương.
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Ma trận bài đánh giá A1.4 (01 bài tập)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.4. (100%)	Mức 3	1 câu	10	5,0	<b>Áp dụng được</b> các phương pháp để đánh giá một chính sách cụ



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH  
KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **151/8**

					thể trong thực tiễn theo tiêu chí.
<b>Tổng</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>		

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng trong bài đánh giá A2.1**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN**

- Họ và tên: .....
- Lớp: .....
- Học phần: .....
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
<b>CLO2.1.1.1. (Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề để giải quyết vấn đề chính sách kinh tế- xã hội trong thực tiễn) [Mức năng lực: 2,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Áp dụng được tư duy phản biện</b>	<b>5/10</b>	<b>2,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích được các vấn đề chính sách và chỉ rõ nguyên nhân của các vấn đề chính sách	1,0/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Áp dụng các nguyên lý kinh tế để phân tích và đưa ra giải pháp giải quyết vấn đề chính sách	2,0/5	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng tư duy logic và phản biện để đưa ra các luận điểm và giải pháp hợp lý.	2,0/5	
	<b>Kỹ năng giải quyết vấn đề</b>	<b>5/10</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đề xuất các chiến lược và biện pháp cụ thể để giải quyết vấn đề chính sách	2,0/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đánh giá các ảnh hưởng của các chính sách kinh tế xã hội đối với thực tiễn phát triển kinh tế	3,0/5	
<b>Điểm số của CLO2.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO4.1.1.1. (Phân tích bối cảnh và xu hướng vận</b>		<b>10</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH  
KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **152/8**

<b>động của nền kinh tế để chỉ ra các vấn đề cấp thiết về chính sách) [Mức năng lực: 3,5]</b>			
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Phân tích xu hướng vận động của nền kinh tế</b>	<b>5/10</b>	<b>3,5</b>
	<i>Chỉ báo 1:</i> Phân tích tổng quan về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế	2,0/5	
	<i>Chỉ báo 2:</i> Luận giải được xu hướng vận động của nền kinh tế hiện nay	3,0/5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Phân tích cơ hội, thách thức của nền kinh tế trong bối cảnh hiện nay</b>	<b>5/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thuyết minh các cơ hội phát triển của nền kinh tế một cách rõ ràng, logic, đầy đủ	2,0/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Phân tích, đánh giá thách thức ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế trong tương lai	3,0/5	
<b>Điểm số của CLO4.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>Điểm bài đánh giá A2.1: Điểm CLO2.1.1.1*50% Điểm CLO4.1.1.1*50%</b>			<b>...../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Giáo trình**

[1] Thái Thị Kim Oanh, Trần Thị Hoàng Mai, Nguyễn Thị Thúy Quỳnh, Giáo trình Chính sách kinh tế xã hội, NXB Đại học Vinh, 2020.

[2] Nguyễn Thị Lệ Thúy, Bùi Thị Hồng Việt, Giáo trình Chính sách kinh tế - xã hội, NXB Tài chính, 2012.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

[3] Hughes, O.E. 1998. Public Management and Administration: an introduction, Macmillan.



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH  
KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **153/8**

[4] Colebatch, H.K. 2000. Policy, Buckingham, England.

[5] Lê Chi Mai, Những vấn đề cơ bản về chính sách và quy trình chính sách, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, 2001.

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương /chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Tổng quan về phân tích chính sách kinh tế - xã hội (Học qua bài giảng E-learning 2,25 tiết: 3 tiết; học trên lớp: 6,75 tiết, tự học: 21 tiết)</b>				
	Giai đoạn 1	2,25	Học qua bài giảng E-Learning (LMS) về nhà nước với các công cụ quản lý kinh tế - xã hội (KT-XH), khái quát về chính sách KT-XH.	CLO1.1.2.1	
		11	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 1.2 (trang 10 - 15) và mục 1.3 (trang 15-25).	CLO1.1.2.1.	
	Giai đoạn 2	3	<p><i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i></p> <p>2.3. Tổng quan về phân tích chính sách (PTCS) KT-XH</p> <p style="padding-left: 20px;">2.3.1. Khái niệm PTCS KT-XH</p> <p style="padding-left: 20px;">2.3.2. Nhiệm vụ của PTCS KT-XH</p> <p style="padding-left: 20px;">2.3.3. Những yêu cầu đối với nhà PTCS KT-XH</p> <p style="padding-left: 20px;">2.3.4. Quan điểm PTCS KT-XH</p> <p style="padding-left: 20px;">2.3.5. Cơ sở thông tin của PTCS KT-XH</p> <p>2.4. Một số mô hình phân tích chính sách</p> <p style="padding-left: 20px;">2.4.1. Mô hình PTCS theo quan điểm hợp lý</p> <p style="padding-left: 20px;">2.4.2. Mô hình PTCS theo quan điểm vĩ mô</p> <p style="padding-left: 20px;">2.4.3. PTCS theo quan điểm vi mô</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề</p>	CLO1.1.2.1.	
			1	Câu hỏi phát vấn: Đánh giá quan điểm PTCS KT-XH ở Việt Nam hiện nay.	CLO1.1.2.1.



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH  
KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **154/8**

		1	Thảo luận nhóm: Thảo luận về các vấn đề chính sách trong thực tiễn phát triển kinh tế các quốc gia.	CLO1.1.2.1.	
	Giai đoạn 3	1,75	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 1 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.1.2.1.	
		10	Làm bài tập chương 1 (trang 26) tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [2] và [3]	CLO1.1.2.1.	
<b>2</b>	<b>Chương 2. Phân tích hoạch định chính sách kinh tế - xã hội (Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 9 tiết, tự học: 23 tiết)</b>				
	Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về vị trí và mục đích phân tích hoạch định chính sách KT-XH, nguyên tắc phân tích hoạch định chính sách KT-XH.	CLO1.1.2.2.	A1.2.
		13	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 1.2.1. (trang 30-42) và mục 1.2.2. (trang 42-52)	CLO1.1.2.2.	
	Giai đoạn 2	3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> 2.3. Phân tích quá trình hoạch định chính sách kinh tế - xã hội 2.3.1. Phân tích vấn đề chính sách 2.3.2. Phân tích mục tiêu chính sách 2.3.3. Phân tích hành động chính sách Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề	CLO1.1.2.2.	
		2	Thảo luận nhóm: Phân tích quy trình và kết quả hoạch định chính sách gắn với một chính sách cụ thể trong thực tiễn.	CLO1.1.2.2.	A1.2.
		2	Câu hỏi phát vấn: Việc xác định vấn đề chính sách có ý nghĩa như thế nào đối với quá trình hoạch định chính sách?.	CLO1.1.2.2.	
	Giai đoạn 3	2	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 2 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.1.2.2.	
		10	Làm bài tập chương 2 (trang 53-54) tài liệu [1]	CLO1.1.2.2.	
<b>3</b>	<b>Chương 3. Phân tích tổ chức thực thi chính sách kinh tế - xã hội</b>				



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH  
KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **155/8**

(Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 9 tiết, tự học: 23 tiết)				
Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về nội dung tổng quan về tổ chức thực hiện chính sách kinh tế - xã hội.	CLO1.1.2.3.	
	13	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 3.2. (trang 74-93).	CLO1.1.2.3.	
Giai đoạn 2	3	<p><i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i></p> <p>3.2. Quá trình tổ chức thực thi chính sách kinh tế - xã hội</p> <p style="padding-left: 40px;">3.2.1. Chuẩn bị triển khai chính sách</p> <p style="padding-left: 40px;">3.2. 2. Chỉ đạo thực hiện chính sách</p> <p style="padding-left: 40px;">3.2.3. Kiểm tra việc thực hiện chính sách</p> <p>3.3. Nội dung phân tích quá trình thực hiện chính sách kinh tế - xã hội</p> <p style="padding-left: 40px;">3.3.1. Phân tích bộ máy</p> <p style="padding-left: 40px;">3.3.2. Phân tích các văn bản</p> <p style="padding-left: 40px;">3.3.3. Phân tích hệ thống truyền thông</p> <p style="padding-left: 40px;">3.3.4. Phân tích hệ thống phối hợp</p> <p style="padding-left: 40px;">3.3.5. Phân tích hệ thống dịch vụ hỗ trợ</p> <p style="padding-left: 40px;">3.3.6. Phân tích hệ thống thông tin phản hồi</p> <p>3.4. Phân tích lựa chọn các hình thức và phương pháp thực hiện chính sách kinh tế - xã hội</p> <p style="padding-left: 40px;">3.4.1. Phân tích các hình thức thực hiện chính sách</p> <p style="padding-left: 40px;">3.4.2. Phân tích các phương pháp thực hiện chính sách</p> <p>Phương pháp dạy học: Trực quan, thuyết giảng, giải quyết vấn đề</p>	CLO1.1.2.3.	
	3	Bài tập cá nhân: Phân tích quá trình tổ chức thực hiện một chính sách cụ thể trong thực tiễn tại địa phương.	CLO1.1.2.3.	A1.3
	2	Câu hỏi phát vấn: Đánh giá ưu, nhược điểm của các hình thức và phương pháp thực hiện chính	CLO1.1.2.3.	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH  
KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **156/8**

			sách kinh tế - xã hội.		
Giai đoạn 3	1	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 3 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.1.2.3.		
	10	Làm bài tập chương 3 (trang 102) tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [2] và [3]	CLO1.1.2.3.		
<b>4</b>	<b>Chương 4. Đánh giá chính sách kinh tế - xã hội (Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 9 tiết; tự học: 23 tiết)</b>				
Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về bản chất, nguyên tắc và mục đích của đánh giá chính sách kinh tế - xã hội.	CLO1.1.2.4.		
	13	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 4.2 (trang 110 - 130)	CLO1.1.2.4.		
Giai đoạn 2	3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> 4.3. Đối tượng và chủ thể của đánh giá chính sách kinh tế - xã hội 4.3.1. Đối tượng nghiên cứu đánh giá chính sách kinh tế 4.3.2. Các chủ thể tham gia đánh giá chính sách kinh tế 4.4. Phương pháp đánh giá chính sách kinh tế - xã hội 4.4.1. Cách tiếp cận đánh giá chính sách kinh tế 4.4.2. Phương pháp đánh giá chính sách kinh tế 4.4.3. Các tiêu chí đánh giá chính sách 4.4.4. Sử dụng kết quả đánh giá chính sách kinh tế 4.5. Điều chỉnh chính sách 4.5.1. Lý do điều chỉnh 4.5.2. Nguyên tắc điều chỉnh chính sách 4.5.3. Các loại điều chỉnh Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề	CLO1.1.2.4.		
	3	Bài tập cá nhân: Áp dụng các phương pháp để	CLO1.1.2.4.	A1.4	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH  
KINH TẾ - XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **157/8**

			đánh giá một chính sách cụ thể trong thực tiễn theo tiêu chí..		
	Giai đoạn 3	3	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 4 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.1.2.4.	
		10	Làm câu hỏi Chương 4 (trang 130 - 165) tài liệu [1]	CLO1.1.2.4.	
	Đánh giá cuối kỳ		<b>Thực hiện tiểu luận theo ma trận A2.1</b>	CLO2.1.1.1. CLO4.1.1.1.	<b>A2.1</b>
	Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi nộp tiểu luận theo ma trận A2.1</b>	Đăng ký xem kết quả chấm tiểu luận	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CÔNG CỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **158/8**

## 11. Học phần Kinh tế công cộng

### 1. Thông tin chung

#### 1.1. Thông tin về giảng viên

**Giảng viên 1:** TS.GVC. Nguyễn Thị Bích Liên

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Kinh tế, Đại học Vinh

Điện thoại: 0914.151.057 Email: lienntb@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển

**Giảng viên 2:** PGS.TS.GVC. Nguyễn Thị Minh Phượng

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Kinh tế, Đại học Vinh

Điện thoại: 0942.726.777 Email: phuongntm@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, kinh tế phát triển

#### 1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): <b>KINH TẾ CÔNG CỘNG</b>	(tiếng Anh):
<b>Public economics</b>	
- Mã số học phần: PEC82011	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: { <i>Học phần tự chọn ngành Kinh tế chính trị</i> }	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lý thuyết: 45	
+ Số tiết thực hành: 0	
+ Số tiết thực tế: 0	
+ Số tiết dạy học dự án: 0	
+ Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: không	
+ Học phần học trước: không	
+ Học phần song hành: không	
- Yêu cầu của học phần:	
+ Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%.	
+ Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên hệ thống LMS	



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: KINH TẾ CÔNG CỘNG

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **159/8**

- + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận nhóm
- + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.

- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Kinh tế

### 2. Mô tả học phần

Học phần Kinh tế công cộng thuộc phần kiến thức tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Kinh tế chính trị trình độ thạc sĩ. Học phần trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về khu vực công và các vấn đề kinh tế công cộng; những lý luận về chi tiêu công, các chương trình chi tiêu và thuế. Vận dụng các kiến thức đó vào giải quyết có hiệu quả các vấn đề thực tiễn kinh tế công cộng.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.2	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {K3}
2.1.2	Sử dụng kỹ năng chuyển đổi số và các công nghệ số trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {S3}
2.2.1	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {A3}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	Vận dụng được kiến thức nâng cao về khu vực công vào đánh giá thực tiễn kinh tế chính trị	1.1.2	2%	2,5 {K3}
1.1.2.2	Vận dụng được kiến thức về chi tiêu công trong lĩnh vực kinh tế chính trị		3%	
1.1.2.3	Vận dụng được kiến thức về các chương trình chi tiêu trong lĩnh vực kinh tế chính trị		2%	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CÔNG CỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **160/8**

1.1.2.4	Vận dụng các lý thuyết về thuế khoá và hệ thống các loại thuế trong lĩnh vực kinh tế chính trị			3%	
2.1.2.1	Sử dụng thành thạo kỹ năng chuyên đổi số và công nghệ số trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2.1.2		30%	2,5 {S3}
2.2.1.1	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2.2.1		10%	2,5 {A3}

**4. Kiểm tra, đánh giá**

**4.1. Các bài đánh giá**

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO. 1.1.2.1; CLO. 1.1.2.2; CLO. 1.1.2.3; CLO. 1.1.2.4	2,5	15%	LMS thống kê
A1.2	CLO 1.1.2.1, CLO 1.1.2.2, CLO 2.2.1.1	2,5	25%	Bài thảo luận
A1.3	CLO 1.1.2.3, CLO 2.1.2.1	2,5	30%	Bài tập tự luận số 1
	CLO 1.1.2.4, CLO 2.1.2.1	2,5	30%	Bài tập tự luận số 2
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO. 2.1.2.1	2,5	30%	Tiểu luận
	CLO. 1.1.2.1	2,5	30%	
	CLO. 1.1.2.2	2,5	40%	

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 15\% + A1.2 \times 25\% + A1.3 \times 60\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 45\% + A2.2 \times 55\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**Bảng 1.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CÔNG CỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **161/8**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	<b>50%</b>	<b>0.5</b>	<b>50%</b>	<b>1.5</b>	<b>50%</b>	<b>2.5</b>	<b>50%</b>	<b>3.5</b>	<b>50%</b>	<b>4.5</b>
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	<b>60%</b>	<b>0.7</b>	<b>60%</b>	<b>1.7</b>	<b>60%</b>	<b>2.7</b>	<b>60%</b>	<b>3.7</b>	<b>60%</b>	<b>4.6</b>
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	<b>70%</b>	<b>0.9</b>	<b>70%</b>	<b>1.9</b>	<b>70%</b>	<b>2.9</b>	<b>70%</b>	<b>3.9</b>	<b>70%</b>	<b>4.7</b>
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	<b>80%</b>	<b>1.0</b>	<b>80%</b>	<b>2.0</b>	<b>80%</b>	<b>3.0</b>	<b>80%</b>	<b>4.0</b>	<b>80%</b>	<b>4.8</b>
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	<b>90%</b>	<b>1.2</b>	<b>90%</b>	<b>2.2</b>	<b>90%</b>	<b>3.2</b>	<b>90%</b>	<b>4.2</b>	<b>90%</b>	<b>4.9</b>
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	<b>100%</b>	<b>1.4</b>	<b>100%</b>	<b>2.4</b>	<b>100%</b>	<b>3.4</b>	<b>100%</b>	<b>4.4</b>	<b>100%</b>	<b>5.0</b>

**4.2. Ma trận bài thi tự luận (tiểu luận)**

*Bảng 2. Ma trận đề tiểu luận A2.1*

Chuẩn đầu ra CLO	Chủ đề Tiểu luận	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản	
2.1.2.1; 1.1.2.1; 1.1.2.2. (100%)	Mức 3	1 câu	10	5	<b>Đánh giá được</b> các vấn đề liên quan đến khu vực công và chi tiêu công cộng
<b>Tổng</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5.0</b>		

**4.3. Ma trận các bài đánh giá thường xuyên**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CÔNG CỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **162/8**

*Bảng 3.1. Ma trận bài đánh giá A1.2 (01 bài thảo luận)*

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.1 1.1.2.2 2.2.1.1	Mức 3	1 câu	10	5	<b>Phân tích được</b> các vấn đề về chi tiêu công cộng
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

*Bảng 3.2. Ma trận bài đánh giá A1.3.1 (01 bài tập luyện tập)*

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.3 2.2.1.1 (100%)	Mức 3	1 câu	5,0	2,5	<b>Phân tích được</b> các chương trình chi tiêu công cộng
<b>Tổng</b>		<b>10</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

*Bảng 3.3. Ma trận bài đánh giá A1.3.2 (01 bài tập luyện tập)*

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.3 2.2.1.1 (100%)	Mức 3	1 câu	5,0	2,5	<b>Phân tích được</b> các vấn đề thuế khoá và hệ thống các loại thuế
<b>Tổng</b>		<b>10</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CÔNG CỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **163/8**

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Bài đánh giá A1**

1. Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
2. Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
3. Học phần: .....
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Khoảng điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
<b>CLO 2.1.2.1 (Vận dụng được kỹ năng khai thác học liệu số và ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để hoàn thành các nhiệm vụ học tập) [mức năng lực: 2,5]</b>			<b>A%</b>
	<b>Vận dụng được kỹ năng khai thác học liệu số</b>		<b>50 %</b>
Tiêu chí 1	Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành đúng hạn và có chất lượng từ 80-100% các nhiệm vụ học tập trên E-learning	8-10	
	Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành đúng hạn và có chất lượng từ 60-80% các nhiệm vụ học tập trên E-learning	6-7,9	
	Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành đúng hạn và có chất lượng từ 50-70% các nhiệm vụ học tập trên E-learning	5-6,9	
	Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành dưới 50% các nhiệm vụ học tập trên E-learning	0-4,0	
	<b>Vận dụng được kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản</b>		<b>50 %</b>
Tiêu chí 2	Sử dụng các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành có chất lượng từ 80-100% các nhiệm vụ học tập và đảm bảo chất lượng	8-10	
	Sử dụng các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành có chất lượng từ 60-80% các nhiệm vụ học tập	6-7,9	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CÔNG CỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **164/8**

	Sử dụng các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành có chất lượng từ 50-70% các nhiệm vụ học tập và đảm bảo chất lượng	5-6,9	
	Sử dụng các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành dưới 50% các nhiệm vụ học tập	0-4,0	
<b>Điểm số của CLO2.1.2.1:</b> Điểm TC1*50% + TC2*50%			
<b>Điểm bài đánh giá:</b> Điểm TC1*50% + TC2*50%			<b>...../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG KINH TẾ

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Khoa Kinh tế**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Bài đánh giá A2**

1. Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....

2. Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp: .....

3. Học phần: .....

4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Trọng số/ Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
<b>CLO1.1.2.1. (Vận dụng được các kiến thức về khu vực công trong lĩnh vực Kinh tế chính trị) [Mức năng lực: 2,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng</b>	<b>5,0/10</b>	<b>2,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Vận dụng kiến thức khu vực công trong lĩnh vực kinh tế chính trị	1,0/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Áp dụng các lý thuyết chi tiêu công và chương trình chi tiêu công trong lĩnh vực kinh tế chính trị	2,0/5	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CÔNG CỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **165/8**

	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng tư duy logic và phản biện để đưa ra các luận điểm và giải pháp hợp lý.	2,0/5	
	<b>Kỹ năng giải quyết vấn đề</b>	<b>5,0/10</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đề xuất các biện pháp cụ thể để thúc đẩy phát triển kinh tế	2,0/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đánh giá các ảnh hưởng của chỉ tiêu công cộng đến phát triển kinh tế	3,0/5	
<b>Điểm số của CLO1.1.2.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO1.1.2.2. (Vận dụng được kiến thức về chi tiêu công trong lĩnh vực kinh tế chính trị) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng</b>	<b>5/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Vận dụng kiến thức về chi tiêu công trong lĩnh vực kinh tế chính trị	2/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Vận dụng kiến thức về chương trình chi tiêu công trong lĩnh vực kinh tế chính trị	2/5	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng tư duy logic và phản biện để đưa ra các luận điểm và giải pháp hợp lý.	1/5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Phân tích giải quyết vấn đề</b>	<b>5/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Đánh giá tác động của các vấn đề kinh tế	3/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đề xuất các biện pháp cụ thể để thúc đẩy phát triển kinh tế	2/10	
<b>Điểm số của CLO1.1.2.2: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>Điểm bài đánh giá kỹ năng: Điểm CLO1.1.2.1*50% + Điểm CLO1.1.2.2*50%</b>			<b>...../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CÔNG CỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **166/8**

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Tài liệu tham khảo chính**

1. Slitz.J.B, *Kinh tế học công cộng*, Nxb Thống kê 2000.
2. Bailey, S.J. *Public Sector Economics: theory, policy and practice*. Palgrave, New York.
3. Dunn, W.N, (1997), *Public Policy Analysis: an introduction*. Prentice Hall, New Jersey, USA.
4. *Phân tích và quản lý chi tiêu công cộng*, Nxb Hà Nội, 1997.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Osborner.D và Gaebler, *Tái tạo chính phủ*.
2. Vũ Thanh Sơn (chủ nhiệm), *Nâng cao vai trò của Nhà nước trong cung cấp hàng hóa và dịch vụ công nhằm khắc phục khuyết tật của cơ chế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Phân viện Hà Nội, 2004.
3. *Quản lý và điều hành*, Báo cáo phát triển Việt Nam, 2005

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 1: CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KINH TẾ CÔNG CỘNG</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	2	Học bài giảng E-Learning (LMS): 1.1.1. Khu vực công trong nền kinh tế hỗn hợp 1.1.2. Những vấn đề cơ bản của kinh tế học 1.2.1. Những thất bại của chính phủ 1.2.2. Những thất bại thị trường	CLO. 1.1.2.1	A1.1
		3	Làm bài thảo luận trên LMS liên quan đến khu vực công	CLO. 2.1.2.1	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 1.3.1. Hiệu quả pareto 1.3.2. Phân phối thu nhập 1.3.3. Sự đánh đổi hiệu quả và	CLO. 1.1.2.1	A1.2



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CÔNG CỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **167/8**

			công bằng		
		2	Tìm tài liệu và đọc về mối quan hệ giữa công bằng và hiệu quả	CLO. 2.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	2	Nghe giảng về 1.4.1. Các công cụ phân tích thực chứng 1.4.2. Các công cụ phân tích chuẩn tắc	CLO.1.1.1.1	A1.2
		1	Thực hành phân tích các cơ sở kinh tế của sự can thiệp của Nhà nước	CLO.1.2.2.1	A1.2
		1	Thảo luận nhóm về mối quan hệ giữa công bằng và hiệu quả	CLO.2.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	8	Ôn tập về các công cụ can thiệp của Nhà nước	CLO. 2.2.1.1	A1.2
<b>2</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 2: CHƯƠNG 2. LÝ THUYẾT CHI TIÊU CÔNG</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học bài giảng E-Learning (LMS): 2.1.1. Khái niệm hàng hóa công và tư 2.1.2. Phân định giới hạn hàng hóa công tư 2.1.3. Điều kiện về hiệu quả hàng hóa công	CLO.1.1.2.2	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: Phân biệt hàng hoá công cộng với hàng hoá cá nhân	CLO.1.1.2.2	A1.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 2.2.1. Cơ chế tư nhân phân bổ nguồn lực 2.2.2. Cơ chế công để phân bổ nguồn lực	CLO. 2.2.1.1	A1.2
		2	Tìm tài liệu và chuẩn bị nội dung sự lựa chọn công	CLO. 2.2.1.1	A1.2



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CÔNG CỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **168/8**

Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	Nghe giảng về 2.3.1. Sản xuất công: chủ thể tham gia 2.3.2. Tổ chức sản xuất hàng hóa công 2.3.3. Bộ máy hành chính quan liêu 2.4.1. Khái niệm về ngoại ứng 2.4.2. Giải pháp tư cho ngoại ứng 2.4.3. Giải pháp công cho ngoại ứng	CLO.1.1.1.2	A1.2	
	1	Thực hành phân tích ngoại ứng	CLO. 1.2.2.1	A1.2	
	1	Thảo luận nhóm về sản xuất công và bộ máy hành chính	CLO. 2.2.1.1	A1.2	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	3	Ôn tập ngoại ứng trong tiêu dùng hàng hoá công	CLO. 2.2.1.1	A1.2
		5	Làm bài tập/Thực hành giải pháp cho ngoại ứng	CLO. 2.2.1.1	A1.2
<b>3 Chương/chủ đề/Bài 3: CHƯƠNG 3. CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHI TIÊU</b>					
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học bài giảng E-Learning (LMS): 3.1.1. Sự cần thiết của chính sách chi tiêu 3.1.2. Các công cụ chính sách can thiệp của chính phủ 3.1.3. Đánh giá chính sách	CLO.1.1.1.3	A1.1	
	3	Làm bài tập trên LMS: Phân tích chính sách chi tiêu của Việt Nam	CLO. 1.1.2.3	A1.1	
	5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 3.2. PHÂN TÍCH CHI PHÍ LỢI ÍCH 3.2.1. Chi phí - lợi ích tư nhân 3.2.2. Chi phí - lợi ích xã hội	CLO. 1.1.2.3	A1.2	
	2	Tìm tài liệu và chuẩn bị nội dung thảo luận về phân tích chi phí – lợi ích trong các chương trình chi	CLO. 2.2.1.1	A1.2	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CÔNG CỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **169/8**

			tiêu công		
	Giai đoạn 2 { Ở lớp }	3	Nghe giảng về 3.3. MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH CHI TIÊU CỤ THỂ 3.3.1. Chương trình y tế 3.3.2. Chương trình giáo dục, đào tạo 3.3.3. Chương trình bảo hiểm xã hội 3.3.4. Chương trình phúc lợi và phân phối lại 3.3.5. Chương trình an ninh quốc phòng.	CLO.1.1.2.3	A1.2
		1	Thực hành phân tích một số chương trình chi tiêu công của Việt Nam	CLO. 2.1.2.1	A1.2
		1	Thảo luận nhóm về phân tích một số chương trình chi tiêu công của Việt Nam	CLO. 2.1.2.1	A1.2
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	3	Ôn tập các lý thuyết phân tích chi phí lợi ích	CLO. 2.1.2.1	A1.2
		5	Làm bài tập/Thực hành phân tích cánh sách chi tiêu công của Việt Nam	CLO. 2.1.2.1	A1.2
<b>4</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 4: CHƯƠNG 4. LÝ THUYẾT VỀ THUẾ KHOẢ</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	2	Học bài giảng E-Learning (LMS) về 4.1. TIẾP CẬN CHUNG VỀ THUẾ 4.1.1. Thuế và hệ thống thuế 4.1.2. Đối tượng nộp thuế 4.1.3. Phạm vi ảnh hưởng của thuế	CLO.1.1.2.4	A1.1
		3	Làm bài tập trên LMS: Hệ thống thuế của Việt Nam	CLO. 2.1.2.1	A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CÔNG CỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **170/8**

		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: 4.2. THUẾ VÀ PHÂN PHỐI THU NHẬP 4.2.1. Gánh nặng thuế 4.2.2. Mức co giãn cung cầu	CLO. 2.2.1.1	A1.2
		2	Tìm tài liệu và chuẩn bị nội dung thảo luận về thuế	CLO. 2.2.1.1	A1.2
	Giai đoạn 2 { Ở lớp }	3	Nghe giảng về THUẾ VÀ HIỆU QUẢ 4.3.1. Tác động của thuế tới người tiêu dùng 4.3.2. Tác động của thuế tới người sản xuất 4.3.3. Tác động của thuế tới cung lao động 4.4. CHẾ ĐỘ THUẾ TỐI ƯU 4.4.1. Thuế hàng hóa tối ưu 4.4.2. Thuế tối ưu so với thuế trung lập 4.4.3. Đánh đổi hiệu quả - công bằng 4.4.4. Trao đổi tài khóa và thuế tối ưu	CLO.1.1.2.4	A1.2
		1	Thực hành phân tích chính sách thuế của Việt Nam	CLO. 2.1.2.1	A1.3
		1	Thảo luận nhóm về tác động của thuế	CLO. 2.1.2.1	A1.3
	Giai đoạn 3 { Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng }	3	Ôn tập lý thuyết về thuế và phân phối thu nhập	CLO. 2.1.2.1	A1.3
		5	Làm bài tập/Thực hành về tác động của thuế tới sản xuất, tiêu dùng, lao động	CLO. 2.1.2.1	A1.3
<b>5</b>	<b>Chương/chủ đề/Bài 5: CHƯƠNG 5: HỆ THỐNG CÁC LOẠI THUẾ</b>				
	Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS): 5.1. THUẾ THU NHẬP CÁ	CLO.1.1.2.1	A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CÔNG CỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **171/8**

{ Trước khi đến lớp }		NHÂN 5.1.1. Xác định thu nhập 5.1.2. Các khoản loại trừ, miễn giảm 5.1.3. Hành vi ứng xử và thuế thu nhập cá nhân		
	3	Làm bài tập trên LMS: Phân tích hệ thống thuế thu nhập cá nhân	CLO. 1.2.2.1	A1.1
	5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Thuế công ty, thuế tiêu dùng và tài sản, thuế quốc tế	CLO. 2.1.2.1	A1.2
	2	Tìm tài liệu và chuẩn bị nội dung thảo luận về thực trạng các sắc thuế của Việt Nam hiện nay.	CLO. 2.2.1.1	A1.3
Giai đoạn 2 { Ở lớp }	3	Nghe giảng về 5.2. THUẾ CÔNG TY 5.2.1. Cơ cấu thuế công ty 5.2.2. Gánh nặng thuế 5.2.3. Hành vi ứng xử 5.3. THUẾ TIÊU DÙNG VÀ TÀI SẢN 5.3.1. Thuế bán lẻ 5.3.2. Thuế VAT 5.3.3. Thuế tài sản	CLO. 1.2.2.1	A1.2
	2	Thực hành thảo luận về hệ thống thuế của Việt Nam hiện nay	CLO. 2.2.1.1	A1.3
Giai đoạn 3 { Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng }		Ôn tập vấn đề hệ thống thuế của Việt Nam	CLO. 1.2.2.1	A1.2
	5	Làm bài tập/Thực hành phân tích thuế quốc tế	CLO. 2.1.2.1	A1.3
	<b>8</b>	<b>Khảo sát và nghiên cứu thực tế</b>		
		<b>Bài Thảo luận và Bài tập</b>	CLO.2.1.1.1; CLO. 2.2.1.1	<b>A1.3</b>
Bài đánh giá kết		<b>Bài đánh giá kết thúc HP</b>	CLO.1.1.2.1;	<b>A2.1</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CÔNG CỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:....../.../202..

Số trang: **172/8**

	thức HP			CLO.4.1.1.1; CLO. 4.2.1.1
	Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1</b>	Đăng ký để xem kết quả thi

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>173/8</b>

**12. Học phần Tài chính ngân hàng và sự phát triển**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**1. Giảng viên 1: PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0932.341.888 Email: cucntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính - Ngân hàng

**2. Giảng viên 2: TS. Đặng Thành Cương**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0914.792.688 Email: cuongdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính - Ngân hàng

**3. Giảng viên 3: TS. Ngô Hồng Nhung**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0815.099.223 Email: nhungnh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính - Ngân hàng

**4. Giảng viên 4: TS. Hoàng Thị Thanh Huyền**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: Email: huyenhtt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tài chính - Ngân hàng

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): Tài chính ngân hàng và sự phát triển (tiếng Anh): Banking finance and development	
- Mã số học phần: PEC82012	
- Thuộc ngành/nhóm ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn <input type="checkbox"/> Bắt buộc	
- Số tín chỉ: <b>3</b>	+ Số tiết thực tế: 0
+ Số tiết lí thuyết: 45	+ Số tiết dạy học dự án: 0
+ Số tiết bài tập, thảo luận:	+ Số tiết tự học: <b>90</b>
+ Số tiết thực hành: 0	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>174/8</b>

- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: không + Học phần học trước: không + Học phần song hành: không
- Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80% + Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên hệ thống LMS + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận nhóm + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Kinh tế

## 2. Mô tả học phần

Học phần tài chính ngân hàng và sự phát triển là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Kinh tế chính trị trình độ thạc sĩ. Học phần trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu về tài chính công, tài chính doanh nghiệp, trung gian tài chính, ngân hàng trung ương và hệ thống tài chính. Vận dụng các kiến thức đó vào giải quyết có hiệu quả các vấn đề thực tiễn tài chính ngân hàng và sự phát triển. Có năng lực đánh giá các hoạt động tài chính ngân hàng và sự phát triển, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp với bối cảnh kinh tế xã hội.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT.

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.2.	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.1.2.	Sử dụng kỹ năng chuyển đổi số và các công nghệ số trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.2.1.	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}

## 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **175/8**

1.1.2.1	<i>Vận dụng</i> các kiến thức thuộc lĩnh vực tài chính và sự phát triển	1.1.2	2%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.2	<i>Vận dụng</i> lý thuyết lĩnh vực ngân hàng và sự phát triển		2%	2,5 {Mức3}
1.1.2.3	<i>Phân tích</i> các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng		3%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.4	<i>Đề xuất</i> các giải pháp liên quan các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng		3%	2,5 {Mức 3}
2.1.2.1	<i>Sử dụng thành thạo</i> kỹ năng chuyển đổi số và công nghệ số trong hoạt động tài chính ngân hàng	2.1.2	30%	2,5 {Mức3}
2.2.1.1	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2.2.1	10%	3,5 {Mức 4}

**4. Kiểm tra, đánh giá**

**4.1. Các bài đánh giá**

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO 2.2.1.1	2.5	20%	LMS Elearning
A1.2	CLO1.1.2.1	2.5	20%	Câu hỏi thảo luận
A1.3	CLO 1.1.2.2	2.5	25%	Bài tập tự luận 1
	CLO1.1.2.3	2.5	35%	Bài tập tự luận 2
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO 1.1.2.3	2.5	100%	Tiểu luận
	CLO 2.1.2.1	2.5		
	CLO 2.2.1.1	2.5		

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 20\% + A1.2 \times 20\% + A1.3 \times 60\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **176/8**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**Bảng 1.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.2. Ma trận bài thi tự luận**

**Bảng 2.** Ma trận đề thi tiêu luận A2.1

Chuẩn đầu ra CLO	Chủ đề Tiêu luận	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.3 1.1.2.4 2.1.2.1 2.2.1.1	Mức 3 10 câu	10	5	<b>Đề xuất</b> các giải pháp liên quan các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng
<b>Tổng</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>5.0</b>	

**4.3. Ma trận các bài đánh giá thường xuyên**

**Bảng 3.1.** Ma trận bài đánh giá A1.2 (01 bài thảo luận)



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **177/8**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.1 (20%)	Mức 3	10 câu	10	5	<i>Nắm vững</i> các kiến thức thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng và sự phát triển
<b>Tổng</b>		<b>10</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Bảng 3.2. Ma trận bài đánh giá A1.3 (02 bài tập luyện tập)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.2 (25%)	Mức 3	5 câu	5,0	2,5	<i>Phân tích</i> các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng và sự phát triển
1.1.2.3 (35%)	Mức 3	5 câu	5,0	2,5	<i>Đề xuất</i> các giải pháp liên quan các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng
<b>Tổng</b>		<b>10</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ  
Bài đánh giá A1.1**

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp: .....
- Học phần: .....
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]	Khoảng điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
<b>CLO2.1.2.1 (Vận dụng được kỹ năng khai thác học liệu số và ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để hoàn thành các nhiệm vụ học)</b>		<b>A%</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **178/8**

tập) [mức năng lực: 2,5]			
	<b>Vận dụng được kỹ năng khai thác học liệu số</b>		<b>50 %</b>
Tiêu chí 1	Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành đúng hạn và có chất lượng từ 80-100% các nhiệm vụ học tập trên E-learning	8-10	
	Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành đúng hạn và có chất lượng từ 60-80% các nhiệm vụ học tập trên E-learning	6-7,9	
	Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành đúng hạn và có chất lượng từ 50-70% các nhiệm vụ học tập trên E-learning	5-6,9	
	Tìm kiếm, xử lý thông tin thu thập từ các nguồn học liệu số để hoàn thành dưới 50% các nhiệm vụ học tập trên E-learning	0-4,0	
	<b>Vận dụng được kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản</b>		<b>50 %</b>
Tiêu chí 2	Sử dụng các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành có chất lượng từ 80-100% các nhiệm vụ học tập và đảm bảo chất lượng	8-10	
	Sử dụng các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành có chất lượng từ 60-80% các nhiệm vụ học tập	6-7,9	
	Sử dụng các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành có chất lượng từ 50-70% các nhiệm vụ học tập và đảm bảo chất lượng	5-6,9	
	Sử dụng các phần mềm văn phòng, các ứng dụng tin học cơ bản để hoàn thành dưới 50% các nhiệm vụ học tập	0-4,0	
<b>Điểm số của CLO2.1.2.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>Điểm bài đánh giá: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			<b>...../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **179/8**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Bài đánh giá A2.1**

1. Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
2. Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
3. Học phần: .....
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
<b>CLO1.1.2.3. (Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Kinh tế chính trị) [Mức năng lực: 2,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng</b>	<b>5/10</b>	<b>2,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Vận dụng kiến thức tài chính trong lĩnh vực kinh tế chính trị	2/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Vận dụng kiến thức ngân hàng trong lĩnh vực kinh tế chính trị	2/5	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Vận dụng kiến thức nâng cao về tài chính ngân hàng trong lĩnh vực kinh tế	1/5	
	<b>Phân tích giải quyết vấn đề</b>	<b>5/10</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đánh giá tác động của các vấn đề kinh tế	2/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đề xuất các biện pháp cụ thể để thúc đẩy phát triển kinh tế	3/5	
<b>Điểm số của CLO2.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO4.2.1.1. (Sử dụng kỹ năng chuyển đổi số và các công nghệ số trong lĩnh vực Kinh tế chính trị) [Mức năng lực: 2,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Sử dụng kỹ năng chuyển đổi số trong lĩnh vực Kinh tế chính trị</b>	<b>3/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Ý tưởng dự án cải tiến sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Ý tưởng dự án cải tiến cách thức kinh doanh sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Ý tưởng dự án cải tiến sản phẩm/dịch vụ hiện có và cách thức kinh doanh sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Ý tưởng dự án cho phép sản xuất ra sản phẩm/dịch vụ mới chưa có trên thị trường	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Ý tưởng dự án cho phép tạo ra cách thức kinh doanh mới chưa có trên thị trường	0,5/3	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **180/8**

<b>Chỉ báo 6:</b> Ý tưởng dự án cho phép tạo ra sản phẩm/dịch vụ hoàn toàn mới và/hoặc mô hình kinh doanh hoàn toàn mới trên thị trường	0,5/3	
<b>Điểm số của CLO4.2.1.1:</b> Điểm TC1*30% + TC2*40%+TC3*30%		
<b>Điểm bài đánh giá kỹ năng:</b> Điểm CLO2.1.1.1*70% + Điểm CLO4.2.1.1*30%		<b>...../10</b>

5. Kết quả:  
5.1. Điểm số: .....  
    Bằng chữ: .....  
5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Giáo trình:**

- [1] Vũ Việt Quang, Trần Hải Lý, Nguyễn Thị Liên Hoa, Dương Kha, Từ thị Kim Thoa (2017), Tài chính doanh nghiệp, NXB Kinh Tế TP.HCM  
[2] Trần Huy Hoàng, “Quản trị ngân hàng thương mại”, Nhà xuất bản Lao Động Xã Hội, tái bản năm 2014.

**5.2. Tài liệu tham khảo:**

- [3] Peter S. Rose, Sylvia C. Hudgins, “Bank management & Financial services”, 9th edition, McGrawHill (PS).  
[4] Lê Thị Kim Nhung, “Tài chính công”, NXB Thống kê, 2015

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương /chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Hệ thống tài chính và vai trò đối với sự phát triển kinh tế (Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 5 tiết, tự học: 15 tiết)</b>				
	Giai đoạn 1	2	Học qua bài giảng e-Learning (LMS) về những vấn đề cơ bản về hệ thống tài chính	CLO1.2.1.1	A1.1
			Trả lời câu hỏi và bài tập trên hệ thống LMS (GV ra câu hỏi và bài tập chương 1 ở mức 1 và 2)	CLO1.2.1.1	A1.2
		7	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 1.2.2 (trang 20 - 29) và mục 1.2.4 (trang 30-35).	CLO1.2.1.1.	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **181/8**

Giai đoạn 2	3	Học lý thuyết các nội dung sau: Tài sản tài chính Thị trường tài chính Tổ chức tài chính Cơ sở hạ tầng tài chính	CLO1.1.2.1	A1.3	
		1	Thảo luận nhóm về hệ thống tài chính Việt Nam hiện nay	CLO1.1.2.1	
	Giai đoạn 3	1	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 1 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.1.2.1	
		8	Làm bài tập chương 1 trang 63 tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [2] và [3]	CLO1.1.2.1	
<b>2</b>	<b>Chương 2. Tài chính doanh nghiệp (Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 10 tiết, tự học: 30 tiết)</b>				
Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) phân loại DN, mục tiêu doanh nghiệp	CLO1.2.1.2	A1.1	
		Trả lời các câu hỏi trên hệ thống LMS (GV ra câu hỏi ở mức độ 1 và 2)	CLO1.2.1.2		
	20	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [2]: mục 2.3 (trang 54 - 62) và mục 2.4 (trang 63-84)			
Giai đoạn 2	4	2.2. Quản lý tài chính doanh nghiệp 2.3. Các quyết định quản lý tài chính chủ yếu của doanh nghiệp	CLO1.1.2.2	A2.1	
	2	Thảo luận: Đánh giá quản lý thu, chi NSNN ở Việt Nam	CLO1.1.2.2	A2.1	
Giai đoạn 3	2	Bài tập: Phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp ảnh hưởng đến quản lý TCDN	CLO1.1.2.2	A2.1	
	2	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 2 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.1.2.2	A2.1	
	10	Làm bài tập chương 2 tài liệu [1]			
<b>3</b>	<b>Chương 3. Tài chính công (Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 8 tiết, tự học: 30 tiết)</b>				
Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về khái niệm, đặc điểm của tài chính công	CLO1.1.2.2	A1.1	
		Trả lời các câu hỏi và bài tập trên LMS (GV	CLO1.1.2.2		



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **182/8**

			ra câu hỏi và bài tập ở mức độ 1 và 2)		
		20	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [2]: mục 4.2.1 (trang 176 - 188), mục 4.2.3 (trang 199-214)	CLO1.1.2.2	
	Giai đoạn 2	3	Học lý thuyết các nội dung sau: Hệ thống tài chính công: - Ngân sách nhà nước - Quản lý tài chính khác của nhà nước	CLO1.1.2.2	A2.1
		2	Thảo luận nhóm: Phân tích quản lý thu/chi NSNN tại địa phương	CLO1.1.2.2	A2.1
		2	Bài tập tự luận: Trong điều kiện nền kinh tế lạm phát, Chính phủ sử dụng công cụ Tài chính công như thế nào?	CLO1.1.2.2	A2.1
	Giai đoạn 3	1	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 3 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.1.2.2	A2.1
		10	Làm bài tập chương 3 Đọc thêm: tài liệu [3] và [4]	CLO1.1.2.2	
<b>4</b>	<b>Chương 4 &amp; 5 Ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương (Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 7 tiết; tự học: 15 tiết)</b>				
	Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về khái niệm, đặc điểm ngân hàng trung ương và ngân hàng thương mại	CLO1.1.2.3	A1.1
			Trả lời các câu hỏi trên LMS (GV ra câu hỏi và bài tập ở mức độ 1 và 2)	CLO1.1.2.3	A1.3
		8	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 5.6 (trang 183-188)	CLO1.1.2.3	
	Giai đoạn 2	3	Học lý thuyết các nội dung: Chức năng của ngân hàng trung ương và ngân hàng thương mại	CLO1.1.2.3	A1.3
		1	Thảo luận nhóm: Thảo luận về chuyển đổi số trong hệ thống ngân hàng hiện nay	CLO 2.2.1.1	A1.3
		2	<b>Bài tập: Phân tích vai trò quan trọng của hoạt động ngân hàng đối với nền kinh tế Việt Nam. Cho ví dụ chứng minh</b>	CLO 2.2.1.1	A1.3
	Giai đoạn 3	1	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 4 & 5 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.1.2.3	A1.1
		7	Làm bài tập chương 4	CLO1.1.2.3	
	Thi kết			CLO 1.1.2.3	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **183/8**

thức học phần		<b>Tự luận theo ma trận bài thi A2.1</b>	<b>CLO 2.1.2.1</b> <b>CLO 2.2.1.1</b>	<b>A2.1</b>
Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1</b>	Đăng ký để xem kết quả thi	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>184/8</b>

### 13. Học phần Kinh tế nguồn nhân lực

#### 1. Thông tin chung

##### 1.1. Thông tin về giảng viên

###### **Giảng viên 1: Hồ Thị Diệu Ánh**

Địa chỉ liên hệ: Khoa QTKD, Trường Kinh tế

Điện thoại: 0948983777

Email: anhhtd@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Quản trị nhân lực, Quản trị doanh nghiệp

###### **Giảng viên 2: Trần Quang Bách**

Địa chỉ liên hệ: Khoa QTKD, Trường Kinh tế

Điện thoại: 0985287077

Email: bachqt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quản trị nhân lực, Quản trị doanh nghiệp

##### 1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế nguồn nhân lực	(tiếng Anh):
- Mã số học phần: PEC82013	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Kinh tế chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3	
+ Số tiết lý thuyết: 45	
+ Số tiết thực hành: 0	
+ Số tiết thực tế:	
+ Số tiết dạy học dự án: 0	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP: {ghi MS HP}
+ Học phần học trước: {ghi tên HP nếu có}	Mã số HP: {ghi MS HP}
+ Học phần song hành: {ghi tên HP nếu có}	Mã số HP: {ghi MS HP}
- Yêu cầu của học phần {giảng viên cụ thể hóa các yêu cầu}:	
+ Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%.	
+ Người học phải nộp đầy đủ bài tập, nghe SCORM 80% bài giảng qua hệ thống LMS.	



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>185/8</b>

- + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.
- + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế

### 2. Mô tả học phần

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản được thiết kế nhằm nâng cao việc nhận thức về tầm quan trọng của yếu tố con người và việc quản lý hiệu quả nguồn nhân lực của một quốc gia. Nội dung của học phần giúp học viên nhận thức về tầm quan trọng của yếu tố con người và việc quản lý hiệu quả nguồn nhân lực của một quốc gia, cung cấp những kiến thức bổ trợ giúp học viên nghiên cứu sâu những nội dung trong chuyên ngành Kinh tế chính trị như lao động, sức lao động, tiền lương...

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.2	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.1.2	Sử dụng kỹ năng chuyển đổi số và các công nghệ số trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.2.1	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 4}
2.2.2	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	2,5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1	Vận dụng được các lý thuyết về kinh tế trong nguồn nhân lực	1.1.2	2%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.2	Vận dụng được lý thuyết dân số, thị trường lao động trong phát triển		3%	2,5 {Mức 3}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **186/8**

	nguồn nhân lực			
1.1.2.3	Vận dụng được lý thuyết về tạo việc làm, năng suất lao động trong phát triển nguồn nhân lực		2%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.4	Vận dụng được lý thuyết chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội trong phát triển nguồn nhân lực		3%	2,5 {Mức 3}
2.1.2.1	Sử dụng kỹ năng chuyển đổi số và công nghệ số trong lĩnh vực kinh tế nguồn nhân lực	2.1.2	30%	2,5 {Mức 3}
2.2.1.1	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh tế nguồn nhân lực	2.2.1	10%	2,5 {Mức 4}
2.2.2.1	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	2.2.2	20%	2,5 {Mức 4}

**4. Kiểm tra, đánh giá**

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO.2.2.1.1	2,5	15%	LMS Elearning
A1.2	CLO 2.2.2.1	2,5	25%	Quan sát tại lớp
A1.3	CLO 1.2.1.1	2,5	60%	01 bài thảo luận
	CLO 1.2.1.2	2,5		01 bài tập tự luận
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO 1.1.2.3	2.5	100%	
	CLO 1.1.2.4	2.5		
	CLO 2.1.2.1	2.5		
	CLO 2.2.2.1	2.5		



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>187/8</b>

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 15\% + A1.2 \times 25\% + A1.3 \times 50\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**Bảng 4.3. Ma trận đề bài đánh giá A1.3 (Bài thảo luận)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1 (100%)	Mức 3	1 câu	10	5,0	Vận dụng được các lý thuyết về kinh tế trong nguồn nhân lực

**Bảng 4.4. Ma trận đề bài đánh giá A1.3 (Bài tự luận 1)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.2 (100%)	Mức 3	1 câu	10	5,0	Vận dụng được lý thuyết dân số, thị trường lao động trong phát triển nguồn nhân lực



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>188/8</b>

**4.3. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kiến thức, kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá tiêu luận**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN  
Học phần: Kinh tế nguồn nhân lực**

- Họ và tên học viên: .....; MHV: .....
- Học phần: ..... Mã học phần: .....
- Kì: ..... Năm học: .....
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 1.1.2.3. [MNL: 2.5] {Trọng số 30 %}</b>		<b>.../10.0</b>	<b>2.5</b>
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Phân tích hoạt động tạo việc làm tại địa phương</b>	<b>.../5</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích được tổng quan về nhân lực của địa phương	1/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> : Phân tích được thực trạng hoạt động tạo việc làm của địa phương	1/5	
	<b>Chỉ báo 3:</b> : Phân tích được thực trạng mối quan hệ 3 bên tạo việc làm của địa phương	2/5	
	<b>Chỉ báo 4:</b> : Đề xuất giải pháp về tạo việc làm tại địa phương	1/5	
<b>CLO 1.1.2.4. ( [MNL: 3] {Trọng số 30%}</b>		<b>.../10.0</b>	<b>3.5</b>
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Phân tích được chính sách tiền lương tác động đến phát triển nguồn nhân lực</b>	<b>.../5.00</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích được các lý thuyết về chính sách tiền lương	1.5/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> : Phân tích được thực trạng về chính sách tiền lương của Việt Nam	1.5/5	
	<b>Chỉ báo 3:</b> : Đề xuất các khuyến nghị về chính sách tiền lương của Việt Nam	2/5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Phân tích được công tác phát triển bảo hiểm xã hội tại địa phương</b>	<b>.../5.00</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích được tổng quan về tình hình nhân lực của địa phương	2/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> : Phân tích thực trạng tham gia bảo hiểm xã hội	2/5	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **189/8**

	của địa phương		
	<b>Chỉ báo 3:</b> Đề xuất các khuyến nghị về phát triển bảo hiểm xã hội	1/5	
<b>CLO 2.1.2.1. [MNL: 3] {Trọng số 20%}</b>		<b>10/10</b>	<b>2.5 – 3.4</b>
<b>Tiêu chí 1</b>	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh tế nguồn nhân lực	<b>10/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Chủ động trong việc lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao	2.5/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Lập được kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao theo yêu cầu	2.5/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Thể hiện sự tôn trọng, chuẩn mực trong ứng xử; chủ động tạo ra sự tương tác tích cực; trao đổi và ủng hộ các ý tưởng trong thực hiện nhiệm vụ; phối hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	2.5/10	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Thể hiện sự tôn trọng trong ứng xử; tích cực kết nối các thành viên; trao đổi và chấp nhận các ý tưởng trong thực hiện nhiệm vụ; phối hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ.	2.5/10	
<b>CLO 2.2.2.1 [MNL: 4] {Trọng số 10%}</b>		<b>10/10</b>	<b>3.5</b>
<b>Tiêu chí 1</b>	Sử dụng kỹ năng chuyển đổi số và công nghệ số trong lĩnh vực kinh tế nhân lực	<b>10/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Sử dụng lối viết cô đọng, tập trung, lối cuốn; ý tưởng và nội dung của báo cáo thể hiện rõ ràng	2/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xây dựng báo cáo dự án có đầy đủ các phần theo đúng quy định, cấu trúc hợp lý	2/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng ngôn ngữ viết trong sáng, phù hợp với văn phong khoa học.	2/10	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Sử dụng công thức, bảng biểu, hình ảnh được thu thập từ các nguồn tham khảo thứ cấp và sơ cấp đáng tin cậy.	2/10	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Chỉ ra được sự liên kết chặt chẽ giữa các phần của báo cáo, giữa phần lập luận và công thức, bảng biểu, hình ảnh, cùng hướng vào chủ đề của dự án	2/10	
<b>Điểm bài đánh giá</b>		<b>...../10</b>	

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>190/8</b>

Bảng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO: (*Giảng viên có thể thiết kế theo bảng nếu bài đánh giá có nhiều CLO được tính điểm năng lực*).

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**Giáo trình:**

[1] Hồ Thị Diệu Ánh, *Quản trị nhân lực*, NXB Đại học Vinh, 2022.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Lê Công Hoa, Nguyễn Ngọc Huyền (2011), *Quản trị kinh doanh đương đại*. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Lê Trung Thành, Vũ Hoàng Ngân (2018), *Các học thuyết tạo động lực dành cho Nhà quản lý*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân
3. Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Văn Diễm (2010), *Giáo trình quản trị nhân lực*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1: Tổng quan về Kinh tế nguồn nhân lực</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	1	Học bài giảng E-Learning (LMS) về 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Con người và hoạt động lao động của con người 1.3. Vai trò của nhân tố con người trong phát triển kinh tế 1.4. Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế xã hội	CLO1.2.1.1	A1.1 A1.2 A.1.3



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>191/8</b>

		3	Làm bài tập trên LMS: Vai trò của nhân tố con người trong phát triển kinh tế Việt Nam giai đoạn hiện nay.	CLO1.2.1.1	A1.1 A1.2 A.1.3
		3	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn Đọc nội dung Giới thiệu chung về Kinh tế nguồn nhân lực	CLO1.2.1.1	A1.1 A1.2 A.1.3
		1	Thảo luận nhóm về kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực tổ chức công của các quốc gia		A1.1 A1.2 A.1.3
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	Nghe giảng về: 1.3. Các mô hình quản lý nguồn nhân lực tổ chức công 1.4. Sự cần thiết quản lý nguồn nhân lực tổ chức công 1.5. Các cấp độ hoạt động của quản lý nguồn nhân lực	CLO1.2.1.1	A1.1 A1.2 A.1.3
		1	Khảo sát thực tế tại đơn vị về các mô hình quản lý nguồn nhân lực	CLO1.2.1.1	A1.1 A1.2 A.1.3
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	3	Ôn tập Chức năng Kinh tế nguồn nhân lực	CLO1.2.1.1	A1.1 A1.2 A.1.3
		1	Thảo luận về kinh nghiệm quản lý nguồn nhân lực tổ chức công của các quốc gia	CLO1.2.1.1	A1.1 A1.2 A.1.3
<b>2</b>	<b>Chương 2: Dân số và nguồn nhân lực</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	1	Học bài giảng E-Learning (LMS) 2.1. Các khái niệm cơ bản 2.2. Dân số - cơ sở hình thành các nguồn nhân lực 2.3. Phân bổ nguồn nhân lực giữa các ngành, khu vực, lãnh thổ	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>192/8</b>

			2.4. Dự báo nguồn nhân lực và xu hướng phân bổ nguồn nhân lực		
		3	Thảo luận nhóm về 1. Phân tích sự phân bổ nguồn nhân lực giữa các ngành, khu vực, lãnh thổ ở nước ta. Ưu và nhược điểm?	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3
		3	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2 Dân số - cơ sở hình thành các nguồn nhân lực	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3
		1	Thảo luận về: Dự báo nguồn nhân lực và xu hướng phân bổ nguồn nhân lực trong điều kiện hiện nay?	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	3	Nghe giảng về: 2.1. Các khái niệm cơ bản 2.2. Dân số - cơ sở hình thành các nguồn nhân lực 2.3. Phân bổ nguồn nhân lực giữa các ngành, khu vực, lãnh thổ 2.4. Dự báo nguồn nhân lực và xu hướng phân bổ nguồn nhân lực	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3
		1	Khảo sát thực tế về các kết quả dân số tại địa phương	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	3	Ôn tập về Phân tích sự phân bổ nguồn nhân lực giữa các ngành, khu vực, lãnh thổ ở nước ta.	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3
		1	Làm bài tập nhóm về thực tế về các kết quả dân số tại địa phương	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **193/8**

					A.1.3
<b>Chương 3: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực</b>					
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	2	Học bài giảng E-Learning (LMS) 3.1. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực - yếu tố quyết định tăng trưởng và phát triển kinh tế 3.2. Đào tạo công nhân kỹ thuật 3.3. Đào tạo cán bộ chuyên môn 3.4. Đánh giá hiệu quả đào tạo	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3	
	3	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực - yếu tố quyết định tăng trưởng và phát triển kinh tế	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3	
	3	Thảo luận về Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực - yếu tố quyết định tăng trưởng và phát triển kinh tế	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3	
Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	Nghe giảng về Chương 3 3.1. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực - yếu tố quyết định tăng trưởng và phát triển kinh tế 3.2. Đào tạo công nhân kỹ thuật 3.3. Đào tạo cán bộ chuyên môn 3.4. Đánh giá hiệu quả đào tạo	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3	
	1	Khảo sát thực tế Đào tạo nguồn nhân lực tại địa phương	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3	
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	3	Ôn tập Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3	
	3	Bài tập tình huống về Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>194/8</b>

	Chương 4	Thị trường lao động			
...	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	<b>2</b>	Học bài giảng E-Learning (LMS) về Tuyển dụng nguồn nhân lực trong khu vực công 4.1. Cung lao động và các nhân tố ảnh hưởng 4.2. Cầu lao động và các nhân tố ảnh hưởng 4.3. Cân bằng thị trường lao động	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3
		<b>3</b>	Nghiên cứu các nội dung thực trạng cung và cầu lao động của thị trường lao động ở nước ta?	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3
		<b>3</b>	Phân tích cung và cầu lao động của thị trường lao động ở nước ta?	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	<b>3</b>	Nghe giảng 4.1. Cung lao động và các nhân tố ảnh hưởng 4.2. Cầu lao động và các nhân tố ảnh hưởng 4.3. Cân bằng thị trường lao động	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3
		<b>1</b>	Khảo sát thực tế chính sách thu hút nhân lực cho khu vực công	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	<b>3</b>	Ôn tập cung và cầu lao động của thị trường lao động ở nước ta	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2 A.1.3
		<b>3</b>	Bài tập So sánh thị trường lao động của Việt Nam và một số	CLO1.2.1.2	A1.1 A1.2



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **195/8**

			quốc gia khác		A.1.3
	<b>Chương: 5</b>		<b>Năng suất lao động</b>		
		1	5.1. Khái niệm, chỉ tiêu năng suất lao động 5.2. Các nhân tố và điều kiện nâng cao năng suất lao động 5.3. Khả năng tiềm tàng nâng cao năng suất lao động 5.4. Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào nâng cao năng suất lao động 5.5. Lập kế hoạch và quản lý năng suất lao động	CLO1.2.1.3 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
		3	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Thực trạng đào tạo nhân lực trong tổ chức công	CLO1.2.1.3 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A21
		3	Thảo luận về giải pháp nâng cao năng suất lao động của Việt Nam	CLO1.2.1.3 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A21
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	3	Nghe giảng 5.1. Khái niệm, chỉ tiêu năng suất lao động 5.2. Các nhân tố và điều kiện nâng cao năng suất lao động 5.3. Khả năng tiềm tàng nâng cao năng suất lao động 5.4. Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào nâng cao năng suất lao động 5.5. Lập kế hoạch và quản lý năng suất lao động	CLO1.2.1.3 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A21
		1	Khảo sát thực tế năng suất lao động của Việt Nam	CLO1.2.1.3 CLO 2.1.2.1	A21



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>196/8</b>

				CLO 2.2.2.1	
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	3	Ôn tập năng suất lao động của Việt Nam	CLO1.2.1.3 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A21
		2	Làm bài tập giải pháp nâng cao năng suất lao động của Việt Nam	CLO1.2.1.3 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A21
	<b>Chương 6</b>	<b>Tạo việc làm người lao động nâng cao mức thu nhập</b>			
		2	Học bài giảng E-Learning (LMS) về 6.1. Các khái niệm cơ bản 6.2. Các mô hình lý thuyết tạo việc làm cho người lao động 6.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới tạo việc làm, thu nhập, đời sống dân cư 6.4. Xác định hiệu quả của tạo việc làm 6.5. Tình hình và phương hướng tạo việc làm cho người lao động ở nước ta	CLO1.2.1.3 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
		3	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: đưa ra một số mô hình tạo việc làm trên thế giới	CLO1.2.1.3 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
		3	Thảo luận về vai trò và hiệu quả của công tác phương hướng tạo việc làm cho người lao động ở nước ta	CLO1.2.1.3 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	Nghe giảng về Chương 6 6.1. Các khái niệm cơ bản 6.2. Các mô hình lý thuyết tạo việc làm cho người lao động	CLO1.2.1.3 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>197/8</b>

			<p>6.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới tạo việc làm, thu nhập, đời sống dân cư</p> <p>6.4. Xác định hiệu quả của tạo việc làm</p> <p>6.5. Tình hình và phương hướng tạo việc làm cho người lao động ở nước ta</p>		
		<b>2</b>	Khảo sát thực tế về tạo việc làm	CLO1.2.1.3 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	3	Ôn tập Tình hình và phương hướng tạo việc làm cho người lao động ở nước ta	CLO1.2.1.3 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
		2	Làm bài tập giải pháp phương hướng tạo việc làm cho người lao động ở nước ta	CLO1.2.1.3 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
<b>Chương 7</b>	<b>Tiền lương và chính sách tiền lương</b>				
		2	<p>Học bài giảng E-Learning (LMS) về</p> <p>7.1. Bản chất tiền lương trong nền kinh tế thị trường</p> <p>7.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tiền lương của người lao động</p> <p>7.3. Những nguyên tắc cơ bản của tổ chức tiền lương</p> <p>7.4. Chính sách tiền lương</p> <p>7.5. Chế độ tiền lương</p> <p>7.6. Xây dựng và quản lý quỹ tiền lương trong các cơ quan, doanh nghiệp</p> <p>7.7. Các hình thức trả lương</p>	CLO1.2.1.4 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **198/8**

		3	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Thực trạng chính sách tiền lương	CLO 1.2.1.4 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
		3	Thảo luận về chính sách tiền lương của Việt Nam	CLO 1.2.1.4 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	Nghe giảng 7.1. Bản chất tiền lương trong nền kinh tế thị trường 7.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tiền lương của người lao động 7.3. Những nguyên tắc cơ bản của tổ chức tiền lương 7.4. Chính sách tiền lương 7.5. Chế độ tiền lương 7.6. Xây dựng và quản lý quỹ tiền lương trong các cơ quan, doanh nghiệp 7.7. Các hình thức trả lương	CLO 1.2.1.4 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
		1	Khảo sát thực tế về đánh giá chính sách tiền lương Việt Nam	CLO 1.2.1.4 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	3	Ôn tập đánh giá đánh giá chính sách tiền lương Việt Nam	CLO 1.2.1.4 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
		2	Làm bài tập phân tích đánh giá chính sách tiền lương Việt Nam	CLO 1.2.1.4 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
	<b>Chương: 8</b>	<b>Bảo hiểm xã hội</b>			
		1	Học bài giảng E-Learning (LMS) về 8.1. Bảo hiểm xã hội	CLO 1.2.1.4 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **199/8**

			8.1.1. Một số chế độ bảo hiểm xã hội 8.1.2. Quỹ bảo hiểm xã hội 8.2. Thất nghiệp 8.2.1. Thất nghiệp và các chỉ tiêu đo lường 8.2.2. Hình thức và phân loại thất nghiệp		
		3	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Thực trạng bảo hiểm xã hội Việt Nam	CLO 1.2.1.4 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
		3	Thảo luận về bảo hiểm xã hội Việt Nam	CLO 1.2.1.4 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	3	Nghe giảng 8.1. Bảo hiểm xã hội 8.1.1. Một số chế độ bảo hiểm xã hội 8.1.2. Quỹ bảo hiểm xã hội 8.2. Thất nghiệp 8.2.1. Thất nghiệp và các chỉ tiêu đo lường 8.2.2. Hình thức và phân loại thất nghiệp	CLO 1.2.1.4 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
		1	Bài tập tình huống bảo hiểm xã hội Việt Nam	CLO 1.2.1.4 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	3	Ôn tập bảo hiểm xã hội Việt Nam	CLO 1.2.1.4 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
		2	Làm bài tập phân tích thực trạng bảo hiểm xã hội Việt Nam đề	CLO 1.2.1.4 CLO 2.1.2.1	A2.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ NGUỒN NHÂN LỰC**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **200/8**

			xuất giải pháp cải tiến	CLO 2.2.2.1	
	Tiểu luận kết thúc HP			CLO 1.2.1.4 CLO 2.1.2.1 CLO 2.2.2.1	A2.1
	Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1</b>	Đăng ký để xem kết quả thi	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

### 14. Học phần Quản lý đầu tư công

#### 1.1. Thông tin về giảng viên

##### **Giảng viên 1: TS. Lê Vũ Sao Mai**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0981218666, levusaomai@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh tế đầu tư

##### **Giảng viên 2: TS. Nguyễn Thị Hải Yến**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0981171858, yennth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh tế chính trị

##### **Giảng viên 3: TS. Trần Thị Thanh Thủy**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983676450, thuyttt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, Kinh tế chính trị

#### 1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG (tiếng Anh): State investment management	
- Mã số học phần: PEC82014	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Kinh tế chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: <b>3</b>	+ Số tiết thực tế:
+ Số tiết lý thuyết:	+ Số tiết dạy học dự án: <b>45</b>
+ Số tiết bài tập, thảo luận:	+ Số tiết tự học: <b>90</b>
+ Số tiết thực hành:	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: không	
+ Học phần học trước: không	
+ Học phần song hành: không	
- Yêu cầu của học phần:	



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	/8

- |  |
|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80%</li> <li>+ Học viên phải thực hiện nhiệm vụ học qua bài giảng E-Learning (LMS) tối thiểu 80% và hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên Elearning</li> <li>+ Học viên phải hoàn thành đồ án học phần theo nhóm</li> </ul> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế</li> </ul>  |

### 2. Mô tả học phần

Học phần *Quản lý đầu tư công* là học phần tự chọn, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Kinh tế chính trị trình độ thạc sĩ. Học phần trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu về quản lý đầu tư công. Người học có thể hình thành các kỹ năng chuyển đổi số trong quản lý đầu tư công, thể hiện được đạo đức nghề nghiệp và khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT.

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.1.2.	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức cơ sở ngành trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.1.2.	<b>Sử dụng</b> kỹ năng chuyển đổi số và các công nghệ số trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.2.1.	<b>Thể hiện</b> đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.2.2.	<b>Thể hiện</b> khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	2,5 {Mức 3}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, học viên cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.1.2.1.	<b>Vận dụng được</b> kiến thức tổng quan về quản lý đầu tư công vào thực tiễn nền kinh tế	1.2.1.	2%	2,5 {Mức 3}
1.1.2.2.	<b>Ứng dụng được</b> cách thức hoạch định các	1.2.1.	3%	2,5



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

	hoạt động hoạt động quản lý đầu tư công			{Mức 3}
<b>1.1.2.3.</b>	<b>Ứng dụng được</b> cách thức triển khai các hoạt động hoạt động quản lý đầu tư công	1.2.1.	2%	2,5 {Mức 3}
<b>1.1.2.4</b>	<b>Thiết lập được</b> các biện pháp kiểm tra giám sát hoạt động đầu tư công	1.2.1.	3%	2,5 {Mức 3}
<b>2.1.2.1.</b>	<b>Sử dụng</b> kỹ năng chuyển đổi số và các công nghệ số trong quản lý đầu tư công	2.1.1.	30%	2,5 {Mức 3}
<b>2.2.1.1.</b>	<b>Thể hiện</b> đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong hoạt động quản lý đầu tư công	3.1.1.	10%	2,5 {Mức 3}
<b>2.2.2.1.</b>	<b>Thể hiện</b> khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong quản lý đầu tư công	4.2.1.	20%	2,5 {Mức 3}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO 1.1.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {K3}	15%	LMS Elearning
	CLO 1.1.2.2. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {K3}		
A1.2	CLO 1.1.2.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {K3}	25%	Quan sát tại lớp
A1.3	CLO 1.1.2.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {K3}	30%	01 bài thảo luận
	CLO 1.1.2.4. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {K3}	30%	02 bài tập luyện tập
<b>A2. Đánh giá cuối kì – dự án nhóm (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
	CLO 2.1.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {S3}	10%	
	CLO 2.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5 {S3}	10%	



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

	lực}			
	CLO 2.2.2.1.{điểm số và điểm năng lực}	2,5 {S3}	10%	

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 15\% + A1.2 \times 25\% + A1.3 \times 60\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**Bảng 1.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

### 4.2. Ma trận đề án

**Bảng 2.** Ma trận dự án nhóm A2.1

Chuẩn đầu ra CLO	Chủ đề Đề án	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.4.	Mức 4	1 câu	10	Thiết lập được các biện pháp



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

(100%)					quản lý đầu tư công
<b>Tổng</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>		

**4.3. Ma trận các bài đánh giá thường xuyên**

*Bảng 3.1.* Ma trận bài đánh giá A1.2. (Quan sát tại lớp)

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.3. (100%)	Mức 3	1 câu	10	5,0	<b>Vận dụng được</b> hoạch định quản lý đầu tư công
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

*Bảng 3.2.* Ma trận bài đánh giá A1.3 (01 bài thảo luận)

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.3. (100%)	Mức 4	1 câu	10	5,0	<b>Đánh giá được</b> hoạch định quản lý đầu tư công
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

*Bảng 3.3.* Ma trận bài đánh giá A1.3.1 (bài tập luyện tập 1)

Chuẩn đầu ra CLO	Số câu hỏi	Điểm số theo MNL mỗi câu	Số điểm cần đạt (50%) mỗi câu	Mô tả yêu cầu cơ bản



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

1.1.2.4. (100%)	Mức 3	1 câu	10	5,0	Vận dụng được các căn cứ đề xuất giải pháp quản lý đầu tư công
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

*Bảng 3.4. Ma trận bài đánh giá A1.3.2 (bài tập luyện tập 2)*

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL mỗi câu	Số điểm cần đạt (50%) mỗi câu	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.4. (100%)	Mức 3	1 câu	10	5,0	Vận dụng được các căn cứ thực hiện giải pháp quản lý đầu tư công
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng trong bài đánh giá**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Dự án nhóm A2.1.**

1. Nhóm: .....
2. Lớp: .....
3. Học phần: .....
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Trọng số/ Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
CLO 2.1.2.1. (Sử dụng kỹ năng chuyển đổi số và các công nghệ số trong quản lý đầu tư công) [Mức năng lực: 2,5]		<b>30%</b>	
<b>Tiêu</b>	<b>Áp dụng được tư duy phản biện</b>	<b>10,0</b>	<b>2,5</b>



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

<b>chí</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Tìm kiếm các dữ liệu số hoá trong quản lý đầu tư công	3,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Sử dụng các công cụ số để phân tích dữ liệu trong quản lý đầu tư công	3,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng công nghệ số để đưa ra giải pháp trong quản lý đầu tư công	4,0	
<b>Điểm số của CLO 2.1.1.1:</b> Điểm TC1*50% + TC2*50%			
<b>CLO 2.2.1.1. (Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong hoạt động quản lý đầu tư công) [Mức năng lực: 2,5]</b>		<b>30%</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng trong hoạt động quản lý đầu tư công	5,0	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Hành xử chuyên nghiệp trong các hoạt động quản lý đầu tư công	5,0	
<b>Điểm số của CLO 2.2.1.1:</b> Điểm TC*100%			
<b>CLO 2.2.2.1. (Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong quản lý đầu tư công) [Mức năng lực: 2,5]</b>		<b>40%</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Hình thành ý tưởng về dự án</b>	<b>10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Dẫn ra được các bối cảnh phát triển bản thân	3,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Luận giải năng lực cá nhân phù hợp với hoạt động quản lý đầu tư công	4,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	3,0	
<b>Điểm số của CLO2.2.2.1:</b> Điểm TC*100%			
<b>Điểm bài đánh giá kỹ năng:</b> Điểm CLO2.1.2.1*30% + Điểm CLO2.2.1.1*30% + Điểm CLO2.2.2.1*40%			<b>...../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

### 5. Tài liệu học tập

#### 5.1. Giáo trình

[1] Từ Quang Phương (Chủ biên), *Quản lý dự án đầu tư*, Nxb Đại học KTQD, Hà Nội, tái bản lần thứ 3

#### 5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Bạch Nguyệt, Từ Quang Phương, *Kinh tế đầu tư*, Nxb Thống Kê, Hà Nội, 2004

[3] Trần Thị Thu, Vũ Hoàng Ngân, *Giáo trình quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức công*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2013

### 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương /chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Tổng quan về đầu tư công</b> (Học qua bài giảng E-learning: 2 tiết; học trên lớp: 5 tiết, tự học: 15 tiết)				
	Giai đoạn 1	2	<i>Học bài giảng E-Learning (LMS)</i> về các khái niệm cơ bản, các hình thức đầu tư công	CLO 1.1.2.1	A1.1.
		5	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Tìm hiểu về vai trò của đầu tư công, vốn đầu tư công	CLO 1.1.2.1	
	Giai đoạn 2	3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> 1.2. Đặc điểm và các loại đầu tư công 1.3. Vai trò của đầu tư công 1.4. Nguồn vốn đầu tư công Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề	CLO 1.1.2.1	
		1	Câu hỏi phát vấn: nguồn vốn để đầu tư công gồm những nguồn nào.	CLO 1.1.2.1	
		1	Thảo luận nhóm: Vai trò của đầu tư công đối với Việt Nam.	CLO 1.1.2.1	
		2	<i>Tự học:</i>	CLO 1.1.2.1	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

	Giai đoạn 3		Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 1		
		8	<i>Tự học:</i> Tìm hiểu đầu tư công ở một số quốc gia trên thế giới	CLO 1.1.2.1	
<b>2</b>	<b>Chương 2. Quản lý nhà nước về đầu tư công</b> <b>(Học qua bài giảng E-learning: 2 tiết; học trên lớp: 6 tiết, tự học: 15 tiết)</b>				
	Giai đoạn 1	2	<i>Học bài giảng E-Learning (LMS):</i> 2.1. Khái niệm và ý nghĩa của hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư công 2.2. Nguyên tắc quản lý nhà nước về đầu tư công	CLO 1.1.2.1	A1.1.
		5	<i>Tự học:</i> Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư công	CLO 1.1.2.1	
	Giai đoạn 2	2	<i>Học trên lớp:</i> 2.3. Bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư công 2.4. Công cụ quản lý nhà nước về đầu tư công Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề	CLO 1.1.2.1	
		2	Thảo luận nhóm: Phân tích bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư công cấp trung ương và địa phương.	CLO 1.1.2.1	
		1	Câu hỏi phát vấn: Phân tích ảnh hưởng của các công cụ quản lý đầu tư công với hiệu quả quản lý đầu tư công.	CLO 1.1.2.1	
	Giai đoạn 3	1	<i>Học trên lớp:</i> Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 2	CLO 1.1.2.1	
		10	<i>Tự học:</i> Nội dung quản lý nhà nước về đầu tư công	CLO 1.1.2.1	
<b>3</b>	<b>Chương 3. Kế hoạch đầu tư công</b> <b>(Học qua bài giảng E-learning: 2 tiết; học trên lớp: 6 tiết, tự học: 15 tiết)</b>				



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

Giai đoạn 1	2	<i>Học bài giảng E-Learning (LMS):</i> 3.1. Khái niệm kế hoạch đầu tư công 3.2. Tác dụng lập kế hoạch đầu tư công 3.3. Phân loại kế hoạch đầu tư công 3.4. Căn cứ lập kế hoạch đầu tư công	CLO 1.1.2.2	
	5	<i>Tự học:</i> Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Nguyên tắc lập kế hoạch	CLO 1.1.2.2	
Giai đoạn 2	2	<i>Học trên lớp:</i> 3.6. Nội dung chính của kế hoạch đầu tư công 3.7. Quy trình lập kế hoạch đầu tư công Phương pháp dạy học: Trực quan, thuyết giảng, giải quyết vấn đề	CLO 1.1.2.2	
	2	<i>Học trên lớp:</i> Thảo luận nhóm: Thực hành phương pháp lập kế hoạch đầu tư công của địa phương	CLO 1.1.2.2	A1.2
	1	<i>Học trên lớp:</i> Câu hỏi phát vấn: Để lập kế hoạch đầu tư công khả thi cần dựa trên những căn cứ nào?	CLO 1.1.2.2	A1.2
Giai đoạn 3	1	<i>Học trên lớp:</i> Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 3	CLO 1.1.2.2	
	10	<i>Tự học:</i> Trình tự lập kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm	CLO 1.1.2.2	
<b>4</b>	<b>Chương 4. Thực hiện dự án đầu tư công (Học qua bài giảng E-learning: 2 tiết; học trên lớp: 6 tiết; tự học: 15 tiết)</b>			
Giai đoạn 1	2	<i>Học bài giảng E-Learning (LMS):</i> 4.1. Khái niệm, phân loại và đặc trưng dự án đầu tư công	CLO 1.1.2.3	
		<b>Hoàn thành 01 Bài thảo luận trên hệ thống</b>	CLO 1.1.2.3	A1.3



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

			<b>Elearning (LMS)</b>		
		5	<i>Tự học:</i> Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Các mô hình tổ chức thực hiện dự án đầu tư công	CLO 1.1.2.3	
	Giai đoạn 2	2	<i>Học trên lớp:</i> 4.2. Các mô hình tổ chức thực hiện dự án đầu tư công Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề	CLO 1.1.2.3	
	Giai đoạn 2	2	<i>Học trên lớp:</i> Thảo luận nhóm: Sự khác biệt giữa các mô hình tổ chức thực hiện dự án đầu tư công	CLO 1.1.2.3	
	Giai đoạn 3	2	<i>Học trên lớp:</i> Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 4	CLO 1.1.2.3	
	Giai đoạn 3	10	<i>Tự học:</i> Liên hệ thực tiễn các mô hình tổ chức thực hiện dự án đầu tư công tại địa phương	CLO 1.1.2.3	
<b>5</b>	<b>Chương 5. Thực hiện chương trình đầu tư công</b> <b>(Học qua bài giảng E-learning: 2 tiết; học trên lớp: 5 tiết; tự học: 15 tiết)</b>				
	Giai đoạn 1	2	<i>Học bài giảng E-Learning (LMS):</i> 5.1. Khái niệm, phân loại và đặc trưng chương trình đầu tư công	CLO 1.1.2.3	
	Giai đoạn 1	5	<i>Tự học:</i> Tìm hiểu các chương trình đầu tư công đã thực hiện qua các giai đoạn	CLO 1.1.2.3	
	Giai đoạn 2	2	<i>Học trên lớp:</i> 5.2. Vai trò các chương trình đầu tư công 5.3. Quy trình thực hiện chương trình đầu tư công Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề	CLO 1.1.2.3	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

		2	<i>Học trên lớp:</i> Thảo luận nhóm: Bất cập trong tổ chức thực hiện các chương trình đầu tư công	CLO 1.1.2.3	
Giai đoạn 3		1	<i>Học trên lớp:</i> Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 5	CLO 1.1.2.3	
		10	<i>Tự học:</i> Liên hệ thực tiễn các chương trình đầu tư công tại địa phương	CLO 1.1.2.3	
<b>6</b>	<b>Chương 6. Giám sát và đánh giá đầu tư công</b> <b>(Học qua bài giảng E-learning: 2 tiết; học trên lớp: 5 tiết; tự học: 15 tiết)</b>				
Giai đoạn 1		2	<i>Học bài giảng E-Learning (LMS):</i> 6.1. Sự cần thiết phải giám sát và đánh giá đầu tư công	CLO 1.1.2.4	
		5	<i>Tự học:</i> Tìm hiểu các hoạt động giám sát và đánh giá đầu tư công trên thực tế	CLO 1.1.2.4	
			<b>Hoàn thành 02 bài tập luyện tập trên hệ thống Elearning (LMS)</b>	CLO 1.1.2.4	A1.3
Giai đoạn 2		2	<i>Học trên lớp:</i> 6.2. Giám sát đầu tư công 6.3. Đánh giá đầu tư công Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề	CLO 1.1.2.4	
		2	<i>Học trên lớp:</i> Thảo luận nhóm: những bất cập trong hoạt động giám sát và đánh giá đầu tư công trên thực tế	CLO 1.1.2.4	
Giai đoạn 3		1	<i>Học trên lớp:</i> Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 6	CLO 1.1.2.4	
		10	<i>Tự học:</i> Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát và đánh giá đầu tư công	CLO 1.1.2.4	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

Đánh giá cuối kỳ	Thực hiện dự án nhóm theo ma trận A2.1	CLO2.1.2.1. CLO2.2.1.1. CLO2.2.2.1.	<b>A2.1</b>
Lấy ý kiến phản hồi	Ngay sau khi bảo vệ dự án nhóm theo ma trận A2.1	Đăng ký xem kết quả bảo vệ đồ án	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊ NIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>214/8</b>

**15. Học phần Kinh tế chính trị Mác- Lê nin nâng cao**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: GVC, TS. Trần Thị Thanh Thủy**

Địa chỉ liên hệ: Khoa kinh tế, Trường kinh tế, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0983676450                      Email: [thuyttt@vinhuni.edu.vn](mailto:thuyttt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế chính trị,...

**Giảng viên 2: TS. Nguyễn Thị Hải Yến**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0981.171.858                      Email: [haiyenkkt@gmail.com](mailto:haiyenkkt@gmail.com);  
[nthyen@vinhuni.edu.vn](mailto:nthyen@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế

**Giảng viên 3: GVC, TS. Nguyễn Thị Mỹ Hương**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915905578                      Email: [huongntm@vinhuni.edu.vn](mailto:huongntm@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác, Kinh tế học...

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế chính trị Mác – Lê nin nâng cao (tiếng Anh): <i>Advanced Marxist-Leninist political economy</i>	
- Mã số học phần: PEC83015	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Kinh tế chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: <b>3</b>	+ Số tiết thực tế:
+ Số tiết lý thuyết:	+ Số tiết dạy học dự án: <b>45</b>
+ Số tiết bài tập, thảo luận:	+ Số tiết tự học: <b>90</b>
+ Số tiết thực hành:	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊ NIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>215/8</b>

- Điều kiện đăng ký học:

- + Học phần tiên quyết: không
- + Học phần học trước: không
- + Học phần song hành: không

- Yêu cầu của học phần:

- + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80%
- + Học viên phải thực hiện nhiệm vụ học qua bài giảng E-Learning (LMS) tối thiểu 80% và hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên Elearning
- + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận nhóm
- + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên
- + Học viên phải hoàn thành đồ án học phần

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế

## 2. Mô tả học phần

Học phần *Kinh tế chính trị Mác - Lê nin nâng cao* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kinh tế chính trị). Học phần trang bị những kiến thức chuyên sâu về Kinh tế chính trị Mác - Lênin giúp học viên rút ra ý nghĩa lý luận và thực tiễn cũng như các bài học kinh nghiệm để áp dụng vào thực tiễn công tác. Dưới hình thức giảng dạy dự án, học phần rèn luyện, bồi dưỡng một số kỹ năng cần thiết cho học viên vận dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin vào phát triển kinh tế cho địa phương/ngành và đất nước, bồi dưỡng cho học viên năng lực tự thích nghi, tự định hướng cũng như năng lực lãnh đạo, hướng dẫn; đồng thời góp phần củng cố niềm tin khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối kinh tế của Đảng cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.2.1.	<b>Vận dụng được</b> các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế chính trị.	2,5 {Mức 3}
2.1.1.	<b>Áp dụng được</b> tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề.	2,5 {Mức 3}
2.2.1.	<b>Thể hiện</b> đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực Kinh tế chính trị.	2,5 {Mức 3}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **216/8**

3.1.1.	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề hoạt động chuyên môn.	3,5 {Mức 4}
3.2.1.	<b>Sử dụng</b> hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Kinh tế chính trị.	3,5 {Mức 4}
4.1.1.	<b>Phân tích được</b> số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị.	3,5 {Mức 4}
4.2.1.	<b>Đề xuất được</b> các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị.	3,5 {Mức 4}
4.2.2.	<b>Thiết kế được</b> các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị một cách khoa học.	3,5 {Mức 4}
4.2.3.	<b>Triển khai được</b> các ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Kinh tế chính trị.	3,5 {Mức 4}
4.2.4.	<b>Đánh giá</b> các kết quả ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị và đưa ra các giải pháp cải tiến.	3,5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, học viên cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1.	<b>Vận dụng được</b> ý nghĩa của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong quản trị quốc gia ở Việt Nam.	1.2.1.	5%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.2.	<b>Vận dụng được</b> ý nghĩa lý luận và thực tiễn của lý luận giá trị của C.Mác vào thực tiễn nền kinh tế.	1.2.1.	5%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.3.	<b>Vận dụng được</b> ý nghĩa của học thuyết giá trị thặng dư vào thực tiễn nền kinh tế.	1.2.1.	5%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.4.	<b>Vận dụng được</b> lý luận của V.I.LÊNIN về chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và Chính sách kinh tế mới (NEP) vào thực tiễn nền kinh tế.	1.2.1	5%	2,5 {Mức 3}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **217/8**

2.1.1.1.	<b>Áp dụng được</b> tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề về liên quan đến vận dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong phát triển kinh tế.	2.1.1.	5%	3,5 {Mức 4}
2.2.1.1	<b>Thể hiện</b> đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong vận dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin vào phát triển kinh tế.	2.2.1.	5%	3,5 {Mức 4}
3.1.1.1.	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến Kinh tế chính trị Mác – Lênin.	3.1.1.	30%	3,5 {Mức 4}
3.2.1.1.	<b>Sử dụng</b> hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong áp dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin vào phát triển kinh tế.	3.2.1.	10%	3,5 {Mức 4}
4.1.1.1	<b>Phân tích được</b> số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng lý luận Kinh tế chính trị.	4.1.1.	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.1.1.	<b>Đề xuất được</b> các vấn đề ứng dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong phát triển kinh tế.	4.2.1.	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.2.1	<b>Thiết kế được</b> các bước triển khai vấn đề ứng dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin một cách khoa học.	4.2.2.	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.3.1.	<b>Triển khai được</b> các ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong việc vận dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin vào phát triển kinh tế.	4.2.3.	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.4.1.	<b>Đánh giá</b> các kết quả ứng dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong phát triển kinh tế và đưa ra các giải pháp cải tiến.	4.2.4.	10%	3,5 {Mức 4}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá			



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊN NIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **218/8**

giá/(%)				
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO1.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	15%	LMS Elearning
	CLO1.2.1.2. {điểm số và điểm năng lực}	2,5		
	CLO1.2.1.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5		
	CLO1.2.1.4. {điểm số và điểm năng lực}	2,5		
A1.2	CLO1.2.1.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	25%	Quan sát tại lớp
A1.3	CLO1.2.1.2. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Bài thảo luận
	CLO1.2.1.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	15%	Bài tập tự luận số 1
	CLO1.2.1.4. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	15%	Bài tập tự luận số 2
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
	CLO1.2.1.2. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	5%	
A2.1	CLO1.2.1.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	5%	Đồ án cá nhân
	CLO1.2.1.4. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	5%	
	CLO2.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	5%	
	CLO2.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	10%	
	CLO3.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO3.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.3.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.4.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 25\% + A1.2 \times 25\% + A1.3 \times 50\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊN NIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **219/8**

**Bảng 1.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.2. Ma trận đề án**

**Ma trận Đề án cá nhân A2.1**

Chuẩn đầu ra CLO	Chủ đề Đề án	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản	
1.2.1.2. 1.2.1.3. (5%)	Mức 3	10 câu	5,0	2,5	<b>Vận dụng</b> Lý luận của C.Mác vào nghiên cứu các lĩnh vực/vấn đề kinh tế ở Việt Nam.
1.2.1.4. (5%)	Mức 3	2 câu	5,0	2,5	<b>Vận dụng</b> Lý luận của V.I.Lênin vào nghiên cứu các lĩnh vực/vấn đề kinh tế ở Việt Nam.
<b>Tổng</b>	<b>12</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>		

**4.3. Ma trận các bài đánh giá thường xuyên**

**Bảng 3.1.** Ma trận bài đánh giá A1.2. (Quan sát tại lớp)



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊ NIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **220/8**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.3. (100%)	Mức 3	1 câu	5,0	2,5	<b>Phân tích</b> mối quan hệ giữa Giá trị thặng dư, lợi nhuận, lợi tức, địa tô.
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Ma trận bài đánh giá A1.3 (Bài thảo luận)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.2. (100%)	Mức 4	1 câu	5,0	2,5	<b>Phân tích</b> tác động của quy luật giá trị đối với quá trình sản xuất và lưu thông hàng hoá ở địa phương.
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Ma trận bài đánh giá A1.3 (Bài tập tự luận số 1)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.3. (100%)	Mức 3	1 câu	5,0	2,5	<b>Phân tích</b> nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư dưới chủ nghĩa tư bản và ý nghĩa của nó trong thời đại ngày nay.
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **221/8**

**Ma trận bài đánh giá A1.3 (Bài tập tự luận số 2)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.4. (100%)	Mức 3	1 câu	5,0	2,5	<b>Phân tích</b> ý nghĩa của việc nghiên cứu luận Lý về CNTB độc quyền nhà nước của V.I.Lênin đối với nền kinh tế Việt Nam.
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng trong bài đánh giá**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ  
Đề án cá nhân A2.1.**

1. Nhóm: .....
2. Lớp: .....
3. Học phần: .....
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
<b>CLO2.1.1.1. (Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến vận dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong phát triển kinh tế.) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Áp dụng được tư duy phản biện</b>	<b>5,0/10</b>	<b>2,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích các vấn đề của nền kinh tế	1,0/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Áp dụng các nguyên lý kinh tế chính trị Mác – Lênin để phân tích và đưa ra giải pháp cho các vấn đề trong phát triển kinh tế	2,0/5	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **222/8**

	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng tư duy logic và phản biện để đưa ra các luận điểm và giải pháp hợp lý.	2,0/5	
	<b>Kỹ năng giải quyết vấn đề</b>	<b>5,0/10</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đề xuất các biện pháp cụ thể để thúc đẩy phát triển kinh tế.	2,0/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đánh giá các ảnh hưởng của các biện pháp đối với thực tiễn phát triển kinh tế.	3,0/5	
<b>Điểm số của CLO2.1.1.1:</b> Điểm TC1*50% + TC2*50%			
<b>CLO2.2.1.1. (Thể hiện đạo đức, trách nhiệm, công bằng và hành xử chuyên nghiệp trong vận dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin vào phát triển kinh tế) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
	<b>Có nhận thức đạo đức nghề nghiệp</b>	<b>5,0/10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Nhận thức đúng và phản ánh một cách khách quan, trung thực trong đánh giá vấn đề phát triển kinh tế	3,0/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đề xuất một số giải pháp sáng tạo, khả thi giúp tăng cường phát triển kinh tế	2,0/5	
	<b>Có trách nhiệm xã hội</b>	<b>5,0/10</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Tham gia phản biện và xây dựng chính sách kinh tế nhằm thực hiện chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	3,0/5	<b>2,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Ủng hộ tư tưởng gắn tăng trưởng kinh tế với tiên bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển.	2,0/5	
<b>Điểm số của CLO2.2.1.1:</b> Điểm TC1*50% + TC2*50%			
<b>CLO3.1.1.1. (Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến Kinh tế chính trị Mác – Lênin) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Hiểu và đóng góp tích cực vào hoạt động nhóm trong việc phân tích các vấn	1,0/10	<b>3,5</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **223/8**

<b>Tiêu chí 1</b>	đề Kinh tế chính trị Mác – Lênin nâng cao.		
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xây dựng mối quan hệ hợp tác và giao tiếp hiệu quả với các thành viên trong nhóm để giải quyết các thách thức liên quan đến Kinh tế chính trị Mác – Lênin nâng cao.	1,0/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Đóng vai trò tích cực trong việc phân chia công việc và quản lý thời gian để đạt được các mục tiêu chung của nhóm	2,0/10	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Thể hiện kỹ năng lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong quá trình giải quyết vấn đề	2,0/10	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Giải quyết các mâu thuẫn và khó khăn nội bộ trong nhóm một cách xây dựng và hiệu quả	2,0/10	
	<b>Chỉ báo 6:</b> Hiểu và đóng góp tích cực vào hoạt động nhóm trong việc phân tích các vấn đề Kinh tế chính trị Mác – Lênin nâng cao và đề xuất giải pháp.	2,0/10	
<b>Điểm số của CLO3.1.1.1: Điểm TC1*100%</b>			
<b>CLO3.2.1.1. (Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong áp dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin vào phát triển kinh tế.) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Kỹ thuật trình bày văn bản</b>	<b>3,0/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Chuẩn hóa hình thức trình bày của dự án về cỡ chữ, font chữ, số trang, hình ảnh, bảng biểu, số liệu.	1,0/3	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Cấu trúc dự án trình bày đầy đủ, hoàn chỉnh các phần nội dung theo quy định.	1,0/3	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Đảm bảo tính tin cậy của nguồn tham khảo.	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Đảm bảo tính đại diện của các số liệu, mô hình, hình ảnh dẫn chứng trong	0,5/3	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊN NIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **224/8**

	thuyết minh dự án.		
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thiết kế slide</b>	<b>3,0/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Slide phải trình bày tóm tắt, ngắn gọn tầm nhìn của dự án, vấn đề mà dự án đang giải quyết, thị trường/khách hàng mục tiêu của dự án, giải pháp sáng tạo; chiến lược/kế hoạch dự án và đội ngũ của dự án.	1,0/3	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Mỗi slide không quá 5 dòng, mỗi dòng không quá 10 chữ, font chữ từ 30 trở lên.	1,0/3	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Các hình ảnh, con số, biểu đồ sử dụng để minh họa các luận điểm của dự án được trình bày nổi bật, đơn giản, có tính đại diện cao.	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Mỗi slide trong bài trình bày chỉ nêu không quá 3 điểm chính.	0,5/3	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Thực hiện kỹ năng thuyết trình và trả lời câu hỏi</b>	<b>4,0/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phong cách thuyết trình tự tin, năng động, nhiệt tình.	1,0/4	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Người thuyết trình sử dụng ngôn ngữ cơ thể và giọng điệu phù hợp, bài thuyết trình thu hút, thuyết phục người nghe.	1,0/4	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Nhóm dự án thể hiện sự am hiểu đối với dự án và ngành nghề liên quan thông qua nội dung thuyết trình và phần trả lời câu hỏi.	2,0/4	
<b>Điểm số của CLO3.2.1.1: Điểm TC1*30% + TC2*30%+ TC3*40%</b>			
<b>CLO4.1.1.1. (Phân tích được xu hướng vận động của nền kinh tế để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích hoàn chỉnh xu hướng của nền kinh tế tác động đến dự án.	2,0/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Thuyết minh dự án chỉ ra được	4,0/10	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **225/8**

	khoảng trống trong thỏa mãn nhu cầu của thị trường mục tiêu.		
	<b>Chỉ báo 3:</b> Giải thích tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài dự án một cách ấn tượng, thuyết phục.	4,0/10	
<b>Điểm số của CLO4.1.1.1: Điểm TC1*100%</b>			
<b>CLO4.2.1.1. (Đề xuất được các vấn đề ứng dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong phát triển kinh tế) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng ý tưởng dự án có tính sáng tạo</b>	<b>3,0/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Ý tưởng dự án cải tiến sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường.	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Ý tưởng dự án cải tiến cách thức kinh doanh sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường.	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Ý tưởng dự án cải tiến sản phẩm/dịch vụ hiện có và cách thức kinh doanh sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường.	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Ý tưởng dự án cho phép sản xuất ra sản phẩm/dịch vụ mới chưa có trên thị trường.	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Ý tưởng dự án cho phép tạo ra cách thức kinh doanh mới chưa có trên thị trường	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 6:</b> Ý tưởng dự án cho phép tạo ra sản phẩm/dịch vụ hoàn toàn mới và/hoặc mô hình kinh doanh hoàn toàn mới trên thị trường.	0,5/3	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xây dựng ý tưởng dự án có tính khả thi</b>	<b>4,0/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Ý tưởng dự án phục vụ lợi ích cho số đông người tiêu dùng trong xã hội.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Ý tưởng dự án cung cấp giải pháp hoàn chỉnh giải quyết nhu cầu của khách hàng dựa trên công nghệ hiện tại.	0,5/4	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **226/8**

	<b>Chỉ báo 3:</b> Nhóm dự án có đủ năng lực chuyên môn để triển khai ý tưởng tại thời điểm hiện tại.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Nhóm dự án đã phân tích toàn diện các thuận lợi, khó khăn nếu thực hiện dự án trên thực tế.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Nhóm dự án đã phân tích được các rủi ro và đề xuất giải pháp khắc phục nếu thực hiện dự án trên thực tế.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 6:</b> Nhóm dự án chứng minh được khả năng tăng trưởng/tác động của dự án trong tương lai.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 7:</b> Nhóm dự án chứng minh được khả năng hoàn vốn và thu lợi nhuận của dự án trong tương lai.	1,0/4	
	<b>Xây dựng kế hoạch triển khai ý tưởng dự án</b>	<b>4,0/10</b>	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Xác định trình tự các bước thực hiện ý tưởng dự án.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xác định rõ mục tiêu của từng bước triển khai ý tưởng dự án.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Xác định các nguồn lực cần thiết để triển khai ý tưởng dự án ở từng bước của kế hoạch.	1,0/4	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Xây dựng phân công nhiệm vụ cho các thành viên nhóm cụ thể, rõ ràng ở từng bước của kế hoạch.	1,0/4	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Xây dựng kế hoạch sản xuất sản phẩm/dịch vụ rõ ràng, chi tiết, hợp lý.	1,0/4	
	<b>Điểm số của CLO4.2.1.1:</b> Điểm TC1*30% + TC2*40%+TC3*30%		
<b>CLO4.2.2.1. (Thiết kế được các bước triển khai vấn đề ứng dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin một cách khoa học) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Các bước triển khai dựa trên căn cứ lý thuyết (thuộc học phần dự án).	2,0/10	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **227/8**

	<b>Chỉ báo 2:</b> Các bước triển khai được xây dựng, phát triển dựa trên các công nghệ hiện tại trên thị trường.	2,0/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 3:</b> Các bước triển khai áp dụng công nghệ mà các đối thủ không thể cạnh tranh hoặc sản xuất được.	2,0/10	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Các bước triển khai cho phép tạo ra sản phẩm dự án với chi phí thấp/ giá cả cạnh tranh vượt trội so với các đối thủ khác trên thị trường.	4,0/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.2.1: Điểm TC1*100%</b>			
<b>CLO4.2.3.1. (Triển khai được các ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong việc vận dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin vào phát triển kinh tế) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Mô tả hoàn chỉnh, logic cách thức triển khai thực hiện của dự án.	3,0/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Minh họa bằng hình ảnh, video cách thức triển khai thực hiện của dự án.	3,0/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Trình diễn hoàn hảo cách thức triển khai thực hiện của dự án.	4,0/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.3.1: Điểm TC1*100%</b>			
<b>CLO4.2.4.1. (Đánh giá các kết quả ứng dụng lý luận Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong phát triển kinh tế và đưa ra các giải pháp cải tiến.) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đánh giá được đóng góp về khoa học của dự án.	3,0/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đánh giá được hiệu quả về kinh tế, xã hội của dự án.	3,0/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Chỉ ra được tồn tại và/hoặc phạm vi của dự án.	2,0/10	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Đề xuất được các cơ chế, chính sách hoặc giải pháp để ứng dụng kết quả vào thực tiễn đời sống và sản xuất.	2,0/10	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **228/8**

<b>Điểm số của CLO4.2.4.1:</b> Điểm TC1*100%	
<b>Điểm bài đánh giá kỹ năng:</b> Điểm CLO2.1.1.1*5% + Điểm CLO2.2.1.1*10% + Điểm CLO3.1.1.1*30% + Điểm CLO3.2.1.1*10% + Điểm CLO4.1.1.1*10% + Điểm CLO4.2.1.1*10% + Điểm CLO4.2.2.1*10% + Điểm CLO4.2.3.1*10% + Điểm CLO4.2.4.1*10%	<b>...../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Giáo trình**

[1]. TS. Đinh Trung Thành, chủ biên (2016), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong thời đại ngày nay*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

[2]. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

[3]. TS. Lê Thanh Sinh (2000), *Chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin với công cuộc đổi mới ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương /chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Sự hình thành, phát triển kinh tế chính trị Mác - Lênin và ý nghĩa thực tiễn ở Việt Nam</b> <b>((Học qua bài giảng E-learning 3 tiết; học trên lớp: 9 tiết, tự học: 21 tiết))</b>				
	Giai đoạn 1	3	Học qua bài giảng E-Learning (LMS) về sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin.	CLO1.2.1.1	A1.1.
		11	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 1.2 (trang 10 - 15).	CLO1.2.1.1.	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **229/8**

Giai đoạn 2	3	<p><i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i></p> <p><b>1.2. Ý nghĩa của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong quản trị quốc gia ở Việt Nam</b></p> <p>1.2.1. Vị trí, vai trò của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1.2.2. Chức năng quản trị quốc gia của kinh tế chính trị Mác - Lênin ở Việt Nam</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề</p>		CLO1.2.1.1.		
		1	<p>Câu hỏi phát vấn: Kinh tế chính trị Mác – Lênin có ý nghĩa như thế nào trong quản trị quốc gia ở Việt Nam?</p>		CLO1.2.1.1.	
		1	<p>Thảo luận nhóm: Thảo luận chức năng “<i>Cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng tâm nhìn, đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp</i>” của Kinh tế chính trị Mác – Lenin.</p>		CLO1.2.1.1.	
	Giai đoạn 3	2	<p>Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 1 bằng sơ đồ tư duy.</p>		CLO1.2.1.1.	
10		<p>Làm bài tập chương 1 (trang 26) tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [2]</p>		CLO1.2.1.1.		
<p><b>2</b> <b>Chương 2. Lý luận giá trị của Các Mác và ý nghĩa của nó</b> <b>(Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 8 tiết, tự học: 23 tiết)</b></p>						
Giai đoạn 1	3	<p>Học bài giảng E-Learning (LMS) về Lý luận giá trị của Các Mác.</p>		CLO1.2.1.2.	A1.1.	
		<p><b>Hoàn thành 01 Bài thảo luận trên hệ thống Elearning (LMS)</b></p>		CLO1.2.1.2.	A1.3	
	13	<p>Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 1.2. (trang 30-42).</p>		CLO1.2.1.2.		
Giai đoạn 2		<p><i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i></p> <p><b>2.2. Lý luận giá trị của C.Mác - Ý nghĩa lý luận và thực tiễn</b></p> <p>2.2.1. Lý luận giá trị - cơ sở khoa học để</p>		CLO1.2.1.2.		



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊ NIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **230/8**

		3	tiếp cận học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác 2.2.2. Lý luận giá trị của C.Mác và vấn đề tiếp cận kinh tế tri thức ở Việt Nam Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề			
		2	Câu hỏi phát vấn: Lý luận giá trị của C.Mác có ý nghĩa gì đối với phát triển kinh tế ở Việt Nam?	CLO1.2.1.2.		
		2	Thảo luận nhóm: Thảo luận về ý nghĩa thực tiễn của Lý luận giá trị của C.Mác.	CLO1.2.1.2.		
	Giai đoạn 3	2	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 2 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.2.1.2.		
		10	Làm bài tập chương 2 (trang 53-54) tài liệu [1]	CLO1.2.1.2.		
<b>3</b>	<b>Chương 3. Học thuyết giá trị thặng dư của Các Mác và ý nghĩa thời đại (Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 8 tiết, tự học: 23 tiết)</b>					
	Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về Học thuyết giá trị thặng dư của Các Mác.	CLO1.2.1.3.	A1.1	
			<b>Hoàn thành Bài tập tự luận số 1 trên hệ thống Elearning (LMS)</b>	CLO1.2.1.3.	A1.3	
		13	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 3.2. (trang 74-93).	CLO1.2.1.3.		
	Giai đoạn 2	3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> <b>3.2. Ý nghĩa của học thuyết giá trị thặng dư</b> 3.2.1. Ý nghĩa thời đại của học thuyết giá trị thặng dư của Các Mác 3.2.2. Một số nhận thức mới về giá trị thặng dư trong bối cảnh hiện nay Phương pháp dạy học: Trực quan, thuyết giảng, giải quyết vấn đề	CLO1.2.1.3.		
			3	Câu hỏi phát vấn: Phân tích mối quan hệ giữa Giá trị thặng dư, lợi nhuận, lợi tức, địa tô?	CLO1.2.1.3.	A1.2
			2	Thảo luận nhóm: Có ý kiến cho rằng: " <i>Trong thời đại ngày nay, tư bản không bóc lột lao động công nhân mà là bóc lột máy móc. Tiền</i>	CLO1.2.1.3.	A1.2



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊ NIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **231/8**

			<i>công đã được trả đủ cho người lao động". Nhận định này là đúng hay sai, hãy giải thích?</i>		
Giai đoạn 3	1		Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 3 bằng sơ đồ tư duy.	CLO1.2.1.3.	
	10		Làm bài tập chương 3 (trang 102) tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [2]	CLO1.2.1.3.	
<b>4</b>	<b>Chương 4. Lý luận của V.I.LÊ NIN về chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và Chính sách kinh tế mới (NEP)</b> <b>(Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 8 tiết; tự học: 23 tiết)</b>				
Giai đoạn 1	3		Học bài giảng E-Learning (LMS) về Lý luận của V.I.LÊ NIN về chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	CLO1.2.1.2.	A1.1.
			<b>Hoàn thành bài tập tự luận số 2 trên hệ thống Elearning (LMS)</b>	CLO1.2.1.4.	A1.3
	13		Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 4.2 (trang 110 - 130)	CLO1.2.1.2. CLO1.2.1.3. CLO1.2.1.4.	
Giai đoạn 2	3		<b>4.2. Chính sách kinh tế mới (NEP) của V.I.LÊ NIN</b> 4.2.1. Bối cảnh xuất hiện và nội dung cơ bản của NEP 4.2.2. Một số vấn đề đặt ra khi vận dụng NEP vào thực tiễn Việt Nam hiện nay Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề	CLO1.2.1.3.	
		3		Thảo luận nhóm: Ý nghĩa của NEP với vấn đề xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN ở Việt Nam.	CLO1.2.1.3.
Giai đoạn 3	3		Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 4 bằng sơ đồ tư duy.	CLO1.2.1.2. CLO1.2.1.3. CLO1.2.1.4.	
	10		Làm câu hỏi Chương 4 (trang 130 - 165) tài liệu [1]; Đọc thêm: tài liệu [2]	CLO1.2.1.2. CLO1.2.1.3. CLO1.2.1.4.	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊN NIN  
NÂNG CAO**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **232/8**

	Đánh giá cuối kỳ		<b>Thực hiện Đồ án cá nhân theo ma trận A2.1</b>	CLO1.2.1.3. CLO1.2.1.4. CLO2.1.1.1. CLO3.1.1.1. CLO3.2.1.1. CLO4.1.1.1. CLO4.2.1.1. CLO4.2.2.1. CLO4.2.3.1. CLO4.2.4.1.	<b>A2.1</b>
	Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi bảo vệ đồ án cá nhân theo ma trận A2.1</b>	Đăng ký xem kết quả bảo vệ đồ án	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **233/8**

**16. Học phần Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: TS. Nguyễn Thị Hải Yến**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0981.171.858

Email: nthyen@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế

**Giảng viên 2: TS. Nguyễn Thị Hải Yến**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0962662626 Email: yennth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Kinh tế thị trường định hướng XHCN; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế.

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay (tiếng Anh): Political Economy in Vietnam	
- Mã số học phần: PEC83016	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Kinh tế chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: <b>3</b>	+ Số tiết thực tế: 8
+ Số tiết Elearning: 13	+ Số tiết dạy học dự án: <b>24</b>
+ Số tiết bài tập, thảo luận:	+ Số tiết tự học: <b>90</b>
+ Số tiết thực hành:	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: không	
+ Học phần học trước: không	
+ Học phần song hành: không	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **234/8**

- Yêu cầu của học phần:
- + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80%
- + Học viên phải thực hiện nhiệm vụ học qua bài giảng E-Learning (LMS) tối thiểu 80% và hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên Elearning
- + Học viên phải hoàn thành dự án học phần theo nhóm
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế

**2. Mô tả học phần**

Học phần *Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay* thuộc nhóm học phần đồ án chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Kinh tế chính trị trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu về Kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Dưới hình thức giảng dạy dự án, học phần rèn luyện, bồi dưỡng học viên phát triển các kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng lãnh đạo nhóm, sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Kinh tế chính trị. Trên cơ sở đó, phân tích, đánh giá và phát triển các vấn đề Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT.

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.2.1.	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.1.1.	<b>Áp dụng</b> được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	2,5 {Mức 3}
3.1.1.	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề hoạt động chuyên môn	3,5 {Mức 4}
3.1.2.	<b>Vận dụng</b> được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động chuyên môn	3,5 {Mức 4}
3.2.1.	<b>Sử dụng</b> hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Kinh tế chính trị.	3,5 {Mức 4}
4.1.1.	<b>Phân tích</b> được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.1.	<b>Đề xuất</b> được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>235/8</b>

4.2.2.	<b>Thiết kế</b> được các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị một cách khoa học	3,5 {Mức 4}
4.2.3.	<b>Triển khai</b> được các ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.4.	<b>Đánh giá</b> các kết quả ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị và đưa ra các giải pháp cải tiến	3,5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, học viên cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế chính trị nhằm phân tích các vấn đề Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay	1.2.1.	10%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.2	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế chính trị đánh giá các vấn đề Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay	1.2.1.	5%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.3	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế chính trị trong phát triển các vấn đề Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay	1.2.1.	5%	2,5 {Mức 3}
2.1.1.1	<b>Áp dụng</b> được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết các vấn đề Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay	2.1.1.	5%	3,5 {Mức 4}
3.1.1.1	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay	3.1.1.	15%	3,5 {Mức 4}
3.1.2.1	<b>Vận dụng</b> được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các vấn đề về Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay	3.1.2.	40%	3,5 {Mức 4}
3.2.1.1	<b>Sử dụng</b> hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong các vấn đề về Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay	3.2.1.	15%	3,5 {Mức 4}
4.1.1.1	<b>Phân tích</b> được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề về kinh tế chính trị ở Việt	4.1.1.	10%	3,5 {Mức 4}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **236/8**

	Nam hiện nay			
4.2.1.1	<b>Đề xuất</b> được các vấn đề về kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay	4.2.1.	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.2.1	<b>Xây dựng</b> được kế hoạch tổ chức thực hiện các vấn đề về kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay	4.2.2.	15%	3,5 {Mức 4}
4.2.3.1	<b>Triển khai</b> thực hiện và <b>đánh giá</b> các vấn đề về kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay	4.2.3.	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.4.1	<b>Đề xuất</b> các biện pháp cải tiến các vấn đề về kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay	4.2.4.	10%	3,5 {Mức 4}

**4. Kiểm tra, đánh giá**

**4.1. Các bài đánh giá**

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO1.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Bài tập 1
A1.2	CLO1.2.1.2. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Bài tập 2
A1.3	CLO1.2.1.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	40%	Bài thảo luận
<b>A2. Đánh giá cuối kì – đồ án nhóm (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO2.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	Đồ án nhóm
	CLO3.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	
	CLO3.1.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO3.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.3.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.4.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 30\% + A1.2 \times 30\% + A1.3 \times 40\%$$



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **237/8**

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**Bảng 1.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.2. Ma trận các bài đánh giá thường xuyên**

**Ma trận bài đánh giá A1.1. (Bài tập 1)**

Chuẩn đầu ra CLO	Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1. (100%)	Mức 3 1 câu	10	5,0	Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế chính trị nhằm phân tích các vấn đề Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay
<b>Tổng</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **238/8**

**Ma trận bài đánh giá A1.2. (Bài tập 2)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.2. (100%)	Mức 3	1 câu	10	5,0	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế chính trị đánh giá các vấn đề Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Ma trận bài thảo luận theo chủ đề trên hệ thống LMS (A1.3)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.3	Mức 3	1	10	5,0	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế chính trị trong phát triển các vấn đề Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng trong bài đánh giá**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Dự án nhóm A2.1.**

1. Nhóm: .....
2. Lớp: .....
3. Học phần: .....
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]	Trọng số/ Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
<b>CLO2.1.1.1. (Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết các vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam</b>	<b>10</b>	<b>10</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **239/8**

<b>hiện nay) [Mức năng lực: 3,5]</b>			
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Áp dụng được tư duy phản biện</b>	<b>5/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích bối cảnh của đơn vị/địa phương/nền kinh tế	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Sử dụng tư duy logic và phản biện để đưa ra các đánh giá về vấn đề kinh tế chính trị của đơn vị/địa phương/nền kinh tế.	2/5	
<b>Kỹ năng giải quyết vấn đề</b>	<b>5/10</b>		
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đề xuất được phương hướng để tối ưu các vấn đề kinh tế chính trị của đơn vị/địa phương/nền kinh tế	2/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đề xuất được giải pháp để tối ưu các vấn đề kinh tế chính trị của đơn vị/địa phương/nền kinh tế	3/5	
<b>Điểm số của CLO2.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO3.1.1.1. (Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Hiểu và đóng góp tích cực vào hoạt động nhóm trong việc phân tích các vấn đề kinh tế chính trị của đơn vị/địa phương/nền kinh tế	3/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xây dựng mối quan hệ hợp tác và giao tiếp hiệu quả với các thành viên trong nhóm để giải quyết vấn đề kinh tế chính trị của đơn vị/địa phương/nền kinh tế	4/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Thể hiện kỹ năng lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong quá trình giải quyết vấn đề	3/10	
<b>Điểm số của CLO3.1.1.1: Điểm TC*100%</b>			
<b>CLO3.1.2.1. (Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các vấn đề về Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo 1: Đóng vai trò lãnh đạo</b> trong việc phân chia công việc và quản lý thời gian để đạt được các mục tiêu chung của nhóm	5/10	<b>3,5</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **240/8**

	<b>Chỉ báo 2:</b> Giải quyết các mâu thuẫn và khó khăn nội bộ trong nhóm một cách xây dựng và hiệu quả	5/10	
<b>Điểm số của CLO3.1.2.1: Điểm TC*100%</b>			
<b>CLO3.2.1.1. (Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong các vấn đề về Kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay)</b> <b>[Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Trình bày được bản thuyết minh hoàn chỉnh về cấu trúc và hình thức</b>	4/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Xây dựng thuyết minh dự án có đầy đủ các phần theo đúng quy định, cấu trúc logic	2/4	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Trình bày rõ ý tưởng dự án, lối viết cô đọng, văn phong khoa học	1/4	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng công thức, bảng biểu, hình ảnh, các văn bản, tài liệu tham khảo từ các nguồn theo quy chuẩn của ngành/lĩnh vực	1/4	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thiết kế được slide/video đảm bảo tính dễ nhìn, logic, cân đối</b>	3/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Slide phải trình bày tóm tắt, ngắn gọn tầm nhìn của đề án, vấn đề mà dự án đang giải quyết, giải pháp sáng tạo	1/3	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Mỗi slide không quá 5 dòng, mỗi dòng không quá 10 chữ, font chữ từ 30 trở lên	1/3	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Các hình ảnh, con số, biểu đồ sử dụng để minh họa các luận điểm của dự án được trình bày nổi bật, đơn giản, có tính đại diện cao	1/3	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Thuyết trình rõ ràng, phong thái tự tin, trả lời được các câu hỏi</b>	3/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thuyết trình rõ ràng, đầy đủ thông tin trong thời gian cho phép	1/3	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Thể hiện được phong thái tự tin, giọng điệu, ngôn ngữ phù hợp, thu hút sự chú ý của người nghe	1/3	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Trả lời đầy đủ câu hỏi đặt ra bởi người nghe, số lượng câu trả lời sai hoặc không đúng	1/3	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **241/8**

	trọng tâm không quá 20%		
<b>Điểm số của CLO3.2.1.1:</b> Điểm TC1*40% + TC2*30%+ TC3*30%			
<b>CLO4.1.1.1. (Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề về kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay ) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích được bối cảnh vấn đề kinh tế chính trị của đơn vị/địa phương/nền kinh tế	5/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Luận giải được tính cấp thiết của dự án trên cơ sở phân tích tổng quan/bối cảnh	5/10	
<b>Điểm số của CLO4.1.1.1:</b> Điểm TC*100%			
<b>CLO4.2.1.1. (Đề xuất được các vấn đề về kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Hình thành ý tưởng về dự án</b>	<b>10/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Dẫn ra được câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án	3/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Luận giải được ý tưởng dự án là mới so với các dự án liên quan đã được thực hiện trước đó	4/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Phát biểu rõ ràng mục tiêu dự án	3/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.1.1:</b> Điểm TC*100%			
<b>CLO4.2.2.1. (Xây dựng được kế hoạch tổ chức thực hiện các vấn đề về kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay ) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được nội dung và phương pháp thực hiện dự án</b>	5/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thiết kế được các nội dung thực hiện phù hợp với từng mục tiêu của dự án	3/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xác định được phương pháp/cách thức thực hiện phù hợp với từng nội dung của dự án	2/10	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xây dựng được kế hoạch và bố trí nguồn lực thực hiện dự án</b>	5/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Xây dựng được kế hoạch và tiến độ thực hiện chi tiết, rõ ràng cho từng nội dung	3/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Bố trí, sắp xếp được nguồn lực hợp lý để thực hiện kế hoạch hiệu quả	2/10	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **242/8**

<b>Điểm số của CLO4.2.2.1:</b>			
Điểm TC1*50% + TC2*50%			
<b>CLO4.2.3.1. (Triển khai thực hiện và đánh giá các vấn đề về kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Thu thập và phân tích được số liệu, chứng cứ khoa học</b>	5/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thu thập được số liệu/luận cứ đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung thực hiện của dự án	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Phân tích và trình bày được các kết quả đảm bảo tính chính xác, tin cậy và khoa học	2/5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Phân tích, thảo luận về kết quả nghiên cứu</b>	5/10	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích, thảo luận về các kết quả đạt được theo các mục tiêu của dự án	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> So sánh kết quả thu được với kết quả của các dự án trước đó và giải thích rõ ràng sự khác biệt	2/5	
<b>Điểm số của CLO4.2.3.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO4.2.4.1. (Đề xuất các biện pháp cải tiến các vấn đề về kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay) [Mức năng lực: 4,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Đánh giá được các kết quả và đưa ra được các đề xuất</b>	<b>10/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Đánh giá được đóng góp về khoa học của dự án	3/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đánh giá được hiệu quả về kinh tế, xã hội của dự án	3/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Chỉ ra được tồn tại và/hoặc phạm vi của dự án	2/10	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Đề xuất được các cơ chế, chính sách hoặc giải pháp để thể ứng dụng kết quả vào thực tiễn đời sống và sản xuất	2/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.4.1: Điểm TC*100%</b>			
<b>Điểm bài đánh giá kỹ năng: Điểm CLO2.1.1.1*10% + Điểm CLO3.1.1.1*10%</b>			<b>...../10</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>243/8</b>

+ Điểm CLO3.1.2.1\*20% + Điểm CLO3.2.1.1\*10% + Điểm CLO4.1.1.1\*10%  
+ Điểm CLO4.2.1.1\*10% + Điểm CLO4.2.2.1\*10% + Điểm CLO4.2.3.1\*10%  
+ Điểm CLO4.2.4.1\*10%

**5. Kết quả:**

5.1. Điểm số: .....

Bảng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Giáo trình**

[1] TS. Đinh Trung Thành, chủ biên (2016), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong thời đại ngày nay*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

[1] Bùi Văn Dũng (chủ biên), *Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam góc độ vận dụng các lý thuyết kinh tế học hiện đại*, Nxb Đại học Vinh, 2019.

[2] *Đảng CS Việt Nam, Văn kiện đại hội đại biểu Đảng CSVN VI - XIII.*

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương /chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. VẤN ĐỀ SỞ HỮU VÀ CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</b> (Học qua bài giảng E-learning: 4 tiết; học trên lớp: 6 tiết; tự học: 23 tiết)				
	Giai đoạn 1	3	Học qua bài giảng E-Learning (LMS) về vấn đề sở hữu trong nền kinh tế thị trường (KTTT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN).	CLO1.2.1.1	A1.1
		10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1], [4]	CLO1.2.1.1.	A1.1
	Giai đoạn 2		<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> <b>1.2. Các thành phần kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN</b>	CLO1.2.1.1.	A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **244/8**

		4	<p>1.2.1. Tính tất yếu phát triển kinh tế nhiều thành phần</p> <p>1.2.2. Kết cấu các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN</p> <p>1.2.3. Quan hệ hữu cơ của các thành phần kinh tế</p> <p><b>1.3. Hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế</b></p> <p>1.3.1. Hoàn thiện quan hệ sở hữu</p> <p>1.3.2. Phát triển bình đẳng các thành phần kinh tế</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề</p>		
		1	Câu hỏi phát vấn: Đánh giá phát triển bình đẳng các thành phần kinh tế ở Việt Nam hiện nay.	CLO1.2.1.3.	A1.3
		2	Bài tập: phân tích một thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.	CLO1.2.1.2.	A1.2.
Giai đoạn 3		3	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 1 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.2.1.1.	A1.1
		10	Đọc thêm: tài liệu [4] và [5]	CLO1.2.1.1.	A1.1
<b>Chương 2. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN (Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 6 tiết; thực tế: 5 tiết; tự học: 23 tiết)</b>					
Giai đoạn 1		3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về những lý luận cơ bản về công nghiệp hóa; Tính tất yếu tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa	CLO1.2.1.1.	A1.1
		13	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1] và [4]	CLO1.2.1.1.	A1.1
Giai đoạn 2		3	<p><i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i></p> <p><b>2.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</b></p> <p>2.2.2. Mục tiêu và quan điểm chỉ đạo sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước</p>	CLO1.2.1.1.	A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **245/8**

			<p>2.2.3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước</p> <p>2.2.4. Thực tiễn CNH, HĐH ở Việt Nam qua những năm đổi mới</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, làm việc nhóm</p>		
		5	<b>Thực tế tại đơn vị và địa phương theo sự hướng dẫn của giáo viên giảng dạy</b>	<p>CLO2.1.1.1</p> <p>CLO3.1.2.1</p> <p>CLO3.2.1.1</p> <p>CLO4.1.1.1</p> <p>CLO4.2.1.1</p> <p>CLO4.2.2.1</p> <p>CLO4.2.3.1</p> <p>CLO4.2.4.1</p>	A2.1
		3	Làm việc nhóm: Thực tiễn quá trình CNH, HĐH của đơn vị/địa phương/nền kinh tế.	CLO1.2.1.2	A1.2
Giai đoạn 3		2	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 2 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.2.1.1	A1.1
		10	Nghiên cứu tài liệu [4]	CLO1.2.1.1	A1.1
3	<p><b>Chương 3. NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN, TOÀN CẦU HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</b></p> <p><b>(Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 6 tiết, tự học: 23 tiết)</b></p>				
Giai đoạn 1		2,75	Học bài giảng E-Learning (LMS) về nội dung tổng quan về KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và các tiếp cận lý luận về quá trình toàn cầu hóa	CLO1.1.2.3	A1.3
		12	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1].	CLO1.1.2.3	A1.3
Giai đoạn 2		4	<p><i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i></p> <p><b>3.1. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</b></p> <p>Quá trình đổi mới tư duy lý luận và thực tiễn phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</p> <p><b>3.2. Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế của</b></p>	CLO1.1.2.3	A1.3



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **246/8**

			<p><b>Việt Nam</b></p> <p>3.2.2. Những cơ sở thực tế thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa</p> <p>3.2.3. Các tác động của toàn cầu hóa tới Việt Nam</p> <p>3.2.4. Hội nhập quốc tế của Việt Nam</p> <p>Phương pháp dạy học: Trực quan, thuyết giảng, giải quyết vấn đề</p>		
		2	Thảo luận: Tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đến một vấn đề về kinh tế, xã hội mà người học quan tâm.	CLO1.2.1.3	A1.3
		1	Câu hỏi phát vấn: Đánh giá ưu, nhược điểm của KTTT hướng XHCN ở Việt Nam..	CLO1.2.1.2	A1.2
Giai đoạn 3		1	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 3 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.2.1.1	A1.1
		10	Đọc thêm: tài liệu [2] và [4]	CLO1.2.1.1	A1.1
<b>4</b>	<p><b>Chương 4. THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</b></p> <p><b>(Học qua bài giảng E-learning 3 tiết; học trên lớp: 6 tiết; thực tế: 3 tiết; tự học: 21 tiết)</b></p>				
Giai đoạn 1		2,75	Học bài giảng E-Learning (LMS) tổng quan về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	CLO1.1.2.1	A1.1
		10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1], [3]	CLO1.1.2.1	A1.1
Giai đoạn 2		4,5	<p><i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i></p> <p><b>4.2. Khái quát tình hình xây dựng và phát triển thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</b></p> <p>4.2.1. Những thành tựu đạt được</p> <p>4.2.2. Những hạn chế và nguyên nhân</p> <p><b>4.3. Quan điểm và mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</b></p>	CLO1.1.2.1	A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **247/8**

		4.3.1. Quan điểm 4.2.2. Mục tiêu <b>4.4. Chủ trương và giải pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</b> Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề		
		<b>3</b> Thực tế tại đơn vị và địa phương theo sự hướng dẫn của giáo viên giảng dạy: Lý thuyết về thể chế kinh tế và sự vận dụng trong thực tiễn tại địa phương/đơn vị công tác	CLO2.1.1.1 CLO3.1.2.1 CLO3.2.1.1 CLO4.1.1.1 CLO4.2.1.1 CLO4.2.2.1 CLO4.2.3.1 CLO4.2.4.1	A2.1
		1,25 Bài tập cá nhân: Phân tích một trong các nội dung sau về quá trình xây dựng và phát triển thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam: - Quan điểm, mục tiêu - Thành tựu đạt được - Hạn chế và nguyên nhân	CLO1.2.1.2	A1.2
	Giai đoạn 3	1 Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 4 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.2.1.1	A1.1
		10 Đọc thêm: tài liệu [3] và [4]	CLO1.2.1.1	A1.1
	Đánh giá cuối kỳ	<b>Thực hiện đồ án nhóm theo ma trận A2.1</b>	CLO2.1.1.1 CLO3.1.2.1 CLO3.2.1.1 CLO4.1.1.1 CLO4.2.1.1 CLO4.2.2.1 CLO4.2.3.1 CLO4.2.4.1	<b>A2.1</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **248/8**

Lấy ý kiến phản hồi	Ngay sau khi nộp đồ án theo ma trận A2.1	Đăng ký xem kết quả chấm dự án
---------------------	--	--------------------------------

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>249/8</b>

## 17. Học phần Chủ nghĩa tư bản hiện đại và xu hướng vận động

### 1. Thông tin chung

#### 1.1. Thông tin về giảng viên

**Giảng viên 1: GVC, TS. Nguyễn Thị Mỹ Hương**

Địa chỉ liên hệ: : Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915905578 Email: [huongntm@vinhuni.edu.vn](mailto:huongntm@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Nguồn nhân lực trong nền kinh tế số; Địa - chính trị thế giới; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác - Ph.Ăngghen.

**Giảng viên 2: GVCC, PGS, TS. Đinh Trung Thành**

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0904252425 Email: [thanhdt@vinhuni.edu.vn](mailto:thanhdt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Chính sách công và vấn đề thực thi chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam; Quan hệ chính trị - kinh tế Việt Nam với các nước Đông Bắc Á; Đầu tư quốc tế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**Giảng viên 3: GVC, TS. Nguyễn Thị Hải Yến**

Địa chỉ liên hệ: : Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0962662626 Email: [yennth@vinhuni.edu.vn](mailto:yennth@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Kinh tế thị trường định hướng XHCN; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế.

**Giảng viên 4: TS. GV. Nguyễn Đăng Đức.**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh Tế, Trường Kinh Tế, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại: 0989224491

Email: [nguyenduckt@vinhuni.edu.vn](mailto:nguyenduckt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, kinh tế phát triển, Các học thuyết kinh tế, Quản lý nhà nước về kinh tế.

#### 1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần : **Chủ nghĩa tư bản hiện đại và xu hướng vận động**

*(Modern capitalism and movement trends)*

- Mã số học phần: PEC 83017

- Thuộc ngành/nhóm ngành: Kinh tế chính trị học

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **250/8**

<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 12 + Số tiết hướng dẫn thực hiện dự án: 12 + Số tiết nghiên cứu thực tế: 8 (quy chuẩn) + Số tiết nghe bài giảng Elearning: 13 + Số tiết chuẩn bị bài, ôn tập: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Các học thuyết kinh tế hiện đại Mã số HP: ECO 82003 + Học phần học trước: + Học phần song hành:	
- Yêu cầu của học phần + Nghe đúng tiến độ tối thiểu 80% bài giảng E-Scorm + Thời gian tối thiểu người học phải có mặt trên lớp: 80%. + Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS. + Tham gia đầy đủ các tiết thảo luận. + Tham gia đầy đủ thời gian thực tế + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.	
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế, trường Kinh tế, trường ĐH Vinh	

## 2. Mô tả học phần

*Chủ nghĩa tư bản hiện đại và xu hướng vận động* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kinh tế chính trị. Môn học này cung cấp những kiến thức chuyên sâu về chủ nghĩa tư bản hiện đại (CNTB HĐ) dưới hình thức giảng dạy dự án. Qua đó, giúp học viên hiểu rõ đặc trưng, bản chất và quá trình vận động kinh tế của CNTB hiện đại, từ đó củng cố niềm tin khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Đồng thời, góp phần bồi dưỡng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng lãnh đạo nhóm và kỹ năng giao tiếp cho người học. Đặc biệt, là học phần được tổ chức dưới hình thức giảng dạy dự án nên học phần này góp phần rèn luyện các kỹ năng C-D-I-O cho người học (Hình thành ý tưởng - Thiết kế - Triển khai - Vận hành).



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **251/8**

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT:

<b>PLO</b>	<b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)</b>	<b>Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}</b>
1.2.1	Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2.5 {Mức 3}
2.1.1.	Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	2.5 {Mức 3}
3.1.2.	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động chuyên môn	3.5 {Mức 4}
3.2.1	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Kinh tế chính trị.	3.5 {Mức 4}
4.1.1	Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3.5 {Mức 4}
4.2.1	Đề xuất được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3.5 {Mức 4}
4.2.2	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị một cách khoa học	3.5 {Mức 4}
4.2.3	Triển khai được các ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3.5 {Mức 4}
4.2.4	Đánh giá các kết quả ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị và đưa ra các giải pháp cải tiến	3.5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

<b>CLO</b>	<b>Chuẩn đầu ra học phần (CLO)</b>	<b>Đóng góp cho PLO</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Điểm năng lực cần đạt</b>
1.2.1.1	<i>Vận dụng</i> kiến thức về đặc trưng và biểu hiện mới của CNTB HĐ để lý giải các sự kiện, biến động trong thực tiễn phát triển của CNTBHĐ	1.2.1	8%	2.5 {Mức 3}
1.2.1.2	<i>Vận dụng được</i> kiến thức về TNCs để làm rõ những tác động của TNCs đối với nền	1.2.1	7%	2.5 {Mức 3}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **252/8**

	kinh tế Việt Nam			
1.2.1.3	<i>Vận dụng được</i> kiến thức về CNTB HĐ để luận giải khoa học về xu hướng vận động của nó.	1.2.1	5%	2.5 {Mức 3}
2.1.1.1	<i>Kết hợp được</i> tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập, nghiên cứu về CNTB HĐ.	2.1.1	10%	3.5 {Mức 4}
3.1.2.1	<i>Kết hợp được</i> các kỹ năng lãnh đạo nhóm trong quá trình thực hiện dự án về CNTB HĐ.	3.1.2.	20%	3.5 {Mức 4}
3.2.1.1	<i>Sử dụng hiệu quả</i> các hình thức giao tiếp trong quá trình thực hiện dự án.	3.2.1	10%	3.5 {Mức 4}
4.1.1.1	<i>Phân tích được</i> tổng quan tình hình nghiên cứu và rút ra tính cấp thiết của dự án	4.1.1	10%	3.5 {Mức 4}
4.2.1.1	<i>Hình thành ý tưởng</i> , xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án	4.2.1	15%	3.5 {Mức 4}
4.2.2.1	<i>Xây dựng được</i> nội dung, phương pháp và kế hoạch thực hiện dự án	4.2.2	15%	3.5 {Mức 4}
4.2.3.1	<i>Triển khai được</i> nội dung dự án và rút ra được các kết luận mang tính chuyên gia	4.2.3	20%	3.5 {Mức 4}
4.2.4.1	<i>Đánh giá được</i> kết quả ứng dụng của dự án và đề xuất được hướng/các giải pháp cải tiến	4.2.4	20%	3.5 {Mức 4}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số (trong bài đánh giá)	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO2.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3.5	<b>15%</b>	Thảo luận trên LMS
A1.2	CLO3.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3.5	<b>25%</b>	Thảo luận nhóm
	CLO1.2.1.1. {điểm số và điểm	2.5	40%	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **253/8**

A1.3	năng lực}			<b>60%</b>	Tự luận
	CLO1.2.1.2. {điểm số và điểm năng lực}	2.5	40%		
	CLO1.2.1.3. {điểm số và điểm năng lực}	2.5	20%		
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>					
A2.1	CLO3.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3.5	20%	Báo cáo dự án học tập	
	CLO4.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3.5	10%		
	CLO4.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3.5	15%		
	CLO4.2.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	3.5	15%		
	CLO4.2.3.1. {điểm số và điểm năng lực}	3.5	30%		
	CLO4.2.4.1. {điểm số và điểm năng lực}	3.5	10%		

**Công thức tính điểm học phần:**

*Điểm thường xuyên:*  $A1 = A1.1 \times 15\% + A1.2 \times 25\% + A1.3 \times 60\%$

*Điểm cuối kỳ:*  $A2 = A2.1 \times 100\%$

*Điểm học phần:*  $= A1 \times 50\% + A2 \times 50\%$

**4.2. Cấu trúc đề thi tự luận (A1.3)**

Chuẩn đầu ra CLO	Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1 (40%)	Mức 2	4 điểm	1.6	<b>Giải thích được</b> các khái niệm liên quan đến đặc trưng và bản chất của CNTB HD
	Mức 3		<b>2.4</b>	<b>1.2</b> <b>Vận dụng được</b> kiến thức về đặc trưng và biểu hiện mới của CNTB HD để lý giải các sự kiện, biến



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **254/8**

					động trong thực tiễn phát triển của CNTBHĐ.
1.2.1.2 (40%)	Mức 2	4 điểm	1.6		<b>Giải thích được</b> các khái niệm liên quan đến TNCs
	<b>Mức 3</b>		<b>2.4</b>	<b>1.2</b>	<b>Vận dụng được</b> kiến thức về TNCs để làm rõ những tác động của TNCs đối với nền kinh tế Việt Nam
1.2.1.3 (20%)	Mức 2	2 điểm	<b>0.8</b>		<b>Giải thích được</b> các vấn đề liên quan đến ưu điểm, hạn chế của CNTB HĐ; quy luật QHSX phù hợp trình độ LLSX ...
	<b>Mức 3</b>		<b>1.2</b>	<b>0.6</b>	<b>Vận dụng được</b> kiến thức về CNTB HĐ, về quy luật QHSX phù hợp với trình độ LLSX ... để luận giải khoa học về xu hướng vận động của của CNTB HĐ.
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3.0</b>	

**Bảng quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực:**

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **255/8**

**4.3. Tiêu chí đánh giá tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề (A1.1 - Thảo luận)**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG KINH TẾ

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Khoa Kinh tế**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TƯ DUY PHẢN BIỆN, KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

**Bài đánh giá A1.1 (Thảo luận)**

1. Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
2. Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp: .....
3. Học phần: **Chủ nghĩa tư bản hiện đại và xu hướng vận động**
4. Chủ đề thảo luận:
5. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt] {trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 2.1.1.1. Kết hợp được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập, nghiên cứu về CNTB HD [MNL: 4 (3.5 - 4.4) {100%}]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Tư duy phản biện</b>	<b>5/10</b>	
<i>u</i>	<i>Phân tích được các khái niệm liên quan</i>	1,0	
<i>chí</i>	<i>Phân tích được các minh chứng, dẫn chứng một cách thuyết phục</i>	1,0	
<i>1</i>	<i>Kết hợp được lập luận chặt chẽ, logic với kiến thức lý thuyết và thực tế để tranh luận</i>	1,0	
	<i>Phản bác được các ý kiến sai trái</i>	1,0	
	<i>Rút ra được kết luận đúng đắn về vấn đề thảo luận</i>	1,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Kỹ năng giải quyết mục tiêu, nhiệm vụ học tập</b>	<b>5/10</b>	
<i>u</i>	<i>Xác định rõ mục tiêu vấn đề thảo luận</i>	2,0	
<i>chí</i>	<i>Xây dựng được các nhiệm vụ cụ thể để đạt mục tiêu</i>	2,0	
<i>2</i>	<i>Kết hợp được một cách hiệu quả việc sử dụng các phương tiện giao tiếp để hoàn thành nhiệm vụ (văn bản viết, hình ảnh, video, ...)</i>	1,0	
<b>Điểm bài đánh giá A1.1</b>		<b>.../10</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **256/8**

6. Kết quả:

6.1. Điểm số:

Bảng chữ: .....

6.2. Điểm năng lực theo CLO:

CLO	2.1.1.1	Kết luận về mức năng lực (Đạt/Không đạt)
Điểm năng lực	..../3,5	...

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**4.4. Tiêu chí đánh giá kỹ năng lãnh đạo nhóm (A1.2)**

**4.4.1. Phiếu đánh giá kỹ năng lãnh đạo nhóm (A1.2a)**

(Dành cho GV đánh giá nhóm)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO NHÓM**

**Bài đánh giá A1.2a (Dành cho GV đánh giá nhóm)**

- Nhóm: .....;Lớp học phần: .....
- Nhóm trưởng: .....; Số điện thoại: .....
- Số thành viên tham gia làm bài tập nhóm:
- Học phần: *Chủ nghĩa tư bản hiện đại và xu hướng vận động*
- Chủ đề thảo luận:
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt] {trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO3.1.2.1 (GV đánh giá). Kết hợp được các kỹ năng lãnh đạo nhóm trong quá trình thực hiện dự án về CNTB HD [MNL: 4 (3.5-4.4)] {70%}</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<i>Xây dựng được kế hoạch nhóm</i>	<b>2,0/10</b>	
	Xây dựng được nội dung kế hoạch nhóm phù hợp yêu cầu của bài tập nhóm	1,0	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **257/8**

	Thiết kế được tiến độ kế hoạch nhóm phù hợp tiến độ của bài tập nhóm	0,5	
	Phân công nhiệm vụ công bằng và phù hợp với năng lực các thành viên	0,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Tổ chức thực hiện hoạt động nhóm</b>	<b>2,0/10</b>	
	Thực hiện đúng tiến độ bài tập nhóm	1,0	
	Các thành viên đều tham gia thực hiện bài tập nhóm, có tinh thần hợp tác tốt	1,0	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Công bố kết quả hoạt động nhóm</b>	<b>6,0/10</b>	
	Xây dựng được nội dung bài tập nhóm đáp ứng yêu cầu ( <i>Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể</i> )	3,0	
	Thiết kế được hình thức bài tập nhóm khoa học, đảm bảo tính thẩm mỹ	1,5	
	Trình bày bài tập nhóm rõ ràng, lập luận chặt chẽ. đúng thời gian quy định	0,5	
	Trả lời đầy đủ các câu hỏi được đưa ra bởi người nghe, số câu trả lời sai/không đúng trọng tâm không quá 20%.	1,0	
<b>Điểm GV đánh giá kỹ năng lãnh đạo nhóm (điểm trung bình chung của nhóm)</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tổng điểm GV đánh giá kỹ năng lãnh đạo nhóm cho tất cả các thành viên của nhóm (số thành viên tham gia hoạt động nhóm × điểm trung bình chung)</b>		<b>...</b>	

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**4.4.2. Phiếu đánh giá kỹ năng lãnh đạo nhóm (A1.2b)**  
(Dành cho nhóm SV tự đánh giá)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO NHÓM**  
**Bài đánh giá A1.2b (Dành cho nhóm SV tự đánh giá)**

- Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
- Mã học viên/sinh viên: .....; Nhóm:.....



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **258/8**

3. Học phần: *CNTB hiện đại và xu hướng vận động*;

Lớp học phần:

.....

4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt] {trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO3.1.2.1 (SV tự đánh giá). Kết hợp được các kỹ năng lãnh đạo nhóm trong quá trình thực hiện dự án về CNTB HĐ [MNL: 4 (3.5 - 4.4)] {30%}</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm</b>	<b>4,0/10</b>	
	Vận dụng được kỹ năng xây dựng kế hoạch	0,5	
	Vận dụng được kỹ năng tổ chức, phân bổ công việc	0,5	
	Vận dụng được kỹ năng giao tiếp, đàm phán	0,5	
	Vận dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề	0,5	
	Vận dụng được kỹ năng quản lý, biết tạo động lực cho các thành viên của nhóm	0,5	
	Vận dụng được khả năng quản lý tốt thời gian	0,5	
	Vận dụng được tư duy sáng tạo	0,5	
	Thể hiện tinh thần cầu thị, ý thức biết lắng nghe	0,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Hoàn thành được sản phẩm cá nhân</b>	<b>6,0/10</b>	
	Hoàn thành sản phẩm đúng tiến độ	1,0	
	Xây dựng được nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch nhóm (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	4,0	
	Thiết kế được hình thức của sản phẩm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch nhóm	1,0	
<b>Tổng điểm của HV (A1.2b) (do nhóm học viên đánh giá)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>
<b>Điểm GV đánh giá chia cho từng HV (A1.2a) (do nhóm học viên phân chia)</b>		<b>.../10</b>	<b>...</b>

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

NHÓM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**4.4.3. Kết quả bài đánh giá kỹ năng lãnh đạo nhóm (A1.3)**

a) Điểm số ( $A1.2a \times 70\% + A1.2b \times 30\%$ ):

Bằng chữ: .....



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **259/8**

b) Điểm năng lực theo CLO:

CLO	3.1.2.1.	Kết luận về mức năng lực (Đạt/Không đạt)
Điểm năng lực	..../3.5	

#### 4.5. Tiêu chí đánh giá bài cuối kỳ A2

##### TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN (Bài đánh giá A2.1)

1. Họ và tên học viên/sinh viên: .....; Ngày sinh: .../...../ .....
2. Mã học viên/sinh viên: .....; Lớp:.....
3. Học phần: **Chủ nghĩa tư bản hiện đại và xu hướng vận động**
4. Đề tài (Chủ đề):
5. Tiêu chí đánh giá:

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {Trọng số %}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO3.2.1.1. Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp trong quá trình thực hiện dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 20%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<i>Trình bày được bản thuyết minh dự án hoàn chỉnh về cấu trúc và hình thức</i>	<b>.../5</b>	
	Xây dựng được cấu trúc thuyết minh dự án logic, đúng quy định	1,0	
	Trình bày rõ ý tưởng dự án	1,0	
	Thể hiện văn phong khoa học	1,0	
	Trình bày được công thức, bảng biểu, hình ảnh đúng quy chuẩn	1,0	
	Trích dẫn số liệu, tài liệu tham khảo đúng quy định, hợp pháp	1,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<i>Thiết kế được slide/video đảm bảo tính dễ nhìn, logic, cân đối</i>	<b>.../2</b>	
	Thiết kế được các slide/video có tính logic, số lượng slide/thời lượng video phù hợp với yêu cầu về nội dung và thời gian trình bày	1,0	
	Thiết kế được hình thức slide/video (cỡ chữ, phối màu, hiệu	0,5	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **260/8**

	ứng...) dễ nhìn và đảm bảo tính thẩm mỹ.		
	Sử dụng đồ họa đa phương tiện (hình ảnh, video, hình ảnh hiệu ứng động...) để tăng tính thuyết phục và hấp dẫn.	0,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b><i>Thuyết trình rõ ràng, phong thái tự tin, trả lời được các câu hỏi</i></b>	<b>.../3</b>	
	Thuyết trình rõ ràng, đầy đủ thông tin trong thời gian cho phép	1,0	
	Thể hiện phong thái tự tin, giọng điệu, ngôn ngữ phù hợp, thu hút sự chú ý của người nghe	0,5	
	Trả lời đầy đủ câu hỏi được đặt ra bởi người nghe, số lượng câu trả lời sai hoặc không đúng trọng tâm không quá 20%	1,0	
	Thể hiện được đóng góp của nhóm dự án trong việc trả lời câu hỏi	0,5	
<b>CLO4.1.1.1. Phân tích được tổng quan tình hình nghiên cứu và rút ra được tính cấp thiết của dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b><i>Phân tích tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề của dự án</i></b>	<b>.../5</b>	
	Trình bày tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	2,0	
	Khái quát những nội dung đã được nghiên cứu liên quan đến chủ đề dự án (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	1,5	
	Chỉ ra được những “khoảng trống” cần tiếp tục được nghiên cứu (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b><i>Luận giải được tính cấp thiết của dự án</i></b>	<b>.../5</b>	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt lý luận (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	2,0	
	Luận giải được tính cấp thiết về mặt thực tiễn (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	3,0	
<b>CLO4.2.1.1. Hình thành ý tưởng, xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 15%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b><i>Hình thành ý tưởng dự án</i></b>	<b>.../4</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **261/8**

<b>I</b>	Chỉ ra được câu hỏi nghiên cứu hoặc giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án (Lưu ý: <i>đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể</i> )	2,0	
	Chỉ ra được đóng góp mới của dự án (Lưu ý: <i>đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể</i> )	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xác định được mục tiêu và nhiệm vụ của dự án</b>	<b>.../6</b>	
	Xác định được mục tiêu của dự án (Lưu ý: <i>đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể</i> )	3,0	
	Chỉ rõ được nhiệm vụ của dự án (Lưu ý: <i>đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể</i> )	3,0	
<b>CLO4.2.2.1. Xây dựng được nội dung, phương pháp và kế hoạch thực hiện dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 15%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được nội dung và phương pháp thực hiện dự án</b>	<b>.../7</b>	
	Thiết kế được nội dung (đề cương) phù hợp với các nhiệm vụ nghiên cứu của dự án (Lưu ý: <i>đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể</i> )	5,0	
	Chỉ rõ phương pháp/ cách thức thực hiện phù hợp với từng nội dung của dự án (Lưu ý: <i>đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể</i> )	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xây dựng được kế hoạch thực hiện dự án</b>	<b>.../3</b>	
	Xây dựng được nội dung kế hoạch phù hợp với nội dung của dự án	1,0	
	Thiết kế được tiến độ kế hoạch phù hợp tiến độ của dự án	1,0	
	Phân công nhiệm vụ thực hiện dự án công bằng và phù hợp với năng lực các thành viên	1,0	
<b>CLO4.2.3.1. Triển khai được nội dung dự án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 30%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được cơ sở lý luận của dự án</b>	<b>.../3</b>	
	Giải thích được các khái niệm liên quan đến chủ đề dự án	1,0	
	Phân tích được vai trò của chủ đề dự án	0,5	
	Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến chủ đề dự án	1,0	
	Chỉ ra được kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến chủ đề dự án	0,5	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **262/8**

<b>Tiêu chí 2</b>	<b><i>Phân tích được cơ sở thực tiễn (thực trạng) của chủ đề dự án</i></b>	<b>.../4</b>	
	Thu thập được số liệu/ luận cứ đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của dự án	1,5	
	Khái quát được thực trạng một cách cô đọng, logic, khoa học	1,5	
	Đánh giá được nguyên nhân của thực trạng	0,5	
	Chỉ ra được những vấn đề đặt ra cần giải quyết	0,5	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b><i>Đề xuất được các giải pháp phù hợp thực tiễn</i></b>	<b>.../3</b>	
	Đề xuất được các giải pháp phù hợp	1,0	
	Chỉ ra được các điều kiện thực hiện giải pháp và lý giải được tính khả thi của các giải pháp (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	2,0	
<b>CLO4.2.4.1. Đánh giá được kết quả ứng dụng của dự án và đề xuất được hướng/các giải pháp cải tiến [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 10%}</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b><i>Đánh giá được kết quả ứng dụng của dự án</i></b>	<b>.../6</b>	
	Đánh giá được đóng góp về mặt khoa học của dự án (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	2,0	
	Đánh giá được hiệu quả về kinh tế - chính trị - xã hội của dự án (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	2,0	
	Đề xuất được cơ chế/chính sách/ giải pháp để ứng dụng kết quả dự án vào thực tiễn (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b><i>Chỉ ra được tồn tại, hạn chế và đề xuất được hướng/các giải pháp cải tiến</i></b>	<b>.../4</b>	
	Chỉ ra được tồn tại, hạn chế của dự án (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	2,0	
	Đề xuất được các định hướng/ giải pháp nghiên cứu tiếp theo của dự án (Lưu ý: đối với từng đề tài cụ thể, điểm số phần này sẽ được phân khai theo các nội dung cụ thể)	2,0	
<b>Điểm bài đánh giá A2</b>		<b>.../10</b>	

6. Kết quả:



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **263/8**

6.1. Điểm số:

Bảng chữ: .....

6.2. Điểm năng lực theo CLO:

CLO	3.2.1.1		4.1.1.1		4.2.1.1		4.2.2.1		4.2.3.1		4.2.4.1	
	Điểm m NL	Đạt/ Không đạt	Điểm m NL	Đạt/ Không đạt	Điểm m NL	Đạt/ Không đạt	Điểm m NL	Đạt/ Không đạt	Điểm m NL	Đạt/ Không đạt	Điểm m NL	Đạt/ Không đạt
	.../3 .5		.../3 .5		.../3 .5		.../3 .5		.../3 .5		.../3 .5	

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Giáo trình:**

[1] PGS, TS. Bùi Ngọc Quỳnh (2016), *Nhận diện chủ nghĩa tư bản ngày nay*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

**5.2. Tài liệu tham khảo:**

[2]. Hội đồng Lý luận Trung ương (2012), *Chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[3] Anne Case, Angus Deaton (2023), *Góc tối và tương lai của chủ nghĩa tư bản*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[4] Paul S. Adler (2020), *Nền kinh tế 99% cách thức chủ nghĩa xã hội vượt qua các cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương/chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1: Đặc trưng và biểu hiện mới của CNTB hiện đại</b>				
	Giai đoạn 1 { Trước khi đến lớp }	5	Nghe bài giảng E-Learning (LMS) về đặc trưng và biểu	CLO1.2.1.1	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **264/8**

			hiện mới của CNTB HĐ		
		6	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Biểu hiện mới của CNTB HĐ	CLO1.2.1.1	
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}	4	Nghe giảng về: Biểu hiện mới của CNTB HĐ	CLO1.2.1.1	
		4	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	4	Ôn tập chương 1	CLO1.2.1.1	
		4	Làm bài thảo luận về biểu hiện mới của CNTBHĐ	CLO2.1.1.1	A1.1
		15	Thảo luận nhóm về dự án học tập	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
<b>2</b>	<b>Chương 2: Các công ty xuyên quốc gia của CNTB HĐ (TNCs)</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	4	Nghe bài giảng E- Learning (LMS) về các công ty xuyên quốc gia của CNTB HĐ (TNCs).	CLO1.2.1.1	
		8	Làm bài tập thảo luận nhóm về đề cương dự án	CLO 3.1.2.1	A1.2
		7	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2:	CLO1.2.1.1	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **265/8**

			Mô hình, chiến lược, đặc trưng hoạt động của các TNs		
	Giai đoạn 2 {Ở lớp và nghiên cứu thực tế}	4	Nghe giảng về: - Đặc trưng hoạt động của các TNCs Mỹ, châu Âu, châu Á; - Hoạt động của các TNCs ở Việt Nam	CLO1.2.1.1	
		4	Nghiên cứu thực tế	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
		4	Báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm về đề cương dự án học tập	CLO 3.1.2.1	A1.2
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	4	Ôn tập về nội dung chương 2	CLO1.2.1.1	
		14	Thảo luận nhóm về dự án học tập	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
<b>3</b>	<b>Chương 3: Xu hướng vận động của CNTB HD</b>				
	Giai đoạn 1 {Trước khi đến lớp}	4	Học bài giảng E-Learning (LMS) về xu hướng vận động của CNTB HD	CLO1.2.1.1	
		5	Chuẩn bị nội dung	CLO1.2.1.1	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **266/8**

			cho giai đoạn 2: CNTB HĐ: Giới hạn lịch sử và xu hướng vận động		
Giai đoạn 2 {Ở lớp và nghiên cứu thực tế}	4		Nghe giảng về CNTB HĐ: Giới hạn lịch sử và xu hướng vận động	CLO1.2.1.1	
	4		Nghiên cứu thực tế	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	4		Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	2		Ôn tập chương 3	CLO 1.2.1.1	
	5		Làm bài kiểm tra tự luận	CLO1.2.1.1 CLO1.2.1.2 CLO1.2.1.3	A1.3
	16		Thảo luận nhóm để hoàn thiện dự án học tập	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	<b>Báo cáo dự án học tập</b>		<b>Phiếu đánh giá bài cuối kỳ A2</b>	CLO 3.2.1.1 CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	<b>A2.1</b>
	Lấy ý kiến		<b>Ngay sau khi kết</b>	Đăng ký để xem kết quả	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CHỦ NGHĨA TƯ BẢN HIỆN ĐẠI  
VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **267/8**

	phản hồi		thức bài thi A2	thi
--	----------	--	-----------------	-----

*Nghệ An, ngày .. tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>268/8</b>

**18. Học phần Kinh tế chính trị về các nền kinh tế chuyển đổi**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**- Giảng viên 1: GVC, TS. Nguyễn Thị Hải Yến**

Địa chỉ liên hệ: : Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0962662626      Email: yennth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Chính sách kinh tế- xã hội; Quản lý nhà nước về kinh tế; PPDH Giáo dục chính trị

**- Giảng viên 2: GVCC, PGS,TS. Đinh Trung Thành**

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0904252425      Email: thanhdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính sách công và vấn đề thực thi chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam; Quan hệ chính trị - kinh tế Việt Nam với các nước Đông Bắc Á; Đầu tư quốc tế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**- Giảng viên 3: GVC, TS. Nguyễn Thị Mỹ Hương**

Địa chỉ liên hệ: : Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915905578      Email: hươngntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Nguồn nhân lực trong nền kinh tế số; Địa - chính trị thế giới; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác - Ph.Ăngghen.

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế chính trị về các nền kinh tế chuyển đổi (tiếng Anh): <i>Political economy of transition economies</i>	
- Mã số học phần: PEC83020	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Kinh tế chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>269/8</b>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tín chỉ: <b>3</b></li> <li>+ Số tiết lí thuyết:</li> <li>+ Số tiết bài tập, thảo luận:</li> <li>+ Số tiết thực hành:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số tiết thực tế:</li> <li>+ Số tiết dạy học dự án: <b>45</b></li> <li>+ Số tiết tự học: <b>90</b></li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện đăng ký học:</li> <li>+ Học phần tiên quyết: không</li> <li>+ Học phần học trước: không</li> <li>+ Học phần song hành: không</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu của học phần:</li> <li>+ Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80%</li> <li>+ Học viên phải thực hiện nhiệm vụ học qua bài giảng E-Learning (LMS) tối thiểu 80% và hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên Elearning</li> <li>+ Học viên phải hoàn thành đồ án học phần theo nhóm</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế</li> </ul>	

## 2. Mô tả học phần

*Kinh tế chính trị về các nền kinh tế chuyển đổi* là học phần tự chọn, thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kinh tế chính trị. Nội dung của học phần tập trung nghiên cứu các nền kinh tế chuyển đổi từ cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường, bao gồm những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản như sự thay đổi trong quan hệ sở hữu, phát triển các yếu tố thị trường, vai trò kinh tế của Nhà nước, hội nhập kinh tế quốc tế... Thông qua hình thức giảng dạy đồ án/dự án, học phần cung cấp cho học viên những kiến thức, luận cứ quan trọng để phân tích những diễn biến kinh tế ở các nền kinh tế chuyển đổi, trên cơ sở đó hình thành và bồi dưỡng năng lực đánh giá, vận dụng giải quyết các vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT.

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.2.1.	<b>Vận dụng được</b> các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.1.1.	<b>Áp dụng được</b> tư duy phân biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	2,5 {Mức 3}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **270/8**

3.1.1.	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề hoạt động chuyên môn	3,5 {Mức 4}
3.1.2.	<b>Vận dụng được</b> kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động chuyên môn	3,5 {Mức 4}
3.2.1.	<b>Sử dụng</b> được hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
4.1.1.	<b>Phân tích</b> được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.1.	<b>Đề xuất</b> được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.2.	<b>Thiết kế</b> được các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị một cách khoa học	3,5 {Mức 4}
4.2.3.	<b>Triển khai</b> được các vấn đề ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.4.	<b>Đánh giá</b> các kết quả ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị và đưa ra các giải pháp cải tiến	3,5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, học viên cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	Phân tích được kiến thức tổng quan về các nền kinh tế chuyển đổi	1.2.1	5%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.2	Vận dụng được kiến thức phát triển kinh tế thị trường ở các nền kinh tế chuyển đổi vào thực tiễn Việt Nam	1.2.1	5%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.3	Vận dụng được kiến thức về vai trò nhà nước trong nền kinh tế chuyển đổi vào thực tiễn Việt Nam	1.2.1	5%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.4	Vận dụng được kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế của nền kinh tế chuyển đổi vào thực tiễn Việt Nam	1.2.1	5%	2,5 {Mức 3}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **271/8**

2.1.1.1	Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong ứng dụng kiến thức môn học vào thực tiễn phát triển kinh tế Việt Nam hiện nay	2.1.1	5%	3,5 {Mức 4}
3.1.1.1	Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến ứng dụng kiến thức môn học	3.1.1	10%	3,5 {Mức 4}
3.1.2.1	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để tổ chức hoạt động học tập, nghiên cứu môn học	3.1.2	40%	3,5 {Mức 4}
3.2.1.1	Triển khai hình thức hợp tác nhóm để phổ biến kiến thức môn học	3.2.1	15%	3,5 {Mức 4}
4.1.1.1	Phân tích được tình hình nghiên cứu để rút ra tính cấp thiết cho chủ đề đề án môn học	4.1.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.1.1	<i>Đề xuất</i> được đề cương nghiên cứu, ứng dụng về chủ đề đề án môn học	4.2.1	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.2.1	<i>Thiết kế</i> được các bước triển khai sản phẩm đề án của môn học	4.2.2	15%	3,5 {Mức 4}
4.2.3.1	<i>Triển khai</i> được những nội dung của đề án ứng dụng môn học; rút ra được những kết luận khoa học	4.2.3	20%	3,5 {Mức 4}
4.2.4.1	<i>Đánh giá</i> được kết quả ứng dụng của sản phẩm đề án và đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.	4.2.4	20%	3,5 {Mức 4}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO2.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	10%	LMS Elearning
A1.2	CLO3.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	Thảo luận nhóm
A1.3	CLO1.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	20%	Tự luận 1
	CLO1.2.1.2 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	20%	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **272/8**

A1.4	CLO1.2.1.3 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	20%	Tự luận 2
	CLO1.2.1.4 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	20%	
<b>A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO3.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	Đồ án nhóm
	CLO3.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	
	CLO4.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	15%	
	CLO4.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.3.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	20%	
	CLO4.2.4.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	20%	

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 10\% + A1.2 \times 10\% + A1.3 \times 40\% + A1.4 \times 40\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**Bảng 1.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

**4.2. Ma trận bài thi tự luận**

**4.2.1 Ma trận bài thi tự luận (A1.3)**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **273/8**

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1 (20%)	Mức 3	Câu 5 điểm	2,0		Khái quát được kiến thức tổng quan về các nền kinh tế chuyển đổi
	Mức 4		3,0	1,5	Phân tích được kiến thức tổng quan về các nền kinh tế chuyển đổi
1.2.1.2 (30%)	Mức 3	Câu 5 điểm	2,0		Trình bày được kiến thức về phát triển kinh tế thị trường ở các nền kinh tế chuyển đổi
	Mức 4		3,0	1,5	Vận dụng được kiến thức phát triển kinh tế thị trường ở các nền kinh tế chuyển đổi vào thực tiễn Việt Nam
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3,0</b>	

**4.2.2 Ma trận bài thi tự luận (A1.4)**

Chuẩn đầu ra CLO		Loại câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.3 (20%)	Mức 3	Câu 5 điểm	2,0		Trình bày được kiến thức về vai trò nhà nước trong nền kinh tế chuyển đổi
	Mức 4		3,0	1,5	Vận dụng được kiến thức về vai trò nhà nước trong nền kinh tế chuyển đổi vào thực tiễn Việt Nam
1.2.1.4 (30%)	Mức 3	Câu 5 điểm	2,0		Trình bày được kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế của nền kinh tế chuyển đổi
	Mức 4		3,0	1,5	Vận dụng được kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế của nền kinh tế chuyển đổi vào thực tiễn Việt Nam
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>3,0</b>	

**4.3 Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Bài đánh giá A1.1 (Thảo luận nhóm)**

1. Họ và tên học viên: .....; Ngày sinh: .../...../.....



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **274/8**

2. Mã học viên: .....; Lớp:.....
3. Học phần: *Kinh tế chính trị về các nền kinh tế chuyển đổi*
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Khoảng điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
<i>CLO.3.2.1.1. Triển khai hình thức hợp tác nhóm để phổ biến kiến thức môn học [2.5]</i>			<b>100%</b>
Tiêu chí	<i>Tổ chức nhóm</i>		50%
1	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp; sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt.	8.5-10	
	Phân công nhiệm vụ tương đối rõ ràng, phù hợp; sự tương tác giữa các thành viên chưa cao.	7.0-8.4	
	Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, rõ ràng; sự tương tác giữa các thành viên còn hạn chế.	4.0-6.9	
	Chưa có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên; không có sự tương tác giữa các thành viên.	0-3.9	
Tiêu chí	<i>Kết quả làm việc nhóm và trình bày báo cáo</i>		50%
2	Sản phẩm nhóm có chất lượng rất tốt. Kỹ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục, có giao lưu với người nghe.	8.5-10	
	Sản phẩm nhóm có chất lượng tương đối tốt. Kỹ năng trình bày khá tốt, khá tự tin, khá thuyết phục, nhưng không có giao lưu với người nghe.	7.0-8.4	
	Sản phẩm nhóm có chất lượng trung bình. Kỹ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.	4.0-6.9	
	Sản phẩm nhóm chưa đáp ứng yêu cầu. Kỹ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.	0-3.9	
<b>Tổng điểm CLO 3.2.1.1</b>			
<b>Điểm tổng kết</b>			<b>.../10</b>

5. Kết quả:
- 5.1. Điểm số: .....
- Bằng chữ: .....



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYÊN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **275/8**

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

- CLO.3.2.1.1:

**GIẢNG VIÊN**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **276/8**

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng trong bài đánh giá**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG KINH TẾ  
Khoa Kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Đồ án nhóm A2.1.**

1. Nhóm: .....
2. Lớp: .....
3. Học phần: Kinh tế chính trị về các nền kinh tế chuyển đổi
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
<b>CLO3.1.1.1.</b> Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến ứng dụng kiến thức môn học [Mức năng lực: 3,5]		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Hiểu và đóng góp tích cực vào hoạt động nhóm để đạt được các mục tiêu chung	3/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xây dựng mối quan hệ hợp tác và giao tiếp hiệu quả với các thành viên trong nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến ứng dụng kiến thức môn học	5/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Đóng vai trò tích cực trong việc phân chia công việc và quản lý thời của nhóm	2/10	
<b>Điểm số của CLO3.1.1.1:</b> Điểm TC*100%			
<b>CLO3.1.2.1</b> Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để tổ chức hoạt động học tập, nghiên cứu môn học [Mức năng lực: 3,5]		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<i>Tổ chức nhóm</i>	<b>5/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp, sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	2,5/5	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **277/8**

	<b>Chỉ báo 2:</b> Phân công nhiệm vụ khá cụ thể, phù hợp, sự tương tác giữa các thành viên chưa cao	1,5/5	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể rõ ràng, sự tương tác giữa các thành viên kém	1,0/5	
	<i>Kết quả làm việc nhóm và trình bày báo cáo</i>	<b>5,0/10</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Sản phẩm nhóm có chất lượng rất tốt. Kỹ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục, có giao lưu với người nghe.	2,5/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Sản phẩm nhóm có chất lượng tương đối tốt. Kỹ năng trình bày khá tốt, khá tự tin, khá thuyết phục, nhưng không có giao lưu với người nghe.	1,5/5	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Sản phẩm nhóm có chất lượng trung bình. Kỹ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục, không giao lưu với người nghe.	1,0/5	
	<b>Điểm số của CLO3.1.2.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>		
<b>CLO4.1.1.1.</b> Phân tích được tình hình nghiên cứu để rút ra tính cấp thiết cho chủ đề đề án môn học [ <b>Mức năng lực: 3,5</b> ]		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<i>Phân tích các công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề đề án môn học</i>	10/10	<b>3,5</b>
	Phân tích các công trình nghiên cứu một cách toàn diện, sát với đề tài	5/10	
	Phân tích các công trình nghiên cứu một cách khá toàn diện, tương đối sát với đề tài	3/10	
	Phân tích được một số các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài	1,5/10	
	Phân tích các công trình nghiên cứu còn sơ sài, chưa sát với đề tài.	0,5/10	
<b>Điểm số của CLO4.1.1.1: Điểm TC1*100%</b>			
<b>CLO4.2.1.1.</b> Đề xuất được đề cương nghiên cứu, ứng dụng về chủ đề đề án môn học [ <b>Mức năng lực:</b>		<b>10</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **278/8**

<b>3,5]</b>			
<b>Tiêu chí</b>	<i>Hình thành ý tưởng về đề án</i>	<b>10/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Dẫn ra được câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về đề án	3/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Luận giải được ý tưởng dự án là mới so với các đề án liên quan đã thực hiện trước đó	4/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Phát biểu rõ ràng mục tiêu đề án	3/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.1.1: Điểm TC*100%</b>			
<b>CLO4.2.2.1. Thiết kế</b> được các bước triển khai sản phẩm đề án của môn học [ <b>Mức năng lực: 3,5</b> ]		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<i>Xây dựng được nội dung và phương pháp thực hiện đề án</i>	5/10	<b>4,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thiết kế được các nội dung thực hiện phù hợp với từng mục tiêu của đề án	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xác định được phương pháp/cách thức thực hiện phù hợp với từng nội dung đề án	2/5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<i>Xây dựng được kế hoạch và bố trí nguồn lực thực hiện dự án</i>	5/10	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Xây dựng được kế hoạch và tiến độ thực hiện chi tiết, rõ ràng cho từng nội dung	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Bố trí, sắp xếp được nguồn lực hợp lý để thực hiện kế hoạch hiệu quả	2/5	
<b>Điểm số của CLO4.2.2.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO4.2.3.1. Triển khai</b> được những nội dung của đề án ứng dụng môn học; rút ra được những kết luận khoa học [ <b>Mức năng lực: 3,5</b> ]		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<i>Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu đề án</i>	10/10	<b>4,5</b>
	Hoàn thành đầy đủ, chính xác, chất lượng các nhiệm vụ nghiên cứu	5/10	
	Hoàn thành tương đối đầy đủ, chính xác các	3/10	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **279/8**

	nhiệm vụ nghiên cứu		
	Thực hiện chưa đầy đủ các nhiệm vụ nghiên cứu	1,5/10	
	Hầu như không thực hiện được các nhiệm vụ nghiên cứu	0,5/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.3.1: Điểm TC1*100%</b>			
<b>CLO4.2.4.1. Đánh giá</b> được kết quả ứng dụng của sản phẩm đề án và đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới [Mức năng lực: 3,5]		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<i>Đánh giá, đề xuất giải pháp cho đề án</i>	<b>10/10</b>	<b>4,5</b>
	Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề; Đề xuất được các giải pháp phù hợp, khả thi.	5/10	
	Rút ra được kết luận tương đối đúng đối với vấn đề; Đề xuất được một số giải pháp khá phù hợp.	3/10	
	Rút ra kết luận chưa hoàn toàn chính xác; Đưa ra được một số giải pháp nhưng chưa thật phù hợp, khả thi.	1,5/10	
	Rút ra kết luận chưa chính xác; Không đề xuất được giải pháp.	0,5/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.4.1: Điểm TC*100%</b>			
<b>Điểm bài đánh giá kỹ năng:</b> Điểm CLO3.1.1.1*10% + Điểm CLO3.1.2.1*15% + Điểm CLO4.1.1.1*15% + Điểm CLO4.2.1.1*10% + Điểm CLO4.2.2.1*10% + Điểm CLO4.2.3.1*20% + Điểm CLO4.2.4.1*20%			<b>...../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

- CLO3.1.1.1
- CLO3.1.2.1
- CLO4.1.1.1
- CLO4.2.1.1
- CLO4.2.2.1
- CLO4.2.3.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **280/8**

- CLO4.2.4.1

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Tài liệu bắt buộc**

[1] Nguyễn Quang Thuần, *Thế chế kinh tế thị trường Việt Nam, Liên bang Nga, một số nước Đông Âu và Trung Quốc*, NXB CTQG, Hà Nội, 2023.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

[1] Nguyễn Thị Hải Yên, *Tập bài giảng Kinh tế chính trị về các nền kinh tế chuyển đổi*, Đại học Vinh, 2023.

[2] Vũ Văn Phúc, *Nền kinh tế quá độ trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Khái quát chung về các nền kinh tế chuyển đổi</b> <b>Chương 2. Phát triển kinh tế thị trường ở các nền kinh tế chuyển đổi</b>				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS) Chương 1. - Các mô hình phát triển kinh tế trong lịch sử Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.1.1.1	A1.1
		5	Nghe bài giảng e-learning (LMS) Chương 2. - Phát triển kinh tế thị trường ở Liên bang Nga - Phát triển kinh tế thị trường ở một số nước Đông Âu - Phát triển kinh tế thị trường XHCN Trung Quốc Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.1.1.1	A1.1
		5	Đọc tài liệu [1] Đọc tài liệu tham khảo [1].	CLO.2.1.1.1	A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **281/8**

Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:	2	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 1: - Các mô hình chuyển đổi kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang thị trường HV nghe giảng.	CLO.1.2.1.1	A1.3
	2	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 2: - Bài học kinh nghiệm từ các nền kinh tế chuyển đổi trên thế giới HV nghe giảng	CLO.1.2.1.2	A1.3
	1	HV tham gia thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	CLO.1.2.1.2	A1.3
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	5	Ôn tập nội dung chương 1: Hai phương thức chuyển đổi kinh tế xét về lý thuyết	CLO.1.2.1.1	A1.3
	5	Ôn tập nội dung chương 2: Bài học kinh nghiệm từ các nền kinh tế chuyển đổi đối với việc phát triển KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam	CLO.1.2.1.1	A1.3
<b>2</b>	<b>Chương 3. Vai trò nhà nước trong nền kinh tế chuyển đổi</b>			
Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS). - Nhà nước trong nền kinh tế kế hoạch hóa - Nhà nước trong nền kinh tế thị trường	CLO.2.1.1.1	A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **282/8**

		3	Đọc tài liệu [1] Đọc tài liệu tham khảo [1]. Đọc tài liệu tham khảo [2].	CLO.2.1.1.1	A1.1
		2	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.1.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }:	5	GV sử dụng các phương pháp dạy học để giới thiệu, luận giải những nội dung cơ bản của chương 3: Nhà nước trong nền kinh tế chuyển đổi HV nghe giảng	CLO.1.2.1.3	A1.4
		5	HV triển khai hoạt động nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: Vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	CLO.1.2.1.3	A1.4
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	5	Ôn tập nội dung chương 3	CLO.1.2.1.3	A1.4
		5	Hoàn thành bài Thảo luận trên LMS	CLO.1.2.1.1 CLO.3.2.1.1	A1.2
<b>3</b>	<b>Chương 4. Hội nhập kinh tế quốc tế của nền kinh tế chuyển đổi</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	5	Nghe bài giảng e-learning (LMS). - Khái quát chung về hội nhập quốc tế	CLO.2.1.1.1	A1.1
		3	Đọc tài liệu [1], Đọc tài liệu tham khảo [1]	CLO.2.1.1.1	A1.1
		2	Trao đổi trên diễn đàn qua LMS.	CLO.2.1.1.1	A1.1
	Giai đoạn 2 { <i>Thực tế</i> }:	5	HV khảo sát thực tế và triển khai hoạt động nhóm dưới sự hướng dẫn của GV về nội dung: Hội nhập kinh tế quốc tế của các nền kinh tế chuyển đổi	CLO.1.2.1.4	A1.4



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **283/8**

		5	GV định hướng lựa chọn đề tài đồ án và giới thiệu mẫu đề cương đồ án chi tiết. HV xác định đề tài đồ án.	CLO.4.2.1.1	A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	5	HV chỉnh sửa, hoàn thiện đề cương đồ án theo góp ý của GV	CLO.4.2.1.1	A2.1
<b>4</b>	<b>Hướng dẫn thực hiện đồ án học phần</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>trước khi đến lớp</i> }:	5	Hướng dẫn HV nghiên cứu lý thuyết, thu thập tài liệu, thông tin để thực hiện đồ án	CLO.4.2.2.1	A2.1
		5	HV lập kế hoạch thực hiện đồ án. GV góp ý.	CLO.4.2.2.1	A2.1
	Giai đoạn 2 { <i>Thực tế</i> }:	10	HV triển khai các nội dung của đồ án	CLO3.1.1.1 CLO3.1.2.1 CLO4.1.1.1 CLO4.2.1.1 CLO4.2.2.1 CLO4.2.3.1 CLO4.2.4.1	A2.1
	Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }:	20	HV tiến hành bổ sung hoàn thiện đồ án	CLO3.1.1.1 CLO3.1.2.1 CLO4.1.1.1 CLO4.2.1.1 CLO4.2.2.1 CLO4.2.3.1 CLO4.2.4.1	A2.1
	Báo cáo đồ án	10	Đồ án theo ma trận bài A2.1	CLO3.1.1.1 CLO3.1.2.1 CLO4.1.1.1 CLO4.2.1.1 CLO4.2.2.1 CLO4.2.3.1	A2.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ CÁC NỀN KINH  
TẾ CHUYỂN ĐỔI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **284/8**

				<b>CLO4.2.4.1</b>	
	Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1	ĐK để xem KQ học tập	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>285/8</b>

**19. Học phần Các mô hình công nghiệp hóa**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: GVC, TS. Trần Thị Thanh Thủy**

Địa chỉ liên hệ: Khoa kinh tế, Trường kinh tế, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0983676450

Email: [thuyttt@vinhuni.edu.vn](mailto:thuyttt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế chính trị,...

**Giảng viên 2: GVC, TS. Nguyễn Thị Hải Yến**

Địa chỉ liên hệ: Khoa kinh tế, Trường kinh tế, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0981171858

Email: [nthuyen@vinhuni.edu.vn](mailto:nthuyen@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): Các mô hình công nghiệp hóa (tiếng Anh): <i>Industrialization Models</i>	
- Mã số học phần: PEC83021	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Kinh tế chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: <b>3</b> + Số tiết lý thuyết: + Số tiết bài tập, thảo luận: + Số tiết thực hành:	+ Số tiết thực tế: + Số tiết dạy học dự án: <b>45</b> + Số tiết tự học: <b>90</b>
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: không + Học phần học trước: không + Học phần song hành: không	
- Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80%	



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA

Lần ban hành:	01
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	286/8

- + Học viên phải thực hiện nhiệm vụ học qua bài giảng E-Learning (LMS) tối thiểu 80% và hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên Elearning
  - + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận nhóm
  - + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên
  - + Học viên phải hoàn thành đồ án học phần theo nhóm
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế

### 2. Mô tả học phần

Học phần *Các mô hình công nghiệp hóa* là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kinh tế chính trị. Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu về công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa giúp học viên rút ra ý nghĩa lý luận và thực tiễn cũng như các bài học kinh nghiệm để áp dụng vào thực tiễn công tác. Dưới hình thức giảng dạy dự án, học phần rèn luyện, bồi dưỡng một số kỹ năng cần thiết, giúp học viên có phương pháp nghiên cứu, tiếp cận vấn đề một cách khoa học và có kỹ năng xây dựng/vận dụng/triển khai các mô hình công nghiệp hóa vào thực tiễn, góp phần đẩy nhanh tiến trình CNH, HĐH địa phương/ngành và đất nước, từ đó phát triển nền kinh tế theo hướng bền vững.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT.  
Sau khi học xong học phần này, học viên cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1.	<b>Vận dụng được</b> kiến thức tổng quan về công nghiệp hóa vào thực tiễn nền kinh tế.	1.2.1.	5%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.2.	<b>Vận dụng được</b> các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới vào thực tiễn nền kinh tế.	1.2.1.	5%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.3.	<b>Vận dụng</b> kinh nghiệm quốc tế về lựa chọn mô hình công nghiệp hóa vào điều kiện Việt Nam.	1.2.1.	5%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.4.	<b>Phác họa/Thiết lập/Xây dựng được</b> các mô hình công nghiệp hóa ở Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.	1.2.1	5%	2,5 {Mức 3}
2.1.1.1.	<b>Áp dụng được</b> tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến các mô hình công nghiệp hóa trong phát triển kinh tế.	2.1.1.	5%	3,5 {Mức 4}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>287/8</b>

3.1.1.1.	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến các mô hình công nghiệp hóa.	3.1.1.	10%	3,5 {Mức 4}
3.1.2.1.	<b>Vận dụng được</b> kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động liên quan đến các mô hình công nghiệp hóa.	3.1.2	40%	3,5 {Mức 4}
3.2.1.1.	<b>Sử dụng</b> hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong nghiên cứu, xây dựng và triển khai các mô hình công nghiệp hóa.	3.2.1.	15%	3,5 {Mức 4}
4.1.1.1	<b>Phân tích được</b> bối cảnh và xu hướng vận động của nền kinh tế để chỉ ra các vấn đề cấp thiết trong các mô hình công nghiệp hóa.	4.1.1.	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.1.1.	<b>Đề xuất được</b> các ý tưởng liên quan đến các mô hình công nghiệp hóa.	4.2.1.	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.2.1	<b>Thiết kế được</b> các bước xây dựng và triển khai các mô hình công nghiệp hóa một cách khoa học.	4.2.2.	15%	3,5 {Mức 4}
4.2.3.1.	<b>Triển khai được</b> các mô hình công nghiệp hóa trong thực tiễn và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia.	4.2.3.	20%	3,5 {Mức 4}
4.2.4.1.	<b>Đánh giá được</b> các mô hình công nghiệp hóa và đưa ra các giải pháp cải tiến để tối ưu hóa hiệu quả của mô hình.	4.2.4.	20%	3,5 {Mức 4}

#### 4. Kiểm tra, đánh giá

##### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO1.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	15%	LMS Elearning
	CLO1.2.1.2. {điểm số và điểm năng lực}	2,5		
	CLO1.2.1.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5		



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **288/8**

	CLO1.2.1.4. {điểm số và điểm năng lực}	2,5		
A1.2	CLO1.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	25%	Quan sát tại lớp
A1.3	CLO1.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Bài thảo luận
	CLO1.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	15%	Bài tập tự luận số 1
	CLO1.2.1.4. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	15%	Bài tập tự luận số 2

**A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)**

A2.1	CLO1.2.1.2. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	5%	Đồ án nhóm
	CLO1.2.1.3. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	5%	
	CLO1.2.1.4. {điểm số và điểm năng lực}	2,5	5%	
	CLO2.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	5%	
	CLO3.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO3.1.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO3.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.3.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.4.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 25\% + A1.2 \times 25\% + A1.3 \times 50\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**Bảng 1.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>289/8</b>

2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	<b>60%</b>	<b>0.7</b>	<b>60%</b>	<b>1.7</b>	<b>60%</b>	<b>2.7</b>	<b>60%</b>	<b>3.7</b>	<b>60%</b>	<b>4.6</b>
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	<b>70%</b>	<b>0.9</b>	<b>70%</b>	<b>1.9</b>	<b>70%</b>	<b>2.9</b>	<b>70%</b>	<b>3.9</b>	<b>70%</b>	<b>4.7</b>
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	<b>80%</b>	<b>1.0</b>	<b>80%</b>	<b>2.0</b>	<b>80%</b>	<b>3.0</b>	<b>80%</b>	<b>4.0</b>	<b>80%</b>	<b>4.8</b>
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	<b>90%</b>	<b>1.2</b>	<b>90%</b>	<b>2.2</b>	<b>90%</b>	<b>3.2</b>	<b>90%</b>	<b>4.2</b>	<b>90%</b>	<b>4.9</b>
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	<b>100%</b>	<b>1.4</b>	<b>100%</b>	<b>2.4</b>	<b>100%</b>	<b>3.4</b>	<b>100%</b>	<b>4.4</b>	<b>100%</b>	<b>5.0</b>

**4.2. Ma trận đồ án**

**Ma trận đồ án nhóm A2.1**

Chuẩn đầu ra CLO		Chủ đề Đồ án	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.2. 1.2.1.3. 1.2.1.4. (15%)	Mức 3	5 câu	5,0	2,5	<b>Xây dựng/Vận dụng/Triển khai</b> mô hình công nghiệp hóa trong phát triển sản xuất/kinh doanh (theo hướng bền vững) của ngành/lĩnh vực ở địa phương/Quốc gia.
<b>Tổng</b>		<b>5</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**4.3. Ma trận các bài đánh giá thường xuyên**

**Ma trận bài đánh giá A1.2. (Quan sát tại lớp)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1. (100%)	Mức 3	1 câu	5,0	2,5	<b>Xây dựng</b> tiêu chí công nghiệp hóa ở Việt Nam/Địa phương.
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **290/8**

**Ma trận bài đánh giá A1.3 (Bài thảo luận)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1. (100%)	Mức 4	1 câu	5,0	2,5	Phân tích bản chất của công nghiệp hóa.
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Ma trận bài đánh giá A1.3 (Bài tập tự luận số 1)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1. (100%)	Mức 3	1 câu	5,0	2,5	Phân tích đặc điểm của mô hình công nghiệp hóa.
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Ma trận bài đánh giá A1.3 (Bài tập tự luận số 2)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.4. (100%)	Mức 3	1 câu	5,0	2,5	Phân tích cơ sở của sự lựa chọn mô hình công nghiệp hóa của Việt Nam/Địa phương trong thời gian tới.
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>291/8</b>

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng trong bài đánh giá**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Đề án nhóm A2.1.**

1. Nhóm: .....
2. Lớp:.....
3. Học phần....
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
<b>CLO2.1.1.1. (Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến các mô hình công nghiệp hóa trong phát triển kinh tế) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Áp dụng được tư duy phản biện</b>	<b>5/10</b>	<b>2,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích đặc điểm của các mô hình công nghiệp hóa.	1/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Áp dụng các nguyên lý kinh tế để phân tích và đưa ra giải pháp cho các vấn đề trong các mô hình công nghiệp hóa.	2/5	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng tư duy logic và phản biện để đưa ra các luận điểm và giải pháp hợp lý.	2/5	
	<b>Kỹ năng giải quyết vấn đề</b>	<b>5/10</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đề xuất các biện pháp cụ thể để tối ưu hóa hiệu quả của các mô hình công nghiệp hóa.	2/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đánh giá các ảnh hưởng của môi trường tới các mô hình công nghiệp hóa.	3/5	
<b>Điểm số của CLO2.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO3.1.1.1. (Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến các mô hình công nghiệp hóa) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Hiểu và đóng góp tích cực vào hoạt động nhóm trong việc phân tích các mô	2/10	<b>3,5</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **292/8**

<b>Tiêu chí 1</b>	hình công nghiệp hóa.		
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xây dựng mối quan hệ hợp tác và giao tiếp hiệu quả với các thành viên trong nhóm để giải quyết các thách thức liên quan đến các mô hình công nghiệp hóa.	2/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Đóng vai trò tích cực trong việc phân chia công việc và quản lý thời gian để đạt được các mục tiêu chung của nhóm.	3/10	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Thể hiện kỹ năng lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong quá trình giải quyết vấn đề.	3/10	
<b>Điểm số của CLO3.1.1.1: Điểm TC1*100%</b>			
<b>CLO3.1.2.1. (Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động liên quan đến các mô hình công nghiệp hóa) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đóng vai trò lãnh đạo trong việc phân chia công việc và quản lý thời gian để đạt được các mục tiêu chung của nhóm.	5/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Giải quyết các mâu thuẫn và khó khăn nội bộ trong nhóm một cách xây dựng và hiệu quả.	5/10	
<b>Điểm số của CLO3.1.2.1: Điểm TC1*100%</b>			
<b>CLO3.2.1.1. (Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong nghiên cứu, xây dựng và triển khai các mô hình công nghiệp hóa) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Kỹ thuật trình bày văn bản</b>	3/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Chuẩn hóa hình thức trình bày của dự án về cỡ chữ, font chữ, số trang, hình ảnh, bảng biểu, số liệu	1/3	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Cấu trúc dự án trình bày đầy đủ, hoàn chỉnh các phần nội dung theo quy định	1/3	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Đảm bảo tính tin cậy của nguồn tham khảo	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Đảm bảo tính đại diện của các số	0,5/3	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **293/8**

	liệu, mô hình, hình ảnh dẫn chứng trong thuyết minh dự án		
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thiết kế slide</b>	<b>3,0/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Slide phải trình bày tóm tắt, ngắn gọn tầm nhìn của dự án, vấn đề mà dự án đang giải quyết, thị trường/khách hàng mục tiêu của dự án, giải pháp sáng tạo; chiến lược/kế hoạch dự án và đội ngũ của dự án	1/3	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Mỗi slide không quá 5 dòng, mỗi dòng không quá 10 chữ, font chữ từ 30 trở lên	1/3	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Các hình ảnh, con số, biểu đồ sử dụng để minh họa các luận điểm của dự án được trình bày nổi bật, đơn giản, có tính đại diện cao	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Mỗi slide trong bài trình bày chỉ nêu không quá 3 điểm chính	0,5/3	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Thực hiện kỹ năng thuyết trình và trả lời câu hỏi</b>	<b>4/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phong cách thuyết trình tự tin, năng động, nhiệt tình	1/4	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Người thuyết trình sử dụng ngôn ngữ cơ thể và giọng điệu phù hợp, bài thuyết trình thu hút, thuyết phục người nghe	1/4	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Nhóm dự án thể hiện sự am hiểu đối với dự án và ngành nghề liên quan thông qua nội dung thuyết trình và phần trả lời câu hỏi	2/4	
<b>Điểm số của CLO3.2.1.1: Điểm TC1*30% + TC2*30%+ TC3*40%</b>			
<b>CLO4.1.1.1. (Phân tích được bối cảnh và xu hướng vận động của nền kinh tế để chỉ ra các vấn đề cấp thiết trong các mô hình công nghiệp hóa) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Phân tích xu hướng vận động của nền kinh tế</b>	<b>5/10</b>	<b>3,5</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **294/8**

	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích tổng quan về tình hình nghiên cứu, ứng dụng, tình hình kinh tế, xã hội liên quan đến dự án.	2/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Luận giải được tính cấp thiết của dự án trên cơ sở phân tích tổng quan.	3/5	
	<b>Phân tích cơ hội, thách thức của nền kinh tế trong bối cảnh hiện nay</b>	<b>5/10</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Thuyết minh cơ hội của nền kinh tế ảnh hưởng đến dự án một cách rõ ràng, logic, đầy đủ	2/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Phân tích, đánh giá thách thức của nền kinh tế ảnh hưởng đến giải quyết vấn đề mà dự án đang hướng tới.	3/5	
<b>Điểm số của CLO4.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO4.2.1.1. (Đề xuất được các ý tưởng liên quan đến các mô hình công nghiệp hóa) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng ý tưởng dự án có tính sáng tạo</b>	<b>3/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Ý tưởng dự án cải tiến sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường.	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Ý tưởng dự án cải tiến cách thức kinh doanh sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường.	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Ý tưởng dự án cải tiến sản phẩm/dịch vụ hiện có và cách thức kinh doanh sản phẩm/dịch vụ hiện có trên thị trường.	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Ý tưởng dự án cho phép sản xuất ra sản phẩm/dịch vụ mới chưa có trên thị trường.	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Ý tưởng dự án cho phép tạo ra cách thức kinh doanh mới chưa có trên thị trường.	0,5/3	
	<b>Chỉ báo 6:</b> Ý tưởng dự án cho phép tạo ra sản phẩm/dịch vụ hoàn toàn mới và/hoặc mô	0,5/3	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **295/8**

	hình kinh doanh hoàn toàn mới trên thị trường.		
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xây dựng ý tưởng dự án có tính khả thi</b>	<b>4/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Ý tưởng dự án phục vụ lợi ích cho số đông người tiêu dùng trong xã hội.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Ý tưởng dự án cung cấp giải pháp hoàn chỉnh giải quyết nhu cầu của khách hàng dựa trên công nghệ hiện tại.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Nhóm dự án có đủ năng lực chuyên môn để triển khai ý tưởng tại thời điểm hiện tại.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Nhóm dự án đã phân tích toàn diện các thuận lợi, khó khăn nếu thực hiện dự án trên thực tế.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 5:</b> Nhóm dự án đã phân tích được các rủi ro và đề xuất giải pháp khắc phục nếu thực hiện dự án trên thực tế.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 6:</b> Nhóm dự án chứng minh được khả năng tăng trưởng/tác động của dự án trong tương lai.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 7:</b> Nhóm dự án chứng minh được khả năng hoàn vốn và thu lợi nhuận của dự án trong tương lai.	1,0/4	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Xây dựng kế hoạch triển khai ý tưởng dự án</b>	<b>4/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Xác định trình tự các bước thực hiện ý tưởng dự án.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xác định rõ mục tiêu của từng bước triển khai ý tưởng dự án.	0,5/4	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Xác định các nguồn lực cần thiết để triển khai ý tưởng dự án ở từng bước của kế hoạch.	1/4	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Xây dựng phân công nhiệm vụ cho các thành viên nhóm cụ thể, rõ ràng ở từng bước của kế hoạch.	1,0/4	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>296/8</b>

	<b>Chỉ báo 5:</b> Xây dựng kế hoạch sản xuất sản phẩm/dịch vụ rõ ràng, chi tiết, hợp lý.	1,0/4	
<b>Điểm số của CLO4.2.1.1: Điểm TC1*30% + TC2*40%+TC3*30%</b>			
<b>CLO4.2.2.1. (Thiết kế được các bước xây dựng và triển khai các mô hình công nghiệp hóa một cách khoa học) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Các bước triển khai dựa trên căn cứ lý thuyết (thuộc học phần dự án).	2/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Các bước triển khai được xây dựng, phát triển dựa trên các công nghệ hiện tại trên thị trường.	2/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Các bước triển khai áp dụng công nghệ mà các đối thủ không thể cạnh tranh hoặc sản xuất được.	2/10	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Các bước triển khai cho phép tạo ra sản phẩm dự án với chi phí thấp/ giá cả cạnh tranh vượt trội so với các đối thủ khác trên thị trường.	4/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.2.1: Điểm TC1*100%</b>			
<b>CLO4.2.3.1. (Triển khai được các mô hình công nghiệp hóa trong thực tiễn và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Mô tả hoàn chỉnh, logic cách thức triển khai thực hiện của dự án.	3/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Minh họa bằng hình ảnh, video cách thức triển khai thực hiện của dự án.	3/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Trình diễn hoàn hảo cách thức triển khai thực hiện của dự án.	4/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.3.1: Điểm TC1*100%</b>			
<b>CLO4.2.4.1. (Đánh giá được các mô hình công nghiệp hóa và đưa ra các giải pháp cải tiến để tối ưu hóa hiệu quả của mô hình) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đánh giá được đóng góp về khoa	3/10	<b>3,5</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>297/8</b>

<b>chí 1</b>	học của dự án.		
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đánh giá được hiệu quả về kinh tế, xã hội của dự án.	3/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Chỉ ra được tồn tại và/hoặc phạm vi của dự án.	2/10	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Đề xuất được các cơ chế, chính sách hoặc giải pháp để thể ứng dụng kết quả vào thực tiễn đời sống và sản xuất.	2/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.4.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>Điểm bài đánh giá kỹ năng:</b> Điểm CLO2.1.1.1*5% + Điểm CLO3.1.1.1*10% + Điểm CLO3.1.2.1*40% + Điểm CLO3.2.1.1*10% + Điểm CLO4.1.1.1*10% + Điểm CLO4.2.1.1*10% + Điểm CLO4.2.2.1*15% + Điểm CLO4.2.3.1*20% + Điểm CLO4.2.4.1*20%			<b>...../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Giáo trình**

[1]. Ngô Đăng Thành (chủ biên); Trần Quang Tuyền; Mai Thị Thanh Xuân, *Các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

[2]. Mai Thị Thanh Xuân (2011), *Một số mô hình công nghiệp hóa trên thế giới và Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương /chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. Những vấn đề chung về công nghiệp hóa và mô hình công nghiệp hóa (Học qua bài giảng E-learning 3 tiết: 3 tiết; học trên lớp: 9 tiết, tự học: 21 tiết)</b>				
	Giai đoạn 1	3	Học qua bài giảng E-Learning (LMS) về Quan niệm và bản chất công nghiệp hóa.	CLO1.2.1.1	A1.1.



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>298/8</b>

			<b>Hoàn thành 01 Bài thảo luận trên hệ thống Elearning (LMS)</b>	CLO1.2.1.1	A1.3
			<b>Hoàn thành Bài tập tự luận số 1 trên hệ thống Elearning (LMS)</b>	CLO1.2.1.1	A1.3
		11	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 1.2 (trang 35 - 52) và mục 1.3 (trang 52 - 69).	CLO1.2.1.1.	
Giai đoạn 2	3		<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> <b>1.2. Nội dung của công nghiệp hóa</b> 1.2.1. Chuyển nền kinh tế từ trình độ kỹ thuật thủ công lên trình độ cơ khí hóa và tự động hóa 1.2.2. Chuyển nền kinh tế nông nghiệp thành nền kinh tế công nghiệp và dịch vụ 1.2.3. Chuyển nền kinh tế dựa vào lao động chân tay là chính sang sử dụng phổ biến lao động trí óc 1.2.4. Xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất <b>1.3. Tiêu chí công nghiệp hóa</b> 1.3.1. Nhóm tiêu chí về kinh tế 1.3.2. Nhóm tiêu chí về xã hội 1.3.3. Nhóm tiêu chí về môi trường <i>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề</i>	CLO1.2.1.1.	
		1	Câu hỏi phát vấn: Công nghiệp hóa là gì? Vì sao các nước cần phải công nghiệp hóa? Liên hệ thực tiễn Việt Nam?	CLO1.2.1.1.	
		1	Thảo luận nhóm: Hãy xây dựng tiêu chí công nghiệp hóa ở Việt Nam?	CLO1.2.1.1.	
		Giai đoạn 3	2	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 1 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.2.1.1.
10	Làm bài tập chương 1 (trang 26) tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [2]		CLO1.2.1.1.		
<b>2</b>	<b>Chương 2. Các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới (Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 8 tiết, tự học: 23 tiết)</b>				
	Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về Các làn sóng công nghiệp hóa trên thế giới.	CLO1.2.1.2.	A1.1.



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **299/8**

		13	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 2.2 (trang 30-42), mục 2.3. (trang 42-52), mục 2.4 (trang 60-70).	CLO1.2.1.2.
	Giai đoạn 2	3	<p><i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i></p> <p><b>2.2. Phân tích các mô hình công nghiệp hóa theo các cách tiếp cận khác nhau</b></p> <p>2.2.1. Mô hình công nghiệp hóa theo cách tiếp cận “bước đi”</p> <p>2.2.2. Mô hình công nghiệp hóa theo cách tiếp cận thương mại</p> <p>2.2.3. Mô hình công nghiệp hóa theo cách tiếp cận cơ chế phân bổ các nguồn lực</p> <p>2.2.4. Mô hình công nghiệp hóa theo cách tiếp cận cách thức kết hợp sử dụng các yếu tố của nhiều mô hình khác nhau (mô hình hỗn hợp)</p> <p><b>2.3. Đánh giá các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới</b></p> <p>2.3.1. Đánh giá tổng quát về các mô hình công nghiệp hóa</p> <p>2.3.2. Đánh giá kết quả thực hiện công nghiệp hóa</p> <p><i>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề</i></p>	CLO1.2.1.2.
		2	Câu hỏi phát vấn: Cách mạng công nghiệp là gì? Cách mạng công nghiệp có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội?	CLO1.2.1.2.
		2	Thảo luận nhóm: Vai trò của cách mạng công nghiệp đối với phát triển kinh tế ở Việt Nam/Địa phương.	CLO1.2.1.2.
		2	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 2 bằng sơ đồ tư duy.	CLO1.2.1.2.
	Giai đoạn 3	10	Làm bài tập chương 2 (trang 53-54) tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [2]	CLO1.2.1.2.
3		<b>Chương 3. Mô hình công nghiệp hóa ở Việt Nam</b> <b>(Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 8 tiết, tự học: 23 tiết)</b>		



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **300/8**

Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về Mô hình công nghiệp hóa ở Việt Nam và Một số kinh nghiệm rút ra từ mô hình công nghiệp hóa các nước.	CLO1.2.1.3.	A1.1.
	13	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1]: mục 3.3. (trang 74-93), mục 3.4 (trang 115-130).	CLO1.2.1.3.	
Giai đoạn 2	3	<p><i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i></p> <p><b>3.3. Vận dụng kinh nghiệm của các nước vào việc lựa chọn mô hình công nghiệp hóa ở Việt Nam trong điều kiện mới</b></p> <p>3.3.1. Bối cảnh mới tác động đến việc lựa chọn mô hình công nghiệp hóa ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3.3.2. Lựa chọn mô hình công nghiệp hóa ở Việt Nam trong điều kiện mới</p> <p><b>3.4. Điều kiện hiện thực hóa mô hình công nghiệp hóa kiểu mới ở Việt Nam</b></p> <p>3.4.1. Có tiền đề kinh tế - kỹ thuật do các nước công nghiệp hóa đi trước tạo ra</p> <p>3.4.2. Hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thị trường thế giới</p> <p>3.4.3. Có nguồn nhân lực trình độ cao</p> <p>3.4.4. Có một chính phủ hiệu quả</p> <p><i>Phương pháp dạy học: Trực quan, thuyết giảng, giải quyết vấn đề.</i></p>	CLO1.2.1.3.	
	3	Câu hỏi phát vấn: Bối cảnh mới tác động đến việc lựa chọn mô hình công nghiệp hóa như thế nào?	CLO1.2.1.3.	A1.2
	2	Thảo luận nhóm: Tác động của bối cảnh mới đến việc lựa chọn mô hình công nghiệp hóa ở Việt Nam/Địa Phương.	CLO1.2.1.3.	A1.2
Giai đoạn 3	1	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 3 bằng sơ đồ tư duy	CLO1.2.1.3.	
	10	Làm bài tập chương 3 (trang 102) tài liệu [1] Đọc thêm: tài liệu [2]	CLO1.2.1.3.	
<b>4</b>	<b>Chương 4. Lựa chọn mô hình công nghiệp hóa cho Việt Nam giai đoạn 2020-2030 (Học qua bài giảng E-learning: 3 tiết; học trên lớp: 8 tiết; tự học: 23 tiết)</b>			



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>301/8</b>

Giai đoạn 1	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về Cơ sở của sự lựa chọn mô hình công nghiệp hóa trong thời gian tới.	CLO1.2.1.2.	A1.1.
		<b>Hoàn thành Bài tập tự luận số 2 trên hệ thống Elearning (LMS)</b>	<del>CLO1.2.1.3.</del> CLO1.2.1.4.	A1.3
	13	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [2]: mục 4.2 (trang 110 - 130), mục 4.3 (trang 145-170).	CLO1.2.1.2. CLO1.2.1.3. CLO1.2.1.4.	
Giai đoạn 2	3	<p><b>4.2. Yêu cầu đối với mô hình công nghiệp hóa trong điều kiện mới và quan điểm lựa chọn mô hình công nghiệp hóa</b></p> <p style="margin-left: 20px;">4.2.1. Những yêu cầu mới đối với mô hình công nghiệp hóa trong giai đoạn tới</p> <p style="margin-left: 20px;">4.2.2. Quan điểm lựa chọn mô hình công nghiệp hóa trong điều kiện mới</p> <p><b>4.3. Phác họa mô hình công nghiệp hóa thời kỳ 2020-2030</b></p> <p style="margin-left: 20px;">4.3.1. Mô hình 1</p> <p style="margin-left: 20px;">4.3.2. Mô hình 2</p> <p><i>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, giải quyết vấn đề</i></p>	CLO1.2.1.3.	
	3	Thảo luận nhóm: Phác họa mô hình công nghiệp hóa của Việt Nam/Địa phương trong thời gian tới.	CLO1.2.1.3.	
Giai đoạn 3	3	Ôn tập: Hệ thống nội dung chính của chương 4 bằng sơ đồ tư duy.	CLO1.2.1.2. CLO1.2.1.3. CLO1.2.1.4.	
	10	Làm câu hỏi Chương 4 (trang 130 - 165) tài liệu [1], Đọc tài liệu [2].	CLO1.2.1.2. CLO1.2.1.3. CLO1.2.1.4.	
Đánh giá cuối kỳ		<b>Thực hiện Đồ án nhóm theo ma trận A2.1</b>	CLO1.2.1.3. CLO1.2.1.4. CLO2.1.1.1. CLO3.1.1.1. CLO3.2.1.1. CLO4.1.1.1.	<b>A2.1</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
CÁC MÔ HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:....../.../202..

Số trang: **302/8**

				CLO4.2.1.1. CLO4.2.2.1. CLO4.2.3.1. CLO4.2.4.1.	
	Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi bảo vệ đề án nhóm theo ma trận A2.1	Đăng ký xem kết quả bảo vệ đề án	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>303/8</b>

**20. Học phần Kinh tế học các vấn đề xã hội**

**1. Thông tin chung**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:** TS.GVC. Nguyễn Thị Bích Liên

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Kinh tế, Đại học Vinh

Điện thoại: 0914.151.057 Email: lienntb@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển

**Giảng viên 2:** PGS.TS.GVC. Nguyễn Thị Minh Phượng

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, trường Kinh tế, Đại học Vinh

Điện thoại: 0942.726.777 Email: phuongntm@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, kinh tế phát triển

**1.2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế học các vấn đề xã hội (tiếng Anh): Sustainable development	
- Mã số học phần: PEC83024	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Kinh tế chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: <b>3</b>	+ Số tiết thực tế: <b>8</b>
+ Số tiết Elearning: <b>13</b>	+ Số tiết dạy học dự án: <b>12</b>
+ Số tiết lý thuyết: <b>12</b>	+ Số tiết tự học: <b>90</b>
+ Số tiết thực hành:	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: không	
+ Học phần học trước: không	
- Yêu cầu của học phần:	
+ Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80%	
+ Học viên phải thực hiện nhiệm vụ học qua bài giảng E-Learning (LMS) tối thiểu 80% và hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên Elearning	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>304/8</b>

+ Học viên phải hoàn thành dự án học phần theo nhóm

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế

## 2. Mô tả học phần

Học phần *Kinh tế học các vấn đề xã hội* thuộc nhóm học phần đề án chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Kinh tế chính trị trình độ thạc sĩ. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu về các vấn đề xã hội dưới hình thức dạy học dự án. Qua đó, giúp học viên hiểu rõ những nội dung, quan điểm của kinh tế học về các vấn đề xã hội và đưa ra được những định hướng, giải pháp để tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam. Đồng thời, góp phần phát triển các kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng lãnh đạo nhóm cho người học.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT.

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.2.1.	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.1.1.	<b>Áp dụng</b> được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	2,5 {Mức 3}
2.2.2.	<b>Thể hiện</b> khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	2,5 {Mức 3}
3.1.1.	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề hoạt động chuyên môn	3,5 {Mức 4}
3.2.1.	<b>Sử dụng</b> hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Kinh tế chính trị.	3,5 {Mức 4}
4.1.1.	<b>Phân tích</b> được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.1.	<b>Đề xuất</b> được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.2.	<b>Thiết kế</b> được các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị một cách khoa học	3,5 {Mức 4}
4.2.3.	<b>Triển khai</b> được các ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.4.	<b>Đánh giá</b> các kết quả ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị và	3,5 {Mức 4}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>305/8</b>

	đưa ra các giải pháp cải tiến	
--	-------------------------------	--

**3. Chuẩn đầu ra học phần**

Sau khi học xong học phần này, học viên cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế học vào phân tích các vấn đề xã hội trong thực tiễn.	1.2.1.	10%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.2	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế học vào đánh giá các vấn đề xã hội trong thực tiễn.	1.2.1.	5%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.3	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế học vào phát triển các vấn đề xã hội trong thực tiễn.	1.2.1.	5%	2,5 {Mức 3}
2.1.1.1	<b>Áp dụng</b> được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn.	2.1.1.	10%	3,5 {Mức 4}
2.2.2.1	<b>Thể hiện</b> khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong phân tích, đánh giá và phát triển các vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn	2.2.2.	10%	3,5 {Mức 4}
3.1.1.1	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn.	3.1.1.	15%	3,5 {Mức 4}
3.2.1.1	<b>Sử dụng</b> hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong các vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn.	3.2.1.	10%	3,5 {Mức 4}
4.1.1.1	<b>Phân tích</b> được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn	4.1.1.	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.1.1	<b>Đề xuất</b> được các ý tưởng cho giải quyết các vấn đề xã hội	4.2.1.	15%	3,5 {Mức 4}



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **306/8**

4.2.2.1	<b>Xây dựng</b> được kế hoạch triển khai vấn đề về kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn	4.2.2.	15%	3,5 {Mức 4}
4.2.3.1	<b>Triển khai</b> thực hiện và <b>đánh giá</b> thực trạng các vấn đề xã hội trong thực tiễn	4.2.3.	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.4.1	<b>Đề xuất</b> các biện pháp cải tiến thực trạng kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn ở Việt Nam hiện nay	4.2.4.	10%	3,5 {Mức 4}

**4. Kiểm tra, đánh giá**

**4.1. Các bài đánh giá**

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO1.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	35%	Bài tập 1
A1.2	CLO1.2.1.2 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	35%	Bài tập 2
A1.3	CLO1.2.1.3 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Bài thảo luận
<b>A2. Đánh giá cuối kì – đồ án nhóm (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO2.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	Đồ án nhóm
	CLO2.2.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO3.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	20%	
	CLO3.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.3.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.4.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 35\% + A1.2 \times 35\% + A1.3 \times 30\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**Bảng 1.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>307/8</b>

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	<b>50%</b>	<b>0.5</b>	<b>50%</b>	<b>1.5</b>	<b>50%</b>	<b>2.5</b>	<b>50%</b>	<b>3.5</b>	<b>50%</b>	<b>4.5</b>
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	<b>60%</b>	<b>0.7</b>	<b>60%</b>	<b>1.7</b>	<b>60%</b>	<b>2.7</b>	<b>60%</b>	<b>3.7</b>	<b>60%</b>	<b>4.6</b>
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	<b>70%</b>	<b>0.9</b>	<b>70%</b>	<b>1.9</b>	<b>70%</b>	<b>2.9</b>	<b>70%</b>	<b>3.9</b>	<b>70%</b>	<b>4.7</b>
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	<b>80%</b>	<b>1.0</b>	<b>80%</b>	<b>2.0</b>	<b>80%</b>	<b>3.0</b>	<b>80%</b>	<b>4.0</b>	<b>80%</b>	<b>4.8</b>
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	<b>90%</b>	<b>1.2</b>	<b>90%</b>	<b>2.2</b>	<b>90%</b>	<b>3.2</b>	<b>90%</b>	<b>4.2</b>	<b>90%</b>	<b>4.9</b>
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	<b>100%</b>	<b>1.4</b>	<b>100%</b>	<b>2.4</b>	<b>100%</b>	<b>3.4</b>	<b>100%</b>	<b>4.4</b>	<b>100%</b>	<b>5.0</b>

**4.2. Ma trận các bài đánh giá thường xuyên**

**Ma trận bài đánh giá A1.1. (Bài tập 1)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1. (100%)	Mức 3	1 câu	10	5,0	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế học vào phân tích các vấn đề xã hội trong thực tiễn.
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Ma trận bài đánh giá A1.2. (Bài tập 2)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.2. (100%)	Mức 3	1 câu	10	5,0	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế học vào



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **308/8**

					đánh giá các vấn đề xã hội trong thực tiễn.
	<b>Tổng</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Ma trận bài thảo luận theo chủ đề trên hệ thống LMS (A1.3)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.3	Mức 3	1	10	5,0	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế học vào phát triển các vấn đề xã hội trong thực tiễn.
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>5,0</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **309/8**

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng trong bài đánh giá**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG KINH TẾ  
Khoa Kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Dự án nhóm A2.1.**

1. Nhóm: .....
2. Lớp:.....
3. Học phần:.....
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Trọng số/ Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
<b>CLO2.1.1.1. (Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn.) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Áp dụng được tư duy phản biện</b>	<b>5/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích bối cảnh của đơn vị/địa phương/nền kinh tế	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Sử dụng tư duy logic và phản biện để đưa ra các đánh giá về vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn.	2/5	
<b>Kỹ năng giải quyết vấn đề</b>	<b>5/10</b>		
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đề xuất được phương hướng để tối ưu các vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn	2/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đề xuất được giải pháp để tối ưu các vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn	3/5	
<b>Điểm số của CLO2.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO2.2.2.1. (Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong phân tích, đánh giá và phát triển các vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **310/8**

<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Kỹ năng làm việc độc lập</b>	<b>5/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Chủ động trong việc lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Chủ động trong thực hiện và phát triển chuyên môn trong thực tiễn	2/5	
	<b>Kỹ năng hợp tác</b>	<b>5,0</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Thể hiện sự tôn trọng, chuẩn mực trong ứng xử; chủ động tạo ra sự tương tác tích cực; trao đổi và ủng hộ các ý tưởng trong thực hiện nhiệm vụ; phối hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ.	2/5	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Thể hiện sự tôn trọng trong ứng xử; tích cực kết nối các thành viên; trao đổi và chấp nhận các ý tưởng trong thực hiện nhiệm vụ; phối hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	3/5	
<b>Điểm số của CLO2.2.2.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO3.1.1.1. (Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn.) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Hiểu và đóng góp tích cực vào hoạt động nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn	3/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xây dựng mối quan hệ hợp tác và giao tiếp hiệu quả với các thành viên trong nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn	4/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Thể hiện kỹ năng lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong quá trình giải quyết vấn đề	3/10	
<b>Điểm số của CLO3.1.1.1: Điểm TC*100%</b>			
<b>CLO3.2.1.1. (Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong các vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn.) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Trình bày được bản thuyết minh hoàn chỉnh về cấu trúc và hình thức</b>	<b>4/10</b>	<b>3,5</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **311/8**

	<b>Chỉ báo 1:</b> Xây dựng thuyết minh dự án có đầy đủ các phần theo đúng quy định, cấu trúc logic	2,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Trình bày rõ ý tưởng dự án, lối viết cô đọng, văn phong khoa học	1,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng công thức, bảng biểu, hình ảnh, các văn bản, tài liệu tham khảo từ các nguồn theo quy chuẩn của ngành/lĩnh vực	1,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thiết kế được slide/video đảm bảo tính dễ nhìn, logic, cân đối</b>	<b>3/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Slide phải trình bày tóm tắt, ngắn gọn tầm nhìn của dự án, vấn đề mà dự án đang giải quyết, giải pháp sáng tạo	1,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Mỗi slide không quá 5 dòng, mỗi dòng không quá 10 chữ, font chữ từ 30 trở lên	1,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Các hình ảnh, con số, biểu đồ sử dụng để minh họa các luận điểm của dự án được trình bày nổi bật, đơn giản, có tính đại diện cao	1,0	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Thuyết trình rõ ràng, phong thái tự tin, trả lời được các câu hỏi</b>	<b>3/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thuyết trình rõ ràng, đầy đủ thông tin trong thời gian cho phép	1,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Thể hiện được phong thái tự tin, giọng điệu, ngôn ngữ phù hợp, thu hút sự chú ý của người nghe	1,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Trả lời đầy đủ câu hỏi đặt ra bởi người nghe, số lượng câu trả lời sai hoặc không đúng trọng tâm không quá 20%	1,0	
<b>Điểm số của CLO3.2.1.1: Điểm TC1*40% + TC2*30%+ TC3*30%</b>			
<b>CLO4.1.1.1. (Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn ) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích được bối cảnh vấn đề liên quan đến kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn	5/10	<b>3,5</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **312/8**

	<b>Chỉ báo 2:</b> Luận giải được tính cấp thiết của đề án trên cơ sở phân tích tổng quan/bối cảnh	5/10	
<b>Điểm số của CLO4.1.1.1: Điểm TC*100%</b>			
<b>CLO4.2.1.1. (Đề xuất được các ý tưởng cho kinh tế học các vấn đề xã hội) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
	<b>Hình thành ý tưởng về dự án</b>	<b>10/10</b>	<b>3,5</b>
<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Dẫn ra được câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án	3/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Luận giải được ý tưởng dự án là mới so với các dự án liên quan đã được thực hiện trước đó	4/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Phát biểu rõ ràng mục tiêu dự án	3/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.1.1: Điểm TC*100%</b>			
<b>CLO4.2.2.1. (Xây dựng được kế hoạch triển khai vấn đề về kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
	<b>Xây dựng được nội dung và phương pháp thực hiện dự án</b>	5/10	<b>3,5</b>
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Thiết kế được các nội dung thực hiện phù hợp với từng mục tiêu của dự án	3/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xác định được phương pháp/cách thức thực hiện phù hợp với từng nội dung của dự án	2/10	
	<b>Xây dựng được kế hoạch và bố trí nguồn lực thực hiện đồ án</b>	5/10	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Xây dựng được kế hoạch và tiến độ thực hiện chi tiết, rõ ràng cho từng nội dung	3/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Bố trí, sắp xếp được nguồn lực hợp lý để thực hiện kế hoạch hiệu quả	2/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.2.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO4.2.3.1. (Triển khai thực hiện và đánh giá thực trạng kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Thu thập và phân tích được số liệu, chứng cứ khoa học</b>	5/10	<b>3,5</b>



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **313/8**

	<b>Chỉ báo 1:</b> Thu thập được số liệu/luận cứ đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung thực hiện của dự án	3/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Phân tích và trình bày được các kết quả đảm bảo tính chính xác, tin cậy và khoa học	2/10	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Phân tích, thảo luận về kết quả nghiên cứu</b>	5/10	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích, thảo luận về các kết quả đạt được theo các mục tiêu của dự án	3/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> So sánh kết quả thu được với kết quả của các dự án trước đó và giải thích rõ ràng sự khác biệt	2/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.3.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO4.2.4.1. (Đề xuất các biện pháp cải tiến thực trạng kinh tế học các vấn đề xã hội trong thực tiễn ở Việt Nam hiện nay) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Đánh giá được các kết quả và đưa ra được các đề xuất</b>	<b>10/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Đánh giá được đóng góp về khoa học của dự án	3/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đánh giá được hiệu quả về kinh tế, xã hội của dự án	3/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Chỉ ra được tồn tại và/hoặc phạm vi của dự án	2/10	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Đề xuất được các cơ chế, chính sách hoặc giải pháp để thể ứng dụng kết quả vào thực tiễn đời sống và sản xuất	2/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.4.1: Điểm TC*100%</b>			
<b>Điểm bài đánh giá kỹ năng: Điểm CLO2.1.1.1*10% + Điểm CLO2.2.2.1*10% + Điểm CLO3.1.1.1*20% + Điểm CLO3.2.1.1*10% + Điểm CLO4.1.1.1*10% + Điểm CLO4.2.1.1*10% + Điểm CLO4.2.2.1*10% + Điểm CLO4.2.3.1*10% + Điểm CLO4.2.4.1*10%</b>			<b>...../10</b>

5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>314/8</b>

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**5. Tài liệu học tập**

**5.1. Giáo trình**

1. Ansel M.Sharp, Charles A.Reg and Paul W.Grimes, *Kinh tế học trong các vấn đề xã hội*, Nxb Lao động.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

1. Nanak Kakwani and Jacques Silber, *The many dimensions of poverty*, Palgrave Macmillan.
2. Hazel Kemshall, *Risk, social policy and welfare*, Buckgham. Open Uni press
3. Flavio Comin, *The capability approach: concepts, measures and application*, Cambridge Uni press.
4. Bowen Howard R, *Đầu tư và học tập: giá trị xã hội và cá nhân của giáo dục đại học Mỹ*. Jossey - Bass, 1997.
5. R.J.Gordon, *Kinh tế vĩ mô*, Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội 1994
6. N.Gregory ManKiw, *Kinh tế vĩ mô*, Nxb Thống kê, 1997.
7. Joseph E. Siglitz. *Kinh tế học công cộng*, Nxb Khoa học kỹ thuật.

**6. Kế hoạch dạy học**

TT	Chương /chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. KINH TẾ HỌC VÀ CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học qua bài giảng E-Learning (LMS) 1.1. HỆ THỐNG CÁC MỤC TIÊU KINH TẾ VĨ MÔ 1.1.1. Sự đánh đổi của con người 1.1.2. So sánh chi phí - lợi ích 1.1.3. Cân nhắc giá trị cận biên 1.1.4. Vận hành của thị trường 1.1.5. Can thiệp của nhà nước	CLO1.2.1.1	A1.1
			Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu		A1.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **315/8**

	10	nội dung Cơ sở kinh tế trong các vấn đề xã hội	CLO1.2.1.1	
Giai đoạn 2 { Ở lớp }	3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> 1.3. ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI DƯỚI GÓC ĐỘ KINH TẾ HỌC 1.3.1. Chi phí - lợi ích 1.3.2. Hiệu quả - hiệu lực 1.3.3. Môi trường tương tác 1.3.4. Tiền đề kinh tế hậu thuẫn Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, dạy học theo dự án	CLO1.2.1.1	A1.1
	3	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 1	CLO1.2.1.2	A1.2
	3	Thực tế tại đơn vị và địa phương theo sự hướng dẫn của giáo viên giảng dạy	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	A2.1
	2	Làm bài thảo luận	CLO1.2.1.3	A1.3
	6	Thảo luận nhóm về dự án học tập	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
<b>2</b>	<b>Chương 2. KINH TẾ HỌC GIÁO DỤC</b>			
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) 2.1. NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ GIÁO DỤC 2.1.1. Các loại hình dịch vụ 2.1.2. Hệ thống cung ứng dịch vụ 2.1.3. Các kênh nguồn lực hỗ trợ cho giáo dục và đào tạo	CLO1.1.2.2.	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **316/8**

		2.2. PHÂN TÍCH CHI PHÍ - LỢI ÍCH TRONG GIÁO DỤC 2.2.1. Chi phí giáo dục 2.2.2. Lợi ích của giáo dục		
	10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu các nội dung - Tương quan cung – cầu trong giáo dục - Chính sách giáo dục	CLO1.1.2.2.	
Giai đoạn 2 { Ở lớp } Giai đoạn	3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> 2.3. TƯƠNG QUAN CUNG - CẦU TRONG GIÁO DỤC 2.3.1. Cung trong thị trường giáo dục 2.3.2. Cầu trong thị trường giáo dục 2.3.3. Diễn biến cung - cầu 2.4. CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC 2.4.1. Mục tiêu và quan điểm giáo dục 2.4.2. Các công cụ và nguồn lực 2.4.3. Tổ chức thực hiện Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, dạy học theo dự án	CLO1.1.2.2.	
	3	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
3 { Cùng cố kiến thức, phát triển kỹ năng }	4	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 2	CLO1.2.1.1	
	3	Làm bài tập	CLO2.1.1.1	A1.2
	6	Thảo luận nhóm về dự án học tập	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
3	<b>Chương 3. KINH TẾ HỌC Y TẾ</b>			
	Giai	Học bài giảng E-Learning (LMS)	CLO1.1.2.3.	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **317/8**

đoạn 1 { Trước khi đến lớp }	4	<p>3.1. NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ DỊCH VỤ Y TẾ</p> <p>3.1.1. Đặc thù của dịch vụ y tế</p> <p>3.1.2. Các loại hình dịch vụ</p> <p>3.1.3. Hệ thống cung ứng dịch vụ</p> <p>3.1.4. Các kênh nguồn lực hỗ trợ cho y tế</p> <p>3.2. PHÂN TÍCH CHI PHÍ - LỢI ÍCH TRONG Y TẾ</p> <p>3.2.1. Chi phí y tế</p> <p>3.2.2. Lợi ích của y tế</p>		
	11	<p>Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu các nội dung:</p> <p>- Tương quan cung – cầu trong y tế</p> <p>- Chính sách y tế</p>	CLO1.1.2.3.	
Giai đoạn 2 { Ở lớp } Giai đoạn	3	<p><i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i></p> <p>3.3. TƯƠNG QUAN CUNG - CẦU TRONG Y TẾ</p> <p>3.3.1. Cung trong thị trường dịch vụ y tế</p> <p>3.3.2. Cầu trong thị trường dịch vụ y tế</p> <p>3.3.3. Diễn biến cung - cầu</p> <p>3.4. CHÍNH SÁCH Y TẾ</p> <p>3.4.1. Mục tiêu và quan điểm chăm sóc y tế</p> <p>3.4.2. Các công cụ và nguồn lực</p> <p>3.4.3. Tổ chức thực hiện</p> <p>Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, dạy học theo dự án</p>	CLO1.1.2.3.	
	3	Hướng dẫn thực hiện dự án	<p>CLO 4.1.1.1</p> <p>CLO 4.2.1.1</p> <p>CLO 4.2.2.1</p> <p>CLO 4.2.3.1</p> <p>CLO 4.2.4.1</p>	
3 { Cùng cổ kiến thức, phát	6	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 3	CLO1.2.1.1	
	6	Thảo luận nhóm về dự án học tập	<p>CLO 4.1.1.1</p> <p>CLO 4.2.1.1</p> <p>CLO 4.2.2.1</p> <p>CLO 4.2.3.1</p>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **318/8**

	<i>triển kỹ năng</i>			CLO 4.2.4.1	
<b>4</b>	<b>Chương 4. KINH TẾ HỌC TỘI PHẠM VÀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM</b>				
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) 4.1. NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ TỘI PHẠM 4.1.1. Đặc thù của tội phạm 4.1.2. Chi phí tội phạm	CLO1.1.2.4.	
		10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu các nội dung: - Kinh tế học trong phòng chống tội phạm - Can thiệp nhà nước	CLO1.1.2.4.	
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> 4.2. KINH TẾ HỌC TRONG PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM 4.2.1. Phân tích chi phí - lợi ích 4.2.2. Phân bổ ngân sách phòng chống tội phạm 4.3. CAN THIỆP NHÀ NƯỚC 4.3.1. Các công cụ 4.3.2. Nguồn lực 4.3.3. Tổ chức thực hiện Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, dạy học theo dự án	CLO1.1.2.4.	
			3	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1
	3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	4	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 4	CLO1.2.1.1	
		5	Thực tế tại đơn vị và địa phương theo sự hướng dẫn của giáo viên giảng dạy	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
		3	Làm bài thảo luận nhóm	CLO2.1.1.1	A1.3



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>319/8</b>

		6	Thảo luận nhóm về dự án học tập	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1		
<b>4</b>	<b>Chương 5. KINH TẾ HỌC HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO</b>					
	Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) 5.1. NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA VÀ THỂ THAO 5.1.1. Các loại hình dịch vụ và đặc thù 5.1.2. Đặc thù của thể thao chuyên nghiệp 5.1.3. Các kênh nguồn lực hỗ trợ cho văn hóa thể thao 5.2. PHÂN TÍCH CHI PHÍ - LỢI ÍCH TRONG HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA VÀ THỂ THAO 5.2.1. Chi phí 5.2.2. Lợi ích 5.2.3. Bản quyền	CLO1.1.2.4.		
		10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu các nội dung: - Thị trường nguồn nhân lực trong thể thao chuyên nghiệp - Chính sách hoạt động văn hoá và thể thao	CLO1.1.2.4.		
	Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	Giai đoạn	3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> 5.3. THỊ TRƯỜNG NGUỒN NHÂN LỰC TRONG THỂ THAO CHUYÊN NGHIỆP 5.3.1. Tuyển dụng, chuyển giao 5.3.2. Tiền công và năng lực 5.3.3. Tranh chấp lao động 5.3.4. Độc quyền mua 5.4. CHÍNH SÁCH HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA VÀ THỂ THAO 5.4.1. Mục tiêu và quan điểm 5.4.2. Các công cụ và nguồn lực	CLO1.1.2.4.	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**  
 Ngày ban hành:...../.../202..  
 Số trang: **320/8**

		5.4.3. Tổ chức thực hiện Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, dạy học theo dự án		
	3	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	4	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 4	CLO1.2.1.1	
	5	Thực tế tại đơn vị và địa phương theo sự hướng dẫn của giáo viên giảng dạy	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
	3	Làm bài thảo luận nhóm	CLO2.1.1.1	A1.3
	6	Thảo luận nhóm về dự án học tập	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
<b>4</b>	<b>Chương 4. KINH TẾ HỌC VỀ NGHÈO ĐÓI</b>			
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) 6.1. NHẬN DIỆN NGHÈO ĐÓI 6.1.1. Nghèo đói theo các phương diện 6.1.2. Nghèo đói tuyệt đối về thu nhập 6.1.3. Nghèo đói tương đối theo phân phối thu nhập 6.2. NGUYÊN NHÂN DẪN TỚI NGHÈO ĐÓI 6.2.1. Nguyên nhân khách quan - chủ quan 6.2.2. Nguyên nhân liên quan tới nguồn lực 6.2.3. Nguyên nhân liên quan tới năng lực cá nhân 6.2.4. Nguyên nhân liên quan tới cơ chế	CLO1.1.2.4.	
		Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu	CLO1.1.2.4.	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **321/8**

	10	các nội dung: - Các tiếp cận về giải quyết nghèo đói - Can thiệp chính phủ về giải quyết nghèo đói		
Giai đoạn 2 { Ở lớp } Giai đoạn	3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> <b>6.3. CÁC TIẾP CẬN VỀ GIẢI QUYẾT NGHÈO ĐÓI</b> 6.3.1. Tiếp cận tiên tệ 6.3.2. Tiếp cận theo năng lực 6.3.3. Tiếp cận phát triển bao hàm/sự tham gia <b>6.4. CAN THIỆP CHÍNH PHỦ VỀ GIẢI QUYẾT NGHÈO ĐÓI</b> 6.4.1. Xây dựng các chương trình, mục tiêu 6.4.2. Nguồn lực thực hiện 6.4.3. Tổ chức thực hiện, giám sát Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, dạy học theo dự án	CLO1.1.2.4.	
	3	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO 4.1.1.1 CLO 4.2.1.1 CLO 4.2.2.1 CLO 4.2.3.1 CLO 4.2.4.1	
3 { Cùng cố kiến thức, phát triển kỹ năng }	4	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 4	CLO1.2.1.2	A1.2
	5	Thực tế tại đơn vị và địa phương theo sự hướng dẫn của giáo viên giảng dạy	CLO1.2.1.3	A1.3
	3	Làm bài thảo luận	CLO1.2.1.3	A1.3
	6	Thảo luận nhóm về dự án học tập	CLO2.1.1.1. CLO2.2.2.1. CLO3.1.2.1. CLO3.2.1.1. CLO4.1.1.1. CLO4.2.1.1. CLO4.2.2.1. CLO4.2.3.1. CLO4.2.4.1.	A2.1
Đánh		CLO2.1.1.1.		



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **322/8**

giá cuối kỳ		<b>Thực hiện dự án theo ma trận A2.1</b>	CLO2.2.2.1. CLO3.1.2.1. CLO3.2.1.1. CLO4.1.1.1. CLO4.2.1.1. CLO4.2.2.1. CLO4.2.3.1. CLO4.2.4.1.	<b>A2.1</b>
Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi nộp dự án theo ma trận A2.1</b>		<b>Đăng ký xem kết quả chấm dự án</b>

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>/8</b>

### 21. Học phần Phát triển bền vững

#### 1. Thông tin chung

##### 1.1. Thông tin về giảng viên

##### **Giảng viên 1: GVC.TS. Nguyễn Thị Hải Yến**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0981.171.858      Email: [nthyen@vinhuni.edu.vn](mailto:nthyen@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế

##### **Giảng viên 2: TS. Nguyễn Đăng Đức**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh Tế, Trường Kinh Tế, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại: 0989224491

Email: [nguyenduckt@vinhuni.edu.vn](mailto:nguyenduckt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế học, kinh tế phát triển, Các học thuyết kinh tế, Quản lý nhà nước về kinh tế.

##### **Giảng viên 3: GVC. TS. Trần Thị Thanh Thủy**

Địa chỉ liên hệ: Khoa kinh tế, Trường kinh tế, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0983676450

Email: [thuyttt@vinhuni.edu.vn](mailto:thuyttt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế chính trị,...

##### 1.2. Thông tin về học phần

- Tên học phần (tiếng Việt): Phát triển bền vững (tiếng Anh): Sustainable development	
- Mã số học phần: PEC83025	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Kinh tế chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án <input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: <b>3</b> + Số tiết Elearning: <b>13</b> + Số tiết lý thuyết: <b>12</b> + Số tiết thực hành:	+ Số tiết thực tế: <b>8</b> + Số tiết dạy học dự án: <b>12</b> + Số tiết tự học: <b>90</b>



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	/8

- Điều kiện đăng ký học:

- + Học phần tiên quyết: không
- + Học phần học trước: không
- + Học phần song hành: không

- Yêu cầu của học phần:

- + Thời gian tối thiểu học viên phải có mặt trên lớp: 80%
- + Học viên phải thực hiện nhiệm vụ học qua bài giảng E-Learning (LMS) tối thiểu 80% và hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên Elearning
- + Học viên phải hoàn thành dự án học phần theo nhóm

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế, Trường Kinh tế

### 2. Mô tả học phần

Học phần *Phát triển bền vững* thuộc nhóm học phần đồ án chuyên ngành tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Kinh tế chính trị trình độ thạc sĩ. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu về phát triển bền vững dưới hình thức dạy học dự án. Qua đó, giúp học viên hiểu rõ những nội dung, quan điểm phát triển bền vững, những kết quả và bài học kinh nghiệm, xác định rõ những cơ hội, thách thức và đưa ra được những định hướng, giải pháp để tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam. Đồng thời, góp phần phát triển các kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng lãnh đạo nhóm cho người học.

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT.

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực}
1.2.1.	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	2,5 {Mức 3}
2.1.1.	<b>Áp dụng</b> được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề	2,5 {Mức 3}
2.2.2.	<b>Thể hiện</b> khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân	2,5 {Mức 3}
3.1.1.	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề hoạt động chuyên môn	3,5 {Mức 4}
3.2.1.	<b>Sử dụng</b> hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Kinh tế chính trị.	3,5 {Mức 4}



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

4.1.1.	<b>Phân tích</b> được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.1.	<b>Đề xuất</b> được các vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.2.	<b>Thiết kế</b> được các bước triển khai vấn đề ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị một cách khoa học	3,5 {Mức 4}
4.2.3.	<b>Triển khai</b> được các ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Kinh tế chính trị	3,5 {Mức 4}
4.2.4.	<b>Đánh giá</b> các kết quả ứng dụng trong lĩnh vực Kinh tế chính trị và đưa ra các giải pháp cải tiến	3,5 {Mức 4}

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, học viên cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.1.1	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu về phát triển bền vững vào phân tích các vấn đề kinh tế trong thực tiễn.	1.2.1.	10%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.2	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu về phát triển bền vững vào đánh giá các vấn đề kinh tế trong thực tiễn.	1.2.1.	5%	2,5 {Mức 3}
1.2.1.3	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu về phát triển bền vững vào phát triển các vấn đề kinh tế trong thực tiễn.	1.2.1.	5%	2,5 {Mức 3}
2.1.1.1	<b>Áp dụng được</b> tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn.	2.1.1.	10%	3,5 {Mức 4}
2.2.2.1	<b>Thể hiện</b> khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong phân tích, đánh giá và phát triển các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn	2.2.2.	10%	3,5 {Mức 4}
3.1.1.1	<b>Thành thạo</b> làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn.	3.1.1.	15%	3,5 {Mức 4}



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

3.2.1.1	<b>Sử dụng</b> hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn.	3.2.1.	10%	3,5 {Mức 4}
4.1.1.1	<b>Phân tích</b> được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn	4.1.1.	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.1.1	<b>Đề xuất</b> được các ý tưởng cho phát triển bền vững	4.2.1.	15%	3,5 {Mức 4}
4.2.2.1	<b>Xây dựng</b> được kế hoạch triển khai vấn đề về phát triển bền vững trong thực tiễn	4.2.2.	15%	3,5 {Mức 4}
4.2.3.1	<b>Triển khai</b> thực hiện và <b>đánh giá</b> thực trạng phát triển bền vững trong thực tiễn	4.2.3.	10%	3,5 {Mức 4}
4.2.4.1	<b>Đề xuất</b> các biện pháp cải tiến thực trạng phát triển bền vững trong thực tiễn ở Việt Nam hiện nay	4.2.4.	10%	3,5 {Mức 4}

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm năng lực cần đạt	Trọng số	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A1.1	CLO1.2.1.1 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	35%	Bài tập 1
A1.2	CLO1.2.1.2 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	35%	Bài tập 2
A1.3	CLO1.2.1.3 {điểm số và điểm năng lực}	2,5	30%	Bài thảo luận
<b>A2. Đánh giá cuối kì – đồ án nhóm (chiếm 50% điểm số học phần)</b>				
A2.1	CLO2.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	Đồ án nhóm
	CLO2.2.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO3.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	20%	
	CLO3.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.1.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.1.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.2.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>/8</b>

	CLO4.2.3.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	
	CLO4.2.4.1. {điểm số và điểm năng lực}	3,5	10%	

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 35\% + A1.2 \times 35\% + A1.3 \times 30\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**Bảng 1.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

STT	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực	Tỉ lệ hoàn thành	Điểm năng lực
1	50%	0.5	50%	1.5	50%	2.5	50%	3.5	50%	4.5
2	55%	0.6	55%	1.6	55%	2.6	55%	3.6	55%	4.6
3	60%	0.7	60%	1.7	60%	2.7	60%	3.7	60%	4.6
4	65%	0.8	65%	1.8	65%	2.8	65%	3.8	65%	4.7
5	70%	0.9	70%	1.9	70%	2.9	70%	3.9	70%	4.7
6	75%	1.0	75%	2.0	75%	3.0	75%	4.0	75%	4.8
7	80%	1.0	80%	2.0	80%	3.0	80%	4.0	80%	4.8
8	85%	1.1	85%	2.1	85%	3.1	85%	4.1	85%	4.9
9	90%	1.2	90%	2.2	90%	3.2	90%	4.2	90%	4.9
10	95%	1.3	95%	2.3	95%	3.3	95%	4.3	95%	5.0
11	100%	1.4	100%	2.4	100%	3.4	100%	4.4	100%	5.0

### 4.2. Ma trận các bài đánh giá thường xuyên

**Ma trận bài đánh giá A1.1. (Bài tập 1)**

Chuẩn đầu ra CLO	Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.1. (100%)	Mức 3 1 câu	10	5,0	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu về phát triển bền vững vào phân tích các vấn đề kinh tế trong thực tiễn.



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

<b>Tổng</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	
-------------	----------	-----------	------------	--

**Ma trận bài đánh giá A1.2. (Bài tập 2)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.2.1.2. (100%)	Mức 3	1 câu	10	5,0	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu về phát triển bền vững vào đánh giá các vấn đề kinh tế trong thực tiễn.
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**Ma trận bài thảo luận theo chủ đề trên hệ thống LMS (A1.3)**

Chuẩn đầu ra CLO		Số câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
1.1.2.3	Mức 3	1	10	5,0	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức chuyên sâu về phát triển bền vững vào phát triển các vấn đề kinh tế trong thực tiễn.
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	<b>5,0</b>	

**4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng trong bài đánh giá**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Dự án nhóm A2.1.**

1. Nhóm: .....
2. Lớp: .....
3. Học phần: .....
4. Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]	Trọng số/ Điểm số đánh giá	Điểm năng lực
<b>CLO2.1.1.1. (Áp dụng được tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn.) [Mức năng lực: 3,5]</b>	<b>10</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Áp dụng được tư duy phản biện</b>	<b>5/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích bối cảnh của đơn vị/địa phương/nền kinh tế	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Sử dụng tư duy logic và phản biện để đưa ra các đánh giá về vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn.	2/5	
	<b>Kỹ năng giải quyết vấn đề</b>	<b>5/10</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Đề xuất được phương hướng để tối ưu các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn	2/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đề xuất được giải pháp để tối ưu các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn	3/5	
<b>Điểm số của CLO2.1.1.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO2.2.2.1. (Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong phân tích, đánh giá và phát triển các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Kỹ năng làm việc độc lập</b>	<b>5/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Chủ động trong việc lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Chủ động trong thực hiện và phát triển chuyên môn trong thực tiễn	2/5	
	<b>Kỹ năng hợp tác</b>	<b>5/10</b>	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Thể hiện sự tôn trọng, chuẩn mực trong ứng xử; chủ động tạo ra sự tương tác tích cực; trao đổi và ủng hộ các ý tưởng trong thực hiện nhiệm vụ; phối hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	2/5	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Thể hiện sự tôn trọng trong ứng xử; tích cực kết nối các thành viên; trao đổi và chấp nhận các ý tưởng trong thực hiện nhiệm vụ; phối hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ.	3/5	
<b>Điểm số của CLO2.2.2.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO3.1.1.1. (Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết</b>		<b>10</b>	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

<b>các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn.) [Mức năng lực: 3,5]</b>			
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Hiểu và đóng góp tích cực vào hoạt động nhóm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn	3/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xây dựng mối quan hệ hợp tác và giao tiếp hiệu quả với các thành viên trong nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn	4/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Thể hiện kỹ năng lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong quá trình giải quyết vấn đề	3/10	
<b>Điểm số của CLO3.1.1.1: Điểm TC*100%</b>			
<b>CLO3.2.1.1. (Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn.) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Trình bày được bản thuyết minh hoàn chỉnh về cấu trúc và hình thức</b>	<b>4/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Xây dựng thuyết minh dự án có đầy đủ các phần theo đúng quy định, cấu trúc logic	2/4	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Trình bày rõ ý tưởng dự án, lời viết cô đọng, văn phong khoa học	1/4	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Sử dụng công thức, bảng biểu, hình ảnh, các văn bản, tài liệu tham khảo từ các nguồn theo quy chuẩn của ngành/lĩnh vực	1/4	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thiết kế được slide/video đảm bảo tính dễ nhìn, logic, cân đối</b>	<b>3/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Slide phải trình bày tóm tắt, ngắn gọn tầm nhìn của dự án, vấn đề mà dự án đang giải quyết, giải pháp sáng tạo	1/3	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Mỗi slide không quá 5 dòng, mỗi dòng không quá 10 chữ, font chữ từ 30 trở lên	1/3	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Các hình ảnh, con số, biểu đồ sử dụng để minh họa các luận điểm của dự án được trình	1/3	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

	bày nổi bật, đơn giản, có tính đại diện cao		
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Thuyết trình rõ ràng, phong thái tự tin, trả lời được các câu hỏi</b>	<b>3/10</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thuyết trình rõ ràng, đầy đủ thông tin trong thời gian cho phép	1/3	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Thể hiện được phong thái tự tin, giọng điệu, ngôn ngữ phù hợp, thu hút sự chú ý của người nghe	1/3	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Trả lời đầy đủ câu hỏi đặt ra bởi người nghe, số lượng câu trả lời sai hoặc không đúng trọng tâm không quá 20%	1/3	
<b>Điểm số của CLO3.2.1.1: Điểm TC1*40% + TC2*30%+ TC3*30%</b>			
<b>CLO4.1.1.1. (Phân tích được số liệu về bối cảnh để rút ra tính cấp thiết cho các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn ) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích được bối cảnh vấn đề liên quan đến phát triển bền vững trong thực tiễn	5/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 2:</b> Luận giải được tính cấp thiết của đề án trên cơ sở phân tích tổng quan/bối cảnh	5/10	
<b>Điểm số của CLO4.1.1.1: Điểm TC*100%</b>			
<b>CLO4.2.1.1. (Đề xuất được các ý tưởng cho phát triển bền vững) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Hình thành ý tưởng về dự án</b>	<b>10/10</b>	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Dẫn ra được câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án	3/10	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Luận giải được ý tưởng dự án là mới so với các dự án liên quan đã được thực hiện trước đó	4/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Phát biểu rõ ràng mục tiêu dự án	3/10	
<b>Điểm số của CLO4.2.1.1: Điểm TC*100%</b>			
<b>CLO4.2.2.1. (Xây dựng được kế hoạch triển khai vấn đề về phát triển bền vững trong thực tiễn) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được nội dung và phương pháp thực hiện dự án</b>	5/10	<b>3,5</b>



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>/8</b>

	<b>Chỉ báo 1:</b> Thiết kế được các nội dung thực hiện phù hợp với từng mục tiêu của dự án	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xác định được phương pháp/cách thức thực hiện phù hợp với từng nội dung của dự án	2/5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xây dựng được kế hoạch và bố trí nguồn lực thực hiện đồ án</b>	5/10	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Xây dựng được kế hoạch và tiến độ thực hiện chi tiết, rõ ràng cho từng nội dung	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Bố trí, sắp xếp được nguồn lực hợp lý để thực hiện kế hoạch hiệu quả	2/5	
<b>Điểm số của CLO4.2.2.1:</b> Điểm TC1*50% + TC2*50%			
<b>CLO4.2.3.1. (Triển khai thực hiện và đánh giá thực trạng phát triển bền vững trong thực tiễn) [Mức năng lực: 3,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Thu thập và phân tích được số liệu, chứng cứ khoa học</b>	5/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thu thập được số liệu/luận cứ đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung thực hiện của dự án	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Phân tích và trình bày được các kết quả đảm bảo tính chính xác, tin cậy và khoa học	2/5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Phân tích, thảo luận về kết quả nghiên cứu</b>	5/10	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích, thảo luận về các kết quả đạt được theo các mục tiêu của dự án	3/5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> So sánh kết quả thu được với kết quả của các dự án trước đó và giải thích rõ ràng sự khác biệt	2/5	
<b>Điểm số của CLO4.2.3.1: Điểm TC1*50% + TC2*50%</b>			
<b>CLO4.2.4.1. (Đề xuất các biện pháp cải tiến thực trạng phát triển bền vững trong thực tiễn ở Việt Nam hiện nay) [Mức năng lực: 4,5]</b>		<b>10</b>	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Đánh giá được các kết quả và đưa ra được các đề xuất</b>	10/10	<b>3,5</b>
	<b>Chỉ báo 1:</b> Đánh giá được đóng góp về khoa học	3/10	



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

	của dự án		
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đánh giá được hiệu quả về kinh tế, xã hội của dự án	3/10	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Chỉ ra được tồn tại và/hoặc phạm vi của dự án	2/10	
	<b>Chỉ báo 4:</b> Đề xuất được các cơ chế, chính sách hoặc giải pháp để thể ứng dụng kết quả vào thực tiễn đời sống và sản xuất	2/10	
	<b>Điểm số của CLO4.2.4.1:</b> Điểm TC*100%		
	<b>Điểm bài đánh giá kỹ năng:</b> Điểm CLO2.1.1.1*10% + Điểm CLO2.2.2.1*10% + Điểm CLO3.1.1.1*20% + Điểm CLO3.2.1.1*10% + Điểm CLO4.1.1.1*10% + Điểm CLO4.2.1.1*10% + Điểm CLO4.2.2.1*10% + Điểm CLO4.2.3.1*10% + Điểm CLO4.2.4.1*10%		<b>...../10</b>

### 5. Kết quả:

5.1. Điểm số: .....

Bằng chữ: .....

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

### 5. Tài liệu học tập

#### 5.1. Giáo trình

[1] Bùi Văn Dũng (chủ biên), *Giáo trình Phát triển bền vững*, Nxb Trường ĐH Vinh, 2014.

#### 5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030.

[3] Nguyễn Quang Thái và Ngô Thắng Lợi (2007), *Phát triển bền vững ở Việt Nam: Thành tựu, cơ hội, thách thức và triển vọng*, NXB Lao động - xã hội, Hà Nội, 2007

### 6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương /chủ đề/bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
<b>1</b>	<b>Chương 1. TỪ PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>				



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

**(Học qua bài giảng E-learning 3 tiết; học trên lớp: 6 tiết; thực tế: 3; tự học: 23 tiết)**

Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học qua bài giảng E-Learning (LMS) về Tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế	CLO1.2.1.1	A.1.1
	10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1] trang 48 – 98	CLO1.2.1.1	A1.1
Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> <b>1.2. Các thách thức về kinh tế, xã hội môi trường và phát triển</b> <b>1.3. Tiến trình hình thành quan niệm về phát triển bền vững</b> Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, dạy học theo dự án	CLO1.2.1.1	A.1.1
	3	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO2.1.1.1. CLO2.2.2.1. CLO3.1.2.1. CLO3.2.1.1. CLO4.1.1.1. CLO4.2.1.1. CLO4.2.2.1. CLO4.2.3.1. CLO4.2.4.1.	A2.1
Giai đoạn 3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	5	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 1	CLO1.2.1.2	A1.2
	3	Thực tế tại đơn vị và địa phương theo sự hướng dẫn của giáo viên giảng dạy	CLO1.2.1.3	A1.3
	2	Làm bài thảo luận cá nhân	CLO1.2.1.3	A1.3
	6	Thảo luận nhóm về dự án học tập	CLO2.1.1.1. CLO2.2.2.1. CLO3.1.2.1. CLO3.2.1.1. CLO4.1.1.1. CLO4.2.1.1. CLO4.2.2.1. CLO4.2.3.1.	A2.1



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

				CLO4.2.4.1.	
<b>2</b>	<b>Chương 2. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b> <b>(Học qua bài giảng E-learning 3 tiết; học trên lớp: 6 tiết; tự học: 23 tiết)</b>				
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về khái niệm, nội dung phát triển bền vững	CLO1.2.1.1	A1.1	
	10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1] trang 127 đến 156	CLO1.2.1.1	A1.1	
Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> <b>2.3. Các nguyên tắc phát triển bền vững</b> <b>2.4. Hệ thống các chỉ tiêu phát triển bền vững của LHQ</b> Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, dạy học theo dự án	CLO1.2.1.1	A1.1	
	3	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO2.1.1.1. CLO2.2.2.1. CLO3.1.2.1. CLO3.2.1.1. CLO4.1.1.1. CLO4.2.1.1. CLO4.2.2.1. CLO4.2.3.1. CLO4.2.4.1.	A2.1	
3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	4	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 2	CLO1.2.1.2	A1.2	
	3	Làm bài tập	CLO1.2.1.2	A1.2	
	6	Thảo luận nhóm về dự án học tập	CLO2.1.1.1. CLO2.2.2.1. CLO3.1.2.1. CLO3.2.1.1. CLO4.1.1.1. CLO4.2.1.1. CLO4.2.2.1. CLO4.2.3.1. CLO4.2.4.1.	A2.1	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

<b>3</b>	<b>Chương 3. KHUNG KHỔ VÀ THỰC THI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA MỘT SỐ TỔ CHỨC VÀ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI</b> <b>(Học qua bài giảng E-learning 4 tiết; học trên lớp: 8 tiết; tự học: 23 tiết)</b>				
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	4	Học bài giảng E-Learning (LMS) về khung khổ phát triển bền vững của Liên hợp quốc	CLO1.2.1.1	A1.1	
	11	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1] trang 183 - 242	CLO1.2.1.1	A1.1	
Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> <b>3.2. Khung khổ và thực thi phát triển bền vững của một số quốc gia</b> Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, dạy học theo dự án	CLO1.2.1.1	A1.1	
	3	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO2.1.1.1. CLO2.2.2.1. CLO3.1.2.1. CLO3.2.1.1. CLO4.1.1.1. CLO4.2.1.1. CLO4.2.2.1. CLO4.2.3.1. CLO4.2.4.1.	A2.1	
3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	6	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 3	CLO1.2.1.2	A.1.2	
	6	Thảo luận nhóm về dự án học tập	CLO2.1.1.1. CLO2.2.2.1. CLO3.1.2.1. CLO3.2.1.1. CLO4.1.1.1. CLO4.2.1.1. CLO4.2.2.1. CLO4.2.3.1. CLO4.2.4.1.	A2.1	
<b>4</b>	<b>Chương 4. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM</b> <b>(Học qua bài giảng E-learning 3 tiết; học trên lớp: 4 tiết; thực tế: 5 tiết; tự học: 21</b>				



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

tiết)					
Giai đoạn 1 { <i>Trước khi đến lớp</i> }	3	Học bài giảng E-Learning (LMS) về mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc phát triển bền vững ở Việt Nam.	CLO1.2.1.1.	A1.1	
	10	Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu [1] trang 252 – 230	CLO1.2.1.1.	A1.1	
Giai đoạn 2 { <i>Ở lớp</i> }	3	<i>Học lý thuyết các nội dung sau:</i> <b>4.2. Các lĩnh vực ưu tiên thực hiện phát triển bền vững ở Việt Nam</b> <b>4.3. Tình hình thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam trong thời gian qua</b> Phương pháp dạy học: Thuyết giảng, dạy học theo dự án	CLO1.2.1.1.	A1.1	
	Giai đoạn	3	Hướng dẫn thực hiện dự án	CLO2.1.1.1. CLO2.2.2.1. CLO3.1.2.1. CLO3.2.1.1. CLO4.1.1.1. CLO4.2.1.1. CLO4.2.2.1. CLO4.2.3.1. CLO4.2.4.1.	A2.1
3 { <i>Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng</i> }	4	Ôn tập: Hệ thống kiến thức chính của chương 4	CLO1.2.1.2	A1.2	
	5	Thực tế tại đơn vị và địa phương theo sự hướng dẫn của giáo viên giảng dạy	CLO1.2.1.3	A1.3	
	3	Làm bài thảo luận	CLO1.2.1.3	A1.3	
	6	Thảo luận nhóm về dự án học tập	CLO2.1.1.1. CLO2.2.2.1. CLO3.1.2.1. CLO3.2.1.1. CLO4.1.1.1. CLO4.2.1.1. CLO4.2.2.1.	A2.1	



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN:  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

				CLO4.2.3.1. CLO4.2.4.1.	
	Đánh giá cuối kỳ		<b>Thực hiện đồ án theo ma trận A2.1</b>	CLO2.1.1.1. CLO2.2.2.1. CLO3.1.2.1. CLO3.2.1.1. CLO4.1.1.1. CLO4.2.1.1. CLO4.2.2.1. CLO4.2.3.1. CLO4.2.4.1.	<b>A2.1</b>
	Lấy ý kiến phản hồi		<b>Ngay sau khi nộp đồ án theo ma trận A2.1</b>	Đăng ký xem kết quả chấm dự án	

*Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2023*

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**





**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SĨ:  
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

Học phần Thực tập và Đồ án tốt nghiệp là học phần cuối cùng trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng. Học phần có tổng thời lượng là 15 tín chỉ, trong đó phần Thực tập tại cơ sở 06 tín chỉ, trong thời gian 02 tháng. Phần Đồ án tốt nghiệp có thời lượng 09 tín chỉ được học viên thực hiện trong khoảng thời gian từ 03 đến 04 tháng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Học phần giúp học viên vận dụng:

- (i) các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành một cách hệ thống;
- (ii) kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp;
- (iii) kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp

để phát triển năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các kiến thức đã học vào công việc thực tế trong hoạt động nghề nghiệp.

Học viên có thể kết hợp thực hiện đồ án tốt nghiệp trong quá trình làm việc đơn vị thực tập. Tại đây, học viên được giao nhiệm vụ giải quyết bài toán dựa trên yêu cầu thực tế. Sau khi nắm vững các yêu cầu, học viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị để giải quyết bài toán thực tiễn được giao.

Học phần này đảm nhận các chuẩn đầu ra chương trình đào tạo sau:

<b>PLO</b>	<b>Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)</b>	<b>Điểm NL cần đạt</b>
2.1.1	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp.	2,5
2.2.1	Tôn trọng và chấp hành đạo đức nghiên cứu và liêm chính học thuật.	2,5
3.1.1	Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề chuyên môn.	2,5
3.2.1	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền bá, phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong NCKH và hoạt động nghề nghiệp.	2,5
4.1.1	Phân tích được bối cảnh của xã hội và bối cảnh nghề nghiệp đối với các hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.	3,5
4.2.1	Hình thành ý tưởng về sản phẩm, quy trình, hệ thống, dịch vụ.	2,5
4.2.2	Thiết kế sản phẩm, quy trình, hệ thống, dịch vụ.	2,5
4.2.3	Triển khai sản phẩm, quy trình, hệ thống, dịch vụ.	2,5
4.2.4	Vận hành/Cải tiến sản phẩm, quy trình, hệ thống, dịch vụ.	3,5



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

Để học tốt học phần này, học viên cần nắm vững những các kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu của chuyên ngành.

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO	Sau khi học xong học phần này, học viên cần:	Đóng góp cho PLO	Điểm NI cần đạt
2.1.1.1	Vận dụng được kỹ năng tư duy phản biện để lập luận, thảo luận các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp.	2.1.1	2,5
2.1.1.2	Sử dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo để triển khai các nội dung nghiên cứu trong hoạt động nghề nghiệp.	2.1.1	2,5
2.2.1.1	Tôn trọng, chấp hành đạo đức nghiên cứu và liêm chính học thuật.	2.2.1	3,5
3.1.1.1	Hợp tác làm việc hiệu quả trong các hoạt động tại đơn vị thực tập.	3.2.1	3,5
3.2.1.1	Trình bày thuyết phục các kết quả thực tập tốt nghiệp và thực hiện đồ án tốt nghiệp.	3.2.1	3,5
4.1.1.1	Phân tích/tổng quan được bối cảnh của lĩnh vực và của vấn đề làm đồ án.	4.1.1	3,5
4.2.1.1	Hình thành ý tưởng về đồ án.	4.2.1	4,5
4.2.2.1	Thiết kế được đề cương đồ án.	4.2.2	3,5
4.2.3.1	Tổ chức thực hiện đồ án.	4.2.3	3,5
4.2.4.1	Đánh giá được kết quả đồ án và đề xuất các giải pháp tiếp theo.	4.2.4	3,5

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số trong bài	Hình thức đánh giá
<b>A1. Đánh giá thực tập tốt nghiệp (chiếm 40% điểm số học phần)</b>				
<b>A1.1</b> Đánh giá thực tập tốt	CLO2.1.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	2,5	25%	Phiếu đánh giá 1 (Rubric 1)
	CLO2.2.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	25%	



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **/8**

nghệ (40%)	CLO3.1.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	25%	
	CLO3.2.1.1 [chấm điểm học phần]		25%	
<b>A2. Đánh giá Đồ án (chiếm 60% điểm số học phần)</b>				
<b>A2.1</b> Đánh giá đồ án tốt nghệ (60%)	CLO2.1.1.2 [chấm điểm học phần và điểm NL]	2,5	15%	Phiếu đánh giá 2 (Rubric 2)
	CLO3.2.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	15%	
	CLO4.1.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	15%	
	CLO4.2.1.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	4,5	10%	
	CLO4.2.2.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	15%	
	CLO4.2.3.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	15%	
	CLO4.2.4.1 [chấm điểm học phần và điểm NL]	3,5	15%	

Công thức tính điểm số của học phần:

$$\text{Điểm số HP} = A1.1 * 40\% + A2.1 * 60\%$$

#### 4.2. Phiếu đánh giá cho các bài đánh giá

##### 4.2.1. Phiếu nhận xét dành cho Đơn vị thực tập

(Xem chi tiết tại Phụ lục 1)

##### 4.2.2. Phiếu đánh giá dành cho GVHD thực tập (Rubric 1)

(Xem chi tiết tại Phụ lục 2)

##### 4.2.3. Phiếu đánh giá dành cho Hội đồng đánh giá đồ án (Rubric 2)

(Xem chi tiết tại Phụ lục 3)

#### 5. Tài liệu học tập

Người hướng dẫn cung cấp/hướng dẫn học viên tìm tài liệu theo yêu cầu và nội dung định hướng nghiên cứu của đồ án.

#### 6. Kế hoạch dạy học

##### 6.1. Kế hoạch thực hiện

Học phần Thực tập và Đồ án tốt nghiệp được thực hiện trong khoảng thời gian 6 tháng. Trong thời gian thực tập (02 tháng đầu), học viên làm việc dưới sự hướng dẫn



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

của giảng viên Nhà trường và hỗ trợ của một cán bộ tại đơn vị thực tập nhằm giải quyết các bài toán phù hợp với yêu cầu của thực tiễn doanh nghiệp/nhà trường/cơ sở sản xuất, ... Thời gian còn lại, học viên hoàn thành đồ án dưới sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn của trường.

TT	Chủ đề	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLOs	Bài đánh giá
<b>PHẦN 1. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP</b>					
1.1.	Xây dựng kế hoạch thực tập	15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HV xây dựng dự thảo kế hoạch thực tập theo hướng dẫn của GVHD và nạp lên LMS.</li> <li>- GVHD góp ý, trao đổi với HV về kế thực tập.</li> <li>- HV chỉnh sửa, trình bày kế hoạch thực tập theo mẫu của đơn vị đào tạo và nạp lên LMS.</li> <li>- GVHD và đơn vị đào tạo phê duyệt kế hoạch thực tập của HV.</li> </ul>	CLO2.1.1.1 CLO2.2.1.1 CLO3.1.1.1 CLO3.2.1.1	A1.1
1.2.	Triển khai thực tập tại đơn vị thực tập	60	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HV tìm hiểu về đơn vị thực tập.</li> <li>- Triển khai các nội dung thực tập tại đơn vị thực tập theo kế hoạch đã phê duyệt.</li> <li>- Viết nhật ký thực tập và trao đổi với GVHD về những kết quả đã đạt được và xác định những nội dung cụ thể cần tiếp tục giải quyết.</li> </ul>		
1.3.	Viết báo cáo thực tập	15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp thông tin, minh chứng về hoạt động thực tập.</li> <li>- Viết dự thảo báo cáo.</li> <li>- Hoàn thiện báo cáo.</li> <li>- Nạp báo cáo lên LMS.</li> <li>- GVHD đánh giá và cho điểm đối với báo cáo thực tập.</li> </ul>		
<b>PHẦN 2. ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP</b>					
2.1.	Xây dựng đề cương	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu cấu trúc và cách viết đề cương đồ án.</li> </ul>		



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
**THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

	đồ án		<ul style="list-style-type: none"><li>- Viết dự thảo đề cương đồ án.</li><li>- GVHD góp ý cho đề cương đồ án; HV chỉnh sửa dự thảo đề cương đồ án.</li><li>- Trình bày với Hội đồng về đề cương đồ án.</li><li>- Hoàn thiện đề cương đồ án.</li><li>- Hội đồng/Ngành đào tạo góp ý cho nội dung đề cương đồ án (thông qua việc tổ chức seminar hoặc phân công của Chủ nhiệm chuyên ngành.</li><li>- HV hoàn thiện đề cương đồ án.</li><li>- Chủ nhiệm chuyên ngành phê duyệt đề cương đồ án.</li></ul>	CLO4.1.1.1 CLO4.2.1.1 CLO4.2.2.1	A2.1
2.2.	Triển khai thực hiện đồ án	95	<ul style="list-style-type: none"><li>- HV triển khai thu thập số liệu, sử dụng các phương pháp đã lựa chọn, các phần mềm CNTT... để giải quyết các nội dung đề tài đồ án dưới sự hướng dẫn của GVHD.</li><li>- HV trình bày với GVHD về các nội dung, kết quả nghiên cứu, dự thảo các chương của đồ án; thảo luận với GVHD các phương án giải quyết các yêu cầu phát sinh (nếu có).</li><li>- HV viết dự thảo báo cáo đồ án.</li><li>- GVHD góp ý cho báo cáo đồ án; HV chỉnh sửa báo cáo đồ án.</li></ul>	CLO2.1.1.2 CLO3.2.1.1 CLO4.2.3.1 CLO4.2.4.1	A2.1
2.3.	Bảo vệ đồ án	10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bảo vệ đồ án:<ul style="list-style-type: none"><li>+ HV trình bày tóm tắt nội dung báo cáo đồ án;</li><li>+ Hội đồng chấm đồ án đặt câu hỏi;</li><li>+ HV trả lời các câu hỏi của Hội đồng;</li><li>+ Hội đồng đánh giá và cho điểm đối với đồ án.</li></ul></li><li>- HV hoàn thiện báo cáo đồ án</li></ul>		



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
**THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành: .../.../202..

Số trang: /8

			theo yêu cầu của Hội đồng. - HV nộp các sản phẩm đồ án theo yêu cầu Nhà trường.		
--	--	--	--	--	--

**6.2. Định hướng nội dung đề tài (định hướng ứng dụng)**

- Các GVHD/ngành xây dựng định hướng cụ thể.

*Học viên cần thực hiện các sản phẩm sau:*

- Giấy nhận xét của đơn vị thực tập (theo mẫu Phụ lục 1)
- Báo cáo thực tập (theo mẫu Phụ lục 5)
- Báo cáo đồ án tốt nghiệp (theo mẫu Phụ lục 6)
- Các sản phẩm khác khi thực tập, thực hiện đồ án (nếu có)
- Slide thuyết trình

7. Ngày phê duyệt: .../ /2023

8. Cấp phê duyệt:

**Trưởng đơn vị cấp 2**

**PGS.TS. Thái Thị Kim Oanh**

**Trưởng đơn vị cấp 3**

**TS. Lê Vũ Sao Mai**

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Phú**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

**A. Phụ lục 1 - Phiếu nhận xét thực tập dành cho đơn vị thực tập**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----o0o-----**

**PHIẾU NHẬN XÉT<sup>1</sup>**

**của đơn vị nơi học viên thực tập về kết quả thực tập tốt nghiệp  
của học viên thạc sĩ ngành ..... - Trường Đại  
học Vinh**

- Đơn vị thực tập: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Website: .....

- Họ và tên học viên: .....

Mã số học viên:.....

Ngành: .....

Thời gian thực tập tốt nghiệp: Từ ngày: ...../...../..... đến ngày ...../...../.....

**NỘI DUNG NHẬN XÉT**

1. Về mức độ chuyên cần, tinh thần và thái độ trong thời gian thực tập của học viên ở đơn vị thực tập

.....

.....

.....

.....

2. Về mức độ tiếp cận các vấn đề thực tiễn của học viên ở đơn vị thực tập

.....

.....

<sup>1</sup> Phiếu được đóng vào trang cuối cùng của Báo cáo thực tập.



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

.....  
.....

**3. Về tinh thần hợp tác làm việc trong các hoạt động tại đơn vị thực tập**

.....  
.....  
.....

Về mức độ trình bày/thực hiện các ý tưởng/giải pháp/quy trình thuộc lĩnh vực nghiên cứu của học viên ở đơn vị thực tập

.....  
.....  
.....

**4. Nhận xét khác:**

.....  
.....  
.....

....., ngày ... tháng .... năm 2023

**Xác nhận của đơn vị thực tập**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức vụ)*

**Người nhận xét**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

**A. Phụ lục 2 - Phiếu đánh giá Thực tập dành cho cán bộ hướng dẫn hoặc HD  
chăm sóc báo cáo thực tập (Rubric 1)**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

<Đơn vị cấp 2>: .....

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Chuyên ngành: .....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

*(Dành cho cán bộ hướng dẫn hoặc Hội đồng chăm sóc báo cáo thực tập)*

1. **Họ và tên học viên:**.....Ngày sinh: ..... / ..... / .....
2. **Mã học viên:**.....Ngành đào tạo:.....
3. **Thời gian thực tập:** Từ ngày ..... đến ngày.....
4. **Giảng viên hướng dẫn:**..... Điện thoại:.....
5. **Đơn vị thực tập:**.....
6. **Tiêu chí và điểm đánh giá theo chuẩn đầu ra phân Thực tập tốt nghiệp**

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {trọng số}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 2.1.1.1. Vận dụng được kỹ năng tư duy phản biện để lập luận, thảo luận các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp. [MNL: 3 (2,5-3,4)] {trọng số 25%}</b>		...../10	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng tư duy phản biện để lập luận, thảo luận các vấn đề trong thực tập</b>	.../10	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Có kỹ năng nhận biết, xác định các vấn đề mới liên quan đến đề tài thực tập.	4,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Có kỹ năng phân tích, suy luận để có các lập luận, kết luận khách quan, chặt chẽ.	3,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Có kỹ năng trình bày quan điểm cá nhân một cách rõ ràng và thuyết phục.	3,0	
<b>CLO 2.2.1.1. Tôn trọng đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong việc thực hiện các nhiệm vụ thực tập. [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 25%}</b>		.../10	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.	3,5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Thực hiện báo cáo, nộp sản phẩm đúng hạn, đáp ứng yêu cầu.	3,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Thực hiện đúng, đầy đủ, thể hiện sự tôn trọng các nội quy, quy định của đơn vị thực tập. Được đơn vị thực tập đánh giá cao.	3,5	
<b>CLO 3.1.1.1. Hợp tác làm việc hiệu quả trong các hoạt động tại đơn vị thực tập. [MNL: 4 (3,5-4,4)] {trọng số 25%}</b>		.../10	
	<b>Lập kế hoạch và quản lý công việc.</b>	.../5,0	



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Chỉ báo 1:</b> Chủ động trong việc lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao.	3,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Chủ động, sáng tạo trong việc quản lý công việc.	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Hợp tác trong việc thực hiện nhiệm vụ.</b>	.../5,0	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Hoàn thành các nhiệm vụ do GVHD giao.	3,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Chủ động tương tác; tích cực trao đổi và ủng hộ các ý tưởng trong thực hiện nhiệm vụ.	2,0	
<b>CLO 3.2.1.1. Trình bày thuyết phục các kết quả thực tập tốt nghiệp. [Chỉ chấm điểm số, không chấm điểm NL] {trọng số 25%}</b>		.../10	/
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Bố cục và hình thức của báo cáo thực tập đúng theo quy định</b>	.../5,0	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Bố cục của báo cáo thực tập đầy đủ các phần và độ dài (số lượng trang) theo quy định, đảm bảo logic.	2,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Báo cáo thực tập ít lỗi chính tả; các hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/đồ thị trình bày rõ ràng, cân đối.	1,5	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Tài liệu tham khảo phong phú, cập nhật, được sắp xếp theo quy định.	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Trình bày được những thông tin về vấn đề nghiên cứu trong báo cáo thực tập</b>	.../5,0	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Nội dung báo cáo thực tập phù hợp với nội dung nghiên cứu, mã số chuyên ngành.	2,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Trình bày được các thông tin để chứng minh được các giải pháp/quy trình, .... có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.	2,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Các phân tích, thảo luận được so sánh và đối chiếu để đưa ra giải pháp phù hợp.	1,0	

**6. Nhận xét khác (nếu có)**

.....

.....

**7. Kết luận**

CLO	2.1.1.1	2.2.1.1	3.1.1.1	3.2.1.1	Tổng điểm <sup>2</sup>
<b>Trọng số (%)</b>	25	25	25	25	
<b>Điểm số GPA</b>					X
<b>Quy đổi điểm GPA</b> (Điểm số GPA*Trọng số)					
<b>Điểm NL/MứcNL</b>	...../2,5	...../3,5	...../3,5	X	X

<sup>2</sup> Tổng điểm = Tổng Điểm số GPA của từng CLO.



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
**THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

<b>Kết luận (Đạt/Không đạt)</b>					
---------------------------------	--	--	--	--	--

Nghệ An, ngày ..... tháng ..... năm 20...

**Giảng viên hướng dẫn<sup>3</sup>**

**A. Phụ lục 3 - Phiếu đánh giá dành cho Hội đồng (Rubric 2)**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

<Đơn vị cấp 2>: .....

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Chuyên ngành: .....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ**

(Dành cho Hội đồng chấm đồ án)

1. Họ và tên học viên:

2. Mã học viên: .....Khóa học: 2022-2023. Ngành: .....

3. Tên đề tài: .....

4. Thành viên hội đồng

- Họ và tên: .....

- Vai trò trong hội đồng: .....

5. Tiêu chí và điểm đánh giá

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)]		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 2.1.1.2. Sử dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo để triển khai các nội dung nghiên cứu của đồ án. [MNL: 3 (2,5-3,4)] {Trọng số 15%}</b>		...../10	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Vận dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề để triển khai các nội dung nghiên cứu</b>	...../5,0	
	<b>Chỉ báo 1: Xây dựng được cơ sở lý luận/lý thuyết, thực tiễn của nội dung nghiên cứu.</b>	2,5	
	<b>Chỉ báo 2: Sử dụng được các kiến thức chuyên môn, thực tiễn để giải quyết các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra.</b>	2,5	
<b>Tiêu</b>	<b>Đưa ra những sáng kiến quan trọng trong giải quyết những vấn đề nghiên cứu</b>	...../5,0	
	<b>Chỉ báo 1: Phát hiện được vấn đề mới của đối tượng</b>	1,5	

<sup>3</sup> Trường hợp Ngành thành lập Hội đồng để đánh giá thực tập thì Phiếu trở thành Phiếu của thành viên Hội đồng



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **/8**

<b>chí 2</b>	nghiên cứu, có khả năng ứng dụng hoặc nghiên cứu lên bậc học cao hơn.		
	<b>Chỉ báo 2:</b> Kết quả nghiên cứu của đồ án viết thành bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành (có chỉ số ISSN).	3,5	
<b>CLO 3.2.1.1. Trình bày thuyết phục các kết quả đồ án tốt nghiệp. [MNL: 4 (3,5-4,4)] {Trọng số 15%}</b>		...../10	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Thiết kế slide</b>	...../3,0	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Slide trình bày ngắn gọn, phản ánh được đầy đủ cấu trúc, nội dung và kết quả chính của đồ án.	1,5	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Thiết kế các slide đẹp, màu sắc tương phản; ít lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/đồ thị đúng quy định.	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Thực hiện kỹ năng thuyết trình</b>	...../3,0	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thuyết trình nội dung đồ án lưu loát, rõ ràng, tự tin, đúng thời gian.	2,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Thể hiện kiến thức chuyên sâu và được chuẩn bị kỹ lưỡng.	1,0	
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Trả lời câu hỏi của Hội đồng</b>	.../4,0	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Trả lời trực tiếp, ngắn gọn và đúng trọng tâm các câu hỏi của Hội đồng.	2,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đưa ra quan điểm cá nhân mang tính khoa học; nêu và phân tích luận điểm rõ ràng và toàn diện.	2,0	
<b>CLO 4.1.1.1. Phân tích/tổng quan được bối cảnh của lĩnh vực và vấn đề triển khai đồ án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {Trọng số 15%}.</b>		.../10	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Phân tích được bối cảnh liên quan đến đồ án</b>	.../10	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích tổng quan được về tình hình nghiên cứu, ứng dụng, tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến chủ đề của đồ án.	5,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Luận giải được tính cấp thiết của đồ án trên cơ sở phân tích tổng quan.	5,0	
<b>CLO 4.2.1.1. Hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu [MNL: 5 (4,5-5,5)] {Trọng số 10%}.</b>		.../10	
<b>Tiêu chí</b>	<b>Hình thành ý tưởng về đồ án</b>	.../10	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Chỉ ra được câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về đồ án	3,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Luận giải được ý tưởng đồ án có sự khác biệt so với các đề tài tương tự đã được thực hiện.	4,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Phát biểu rõ ràng mục tiêu nghiên cứu	3,0	



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**  
Ngày ban hành:...../.../202..  
Số trang: **/8**

<b>CLO 4.2.2.1. Thiết kế được đề cương đồ án [MNL: 4 (3,5-4,4)] {Trọng số 15%}.</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Xây dựng được nội dung và phương pháp nghiên cứu</b>	<b>.../5,0</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thiết kế được các nội dung phù hợp với mục tiêu của đồ án.	3,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Xác định được phương pháp/cách thức thực hiện phù hợp với từng nội dung của đồ án.	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Xây dựng được kế hoạch và bố trí nguồn lực thực hiện đồ án</b>	<b>.../5,0</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện chi tiết, rõ ràng cho từng nội dung của đồ án.	3,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Bố trí, sắp xếp được nguồn lực hợp lý để thực hiện kế hoạch hiệu quả.	2,0	
<b>CLO 4.2.3.1. Tổ chức thực hiện đề tài đồ án theo đề cương nghiên cứu [MNL: 4 (3,5-4,4)] {Trọng số 15%}.</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Thực hiện thu thập và phân tích số liệu, chứng cứ khoa học</b>	<b>.../5,0</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Thu thập được số liệu đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của đồ án.	3,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Phân tích và trình bày được các số liệu, chứng cứ đảm bảo tính chính xác, tin cậy và khoa học.	2,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Phân tích, thảo luận về kết quả nghiên cứu</b>	<b>.../5,0</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Phân tích và bàn luận về các kết quả đạt được theo các mục tiêu nghiên cứu.	3,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> So sánh kết quả nghiên cứu với các công trình trước đó và giải thích sự khác biệt.	2,0	
<b>CLO 4.2.4.1. Đánh giá được kết quả của đồ án và đề xuất các giải pháp tiếp theo [MNL: 4 (3,5-4,4)] {Trọng số 15%}.</b>		<b>.../10</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Đưa ra kết luận và kiến nghị</b>	<b>.../6,0</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Tóm tắt được các kết quả nghiên cứu đã thực hiện dưới dạng một kết luận.	3,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đánh giá được ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đồ án.	3,0	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Phân tích được những tồn tại, hạn chế và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo</b>	<b>.../4,0</b>	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Chỉ ra được tồn tại và/hoặc hạn chế của đồ án.	2,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo của đồ án.	2,0	

**6. Nhận xét khác (nếu có)**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

**7. Kết quả đánh giá**

CLO	2.1.1.2	3.2.1.1	4.1.1.1	4.2.1.1	4.2.2.1	4.2.3.1	4.2.4.1	Tổng điểm <sup>4</sup>
<b>Trọng số (%)</b>	15	15	15	10	15	15	15	
<b>Điểm số GPA</b>								<del>  </del>
<b>Quy đổi điểm GPA (Điểm số GPA*Trọng số)</b>								
<b>Điểm NL/Mức NL</b>	...../2,5	...../3,5	...../3,5	...../3,5	...../3,5	...../3,5	...../3,5	<del>  </del>
<b>Kết luận (Đạt/Không đạt)</b>								<del>  </del>

*Nghệ An, ngày ..... tháng ..... năm 20...*

**Thành viên Hội đồng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**A. Phụ lục 4 – Biên bản họp HĐ chấm đồ án**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG CHẤM ĐỒ ÁN THẠC SĨ KHOÁ 30**

Về đề tài: .....

<sup>4</sup> Tổng điểm = Tổng Điểm số GPA của từng CLO.





**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành:	<b>01</b>
Ngày ban hành:...../.../202..	
Số trang:	<b>/8</b>

6. Cán bộ hướng dẫn phát biểu (*có toàn văn kèm theo*).
7. Hội đồng họp riêng để đánh giá và kết luận về điểm Đồ án:

**- Nhận xét của hội đồng**

a) Ưu điểm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Hạn chế:

.....

.....

.....

.....

Khả năng phát triển của Đồ án (*nếu có*):

.....

.....

.....

.....

Kết luận khác (*nếu có*):

.....

.....

.....

.....

**Kết luận của của Hội đồng**

+ Điểm số của các thành viên HĐ: .....+.....+ ..... = .....

Điểm số trung bình: bằng số .....; bằng chữ .....

+ Điểm năng lực của các CLO:



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
**THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

CLO	Thành viên Hội đồng <sup>5</sup>			Điểm NLTB của các CLO	Kết luận <sup>6</sup>
	CT	TK	PB		
2.1.1.2				...../2,5	
3.2.1.1				...../3,5	
4.1.1.1				...../3,5	
4.2.1.1				...../4,5	
4.2.2.1				...../3,5	
4.2.3.1				.../3,5	
4.2.4.1				.../3,5	

Bế mạc lúc.....giờ..... ngày..... tháng ..... năm 2023

**XÁC NHẬN CỦA  
CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

<sup>5</sup> Hội đồng đánh giá Đồ án gồm 03 thành viên gồm: Chủ tịch HĐ; Ủy viên Thư ký; Ủy viên Phản biện

<sup>6</sup> Ghi Đạt nếu điểm NLTB các CLO lớn hơn mức chuẩn; Ghi Không đạt nếu điểm NLTB các CLO bé hơn mức chuẩn.



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SĨ:  
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

**A. Phụ lục 5 – Trình bày đồ án thạc sĩ**

Mẫu BÌA ĐỒ ÁN BÊN NGOÀI (*Khổ 210 x 297 mm*)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



**HỌ VÀ TÊN**

(Tác giả đồ án)

**TÊN ĐỀ TÀI ĐỒ ÁN THẠC SĨ**

**ĐỒ ÁN THẠC SĨ .....**

(Ghi ngành khoa học được cấp học vị)

Nghệ An, .....

(Ghi năm hoàn thành đồ án)



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /**8**

**MẪU BÌA LÓT TRONG CỦA ĐỒ ÁN**

*(Khổ 210 x 297 mm)*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



**HỌ VÀ TÊN tác giả đồ án**

**TÊN ĐỀ TÀI ĐỒ ÁN THẠC SĨ**

**ĐỒ ÁN THẠC SĨ .....**  
*(Ghi ngành khoa học được cấp học vị)*

**Chuyên ngành:**  
**Mã số:**

Người hướng dẫn khoa học: .....  
*(Chức danh khoa học, học vị, họ tên)*

Nghệ An, .....  
*(Ghi năm hoàn thành đồ án)*



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
**THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

## I. VỀ BỘ CỤC

### - Trang bìa đề án:

Trang bìa.

Trang bìa phụ.

### - Lời cảm ơn/cam đoan

### - Mục lục

### - Bảng ký hiệu các chữ viết tắt (*nếu có*)

## MỞ ĐẦU

**1. Lý do chọn đề tài** (Nên theo hướng: Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài đề án; nêu những vấn đề còn tồn tại, từ đó làm rõ lý do chọn đề tài, ý nghĩa khoa học, tính cấp thiết và tính khả thi của đề tài).

### **2. Mục đích nghiên cứu** (*các kết quả cần đạt được*)

### **3. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu**

**4. Giả thuyết khoa học** (hoặc: **những đóng góp mới của đề tài**, nếu đề tài không thuộc chuyên ngành lý luận và phương pháp dạy học)

### **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

### **6. Phương pháp nghiên cứu**

### **7. Các chương của đề án**

Các chương của đề án trình bày các nội dung:

#### **- Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu:**

+ Tổng quan: Đánh giá các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan trực tiếp đến tên của đề án.

+ Hệ thống hóa lý luận vấn đề nghiên cứu: Chỉ trình bày những nội dung lý luận liên quan trực tiếp đến vấn đề của đề tài nghiên cứu.

#### **- Cơ sở thực tiễn của vấn đề nghiên cứu (Thực trạng nghiên cứu vấn đề)**

+ Bám sát khung lý luận đã triển khai.

+ Đảm bảo đánh giá thực trạng về định lượng và định tính.

+ Đánh giá những thuận lợi và khó khăn rút ra từ thực trạng và là cơ sở để đề xuất biện pháp.

#### **- Biện pháp/ mô hình/ quy trình...**

Trình bày rõ biện pháp/ mô hình/ quy trình... tối ưu nhất để thay đổi thực trạng tồn tại.



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
**THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

***Kết luận và khuyến nghị***

- Kết luận (Đề án chỉ ra những điều gì phải giải quyết tiếp).
- Khuyến nghị (cách áp dụng kết quả nghiên cứu, nguồn lực và điều kiện cần có)

**Các chương đồ án được trình bày dạng:**

Chương 1.....

1.1. ...

1.2. ...

1.3. ...

Chương 2.....

2.1. ...

2.2. ...

2.3. ...

Chương 3.....

3.1. ...

3.2. ...

3.3. ...

- **DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ** (nếu có)

- **DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO** (*xem hướng dẫn trong phần trình bày*)

- **PHỤ LỤC** (nếu có)

**II. VỀ TRÌNH BÀY**

Đồ án phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. Đồ án đóng trang bìa ngoài (xem Mẫu 1), trang bìa phụ (xem Mẫu 2). Đồ án được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297mm), có số trang tối đa 60 trang đối với các ngành Khoa học tự nhiên, tối đa 80 trang đối với các ngành còn lại (*không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục*);

**1. Soạn thảo văn bản**

Đồ án sử dụng phông chữ Time New Roman cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3 cm; lề dưới 3 cm; lề trái 3 cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên mỗi trang giấy. Nếu có



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
**THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang, nhưng nên hạn chế trình bày theo cách này.

## 2. Tiêu mục

Các tiêu mục của đồ án được trình bày và đánh số thành nhóm số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ 4.1.2.1 chỉ tiêu mục 1 nhóm tiêu mục 2 mục 1 chương 4). Tại mỗi nhóm tiêu mục phải có ít nhất hai tiêu mục, nghĩa là không thể có tiêu mục 2.1.1 mà không có tiêu mục 2.1.2 tiếp theo.

## 3. Bảng biểu, hình vẽ, phương trình

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương (ví dụ hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong chương 3). Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ (ví dụ “Nguồn: Bộ Tài chính 1996”). Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục tài liệu tham khảo. Đầu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình. Thông thường, những bảng ngắn và đồ thị nhỏ phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng này ở lần đầu tiên.

Trong đồ án, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại; có đánh số và ghi đầy đủ đầu đề, cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản đồ án. Khi đề cập đến các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó (ví dụ “... được nêu trong bảng 4.1” hoặc “(xem hình 3.2)” mà không được viết “... được nêu trong bảng dưới đây” hoặc “trong đồ thị của X và Y sau”).

Việc trình bày phương trình toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép là tùy ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn đồ án. Khi ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có ký hiệu đó. Nếu cần thiết, danh mục của tất cả các ký hiệu, chữ viết tắt và nghĩa của chúng cần được liệt kê và để ở phần đầu của đồ án. Tất cả các phương trình cần được đánh số và để trong ngoặc đơn đặt bên phía lề phải. Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được để trong ngoặc, hoặc mỗi phương trình trong nhóm phương trình (5.1) có thể được đánh số là (5.1.1), (5.1.2), (5.1.3).

## 4. Viết tắt

Không lạm dụng việc viết tắt trong đồ án. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong đồ án. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong đồ án. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu đồ án có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu đồ án.



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
**THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

## 5. Tài liệu tham khảo

5.1. Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật ...). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung Quốc, Nhật ... (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu).

5.2. Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả đồ án theo thông lệ của từng nước hoặc từng ngành khoa học:

-Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.

-Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.

-Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, v.v...

5.3. Tài liệu tham khảo là sách, đồ án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)

- (năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

- *Tên sách, đồ án hoặc báo cáo*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

- Nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)

- Nơi xuất bản. (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

5.4. Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách... phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên các tác giả (không có dấu ngăn cách)

- (năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

- “Tên bài báo”, (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

- *Tên tạp chí hoặc tên sách*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

- Tập (không có dấu ngăn cách)

- (số), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

- Các số trang (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)

5.5. Số thứ tự của tài liệu tham khảo đánh trong móc [].

## 6. Cách trích dẫn tài liệu tham khảo



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
**THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo. Phải nêu rõ cả việc sử dụng những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả.

Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả.

Tài liệu tham khảo trích dẫn trong đồ án cần được trích dẫn theo số thứ tự của tài liệu tham khảo ở danh mục tài liệu tham khảo của đồ án và số thứ tự đó được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ..... [4, tr.314-315]. Đối với phần trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần, ví dụ [19], [22].

### **7. Phụ lục của đồ án**

Phụ lục có tối đa 40 trang bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung đồ án như số liệu, chương trình máy tính, mẫu biểu, hình vẽ, ... Nếu đồ án sử dụng những câu trả lời cho một bản câu hỏi thì bản câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần Phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Các tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong bảng biểu cũng cần nêu trong Phụ lục của đồ án. Phụ lục không được dày hơn phần chính của đồ án.

### **8. Mục lục**

Nên sắp xếp sao cho mục lục của đồ án gọn trong một trang giấy. Ví dụ:

<b>MỤC LỤC</b>	
	Trang
Lời cảm ơn	
Mục lục	
Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt	
Danh mục các bảng	
Danh mục các hình vẽ, đồ thị	
<b>MỞ ĐẦU</b>	
Chương 1 ...	
1.1 .....	



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
**THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

1.2 .....

...

Chương 2 ...

2.1. ....

2.2. ....

....

Chương 3 ....

3.1. ....

3.2. ....

....

**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC  
GIẢ**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**PHỤ LỤC**



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
**THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

**A. Phụ lục 6 – Mẫu trình bày báo cáo thực tập**

Mẫu 3 - BÌA BÊN NGOÀI BÁO CÁO THỰC TẬP (*Khổ 210 x 297 mm*)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



**HỌ VÀ TÊN**

(Tác giả báo cáo)

**<TÊN BÁO CÁO THỰC TẬP>**

**NGÀNH.....**

(Ghi tên ngành/chuyên ngành)

Nghệ An, tháng/năm

(Ghi tháng/năm hoàn thành báo cáo)



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
**THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: /8

**MẪU 4 - BÌA LÓT TRONG CỦA BÁO CÁO THỰC TẬP**

*(Khô 210 x 297 mm)*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



**HỌ VÀ TÊN**

*(Tác giả báo cáo thực tập)*

**<TÊN BÁO CÁO THỰC TẬP>**

**NGÀNH.....**

*(Ghi tên ngành/chuyên ngành)*

Địa điểm thực tập: .....

Người hướng dẫn khoa học: .....

*(Chức danh khoa học, học vị, họ tên)*

**Nghệ An, tháng/năm**

*(Ghi tháng/năm hoàn thành báo cáo)*



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THẠC SỸ:  
**THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành:...../.../202..

Số trang: **/8**

## Mục lục

### Thông tin chung

1. Tên đơn vị thực tập:
2. Tên bộ phận thực tập:
3. Địa chỉ thực tập:
4. Các nhiệm vụ thực tập:
5. Thời gian thực tập: Từ ngày.....đến ngày.....
6. Người hướng dẫn thực tập:
  - 6.1. Tại Cơ sở thực tập:
  - 6.2. Tại Trường Đại học Vinh:

### Phần 1. Giới thiệu về đơn vị thực tập

- 1.1.
- 1.2.
- ....

### Phần 2. Kết quả thực tập

- 2.1.
- 2.2.
- ....

### Phần 3. Bài học kinh nghiệm

- 3.1. Bài học kinh nghiệm về việc vận dụng kiến thức đã học
- 3.2. Bài học kinh nghiệm về việc triển khai đề tài, dự án, quy trình, thiết kế.... và học hỏi kiến thức thực tế từ đơn vị thực tập
- 3.3. Bài học kinh nghiệm về việc rèn luyện kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp
- 3.4. Kiến nghị với Nhà trường để cải tiến học phần Thực tập tốt nghiệp.

### Phần 3. Nhật ký làm việc tại cơ sở thực tập

Ghi nội dung thực tập theo từng tuần